

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29

TỪ NGÀY 01/04 – 05/04/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (01/04)	1	85	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	
	2	29	Mĩ thuật	Bài 14: Món quà tri ân	
	3	57	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	197	Tiếng Việt	Đọc: Đi hội Chùa Hương	
	5	141	Toán	Phép cộng phân số (tiết 2)	
	6	57	LS -ĐL	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (tiết 2)	
	7	29	Đạo đức	Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 3)	
	8	76	Ôn Toán	Phép cộng phân số (tiết 2)	
Thứ ba (02/04)	1	198	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	
	2	199	Tiếng Việt	Viết: Quan sát cây cối	
	3	142	Toán	Phép cộng phân số (tiết 3)	
	4	58	LS-ĐL	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (tiết 3)	
	5				
	6	57	Khoa học	Phòng tránh đuối nước (Tiết 2)	
	7	113	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?	
	8	114	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?	
Thứ tư (03/04)	1	200	Tiếng Việt	Đọc: Chiều ngoại ô (Tiết 1)	
	2	115	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?	
	3	201	Tiếng Việt	Đọc: Chiều ngoại ô (Tiết 2)	
	4	58	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	143	Toán	Phép cộng phân số (tiết 4)	
	6	58	Khoa học	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1)	

	7	29	Tin học	Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan (tt)	
	8	77	Ôn Toán	Phép cộng phân số (tiết 4)	
Thứ năm (04/04)	1	202	Tiếng Việt	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	
	2	144	Toán	Phép trừ phân số (tiết 1)	
	3	29	Công nghệ	Bài 10. Đồ chơi dân gian - Tiết 2	
	4	116	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?	
	5				
	6	29	Năng khiếu		
	7	53	Ôn TV	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	
	8	54	Ôn TV	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	
	9	20	KNS	Sử dụng tiền bạc hợp lí (Tiết 1)	
Thứ sáu (05/04)	1	203	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	2	145	Toán	Phép trừ phân số (tiết 2)	
	3	86	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Báo cáo việc chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	
	4	29	Âm nhạc	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu Nhạc cụ thể hiện giai điệu Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bá Nha và Tử Kỳ	
	5				
	6	87	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tuyên truyền về chủ đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	
	7	78	Ôn Toán	Phép trừ phân số (tiết 2)	
	8	55	Ôn TV	Đọc mở rộng	

Thứ hai ngày 1 tháng 4 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH

BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ (Tiết 1)

HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO “MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề.
- Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia Phong trào Môi trường xanh
- Giới thiệu được được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

2. Năng lực chung:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng lập kế hoạch tham quan và chăm sóc một số góc không gian trường lớp cho sạch đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); các cuốn sách hay
- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Các cuốn sách mình có ở nhà mang đi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân. - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp.	- HS di chuyển xuống sân - HS xếp hàng và ổn định nề nếp.
2. Khám phá a. Phàn nghi lễ: + Chào cờ (có trống Đội) + HS hát Quốc ca	+ HS Chào cờ + HS hát Quốc ca

<p>b.Nhận xét công tác tuần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lớp trực tuần nhận xét thi đua. + TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới. - GV tổ chức cho HS ghi nhớ về các truyền thống quê em. - Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS lắng nghe kế hoạch tuần mới. - HS tham gia giao lưu.
<p>Hoạt động 2. Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – cuộc sống xanh”</p> <p>★ Mục tiêu: Học sinh tham gia phong trào “Môi trường xanh – cuộc sống xanh”</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS cùng chuẩn bị để tổ chức góc chia sẻ “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”: Chuẩn bị một số ý kiến của em về việc giữ gìn môi trường lớp học sạch đẹp. - GV hướng dẫn HS chủ động chia sẻ ý kiến của mình. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe GV phổ biến và chuẩn bị. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
<p>3. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết SHDC. - Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

.....

Mĩ Thuật

Chủ đề 7: THẦY CÔ MẾN YÊU

Bài 14: MÓN QUÀ TRI ÂN

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được mục đích và ý nghĩa của SPMT tặng thầy cô.
- Phối hợp được các kĩ năng, các vật liệu khác nhau để tạo chất, tạo màu trong thực hành sáng tạo.
- Biết giới thiệu quá trình, thao tác thực hành tạo ra sản phẩm thể hiện sự tôn trọng, học hỏi, chia sẻ với bạn bè.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Biết thể hiện tình cảm, lòng biết ơn kính trọng với thầy cô, bạn bè và nhà trường.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thản thản, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Nhận biết các yếu tố tạo hình thể hiện trong sản phẩm. Cảm nhận được nội dung thông qua SPMT.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo sử dụng các yếu tố tạo hình khác nhau theo đúng nội dung chủ đề.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện sản phẩm về chủ đề thầy cô mến yêu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Kỉ niệm thầy cô về.	- Chia sẻ những khoảnh khắc đẹp cùng thầy cô.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng

			<ul style="list-style-type: none"> tao. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
2	Bài 13: Kỉ niệm thầy cô về. (Tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá SPMT trong cuộc sống. 	
3	Bài 14: Món quà tri ân	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số sản phẩm quà tặng thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nhận thức.
4	Bài 14: Món quà tri ân (Tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá SPMT trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, mô tả và chỉ ra được hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát, cảm nhận và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi ở SGK trang 60, 61 hoặc tác phẩm, hình ảnh do GV sưu tầm. - GV định hướng kiến thức cho HS thông qua các gợi ý trong SGK để HS nhận ra những hình thức, vật liệu thực hiện sản phẩm. - GV gợi ý chất liệu, màu sắc, sử dụng các sản phẩm tái chế hay vật liệu có sẵn để sáng tạo sản phẩm quà tặng. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận được ý nghĩa của sản phẩm. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS quan sát, cảm nhận và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi ở SGK trang 60, 61. - HS nhận biết, hiểu và nhận ra những hình thức, vật liệu thực hiện sản phẩm. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS chỉ ra được chất liệu, và cách thức thực hiện sản phẩm.

<p>61 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể lồng ghép thêm một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý; <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em sẽ thực hiện sản phẩm gì?</i> + <i>Em sử dụng vật liệu nào để sáng tạo sản phẩm?</i> + <i>Tên sản phẩm của em là gì?</i> + <i>Em thích nhất điều gì ở sản phẩm của mình?</i> <p>* GV lưu ý: Có thể sử dụng vật liệu tái chế trong sáng tạo SPMT có ý nghĩa tặng thầy cô.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, mô tả và chỉ ra được hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận trong SGK trang 61. - HS thực hiện trò chơi. - HS ghi nhớ, trả lời. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p>* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm kĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được các bước cơ bản để thực hiện SPMT. - HS sáng tạo được một SPMT đúng chủ đề. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tham khảo các bước tạo SPMT trong SGK trang 62. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tạo được một SPMT tặng thầy cô. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hiện sản phẩm. - GV giới thiệu và cho HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong SGK trang 62. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS nghe GV hướng dẫn các bước trang trí chữ. - HS tham khảo các bước tạo SPMT trong SGK trang 62 và thực hiện một SPMT về quà tặng. - HS chuẩn bị vật liệu để thực hiện sản phẩm. - HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong SGK trang 62.

<p>- GV gợi ý một số ý tưởng và chất liệu thực hiện sản phẩm cho HS.</p> <p>+ Bài tập thực hành:</p> <p>- Sáng tạo một SPMT tặng thầy cô, chất liệu, kích thước, sản phẩm do GV quy định theo thực tế tại địa phương.</p> <p>- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 62 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết được các bước cơ bản để thực hiện SPMT, sáng tạo được một SPMT đúng chủ đề ở hoạt động 2.</i></p> <p><i>* Cũng cố dặn dò.</i></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS tham khảo, thực hành và sáng tạo một SPMT dành tặng thầy cô.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	--

.....
Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ : QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Bài 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.

- Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,...), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,...) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,...).

- Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý những cảnh đẹp của quê hương, đất nước mình

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý, trân trọng những cảnh đẹp, lễ hội ở quê hương, đồng cảm với niềm vui, niềm tự hào của bạn bè và người xung quanh về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về lễ hội chùa Hương. https://youtu.be/AhHq5qCxyE + Qua vi deo con thấy lễ hội chùa Hương được mở hội vào ngày nào? ở đâu? + Phần lễ thể hiện điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS xem + Từ 6/1 đến hết tháng Ba âm lịch. Ở Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội + Phần lễ thể hiện sự tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam - HS lắng nghe.

<p>- GV giới thiệu vào bài mới</p>	
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự</p> <p>- GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nườm nượp, xúng xính, say mê, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p style="padding-left: 40px;">Nườm nượp/ người,/ xe đi</p> <p style="padding-left: 40px;">Mùa xuân / về trẩy hội./</p> <p style="padding-left: 40px;">Dù/ không ai đợi chờ/</p> <p style="padding-left: 40px;">Cũng thấy / lòng bồi hồi.//</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm thiết tha, tự hào.</p> <p>- Mời 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 2 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

<p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,...), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,...) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,...).</p> <p>+ Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về?</p> <p>+ Câu 2: Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?</p> <p>+ Câu 3: Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào?</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi: rừng mở nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới.</p> <p>+ Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trẩy hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,...</p> <p>+ Những câu thơ thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước:</p> <p style="padding-left: 40px;">Bước mỗi bước say mê</p> <p style="padding-left: 40px;">Như giữa trong cổ tích.</p> <p style="padding-left: 40px;">Đất nước mình thanh lịch</p>

<p>+ Câu 4: Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước</i></p>	<p>Nên núi rừng cũng thơ.</p> <p>... Động chùa Tiên, chùa Hương</p> <p>Đá còn vang tiếng nhạc.</p> <p>Động chùa núi Hình Bồng</p> <p>Gió còn ngân khúc hát.</p> <p>+ Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau./ Đến chùa Hương không chỉ để lễ Phật mà còn được thăm những hang động đẹp nhất Việt Nam./ Đến chùa Hương, người ta vừa đi lễ, vừa thưởng thức cảnh thiên nhiên tươi đẹp, vừa để cảm nhận không khí yêu thương trong lễ hội...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS kể tên các lễ hội diễn ra ở Quảng Ninh.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS: lễ hội cờ người ở Đái Xuyên Vân Đồn (10/1 âm lịch); lễ hội chùa Yên Tử Uông Bí (10/1 đến hết tháng ba); lễ hội đền Cửa Ông (2/1 âm lịch đến hết tháng ba);....

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

Bài 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng hai , ba phân số có cùng mẫu số
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có cùng mẫu số
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

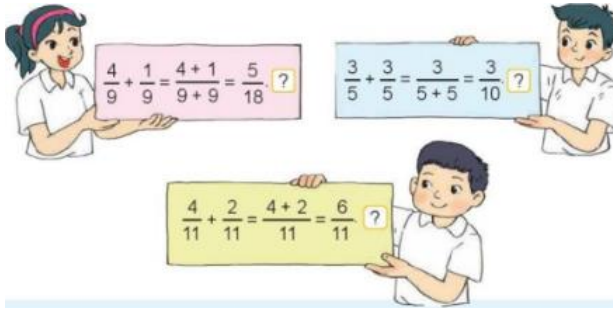
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: <i>Nêu cách cộng 2 phân số cùng mẫu số</i></p> <p>+ Câu 2: Tính: a. $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = ?$ b. $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = ?$</p> <p>- GV củng cố cách cộng các phân số cùng mẫu số.</p> <p>- Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép cộng về phân số tối giản</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số , ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số .</p> <p>a. $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}$</p> <p>b. $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{6+9}{21} = \frac{15}{21} = \frac{5}{7}$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập:	
<p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giúp Hs ghi nhớ quy tắc cộng hai phân số có cùng mẫu số , nhận biết và khắc phục được các lỗi sai thường gặp+ Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng hai , ba phân số có cùng mẫu số+ Áp dụng giải các bài toán thực tế có lời văn liên quan đến phép cộng có cùng mẫu số	

- Cách tiến hành:

Bài 1. Đ, S ? (Làm việc cá nhân) .

- GV hướng dẫn học sinh làm trên phiếu học tập cá nhân



- GV yêu cầu HS nêu cách cộng của mỗi bài, từ đó chỉ ra những bài làm sai (nếu có) và lỗi sai của các bạn đó .

- GV yêu cầu HS sửa lại các câu sai cho đúng

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính rồi so sánh ? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu từng yêu cầu của bài

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a) $\frac{2}{9} + \frac{5}{9}$ và $\frac{5}{9} + \frac{2}{9}$

b) $\frac{3}{25} + \frac{4}{25} + \frac{7}{25}$ và $\frac{3}{25} + \frac{7}{25} + \frac{4}{25}$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải ô chữ dưới đây(Làm việc nhóm 4)

$\frac{11}{6}$	$\frac{12}{11}$	$\frac{15}{6}$	$\frac{6}{11}$	$\frac{17}{11}$
?	?	?	?	?

- Hs đọc đề

- 1 HS đứng tại chỗ nêu trước lớp.

- HS làm vào vở nháp

- HS nêu kết quả : Mai : S , Nam : S , Việt : Đ

- HS sửa :

$$\frac{4}{9} + \frac{1}{9} = \frac{4+1}{9} = \frac{5}{9}, \quad \frac{3}{5} + \frac{3}{5} = \frac{3+3}{5} = \frac{6}{5}$$

- Hs nêu

- HS làm bài theo nhóm đôi .

a. $\frac{2}{9} + \frac{5}{9} = \frac{7}{9}$ $\frac{5}{9} + \frac{2}{9} = \frac{7}{9}$

Vậy $\frac{2}{9} + \frac{5}{9} = \frac{5}{9} + \frac{2}{9}$

- Đại diện một số nhóm lần lượt đọc kết quả

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo nhóm 4 : Tính và ghi kết quả ứng với chữ cái vào vị trí ở ô chữ bí mật

Biết rằng $L = \frac{7}{6} + \frac{8}{6}$ $T = \frac{1}{11} + \frac{7}{11} + \frac{9}{11}$

$A = \frac{4}{11} + \frac{2}{11}$ $D = \frac{3}{6} + \frac{1}{6} + \frac{4}{6}$

- GV cho HS làm theo nhóm ghi kết quả vào bảng con

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- GV và HS chốt kết quả đúng : ĐÀ LẠT

- Gv yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình về Đà Lạt , GV có thể bổ sung thêm .

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- GV HD HS tóm tắt đề hiểu đề

? Cô đã dùng tấm vải đó vào những việc gì ?

? Hãy viết các phân số chỉ số phần dùng vào từng loại ?

? Bài toán hỏi gì ?

- GV HD 1 HS nêu cách làm

- Yêu cầu HS trình bày vào vở , 1 HS làm trên bảng lớp

- HS và GV nhận xét , chốt kết quả đúng

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc đề bài

- May quần, may áo và may túi.

- May quần: $\frac{7}{15}$ tấm vải

May áo : $\frac{4}{15}$ tấm vải

May túi: $\frac{2}{15}$ tấm vải

- Hỏi cô Ba đã dùng tất cả bao nhiêu phần tấm vải?

- Ta tìm tổng của các phần tấm vải đã dùng để may quần , áo và túi

Bài giải

Cô Ba đã dùng tất cả số phần tấm vải là:

$$\frac{7}{15} + \frac{4}{15} + \frac{2}{15} = \frac{13}{15} \text{ (tấm vải)}$$

Đáp số : $\frac{13}{15}$ tấm vải

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài .

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức bằng hình thức như trò chơi để HS thực hành cộng phân số thành thạo hơn

- GV viết 3 phép tính

$$\frac{2}{3} + \frac{5}{3} \quad \frac{6}{5} + \frac{9}{5} \quad \frac{12}{27} + \frac{7}{27} + \frac{8}{27}$$

- Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu cho 3 em, sau đó mời 3 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 24: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí, đặc điểm của một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ

- Quan sát được lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi, ...) ở vùng Nam Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

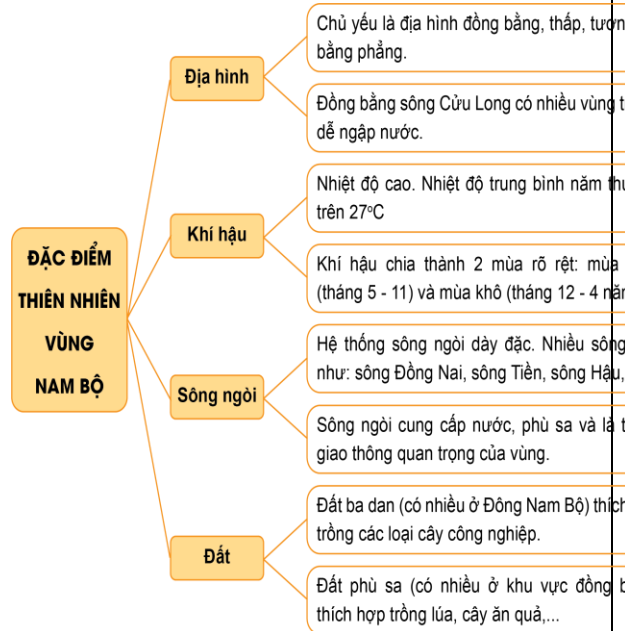
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc một số câu thơ, ca dao nói về thiên nhiên vùng Nam Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	“Tháp Mười nước mặn, đồng chua Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng” (Ca dao) Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Xác định được vị trí địa lí, đặc điểm của một số con sông lớn, đất đai của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên (làm việc nhóm đôi) c) Tìm hiểu về sông ngòi - Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy: + Kể tên và chỉ một số sông lớn ở vùng Nam Bộ trên lược đồ.	- HS quan sát lược đồ làm việc nhóm đôi - 1 số đại diện nhóm HS trình bày : - Một số sông lớn ở khu vực Nam Bộ là: sông Đồng Nai; sông Tiền; sông Hậu; sông

<p>+ Nêu đặc điểm của sông ngòi ở vùng Nam Bộ.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận</p> <p>d) Tìm hiểu về đất</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin, em hãy cho biết:</p> <p>- Tên các loại đất chính ở vùng Nam Bộ.</p> <p>- Các loại đất đó phù hợp để trồng loại cây nào.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận</p>	<p>Sài Gòn.</p> <p>- Đặc điểm chính của sông ngòi:</p> <p>+ Vùng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi dày đặc, với nhiều sông lớn là: sông Đồng Nai (ở Đông Nam Bộ), sông Tiền, sông Hậu (ở đồng bằng sông Cửu Long),...</p> <p>+ Sông ngòi là nguồn cung cấp nước, phù sa, thủy sản và là đường giao thông quan trọng của vùng.</p> <p>- HS quan sát lược đồ làm việc nhóm đôi</p> <p>- 1 số đại diện nhóm HS trình bày :</p> <p>- Vùng Nam Bộ có hai loại đất chính là: đất ba dan và đất phù sa.</p> <p>+ Đất ba dan (có nhiều ở Đông Nam Bộ) thích hợp để trồng các loại cây công nghiệp như cao su, điều, hồ tiêu,...</p> <p>+ Đất phù sa (ở các khu vực đồng bằng) thích hợp để trồng lúa, rau, cây ăn quả,...</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ..</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ..</p> <p>- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ..</p> <p>- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên</p>

lớp.
 - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

bản lớp.



- GV nhận xét tuyên dương

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”
 + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí các con sông chính của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.
 + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.
 + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.
 - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....



Đạo đức

Bài 11: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Suu tầm và kể được câu chuyện về quý trọng đồng tiền.
- Chia sẻ được những việc đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.
- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực Chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Mẹ mua cho con heo đất” sáng tác Ngọc Lễ để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát - HS chia sẻ câu trả lời. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động vận dụng - Mục tiêu: + Suu tầm và kể được câu chuyện về quý trọng đồng tiền. + Chia sẻ được những việc đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.	

<ul style="list-style-type: none"> + Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Em hãy sưu tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu + <i>Liệt kê các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học.</i> + <i>Kể câu chuyện mà HS đã sưu tầm được.</i> - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được. + <i>Các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học: Mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình; Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm là quý trọng đồng tiền.</i> - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền (Tổ chức trò chơi “Chuyên bóng”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi. - GV hướng dẫn luật chơi: GV mở bài hát, HS chuyển bóng theo bài hát. Khi bài hát dừng lại, quả bóng dừng ở HS nào thì HS đó sẽ chia sẻ những việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. - GV mời HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - HS chia sẻ <i>chia sẻ 1 - 2 việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.</i> - HS cả lớp lắng nghe.
<p>Hoạt động 3: Nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS cách thức nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS cả lớp lắng nghe.

<p>tiền: Trao đổi với bố mẹ để thu thập thông tin về những khó khăn, những thuận lợi của bố mẹ khi lao động.</p> <p>- GV đóng vai bố (mẹ) mời HS cùng chia sẻ trước lớp</p> <p>+ GV: Bố (mẹ) là công nhân thu nhập không cao nhưng luôn phải đi làm đúng giờ, đi sớm, về muộn.</p> <p>+ GV: Mỗi ngày bố (mẹ) làm việc 8 tiếng theo giờ hành chính. Có lúc còn phải làm tăng thêm giờ nữa.</p> <p>+ GV: Bố (mẹ) rất yêu thích công việc của mình. Vì công việc này làm gần nhà, có thu nhập ổn định để lo cho các con ăn học.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ HS : Công việc của bố(mẹ) có vất vả không ạ?</p> <p>+ HS: Mỗi ngày bố(mẹ) làm việc bao nhiêu giờ ạ?</p> <p>+ HS: Bố (mẹ) có yêu thích công việc của mình không ạ?</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp về nhà nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

ÔN TOÁN

BÀI 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Thực hiện được phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số.
- Vận dụng phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/76,77. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1 VBT/76. Đ,S ?</p> <p>a) $\frac{5}{10} + \frac{6}{10} = \frac{5+6}{10+10} = \frac{11}{20}$ <input type="checkbox"/> b) $\frac{8}{7} + \frac{8}{7} = \frac{8}{7+7} = \frac{8}{14}$ <input type="checkbox"/></p> <p>c) $\frac{9}{17} + \frac{2}{17} = \frac{9+2}{17} = \frac{11}{17}$ <input type="checkbox"/> d) $\frac{1}{3} + \frac{1}{3} = \frac{1}{3}$ <input type="checkbox"/></p> <p>? Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - Hs trả lời làm vở cá nhân - HS đổi vở soát nhận xét a. S b. S c. Đ d.S

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách cộng hai phân số cùng mẫu**

Bài 2. Tính rồi viết dấu >, < hoặc = vào ô trống:

$$a) \frac{15}{17} + \frac{4}{17} \square \frac{4}{17} + \frac{15}{17}$$

$$b) \frac{1}{81} + \frac{2}{81} + \frac{3}{81} \square \frac{2}{81} + \frac{3}{81}$$

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Tính chất giao hoán của phép cộng phân số

Bài 3. Tính:

$$a) \frac{20}{47} + \frac{93}{47} + \frac{80}{47} = \dots\dots\dots$$

$$b) \frac{25}{31} + \frac{118}{31} + \frac{75}{31} = \dots\dots\dots$$

Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV yêu cầu 2HS lên bảng làm

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách cộng phân số cùng mẫu số**

Bài 4: Giải toán

☑ Có ba vòi nước cùng chảy vào một bể. Trong 1 giờ, vòi thứ nhất chảy được $\frac{2}{10}$ bể, vòi thứ hai chảy được $\frac{1}{10}$ bể, vòi thứ ba chảy được $\frac{4}{10}$ bể. Hỏi trong 1 giờ, cả ba vòi chảy được bao nhiêu phần của bể nước?

-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?

-GV cho HS làm cá nhân vào vở

-GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố: cách cộng phân số**

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

-HS trả lời: tính rồi so sánh kết quả

- HS trình bày: a) = b) =

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

-HS nêu cách làm

- HS thực hiện trước lớp

-HS đọc đề bài, nêu YC

-HS làm vở cá nhân.

- HS đọc bài làm, HS khác NX bạn

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 2 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU NGOẶC KÉP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)
- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi Chiếc hộp âm nhạc. - GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe cách chơi

<p>có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bóc câu hỏi và trả lời...</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu?</p> <p>+ Em hãy đặt một câu có trạng ngữ chỉ phương tiện?</p> <p>+ Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng..., voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>+ Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: bằng gì, bằng cái gì, với cái gì,...</p> <p>+ Với việc chăm chỉ học, mà bạn Hân lớp em đứng tốp đầu tiên của trường.</p> <p>+ Bằng cái vòi dài, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)

+ Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Tìm hiểu về danh từ.

Bài 1: Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo được đánh dấu bằng dấu câu nào?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:

a. Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gằn gỏi, yêu thương.

b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”.

c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

Câu	Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát	Tên tạp chí, tờ báo	Dấu câu đánh dấu tên tác phẩm/ tài liệu
a. Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới	Đế Mèn phiêu lưu kí		Dấu ngoặc kép

<p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu: Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau đây:</p> <p>a. Nhiều câu thơ trong trẻo, hồn nhiên như lời đồng dao: “Hạt gạo làng ta/Có vị phù sa/Của sông Kinh Thầy...”</p> <p>b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo”. Đi được mười bước, Quý vội reo lên: “Theo tớ, quý nhất phải là vàng...” Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc.”</p> <p>c. Cuốn sách “Đất rừng phương Nam” giúp tôi hiểu thêm về đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p>	<p>của những loài vật gần gũi, yêu thương.</p>			
<p>b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”.</p>	<p>- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ</p> <p>- Lời ru trên nương</p>		<p>Dấu ngoặc kép</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Các nhóm làm bài theo hướng dẫn của GV</p> <p>a. Dấu ngoặc kép đánh dấu phần trích dẫn trực</p>
<p>c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.</p>		<p>- Văn tuổi thơ</p> <p>- Nhi đồng</p>	<p>Dấu ngoặc kép</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<p>“Vòng xoáy mạo hiểm.”</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Chia lớp thành 3 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau viết câu có chứa dấu ngoặc kép vào phiếu bài tập rồi đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT
Bài: QUAN SÁT CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân khi quan sát về cây cối.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của cây cối trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi: + Nhà con có trồng cây không? + Đó là những loài cây nào? Hãy kể tên các loài cây đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Nhà con có trồng rất nhiều cây cối + Cây nhãn, chuối, na, vải.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Chuẩn bị: - GV yêu cầu HS lựa chọn cây để quan sát - GV tổ chức cho HS quan sát qua hình ảnh, hoặc quan sát trực tiếp tại sân trường, ở vườn nhà hay	- HS nêu: + Cây ăn quả: cam, mít, nhãn, vải,... + Cây bóng mát: bàng, phượng, đa,... + Cây hoa: hồng, huệ, lan, ... - HS lắng nghe

trên đường đi học...

+ Lưu ý: phải quan sát một cách bao quát (hình dáng, kích thước, màu sắc,...); quan sát từng bộ phận cây (thân, lá, rễ, cành,...); quan sát cảnh vật xung quanh (sự vật, hoạt động có liên quan đến cây)

- GV chiếu gợi ý quan sát cây.

+ Lưu ý: sử dụng các giác quan (mắt nhìn, mũi ngửi, tai nghe,...) để quan sát cây, tìm ra những đặc điểm riêng biệt của cây.

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý. Yêu cầu HS đọc

+ Em nhìn thấy cây có hình dáng như thế nào? Cây gồm những bộ phận gì?

+ Em nghe thấy gì từ trong vòm lá/ từ trên cành cây?

+ Em ngửi thấy hoa, lá, quả,... của cây có mùi gì?

- GV nhận xét, có thể bổ sung thêm

- HS đọc gợi ý:

+ Em nhìn thấy hình dáng của cây, các bộ phận của cây, màu sắc của cây... Em chạm tay vào thấy thân cây ram ráp, lá cây mềm mại,...

+ Em nghe thấy tiếng lá reo trong gió, tiếng chim hót vòm lá,...

+ Em ngửi thấy mùi thơm của hoa, mùi của quả chín,... Em được nếm vị ngọt của quả...

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Biết lập dàn ý.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

- GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS hoàn thành

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

Đặc điểm bao quát		Đặc điểm của từng bộ phận			Sự vật, hoạt động có liên quan
Hình dáng	Tán lá	Thân	Cành	Lá	
cao lớn,...	rộng,...	thẳng,...	mập,...	xanh nõn,...	

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

- Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 3: Trao đổi, góp ý.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc nhóm 4

- GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

+ Các bộ phận của cây đã quan sát được.

+ Các giác quan dùng để quan sát.

+ Những điểm tiêu biểu, khác biệt của cây

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

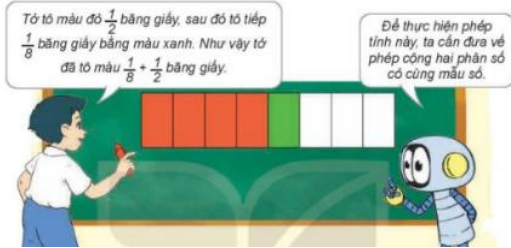
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: <i>Nêu cách cộng 2 phân số cùng mẫu số</i> + Câu 2: Cô Hòa có một tấm vải. Buổi sáng $\frac{4}{15}$ tấm vải, buổi chiều bán $\frac{8}{15}$ tấm vải. Hỏi cô Hòa đã bán tất cả bao nhiêu phần tấm vải? - GV củng cố cách cộng các phân số cùng mẫu số. - Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép cộng về phân số tối giản - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. - HS làm vào vở nháp - 1 HS lên bảng làm bài.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + HS nhận biết được cách cộng hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng mẫu số - Cách tiến hành:	
- GV đưa bức tranh minh họa	- HS quan sát



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đặt đề toán dựa vào tranh minh họa

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm phép tính

- GV HD HS đưa về phép cộng hai phân số có cùng mẫu số

- GV HD để HS nhận ra : đây là phép cộng hai phân số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Yêu cầu HS tìm xem mẫu số lớn gấp mấy lần mẫu số bé

- Yêu cầu HS dùng mẫu số lớn làm mẫu số chung

- GVHD cách làm và trình bày :

$$\text{Quy đồng : } \frac{1}{2} = \frac{1 \times 4}{2 \times 4} = \frac{4}{8}$$

$$\text{Vậy : } \frac{1}{2} + \frac{1}{8} = \frac{4}{8} + \frac{1}{8} = \frac{4+1}{8} = \frac{5}{8}$$

- Yêu cầu HS nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số ?

- HS làm việc theo nhóm đôi

Đề toán : Tớ có một băng giấy . Tớ đã tô màu đỏ $\frac{1}{2}$ băng giấy , sau đó tớ tiếp $\frac{1}{8}$ băng giấy bằng màu xanh . Hỏi tớ đã tô màu bao nhiêu phần băng giấy ?

- HS làm việc theo nhóm đôi

- HS trả lời : $\frac{1}{2} + \frac{1}{8}$

- HS nêu câu trả lời : phải quy đồng mẫu số

- $8 : 2 = 4$ (lần)

- HS nêu : Muốn cộng hai phân số khác mẫu số , ta quy đồng hai phân số đó rồi cộng các phân số đó .

3. Luyện tập:

- Mục tiêu:

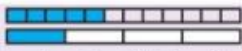
+ củng cố quy tắc phép cộng hai phân số khác mẫu số , trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại


+ Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản .

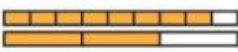
+ Làm quen với việc rút gọn phân số trước khi thực hiện phép cộng.


- Cách tiến hành:

Bài 1: Tính (theo mẫu)- HS làm việc cá nhân

Mẫu: 
$$\frac{5}{12} + \frac{1}{4} = \frac{5}{12} + \frac{3}{12} = \frac{5+3}{12} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$$

a) 
$$\frac{3}{5} + \frac{1}{10} = ?$$

b) 
$$\frac{8}{9} + \frac{2}{3} = ?$$

c) 
$$\frac{1}{2} + \frac{5}{8} = ?$$

- GV HD nêu dạng của phép cộng

- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện

- Đây là phép cộng hai phân số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng hai phân số đó rồi cộng các phân số đó

- HS lần lượt làm vở, kết hợp đọc miệng các phép tính còn lại

a. $\frac{7}{10}$ b. $\frac{14}{9}$ c. $\frac{9}{8}$

- HS nêu cách rút gọn phân số

- Phân số chưa tối giản: $\frac{21}{15}$

- HS làm vào vở

- HS đối chiếu so sánh, nhận xét với bài trên bảng

b. $\frac{6}{16} + \frac{1}{8} = \frac{3}{8} + \frac{1}{8} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$

c. $\frac{3}{12} + \frac{3}{4} = \frac{1}{4} + \frac{3}{4} = \frac{4}{4} = 1$

- GV nhận xét, tuyên dương

<p>Bài 2: Tính rồi rút gọn ? (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu cách rút gọn phân số ? Tìm phân số chưa tối giản trong phép tính - GV HD cách trình bày $a. \frac{21}{15} + \frac{2}{5} = \frac{7}{5} + \frac{2}{5} = \frac{9}{5}$ <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày , HS làm vào vở - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. $a) \frac{2}{9} + \frac{5}{9} \text{ và } \frac{5}{9} + \frac{2}{9}$ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: (Làm việc nhóm đôi - cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS tóm tắt để hiểu đề bằng cách hỏi đáp trong nhóm đôi ? Có mấy nhóm sửa đường ? Từng nhóm sửa được bao nhiêu phần đoạn đường ? - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở - 1 HS lên bảng trình bày - GVHD HS rút gọn ra giấy nháp và chỉ ghi kết quả rút gọn vào phép tính và chốt kết quả đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hỏi đáp trong nhóm đôi - HS làm vào vở - 1 HS trình bày <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số phần đoạn đường mà hai nhóm công nhân sửa được là :</p> $\frac{3}{10} + \frac{1}{5} = \frac{1}{2} \text{ (đoạn đường)}$ <p>Đáp số : $\frac{1}{2}$ đoạn đường</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức bằng hình thức trò chơi để HS thực hành cộng phân số thành thạo hơn - GV viết 5 phép tính $a. \frac{12}{6} + \frac{5}{3} \quad b. \frac{5}{27} + \frac{1}{9} + \frac{2}{3} \quad c. \frac{3}{15} + \frac{2}{5};$ $d. \frac{4}{6} + \frac{18}{27}$ <ul style="list-style-type: none"> - Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét và cho HS làm đúng nhắc lại cách rút gọn ở câu c và d , tuyên dương những em làm tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 24: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ
- Biết đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khởi động trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu câu thơ trong sách giáo khoa để khởi động bài học. “Tháp Mười nước mặn, đồng chua	

<p>Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng” (Ca dao)</p> <p>Tháp Mười là một địa danh ở vùng Nam Bộ. Em hãy cho biết câu ca dao trên nói lên điều gì về thiên nhiên vùng Nam Bộ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Câu ca dao trên phản ánh về đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ là: + Đất đai thường bị nhiễm mặn, thiếu nước vào mùa khô. + Khí hậu trong năm chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa khô (nhiệt độ cao, mưa ít); mùa mưa nước lũ dâng cao, thường gây tình trạng ngập lụt. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu: + Nêu được tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Nam Bộ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân (Làm việc Nhóm 4)</p> <p>- Mục tiêu: + Nêu được tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Nam Bộ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia HS thành các nhóm (4 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin và quan sát các hình từ thảo luận, quan sát hình 4 – 7 và thực hiện nhiệm vụ: + Môi trường thiên nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ. - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình để trả lời phiếu học tập - GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS đọc thông tin - thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu học tập</p>
<p>PHIẾU HỌC TẬP ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN ĐẾN SẢN XUẤT VÀ SINH HOẠT CỦA NGƯỜI DÂN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG NAM BỘ</p>	
<p style="text-align: center;">THUẬN LỢI</p> <p>+ Địa hình bằng phẳng thuận lợi cho việc sản xuất và lưu trú của con người + Khu vực Đông Nam Bộ có đất xám và đất ba</p>	<p style="text-align: center;">KHÓ KHĂN</p> <p>+ Các hiện tượng như: lũ lụt; sạt lở đất ven sông, ven biển; đất bị nhiễm mặn; thiếu nước vào mùa khô;... gây nhiều</p>

<p>zan thuận lợi cho trồng cây công nghiệp , khu vực đồng bằng có đất phù sa thuận lợi cho trồng cây lương thực .</p> <p>+ Khí hậu phân mùa thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân</p> <p>+ Sông ngòi kênh rạch chằng chịt giúp phát triển giao thông đường thủy, nuôi trồng thủy sản .</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận</p>	<p>khó khăn cho người dân.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Nam Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Một số biện pháp khắc phục khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm 4 làm việc và trình bày kết quả.</p> <p>- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS thảo luận và nêu câu trả lời</p> <p>+ Dẫn nước ngọt vào ruộng để thau chua, rửa mặn (đối với vùng đất bị nhiễm mặn).</p> <p>+ Lựa chọn và trồng những giống cây chịu mặn phù hợp với tình trạng mặn của đất.</p> <p>+ Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó tích cực với biến đổi khí hậu.</p> <p>+ Khai thác hợp lý và bền vững các tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản,...)</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ <i>Hãy nêu những việc em có thể làm để chia sẻ khó khăn với các bạn ở vùng Nam Bộ khi có thiên tai xảy</i></p>	

<p><i>ra.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS và nêu có thể làm để chia sẻ khó khăn với các bạn ở vùng Nam Bộ khi có thiên tai xảy ra: quyên góp quần áo, đồ ăn, đồ uống; gửi tặng sách vở,.... - GV giáo dục HS có thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Khoa học
Bài 27: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hành luyện tập kỹ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.
- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, phán đoán để phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.


3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS múa hát. - Mời 1-2 HS nêu 1 số tình huống dẫn đến đuối nước. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia múa hát - HS nêu - Lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Thực hành luyện tập kỹ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. + Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi. + Rèn luyện kỹ năng phân tích, phán đoán để phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Kỹ năng phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước.</p> <p>* Quan sát hình huống (hoạt động nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số hình ảnh hình 3 để học sinh quan sát + Em nhỏ muốn làm gì? + Người chị có suy nghĩ, việc làm như thế nào? + Người chị phán đoán gì? - Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Thực hành phán đoán tình huống:**

- GV chiếu hình ảnh hình 4 yêu cầu HS quan sát thực hiện yêu cầu:

+ Phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước



- Mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

*** Đóng vai xử lý tình huống**

- GV yêu cầu HS đóng vai thể hiện và xử lý tình huống trên.

- Mời các nhóm lên đóng vai

+ Em nhỏ muốn bơi

+ Người chị phân tích bối cảnh xung quanh và suy nghĩ sau đó khuyên em không nên xuống bơi.

+ Bể bơi không một bóng người, không có phao cứu hộ, không có người giám sát. Người chị dự đoán em sẽ bị đuối nước nên đã thuyết phục em không nên xuống bơi.

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát và thực hiện yêu cầu theo nhóm 2

+ Nước dâng lên khá cao nên không thể định hướng được lối đi. Nước dâng cao dùng suối chảy xiết nếu vẫn cố đi qua có thể bị nước cuốn trôi. Xung quanh lại không có ai

- Đại diện nhóm báo cáo

- HS đóng vai theo nhóm 3

+ HS 1: Các bạn ơi sao nay nước suối dâng cao và chảy xiết quá các bạn?

+ HS 2: Ủh nhỉ. Chúng mình đi nhanh không có muộn học nào.

+ HS 3: Nước suối to như này sao đi được

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác ở gia đình và địa phương em mà con người đã vận dụng các tính chất của nước. - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung: <i>Khi gặp những tình huống bất kể là đi bơi hay đi tắm sông suối, cần đi qua con sông suối, ao hồ,... các em phải phân tích, phán đoán thật kỹ trước khi quyết định để tránh những tình huống xấu xảy ra.</i> 	<p>các bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS 1: Theo tớ thấy nước suối quá to chúng ta không nên đi, chúng ta không biết bơi + HS 3: Xung quanh không người, không áo phao. Đi qua rất nguy hiểm....
<p>Hoạt động 3: Nguyên tắc an toàn khi bơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc thông tin và yêu cầu bài. trả lời câu hỏi dưới đây theo nhóm + Nên bơi khi nào? + Cần làm việc gì trước khi xuống nước? + Không nên làm việc gì trong khi bơi? - Mời nhóm khác nhận xét - GV nhận xét * Nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi của em (cá nhân) - Mời HS tự nhận xét về việc thực hiện nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi của mình. - YC HS viết cam kết thực hiện từ những nguyên tắc đó. - GV nhận xét, bổ sung Để phòng tránh đuối nước: - <i>Nên làm: học bơi và bơi ở những nơi an toàn, có phương tiện cứu hộ và người lớn giám sát; thực hiện đúng quy định về an toàn khi tham gia giao thông</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thông tin. - HS thực hiện nhóm 2 trả lời: + Nên bơi khi tất cả các điều kiện và cơ thể an toàn, khỏe mạnh. + Việc cần làm trước khi bơi: - Tắm tráng trước khi xuống nước. - Khởi động trước khi xuống nước. - Giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân. + Việc không nên làm trước khi bơi: - Xuống bể bơi 1 mình khi không có người bảo hộ và giám sát, - Nô đùa, nghịch trong khi bơi. - Nhảy cắm đầu. - Bơi khi trời mưa, sấm chớp, trời tối, giữa trưa. - Lắng nghe - HS nêu miệng - HS viết cam kết - HS trình bày bản cam kết - Cả lớp lắng nghe, nhắc lại

đường thủy; che chắn bể chứa nước, rào kín ao, khu vực ngập nước.

- Không nên làm: chơi đùa gần, đi bơi ở hồ ao, sông, suối, biển; đi qua, lại gần nơi có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” về những quy tắc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước. GV hỏi câu hỏi đầu tiên HS nào trả lời đúng có quyền bắn tên và đặt câu hỏi sau (thời gian chơi là 2 phút) đến khi hết giờ

- Nhắc HS đem bản cam kết đã viết về chia sẻ cùng người thân và thực hiện cam kết đó

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Học sinh tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Thứ tư ngày 3 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

CHIỀU NGOẠI Ô (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều ngoại ô*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”.
- Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan.
- Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.
- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi</p> <p>1. HS đọc thuộc lòng ba khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi: <i>Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?</i></p> <p>2. HS đọc thuộc lòng khổ thơ còn lại và trả lời câu hỏi: <i>Theo em ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?</i></p> <p>3. Phần quà của em là một quyển vở</p> <p>4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dùng tranh để giới thiệu vào bài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>+ Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trẩy hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cười mở, bắt ngờ nhận ra người cùng quê,...</p> <p>+ Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài <i>Chiều ngoại ô</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gợi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gợi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều trong bài.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến đã chìm vào nắng chiều.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến vùng ngoại ô thật đáng yêu.</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tia nắng, bắt đầu lộng lên, sau lưng, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p>

<p><i>Đằng sau lưng/ là phố xá,/ trước mặt,/ là đồng lúa chín mênh mông/ và cả một khoảng trời bao la,/những đám mây trắng/vui đùa đuổi nhau trên cao. //</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật “tôi”. - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”. + Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan. + Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Ngoại ô (hay ngoại thành) : là khu vực bao quanh thành phố. + Điều cốc, điều tu, điều sáo: Tên các loài điều - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Giới thiệu khí hậu dễ chịu vào buổi chiều ở ngoại ô: nắng nhạt dần, trời mát mẻ, gió lộng,

Câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào?



Câu 3: Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?

Câu 4: Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?

không khí dịu lại.
+ Giới thiệu cảnh vật êm đềm, thơ mộng vào buổi chiều ở ngoại ô: ngoại ô chìm vào nắng chiều, không gian yên tĩnh.

Con kênh	Con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tã thảm trải ra đón bước chân người
Ruộng rau muống	Mùa hè, những ruộng rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh
Rặng tre	Những rặng tre xanh đang thì thào trong gió
Tiếng chim	Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.
Cánh đồng lúa	Đồng lúa chín mênh mông Trái khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa chín và hương sen.

+ Tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị bởi vì ở đó có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt, dải cỏ xanh êm như tã thảm, ruộng rau muống, hoa rau muống tím, những rặng tre xanh, cánh đồng lúa,...Đây là những cảnh vật quen thuộc, bình dị, gần gũi với làng cảnh Việt Nam.

+ Các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc của tác giả: thú vị trong chiều ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn; Những cánh diều như những mảnh hồn thơ ấu bay lên với biết bao khát vọng; Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.

+ Các câu trên đều chứa đựng tình cảm, cảm xúc của tác giả. Đó là niềm vui, sự hào hứng thú vị khi chơi diều trong chiều hè ngoại ô.

<p>- Câu 5: Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Tác giả cảm thấy vui, thấy thú vị, có cảm giác lâng lâng khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô, để cảm nhận và phát hiện vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương.</i></p>	<p>Đó cũng chính là tình yêu quê hương chan chứa trong lòng của tác giả.</p> <p>+ Đoạn 1: Chiều hè ngoại ô mát mẻ và yên tĩnh.</p> <p>+ Đoạn 2: Cảnh vật ở ngoại ô đẹp và đáng yêu trong ráng chiều.</p> <p>+ Đoạn 3: Chơi thả diều ở ngoại ô thật thú vị và thơ mộng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trạng ngữ cho mỗi câu sau đây:</p> <p>+ Diều cóc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn dưới đây:</p> <p>Đọc “chiều ngoại ô” của Nguyễn Thụy Kha, tôi nhớ đến “Buổi sáng mùa hè trong thung lung” của Hoàng Hữu Bội, “Nắng trưa” của Băng Sơn,... Các nhà văn đã cảm nhận cảnh vật trong mỗi mùa bằng nhiều giác quan, tạo nên những bức tranh phong cảnh mang màu sắc, âm thanh, hương vị,... của cuộc sống. (Theo Hạnh Hoa)</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>+ Chiều chiều, từ bãi cỏ gần nhà tôi, diều cóc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Trên không trung bao la, tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>Công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn: Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tên văn bản.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyên hoa”: Cách chơi như sau: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Sau khi kết thúc bài hát, bạn nào cầm bông hoa trên tay sẽ phải đọc diễn cảm một đoạn trong bài “Chiều ngoại ô” đã được giấu trong hoa... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng phân số có cùng mẫu số , khác mẫu số(trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)
- Củng cố thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức , từ đó nêu được tính chất giao hoán , tính chất kết hợp của phép cộng phân số
- Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản .
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

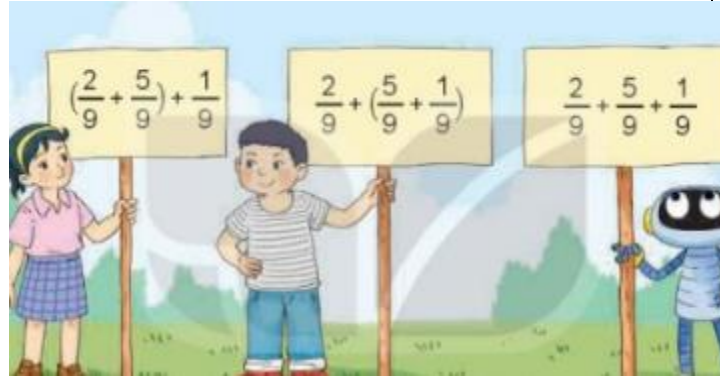
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: <i>Nêu cách cộng 2 phân số cùng mẫu số, khác mẫu số</i> + Câu 2: Tính : a. $\frac{5}{4} + \frac{3}{4}$ b. $\frac{5}{4} - \frac{3}{4}$ - GV củng cố cách cộng phân số . - Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép cộng về phân số tối giản - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS trả lời: - HS làm vào vở nháp - 1 HS lên bảng làm bài .
2. Luyện tập : - Mục tiêu: + Củng cố các quy tắc cộng hai phân số + Củng cố thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức + Giải toán lời văn đơn giản bằng phép cộng phân số . - Cách tiến hành:	
Bài 1: Tính - HS làm việc cá nhân - GV HD nhận dạng của phép cộng phân số để áp dụng quy tắc thực hành làm bài vào vở - Yêu cầu 1 số HS nêu cách thực hiện từng câu	- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở - 3 HS lên bảng làm bài - Kết quả : $\frac{3}{11} + \frac{4}{11} = \frac{3+4}{11} = \frac{7}{11}$ b. $\frac{1}{16} + \frac{3}{4} = \frac{1}{16} + \frac{12}{16} = \frac{1+12}{16} = \frac{13}{16}$

- GV nhận xét, tuyên dương
- Bài 2:** So sánh giá trị của các biểu thức dưới đây.
(HS làm việc theo cá nhân)



- Yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV yêu cầu HS nêu cách cộng của mỗi bài, từ đó chỉ ra những bài làm sai (nếu có) và lỗi sai của các bạn đó .
- GV yêu cầu HS sửa lại các câu sai cho đúng
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Gv hướng dẫn để học sinh nhận ra tính chất kết hợp của phép cộng phân số

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện(HS làm việc cá nhân)

- Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài vào vở

$$c. \frac{2}{20} + \frac{7}{10} = \frac{1}{10} + \frac{7}{10} = \frac{8}{10} = \frac{4}{5}$$

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài vào vở
- 3 HS lên bảng làm

Kết quả : 3 biểu thức đều có kết quả bằng nhau (đều bằng $\frac{8}{9}$)

- Rút ra tính chất kết hợp của phép cộng: Khi cộng 1 tổng 2 phân số với một phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.

- HS đọc đề và làm bài vào vở - 2 HS lên bảng làm bài

Kết quả :

$$a. \frac{16}{15} + \frac{7}{15} + \frac{4}{15}$$

$$= \left(\frac{16}{15} + \frac{4}{15} \right) + \frac{7}{15} = \frac{20}{15} + \frac{7}{15} = \frac{27}{15} = \frac{9}{5}$$

$$b. \frac{7}{17} + \frac{5}{17} + \frac{13}{17} = \frac{5}{17} + \left(\frac{7}{17} + \frac{13}{17} \right) = \frac{5}{17} + \frac{20}{17} = \frac{25}{17}$$

- HS nêu tính chất giao hoán của phép

<p>được $\frac{1}{4}$ quãng đường. Hỏi sau ba giờ chiếc tàu thủy đó chạy được bao nhiêu phần quãng đường?</p> <p>- Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu cho 3 em, sau đó mời 3 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương những em làm tốt</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Chia sẻ về kết quả những việc bản thân đã thực hiện ở gia đình.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

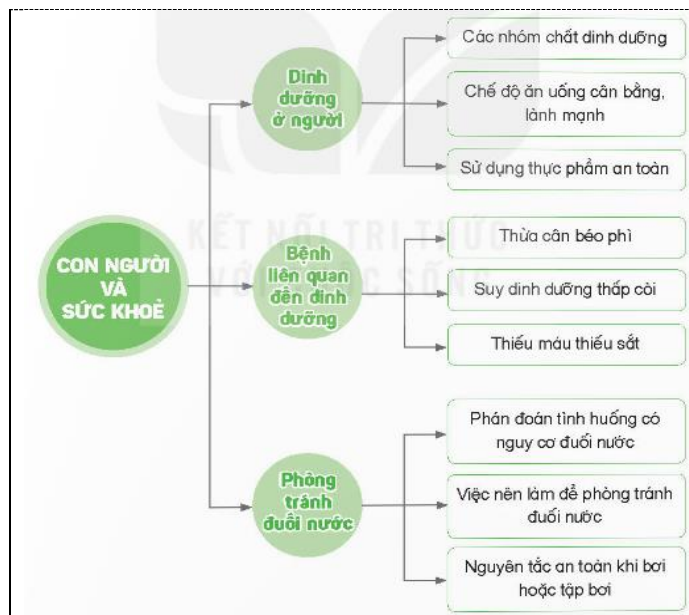
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Câu 1: Không nên làm việc gì trong khi bơi?</p> <p>Câu 2: Cần làm việc gì trước khi xuống nước ?</p> <p>Câu 3: Nên làm gì để phòng chống tai nạn đuối nước?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi</p> <p>+ <i>Xuống bể bơi một mình khi không có người giám sát. Nô đùa trong khi bơi. Nhảy cắm đầu.</i></p> <p>+ <i>Tắm tráng trước khi xuống nước. Khởi động trước khi xuống nước.</i></p> <p>+ <i>Không chơi đùa gần ao, sông, suối. đi qua, lại gần nơi có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.</p> <p>+ Chia sẻ về kết quả những việc bản thân đã thực hiện ở gia đình.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.</p> <p>1. Chia sẻ với bạn một số nội dung theo gợi ý ở sơ đồ.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 nhóm yêu cầu HS chia sẻ với bạn một số nội dung theo gợi ý ở sơ đồ theo phân công của GV:</p> <p>+ Nhóm 1: Dinh dưỡng ở con người.</p> <p>+ Nhóm 2: Bệnh liên quan đến dinh dưỡng.</p> <p>+ Nhóm 3: Phòng tránh đuối nước.</p>	<p>- HS các nhóm làm việc theo phân công của GV.</p> <p>+ Nhóm 1:</p> <p>- Các thực phẩm, thức ăn thường được phân chia theo bốn nhóm chất dinh dưỡng: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min và chất khoáng.</p> <p>- Các chất dinh dưỡng giữ vai trò quan trọng đối với mọi hoạt động của cơ thể: cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống, giúp cơ thể phát triển và lớn lên, giữ cho cơ thể khoẻ mạnh, chống lại bệnh tật.</p> <p>- Để đảm bảo chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần ăn đủ bữa và nên:</p>



Phối hợp nhiều loại thức ăn.

Ăn rau xanh, quả chín và uống đủ nước.

Sử dụng hợp lý thức ăn có nguồn gốc từ động vật và thực vật.

Sử dụng ít muối và đường.

+ Nhóm 2:

- Một số nguyên nhân dẫn đến bệnh liên quan đến dinh dưỡng như bệnh thừa cân béo phì do ăn thừa chất bột đường, chất béo, chất đạm và cơ thể ít vận động; bệnh suy dinh dưỡng thấp còi do ăn thiếu các chất dinh dưỡng; bệnh thiếu máu thiếu sắt do ăn thiếu thức ăn chứa chất sắt.

- Để phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng cần: Ăn đủ bữa và đủ các nhóm chất dinh dưỡng. Vận động cơ thể ít nhất 60 phút mỗi ngày. Theo dõi chiều cao và cân nặng cơ thể thường xuyên. Gặp bác sĩ để kiểm tra sức khoẻ nếu cơ thể có dấu hiệu tăng cân hoặc giảm cân quá mức, mệt mỏi,...

- Thực phẩm an toàn có một số dấu hiệu như màu sắc tươi; nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm rõ ràng; còn trong thời hạn sử dụng; chế biến, bảo quản hợp vệ sinh.

+ Nhóm 3

- Một số bước để phân đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước: quan sát, phân tích thông tin, dự đoán các sự việc có thể xảy ra và thuyết phục các bạn tránh xa những nguy cơ.

- Để phòng tránh đuối nước: Nên làm: học bơi và bơi ở những nơi an toàn, có phương tiện cứu hộ và người lớn giám sát; thực hiện đúng các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy; che chắn bể chứa nước, rào kín ao, khu vực ngập nước.

- Không nên làm: chơi đùa gần, đi bơi ở hồ ao, sông, suối, biển; đi qua, lại gần nơi

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm thảo luận - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn - GV nhận xét chung. 	<p>có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận hoàn thành vào bảng nhóm - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét nhóm bạn. - HS lắng nghe.
<p>Chia sẻ về kết quả những việc bản thân đã thực hiện ở gia đình.(làm việc cá nhân).</p> <p>2. Chia sẻ với bạn kết quả vận động những người trong gia đình thực hiện việc làm để phòng các bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về kết quả trong quá trình vận động thành viên trong gia đình phòng các bệnh. <div data-bbox="191 1205 862 1455" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét các việc bạn đã làm cùng người thân. - GV nhận xét động viên, khuyến khích HS cùng thực hiện những việc dễ làm, dễ thực hiện để phòng các bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. <p>Để phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng gia đình em đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ăn đủ bữa và đủ các nhóm chất dinh dưỡng. + Vận động cơ thể ít nhất 60 phút mỗi ngày. + Theo dõi chiều cao và cân nặng cơ thể thường xuyên. + Gặp bác sĩ để kiểm tra sức khỏe nếu cơ thể có dấu hiệu tăng cân hoặc giảm cân quá mức, mệt mỏi,... <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét phần trình bày của bạn. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>+ GV chuẩn bị 4 bảng nhóm.</p> <p>+ Chia lớp thành 4 nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra các tên thức ăn thuộc 4 nhóm thức ăn: nhóm chất bột đường, nhóm chất béo, nhóm chất đạm, nhóm vitamin và chất khoáng. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Toán

BÀI 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Thực hiện được phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số.
- Vận dụng phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1: + Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/78,79. Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe.- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:	
<p>Bài 1. Tính</p> <p>a) $\frac{2}{15} + \frac{11}{15} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{8}{19} + \frac{7}{19} = \dots\dots\dots$</p> <p>c) $\frac{5}{12} + \frac{1}{4} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{7}{20} + \frac{3}{10} = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none">-GV cho HS đọc bài và nêu YC- Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn- GV cho HS nêu cách cộng phân số cùng mẫu, khác mẫu- GV cho HS KT bài bạn- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách cộng hai phân số cùng mẫu, khác mẫu</p>	$\frac{2}{15} + \frac{11}{15} = \frac{1+11}{15} = \frac{13}{15}$ $\frac{8}{19} + \frac{7}{19} = \frac{8+7}{19} = \frac{15}{19}$ $\frac{15}{12} + \frac{1}{4} = \frac{15}{12} + \frac{3}{12} = \frac{18}{12} = \frac{3}{2}$ $\frac{7}{20} + \frac{3}{10} = \frac{7}{20} + \frac{6}{20} = \frac{13}{20}$ <ul style="list-style-type: none">-Hs đọc, nêu YC- Hs làm vở cá nhân- HS đổi vở soát nhận xét-HS lắng nghe
<p>Bài 2. >; <; =</p>	<p>a. =</p> <p>b. =</p>

<p>2) >; <; = ?</p> <p>a) $\frac{4}{11} + \frac{2}{11} + \frac{9}{11} \square \frac{4}{11} + (\frac{2}{11} + \frac{9}{11})$</p> <p>b) $\frac{8}{23} + (\frac{15}{23} + \frac{7}{23}) \square (\frac{8}{23} + \frac{15}{23}) + \frac{7}{23}$</p> <p>-GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn -GV cho HS nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng PS -GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. → <i>Củng cố: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng PS</i></p>	<p>-HS đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét -HS lắng nghe</p>
<p>Bài 3. Giải toán</p> <p>3) Tính bằng cách thuận tiện.</p> <p>a) $\frac{40}{41} + \frac{93}{41} + \frac{60}{41} = \dots\dots\dots$</p> <p>b) $\frac{8}{150} + \frac{56}{150} + \frac{4}{150} = \dots\dots\dots$</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV cho HS nêu cách làm -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố: vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng PS để tính nhanh</i></p>	$\begin{aligned} & \frac{40}{41} + \frac{93}{41} + \frac{60}{41} & \frac{8}{150} + \frac{56}{150} + \frac{4}{150} \\ & = \frac{40}{41} + \frac{60}{41} + \frac{93}{41} & = \frac{8}{150} + (\frac{56}{150} + \frac{4}{150}) \\ & = \frac{100}{41} + \frac{93}{41} & = \frac{8}{150} + \frac{60}{150} \\ & = \frac{193}{41} & = \frac{68}{150} \end{aligned}$ <p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. - HS trả lời - HS đọc bài làm, HS khác NX bạn</p>
<p>Bài 4: Giải toán</p> <p>4) Mai cần $\frac{1}{2}$ giờ để quét xong nhà. Bạn ấy cần thêm $\frac{1}{6}$ giờ để lau xong nhà. Hỏi Mai cần tất cả bao nhiêu thời gian để quét xong nhà và lau xong nhà?</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố: cách cộng phân số khác mẫu</i></p>	<p><i>Bài giải:</i> <i>Mai cần số thời gian để quét và lau xong nhà là:</i></p> $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} = \frac{2}{3} \text{ (giờ)}$ <p>Đáp số: $\frac{3}{4}$ giờ</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. - HS đọc bài làm, HS khác NX bạn</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thông nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Bắn tên”	- HS tham gia trò chơi

<p>Cách chơi: Người quản trò hô: “Bắt tên, bắt tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên một bạn trong lớp và đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời. Nếu đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối + Khi miêu tả cây cối cần lưu ý điều gì? + Có thể dùng những giác quan nào khi quan sát cây cối? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Bài văn miêu tả cây cối gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. + Cần quan sát kỹ để tìm ra những đặc điểm nổi bật để tả. + Có thể dùng: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,... - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài. + Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.</p> <p>a. Tả lá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? + Lá bàng được tả theo trình tự nào? + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất? <p>b. Tả hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn tả những đặc điểm nào của cây hoa sài riêng? + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa? <p>c. Tả quả</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn + Nêu tác dụng của những biện pháp đó <p>d. Tả thân cây</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV mời cả lớp làm việc chung:

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Câu a: + Câu mở đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng thấy đẹp.

+ Lá bàng được tả trình tự theo 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.

+ Tác giả yêu thích màu lá bàng vào mùa xuân nhất: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng. nó lại có vẻ đẹp riêng...

Câu b: + Thời gian hoa sấu riêng nở: cuối năm.

+ Đặc điểm của hoa sấu riêng: Hương hoa thơm ngát như hương cau, hương bưởi; Hình dáng của hoa nở từng chùm, cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, nhụy hoa li ti; Màu sắc của hoa: màu ngà trắng.

+ Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật mùi hương của hoa, giúp người đọc dễ hình dung được hình dáng của hoa....

Câu c: + Đoạn văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn: Thế là quả đã lớn như thổi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn đều và chắc. Những quả nhãn no đầy sữa mẹ....

+ Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả cây, tả quả giúp người đọc dễ dàng hình dung đặc điểm của cây, của quả; làm cho cây cối trở nên đáng yêu hơn, gần gũi với con người. Quả nhãn và cây nhãn giống như con và mẹ.

Câu d: HS trả lời theo suy nghĩ của mình. VD: + Từ ngữ tả vóc dáng của cây: sừng sững, hai người ôm không xuể.

+ Từ ngữ tả cây: như một con quái vật già nua cau có, khinh khỉnh.

....

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

- GV nhận xét chung.

Bài 2. Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát.

Gợi ý:

<ul style="list-style-type: none"> + Em muốn tả bộ phận nào của cây? Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật? + Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc và viết bài vào vở. - Mời HS đọc bài viết . - GV mời nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn miêu tả cây cối. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Lớp làm việc, viết bài vào vở. - HS đọc bài viết của mình. <p>VD: Lá xoài cũng khá đặc biệt: nó thon dài, một mặt nhẵn bóng còn mặt kia mờ mờ như phủ phấn. Gân lá xoài đối xứng nhau nổi đều ra hai bên cuống lá. Gân lá có màu xanh rêu chứ không xanh mướt như phiến lá. Và nhẹ một lá xoài, em ngửi thấy mùi xoài chua chua, man mát như mùi quả xoài xanh non...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV đưa ra một đoạn văn tả thân cây. Yêu cầu các nhóm đọc và tìm ra những đặc điểm nổi bật; các biện pháp sử dụng trong đoạn văn đó. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ là nhóm chiến thắng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 61: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép trừ hai phân số cùng mẫu số .
- Thực hiện được phép trừ phân số tương ứng với các hình ảnh đã cho .
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: <i>Nêu cách trừ 2 phân số cùng mẫu số</i> $\frac{8}{15}$ + Câu 2: Cô Hòa có $\frac{8}{15}$ tấm vải , buổi sáng cô t $\frac{3}{15}$ tấm vải . Hỏi cô Hòa còn lại bao nhiêu phần t vải? - GV củng cố cách trừ các phân số cùng mẫu số. - Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép trừ về phân số tối giản - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số , ta trừ hai tử số cho nhau và giữ nguyên mẫu số - HS làm vào vở nháp - 1 HS lên bảng làm bài .
2. Khám phá:	

- Mục tiêu:

+ HS nhận biết được cách trừ hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng mẫu số

- Cách tiến hành:

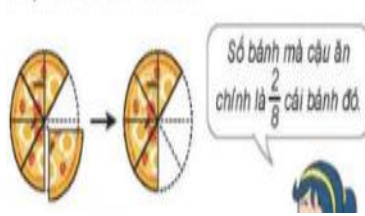
- GV đưa bức tranh minh họa

- HS quan sát

Tớ có $\frac{7}{8}$ cái bánh ,

tớ đã ăn $\frac{1}{4}$ cái bánh

. Hỏi tớ còn lại mấy phần của cái bánh ?



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra phép tính dựa vào đề toán , câu trả lời dựa vào tranh minh họa

- HS làm việc theo nhóm đôi để tìm phép

$$\text{trừ } \frac{7}{8} - \frac{1}{4}$$

- GV HD HS đưa về phép trừ hai phân số có cùng mẫu số

- Gv HD để HS nhận ra : đây là phép trừ hai phân số khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Yêu cầu HS tìm xem mẫu số lớn gấp mấy lần mẫu số bé

$$- 8 : 4 = 2 \text{ (lần)}$$

- Yêu cầu HS dùng mẫu số lớn làm mẫu số chung

- GVHD cách làm và trình bày :

$$\text{Quy đồng : } \frac{1}{4} = \frac{1 \times 2}{4 \times 2} = \frac{2}{8}$$

$$\text{Vậy : } \frac{7}{8} - \frac{1}{4} = \frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$$

- Yêu cầu HS nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số ?

- HS nêu : Muốn trừ hai phân số khác mẫu số , ta quy đồng hai phân số đó rồi trừ hai phân số đó .

3. Luyện tập:

- Mục tiêu:

+ củng cố quy tắc phép trừ , phép cộng phân số khác mẫu số

+ Sử dụng được phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản .

- Cách tiến hành:

Bài 1: Tính (theo mẫu)- HS làm việc cá nhân

- GV HD nêu dạng của phép trừ

- Yêu cầu 1HS nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số

- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở

- HS và GV nhận xét, tuyên dương - chốt cách làm và kết quả đúng

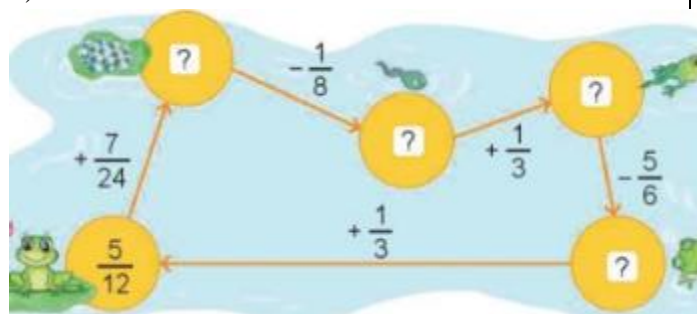
Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)

- Yêu cầu HS đọc đề

- Yêu cầu HS tự tóm tắt đề theo cách hỏi đáp trong nhóm đôi

- GV yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm

Bài 3: Tìm phân số thích hợp(HS làm việc nhóm 5)



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm

- Đây là phép trừ hai phân số khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số , ta quy đồng hai phân số đó rồi trừ hai phân số đó

- HS lần lượt làm vở - 3 HS lên bảng làm bài

Kết quả

$$a. \frac{3}{4} - \frac{1}{8} = \frac{6}{8} - \frac{1}{8} = \frac{5}{8}$$

$$b. \frac{2}{6} - \frac{5}{18} = \frac{6}{18} - \frac{5}{18} = \frac{1}{18}$$

$$c. \frac{2}{5} - \frac{3}{20} = \frac{8}{20} - \frac{3}{20} = \frac{1}{4}$$

- HS đọc đề toán và hỏi đáp trong nhóm đôi

Tóm tắt :

Có : $\frac{3}{8}$ cái lá cỏ

Cho : $\frac{1}{4}$ cái lá cỏ

Còn : ... ?

- HS làm bài và chia sẻ với cả lớp

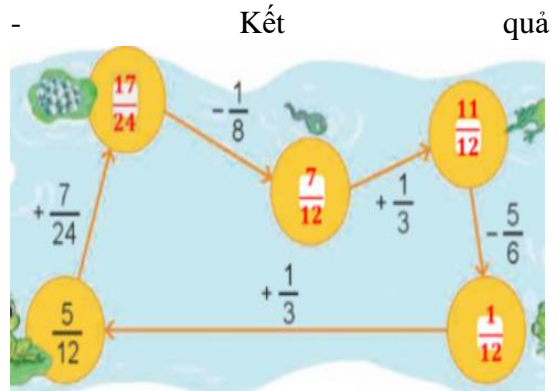
Bài giải

Để Trũi còn lại số phần của lá cỏ là :

$$\frac{3}{8} - \frac{1}{4} = \frac{3}{8} - \frac{2}{8} = \frac{1}{8} \text{ (cái lá cỏ)}$$

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm trên phiếu học tập thông qua trò chơi *Ai nhanh ai đúng ?*
- Nhóm hoàn thành các phép tính nhanh nhất và đúng nhất là nhóm chiến thắng
- Nhận xét , tuyên dương

- HS thảo luận nhóm
- HS làm bài



3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức bằng hình thức trò chơi *Ai nhanh ai đúng* để HS thực hành cộng , trừ phân số thành thạo hơn

- GV đưa đề toán :

Tính :

a. $\frac{3}{2} - \frac{4}{8}$ b. $\frac{2}{3} + \frac{3}{9}$ c. $\frac{7}{5} - \frac{15}{25}$

- Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu cho 3 em, sau đó mời 3 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét và tuyên dương những em làm tốt

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và sử dụng được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Hiểu và trình bày được cách sử dụng đồ chơi dân gian đúng cách và phù hợp với lứa tuổi.
- Có hứng thú một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đồ chơi dân gian và lựa chọn đồ chơi gian phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng một số đồ chơi dân gian trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực học bài và tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- Phẩm chất yêu nước : Yêu thích đồ chơi dân gian, từ đó hiểu biết và quý trọng nền văn hoá của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phân khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh ai đúng". - GV chuẩn bị các hình ảnh đồ chơi dân gian và các thẻ ghi sẵn tên đồ chơi, đội nào nhanh tay gắn đúng các thẻ tương ứng với mỗi hình ảnh là đội chiến thắng - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp tham gia chơi trò chơi. - HS chia đội thực hiện chơi. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: - Mục tiêu: + Hiểu và trình bày được cách sử dụng đồ chơi dân gian đúng cách và phù hợp với lứa tuổi. + Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian địa phương. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.	

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng đồ chơi dân gian.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát tranh và trả lời.
- + Em hãy quan sát và cho biết tranh nào trong hình 2 thể hiện việc sử dụng đồ chơi dân gian không đúng cách và không phù hợp với lứa tuổi.
- GV chia nhóm.

- GV gọi các nhóm nêu kết quả thảo luận

Hình	Phù hợp với lứa tuổi/ Đúng cách - Vì sao	Không đúng cách/ vì sao	Không phù hợp với lứa tuổi/ vì sao
Hình a		Không đúng, khi cầm que đánh nhau như vậy có thể gây nguy hiểm cho người cùng chơi,...	
Hình b		Không đúng, bởi vì chơi quay nơi đông người có thể gây nguy hiểm cho những người xem xung quanh.	
Hình c		Không đúng, vì bạn nhỏ đã không thu dọn và cất đồ chơi ngăn nắp sau khi chơi.	

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- HS được chia nhóm và thực hiện như gợi ý trong phiếu học tập.
- Đại diện các nhóm nêu kết quả.

Hình d	Phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo đúng cách chơi, chơi an toàn.		
Hình e			Không phù hợp vì trò chơi này dành cho người lớn. Đây là trò chơi có thể gây nguy hiểm cho trẻ em, do đó cần chọn kích thước cây đu phù hợp chiều cao và an toàn với độ tuổi của người chơi.
Hình g		Không đúng. Đây là trò chơi có thể gây nguy hiểm cho những người đứng trong khu vực bắn súng.	

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức về một số loại đồ chơi dân gian và cách sử dụng.
- + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV cho HS xem một số video giới thiệu về cách chơi một số đồ chơi.
- GV gọi HS nêu một số cách chơi đồ chơi vừa được xem ở video.
- GV tổ chức cho HS chơi đồ chơi theo nhóm nhỏ.
- GV gọi HS đưa ra các nhận xét, lưu ý khi chơi đồ chơi.
- GV nhận xét kết luận:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS quan sát xem video.
- HS nêu câu trả lời.
- HS chơi đồ chơi theo nhóm
- HS đưa ra nhận xét và lưu ý khi chơi đồ chơi.
- HS đọc ghi nhớ:

<p>- GV khuyến khích HS lựa chọn và chơi đồ chơi dân gian địa phương cùng với bạn hoặc người thân.</p>	<p>Đồ chơi dân gian Em chơi an toàn Phù hợp lứa tuổi Ngăn nắp gọn gàng</p> <p>- HS thực hiện</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS tham gia chơi " Ô cửa bí mật" Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có 1 câu hỏi. Câu 1: Kể tên một số loại đồ chơi dân gian mà em biết và giới thiệu về cách chơi đồ chơi đó. Câu 2: Kể tên các vật liệu thường được dùng để làm đồ chơi dân gian. Câu 3: Ô cửa may mắn. Câu 4: Phân biệt điểm khác nhau giữa đồ chơi dân gian và đồ chơi hiện đại</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

DẤU NGOẶC KÉP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)
- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: - Luyện đọc câu dài: - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

<p>đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập</p> <p>- GV giao bài tập HS làm bài.</p> <p>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/69,70 Vở Bài tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5/ 69,70 Vở Bài tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu dài.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài</p>
<p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <p>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Bài 1/4: Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo có trong những câu dưới đây được đánh dấu bằng dấu câu nào?</p> <p>a. Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gàn gỏi, thân thương.</p> <p>b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”.</p> <p>c. Từ thuở ấu thơ, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</p> <p>- GV cho HS đọc kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	<p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>- Hs trình bày</p> <p>- HS chữa bài vào vở: Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo có trong những câu văn được đánh dấu bằng dấu ngoặc kép.</p>

* **Bài 2:** Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu dưới đây:

a. Nhiều câu thơ trong trèo, hồn nhiên như lời đồng dao: “Hạt gạo làng ta/ Có vị phù sa/ Của sông Kinh Thầy...

(Theo Nguyễn Trọng)

b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Đi được mười bước, Quý vội reo lên: “Theo tớ, quý nhất phải là vàng...”. Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc!”.

(Theo Trịnh Mạnh)

c. Cuốn sách “Đất rừng phương Nam” giúp tôi hiểu thêm về đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ.

(Theo Vũ Phương Thu)

Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu	Đánh dấu lời đối thoại	Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp
------------------------------------	---------------------------	--------------------------------------

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.

- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ GV củng cố tác dụng dấu ngoặc kép.

- Hs nêu.

- HS chia sẻ trong nhóm đôi.

- 4,5HS chia sẻ theo ý của mình.

a. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp.

b. Đánh dấu lời đối thoại.

c. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Bài 3: Chép lại đoạn văn sau vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng đưa vào tuyển tập thơ thiếu nhi Mặt trời xanh (năm 1971). Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát Đi học gần như đã trở thành “ca khúc của ngày tựu trường”.

(Theo Phạm Quý Hải

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở ở bài tập 3.

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS chia sẻ trước lớp, nhận xét

"Đi học" là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng đưa vào tuyển tập thơ thiếu nhi “Mặt trời xanh” (năm 1971). Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát "Đi học" gần như đã trở thành "ca khúc của ngày tựu trường".

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

+ HS làm bài vào vở.

VD: Khi còn nhỏ xíu, mình đã thuộc bài thơ “Kể cho bé nghe” của Trần Đăng Khoa.

Lần đầu xem xiếc, mình rất thích tiết mục “Vòng xoáy mạo hiểm.”

"Lão Hạc" là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nam Cao.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài 5: Viết đoạn văn ngắn giới thiệu cuốn sách hoặc bài báo về quê hương đất nước mà em đã tìm đọc. (có sử dụng dấu ngoặc kép)

- Học sinh làm vở phiếu nhóm
- Hs lớp đôi vở soát, nhận xét

3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Nhận xét giờ học.

- Dẫn chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....

Tiếng Việt

Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh	
<p>1. HD Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p> <p>2. HD Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: Làm Bài 1,2/ 72,73 vở BT TV - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. <p>Bài 1: Đọc các đoạn văn ở bài 1 (SHS TV4, tập 2 trang 95,96) và trả lời câu hỏi.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày: 	
<p>a. Đoạn văn tả lá của tác giả Đoàn Giỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? - Lá bàng được tả theo trình tự nào? - Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất? 	<p>a. Đoạn văn tả lá của tác giả Đoàn Giỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? - Câu mở đầu đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng đẹp. - Lá bàng được tả theo trình tự nào? - Lá bàng được tả theo trình tự thời gian từ mùa xuân đến mùa đông - Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất? - Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa đông nhất. Vì mùa đông lá bàng đỏ như đồng, có thể nhìn cả ngày không chán.
<p>b. Đoạn văn tả hoa của tác giả Mai Văn Tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn tả những đặc điểm nào của hoa sấu riêng? - Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa? 		
<p>c. Đoạn văn tả quả của tác giả Vũ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để tả quả nhãn. - Nêu tác dụng của những biện 		

Tú Nam	pháp đó.	b. Đoạn văn tả hoa của tác giả Mai Văn Tạo	– Đoạn văn tả những đặc điểm nào của hoa sầu riêng?
d. Đoạn văn tả thân cây của tác giả Lep Tôn-xtoi	Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em?		Đoạn văn tả những đặc điểm: thời gian trổ hoa, hương thơm, màu sắc và hình dáng của hoa sầu riêng. – Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa? Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm hương thơm và hình dáng cánh hoa của hoa.
		c. Đoạn văn tả quả của tác giả Vũ Tú Nam	– Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để tả quả nhãn. + Câu văn sử dụng biện pháp so sánh: Thoắt cái, những chùm nhãn mới đậu đã nhú đều như hạt gạo, hàng nghìn, hàng nghìn quả. Như một bà mẹ thương con, cây nhãn dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả. Thế là quả lớn như thỏi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn, đều và chắc. + Câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa: Những quả nhãn no đầy sữa mẹ, ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè đã chín ngọt lự. – Nêu tác dụng của những biện pháp đó. + Làm cho câu văn trở nên sinh động, gần gũi với con người. + Giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vật, sự việc được nói đến trong câu.
		d. Đoạn văn tả thân	Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em?

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quê hương, đất nước.
- Phẩm chất yêu nước: Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Đã có rất nhiều những bài hát, bài báo viết về chủ điểm quê hương đất nước của chúng ta,...Cô trò mình cùng đi tìm hiểu qua bài đọc mở rộng hôm nay nhé!	- HS tham gia + Bài hát nói về quê hương rất đẹp với những cánh đồng, làng quê.... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động.	

- Mục tiêu:

+ Đọc mở rộng về chủ đề quê hương, đất nước.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

1 . Đọc sách báo về quê hương, đất nước.

- GV gọi HS đọc yêu cầu

“Non nước Việt Nam” là cuốn sách cung cấp thông tin cơ bản về điều kiện tự nhiên, lịch sử - văn hóa của Việt Nam và các tỉnh thành trong cả nước.

“Đất nước ngàn năm” là tên gọi chung của bộ sách do nhiều tác giả viết. Bộ sách viết về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa và những sản vật của nhiều vùng miền trên đất nước Việt Nam ta.

+ Mời HS đọc hai đoạn văn trong SGK

- HS nêu yêu cầu

- HS đọc

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo): *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Nội dung chính: *		
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới: *		
Điều thú vị đối với em: *		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

- GV phát phiếu học tập cho các nhóm

- Yêu cầu các nhóm hoàn thành

- Các nhóm trình bày trước lớp

- Nhận xét, bổ sung

- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu

3. Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

+ Tên sách báo, tên tác giả; nội dung em tâm đắc; thông tin bổ ích đối với em;

+ Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn đã chia sẻ.

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.

- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta.</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 61: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số , trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại
- Sử dụng được phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản .
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

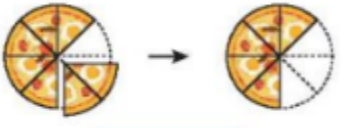
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số ?</p> <p>+ Câu 2: Tính : a, $\frac{4}{5} + \frac{7}{5} + \frac{2}{5}$ b. $\frac{3}{25} + \frac{7}{25} + \frac{4}{25}$</p> <p>+ Câu 2: Đòi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ HS làm bài</p> <p>+ Đòi chéo vở trong bàn để kiểm tra lẫn nhau</p> <p>- Một số HS đọc bài</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Cách tiến hành :</p>	
<p>+ GV nêu thực tế như phân khám phá trong SGK</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">  <p>Tớ có $\frac{7}{8}$ cái bánh , tớ đã ăn $\frac{2}{8}$ cái bánh . Hỏi tớ còn lại mấy phần của cái bánh ?</p> </div>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>+ Yêu cầu HS trả lời câu hỏi :</p> <p>? Ban đầu Việt có mấy phần cái bánh ?</p> <p>? Việt đã ăn mấy phần cái bánh ?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm phép tính</p> <p>- GV gợi ý để HS tự tìm cách thực hiện dựa vào bài phép cộng phân số đã học</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở</p>	<p>- Phép trừ : $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = ?$</p> <p>- HS làm bài vào vở , 1HS lên bảng trình bày</p>

- HS và GV nhận xét và chốt kết quả đúng

- GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số

3. Luyện tập

Bài 1: Tính.(HS làm cá nhân)

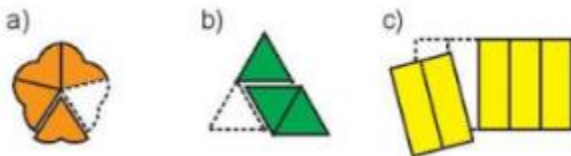
- Yêu cầu HS tự nhắc lại cách trừ hai phân số cùng mẫu số và làm bài vào vở

- Yêu cầu HS nhận xét bài và nhắc lại cách trừ hai phân số có cùng mẫu số theo nhóm đôi

Bài 2: Viết phép tính thích hợp với mỗi hình (theo mẫu).- HS làm bài theo nhóm đôi

- GV HD HS quan sát hình a

- Yêu cầu HS đặt đề toán dựa vào hình vẽ



- Yêu cầu HS tự đặt phép tính vào vở

- Yêu cầu HS làm tương tự các bài còn lại

- Kết quả : $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{7-2}{8} = \frac{5}{8}$

Trả lời : Việt đã ăn $\frac{5}{8}$ phần cái bánh

- Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số , ta tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số

- 3 HS làm bài trên bảng lớp

- Kết quả

a. $\frac{9}{11} - \frac{3}{11} = \frac{9-3}{11} = \frac{6}{11}$

b. $\frac{10}{4} - \frac{5}{4} = \frac{10-5}{4} = \frac{5}{4}$

c. $\frac{12}{15} - \frac{8}{15} = \frac{12-8}{15} = \frac{4}{15}$

- HS quan sát hình a

- Tớ có $\frac{4}{5}$ cái bánh , tớ đã ăn $\frac{1}{5}$ cái bánh . Hỏi tớ còn lại mấy phần của cái bánh ?

a. Phép trừ : $\frac{4}{5} - \frac{1}{5} = \frac{3}{5}$ cái bánh

b. $\frac{3}{4} - \frac{2}{4} = \frac{1}{4}$

$$c. \frac{5}{5} - \frac{2}{5} = \frac{1}{5}$$

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức bằng hình thức trò chơi *Tiếp sức* để HS thực hành cộng mở rộng phân số thành thạo hơn

Tính : a. $\frac{5}{6} - \frac{3}{6}$ b. $\frac{7}{4} - \frac{3}{4}$ c. $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} - \frac{2}{49}$

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- Yêu cầu học sinh tham gia trải nghiệm theo ba nhóm (mỗi nhóm 3 HS): Nhóm nào làm nhanh và đúng trong thời gian ngắn nhất sẽ thắng cuộc.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

- Nhận xét và tuyên dương những em làm tốt

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH

BÀI: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mình sinh sống.
- Báo cáo được những hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mình tham gia.
- Có ý thức tuyên truyền chủ đề “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên”.

2. Năng lực chung:

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Thực hiện và tự đánh giá được những việc đã làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.


- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, bức tranh sau cơn lũ, phiếu học tập...

2. **Học sinh:** Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
<p>- GV tổ chức cho HS quan sát bức tranh sau cơn lũ:</p>  <p>- GV đặt câu hỏi: <i>Em có suy nghĩ gì về hình ảnh này?</i></p>	<p>- HS quan sát bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV.</p>
<p>- GV giới thiệu: Đó là hình ảnh về những trận lũ lụt, mà nguyên nhân là do sự tàn phá thiên nhiên của con người. Vì vậy để bảo vệ cuộc sống của mình và loài người, mỗi người phải có ý thức về vấn đề môi trường. Để tìm hiểu về vấn đề này chúng ta tiếp tục tìm hiểu chủ đề “Em và cuộc sống xanh”.</p>	<p>- HS tạo tâm thế cho các nội dung hoạt động.</p>
B. KHÁM PHÁ	
Hoạt động 4. Trò chơi giải ô chữ về cảnh quan thiên nhiên	
<p>GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và nội dung gợi ý của hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 82.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- HS tìm hiểu nhiệm vụ và thảo luận</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của nước ta.</p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của nước ta mà các em vừa tìm được.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia giải ô chữ theo một số gợi ý sau:</p> <p>- Cách 1: Chơi cá nhân như hình thức vòng “Vượt chướng ngại vật” của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia”.</p> <p>Luật chơi: mỗi HS được phát một lá cờ. GV đọc câu hỏi tương ứng với từng hàng ngang. HS nào phát cờ trước sẽ giành quyền trả lời. Trả lời đúng được 10 điểm, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền cho người khác. HS nào trả lời được từ hàng dọc được 50 điểm. Nếu trả lời sai từ hàng dọc sẽ mất quyền tham gia trò chơi.</p> <p>- Cách 2: Chơi theo đội, từ 6 - 8 HS/đội.</p> <p>Luật chơi tương tự cách 1 nhưng áp dụng cho đơn vị “đội chơi”. Các đội cùng tìm đáp án và phát cờ giành quyền trả lời.</p> <p>- GV tổng kết điểm số cho từng thành viên tham gia trò chơi (đội hoặc cá nhân).</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p>NỘI DUNG CÁC Ô CHỮ</p> <p>HÀNG NGANG:</p> <p>1. Từ hàng ngang thứ nhất gồm 3 tiếng có 11 chữ cái. Đây là tên một thác nước nổi tiếng của nước ta, là thác nước lớn thứ tư thế giới, thuộc tỉnh Cao Bằng, nằm giữa biên giới Việt Nam và Trung Quốc. (<i>Thác Bản Giốc</i>)</p> <p>2. Từ hàng ngang thứ hai gồm 2 tiếng có 7 chữ cái. Đây là tên một quần đảo nổi tiếng được mệnh danh là “Đảo Ngọc” ở miền Nam của nước ta, là hòn đảo du lịch biển lớn nhất Việt Nam với những bãi cát trắng phau, nước biển xanh, trong vắt và những bãi san hô</p>	<p>theo nhóm đôi.</p> <p>- HS phát biểu các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng vừa tìm được.</p> <p>- HS tham gia giải ô chữ theo hướng dẫn và gợi ý của GV.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>tuyệt đẹp. (<i>Phú Quốc</i>)</p> <p>3. Từ hàng ngang thứ ba gồm 2 tiếng có 5 chữ cái. Đây là địa danh du lịch thuộc thành phố Phan Thiết, tỉnh Ninh Thuận, nổi tiếng với những bãi biển trải dài. Đặc biệt nơi đây có những “đồi cát bay” với màu sắc được biến đổi theo thời tiết vô cùng kì thú và đẹp mắt. (<i>Mũi Né</i>)</p> <p>4. Từ hàng ngang thứ tư gồm 3 tiếng có 6 chữ cái. Đây là hồ nước ngọt thiên nhiên lớn nhất Việt Nam và là 1 trong 20 hồ nước ngọt đặc biệt của thế giới cần được bảo vệ theo đánh giá của UNESCO. Hồ thuộc quần thể vườn quốc gia của tỉnh Bắc Cạn. (<i>Hồ Ba Bể</i>)</p> <p>5. Từ hàng ngang thứ năm gồm 2 tiếng có 8 chữ cái. Đây là thắng cảnh tiêu biểu nhất trong quần thể hang động tại Vườn quốc gia nổi tiếng của tỉnh Quảng Bình. Nơi đây đã được bình chọn là một trong những động đẹp nhất thế giới với các tiêu chí: sông ngầm dài nhất thế giới và hồ nước ngầm đẹp nhất thế giới. (<i>Phong Nha</i>)</p> <p>6. Từ hàng ngang thứ sáu gồm 2 tiếng có 8 chữ cái. Đây là tên một hang mới được Hiệp hội Nghiên cứu Hang động Hoàng gia Anh khám phá và được công bố là hang động lớn nhất thế giới năm 2009 - 2010. Hang này nằm trong vùng lõi của Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng tỉnh Quảng Bình (<i>Sơn Đoòng</i>)</p> <p>7. Từ hàng ngang thứ bảy gồm 2 tiếng có 7 chữ cái. Đây là ngọn núi lớn nhất, cao nhất và đẹp nhất trong số những ngọn núi thuộc Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng). Ngọn núi này còn được gọi là Hòn Non Nước (<i>Thủy Sơn</i>)</p> <p>8. Từ hàng ngang thứ tám gồm 2 tiếng có 6 chữ cái. Đây là bãi biển đẹp thuộc quần đảo Phú Quốc với bờ cát trắng trải dài, những hàng dừa xanh cao vút bên bờ biển cong hình lưỡi liềm. Tên của bãi này là do mỗi khi màn đêm buông xuống, hàng ngàn con sao biển di chuyển lên bờ cát trắng phủ đầy một vùng.</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>(<i>Bãi Sao</i>)</p> <p>9. Từ hàng ngang thứ chín gồm 3 tiếng có 12 chữ cái. Đây là tên một dãy núi ở vùng Tây Bắc của Tổ quốc. Tên gọi của dãy núi này được đặt là do trên dãy núi có rất nhiều cây hoàng liên. (<i>Hoàng Liên Sơn</i>)</p> <p>10. Từ hàng ngang thứ mười gồm 3 tiếng có 10 chữ cái. Đây là một vịnh thuộc tỉnh Quảng Ninh, được UNESCO nhiều lần công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới với hàng nghìn hòn đảo được làm nên bởi tạo hình kì vĩ và sống động (<i>Vịnh Hạ Long</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ hàng dọc: THIÊN NHIÊN - Cảnh quan thiên nhiên chính là những cảnh đẹp tự nhiên do thiên nhiên tạo ra, chưa có sự tác động của con người. 	
<p>Hoạt động 5. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 83 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV dành thời gian cho các nhóm hoàn thiện phần báo cáo của nhóm đã được chuẩn bị ở tiết sinh hoạt lớp. - GV tổ chức cho các nhóm lần lượt lên báo cáo với chủ đề “Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên địa phương” theo các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: mỗi nhóm giới thiệu 3 - 4 phút. - Nội dung: giới thiệu được những nét đặc trưng của cảnh quan, thể hiện niềm tự hào về cảnh đẹp của địa phương. - Cách thức thể hiện: trình bày ngắn gọn, súc tích, mạch lạc, logic. - Các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. - GV yêu cầu HS chia sẻ kỹ về những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, nơi em đến thăm quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK. - HS hoàn thiện phần báo cáo theo nhóm. - HS báo cáo theo tiêu chí hướng dẫn. - HS chia sẻ kỹ về những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, nơi em đến thăm quan.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đánh giá, tổng kết hoạt động.	- HS lắng nghe và theo dõi.
Hoạt động 6. Báo cáo chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (4 đến 6 em): Tự đánh giá những việc làm của em và đánh giá những việc bạn em đã làm để góp phần chăm sóc, bảo vệ cảnh quan (gợi ý đánh giá trang 79).</p> <p>- Mỗi HS chia sẻ về những việc em đã làm để góp phần chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. GV có thể gợi ý thêm một số việc làm vừa sức với các em để thực hiện ở những lần sau.</p> <p>- Mỗi HS nêu ý kiến đánh giá của mình về những việc bạn khác đã làm để bảo vệ cảnh quan.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS chia sẻ theo nhóm theo gợi ý của GV.</p> <p>- HS nêu ý kiến đánh giá của bản thân về những việc bạn khác đã làm để bảo vệ cảnh quan và nhận xét đánh giá bạn.</p>
<p>4. Hoạt động tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p>	<p>- Lập kế hoạch và lập bảng theo dõi những việc em đã làm để góp phần chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.</p> <p>- Dự kiến: chỉ cần ghi đơn giản như: thực hiện tốt, đã thực hiện nhưng chưa tốt, chưa thực hiện...</p>

.....

Âm nhạc

Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bá Nha và Tử Kỳ

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực âm nhạc:

- Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.

- Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện *Bá Nha và Tử Kỳ*, biết kể lại câu chuyện

2. Năng lực chung và phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân khi thể hiện nhạc cụ ứng dụng bài hát); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn).

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh thể hiện tình yêu đối với âm nhạc và tìm hiểu các câu chuyện âm nhạc trên thế giới

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử, recorder và kèn phím.
- Thuộc nội dung câu chuyện Bá Nha và Tử Kỳ
- Thể hiện được bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.
- Thể hiện được bài tập giai điệu bằng recorder và kèn phím.

2. Chuẩn bị của HS

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

Có một trong hai nhạc cụ thể hiện giai điệu: recorder hoặc kèn phím.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh		
1. Khởi động: Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái trước khi vào bài học			
Cách tiến hành GV mở nhạc cho học sinh nghe bản nhạc Những người đầu bò và cho học sinh vận động theo bản nhạc. Gv nhận xét và giới thiệu bài mới	Hoạt động của cả lớp Học sinh nghe nhạc kết hợp vận động theo bản nhạc Lắng nghe nhận xét của giáo viên		
Hoạt động khám phá Nội dung 1: Nhạc cụ Mục tiêu: - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.			
Cách tiến hành a) Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - GV hướng dẫn cả lớp luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể. - GV hướng dẫn HS hát bài Ước mơ kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm cho bài hát. - Tiết tấu thứ hai dành cho GV, để gõ hòa tấu cùng HS. b) Nhạc cụ thể hiện giai điệu - GV hướng dẫn HS luyện tập	Hoạt động của cả lớp + Luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ Luyện tập theo tổ, nhóm, cá nhân ♥ Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ  - Hát Ước mơ kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm theo bài hát + Luyện tập tiết tấu giai điệu.		
	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Sáo recorder</td> <td>Kèn phím</td> </tr> </table>	Sáo recorder	Kèn phím
Sáo recorder	Kèn phím		

	- Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu.	
	- Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu.	
	<table border="1"> <tr> <td>- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).</td> <td>- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).</td> </tr> </table>	- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).
- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).	- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).	
<p>Thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Thực hiện bấm phím trên Sáo và kèn phím</p> <p>- Bước 4: HS thể hiện giai điệu cùng nhạc đệm.</p>		

Nội dung 2. Thường thức âm nhạc Câu chuyện âm nhạc: Bá Nha và Tử Kỳ

Mục tiêu: - Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện Bá Nha và Tử Kỳ, biết kể lại câu chuyện

Cách tiến hành

- GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của câu chuyện.

- GV mời HS đọc truyện cảm từng đoạn của câu chuyện.

- GV nêu một số câu hỏi để HS trả lời theo cảm nhận riêng.

- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập củng cố: Nói thông tin ở hai cột cho phù hợp với nội dung câu chuyện *Bá Nha và Tử Kỳ*

Hoạt động cả lớp

- HS nhận biết, tìm hiểu câu chuyện qua GV giới thiệu: *Bá Nha và Tử Kỳ* là một câu chuyện phổ biến ở Trung Quốc từ thời xa xưa. Đây là một câu chuyện cảm động, kể về tình bạn giữa hai người có tài năng âm nhạc và giàu lòng yêu thương, chung thủy.

- Một bạn đọc truyện cảm đoạn 1

- HS khác đọc truyện cảm tiếp đoạn 2

- HS trả lời câu hỏi :

Tại sao Bá Nha và Tử Kỳ lại kết nghĩa anh em?

- HS thực hiện nói

Học sinh làm bài tập củng cố

Một tối mùa thu,	ông cho dừng
khi Bá Nha cùng	thuyền ven bờ, mang
quân lính đi thuyền	đàn ra gảy.

- GV theo dõi và sửa sai cho HS	đến cửa sông Hán Dương...	
	Tiếng đàn của Bá Nha trầm bổng vang xa...	còn Tử Kỳ cảm nhận và bình luận rất giỏi.
	Ngạc nhiên vì thấy một người ở rừng núi am hiểu về âm nhạc...	bỗng cây đàn đứt một dây.
	Trong đêm trăng thanh gió mát, Bá Nha chơi đàn tuyệt hay...	tiến biệt người bạn tri âm.
	Bá Nha mang cây đàn ra, tấu một khúc nhạc buồn...	Bá Nha liền mời chàng trai xuống thuyền.
	Từ đó, ông bỏ chơi đàn vì không còn ai...	thấu hiểu được tiếng đàn của mình.

3. Hoạt động vận dụng

Mục tiêu: Biết vận dụng bài học vào cuộc sống

Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện theo cách riêng hoặc ý nghĩa của câu chuyện. Hoặc cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện (nếu có điều kiện).

- GV cho HS nghe bản nhạc *Cao sơn lưu thủy* để cảm nhận về câu chuyện sâu sắc hơn. Tham khảo địa chỉ:

<https://www.youtube.com/watch?v=4mvPCzyfQK>

M

Cuối tiết học, GV cần nhắc lại yêu cầu của tiết học này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt,...

Hoạt động của cả lớp

HS tập kể lại câu chuyện theo cách riêng hoặc ý nghĩa của câu chuyện.

Học sinh nghe bản nhạc và nêu cảm nhận về bản nhạc

Lắng nghe giáo viên nhận xét về tiết học

Hoạt động trải nghiệm

BÀI: KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Tham gia hoạt động: “Chung tay bảo vệ môi trường”.

2. Năng lực chung:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: tham gia lên ý tưởng giữ gìn, bảo vệ cảnh quan, môi trường xung quanh.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử...

2. **Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Khởi động: ★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. ★ Cách thực hiện: GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).	- Cả lớp hát.
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 29 và phương hướng hoạt động tuần 30	
a. Sơ kết tuần 29:	
- Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 29. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.	- Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 30	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ôn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
<p>Hoạt động 2. Tham gia hoạt động: “Chung tay bảo vệ môi trường”.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS suy nghĩ về các ý tưởng tổ chức hoạt động để lan toả thông điệp bảo vệ môi trường đến mọi người (VD: diễu hành, chiến dịch làm đẹp đường làng ngõ xóm...). - GV tổ chức cho HS tập trung theo đội hình quy định để tham gia hoạt động. - GV hướng dẫn HS tham gia chia sẻ ý tưởng đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên ý tưởng tổ chức hoạt động để lan toả thông điệp bảo vệ môi trường đến mọi người. - HS tập trung theo đội hình quy định để tham gia hoạt động. - HS tham gia chia sẻ ý tưởng đã chuẩn bị.
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động:</p> <p>– GV cho HS khái quát lại những việc HS đã làm được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần bảo vệ môi trường.</p>	
<p>4. Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon... và phân loại để chuẩn bị tham gia kế hoạch nhỏ. 	

.....

Ôn Toán

BÀI 61: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số
- Vận dụng phép trừ hai, ba phân số khác mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

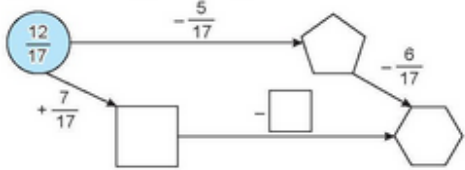
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/81. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1. Tính</p> <p>a) $\frac{11}{12} - \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{5}{9} - \frac{5}{18} = \dots\dots\dots$</p> <p>c) $\frac{5}{7} - \frac{8}{21} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{17}{18} - \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$</p>	$\frac{11}{12} - \frac{2}{3} = \frac{11}{12} - \frac{8}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$ $\frac{5}{9} - \frac{5}{18} = \frac{10}{18} - \frac{5}{18} = \frac{5}{18}$ $\frac{5}{7} - \frac{8}{21} = \frac{15}{21} - \frac{8}{21} = \frac{7}{21}$ $\frac{17}{18} - \frac{5}{6} = \frac{17}{18} - \frac{15}{18} = \frac{2}{18}$

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách trừ phân số khác mẫu - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách trừ hai phân số khác mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân - HS nhận xét -HS nêu -HS lắng nghe
<p>Bài 2. Số?</p> <p>a) $\frac{23}{27} - \frac{2}{3} = \frac{23}{27} - \frac{\square}{27} = \frac{\square}{27}$ b) $\frac{5}{6} - \frac{1}{12} = \frac{\square}{12} - \frac{1}{12} = \frac{3}{\square}$</p> <p>c) $\frac{8}{10} - \frac{1}{2} = \frac{8}{10} - \frac{5}{\square} = \frac{\square}{10}$ d) $\frac{3}{4} - \frac{9}{20} = \frac{\square}{20} - \frac{9}{20} = \frac{\square}{20}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiều vở chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm số - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách trừ phân số khác mẫu số</p>	<p>a. 18; 5 b. 10; 4</p> <p>c. 10; 3 d. 15; 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân - HS đọc bài làm, HS khác nhận xét - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe
<p>Bài 3. Giải toán</p> <p>3 Để được một mẻ bánh ngon, Mai cần nướng bánh trong $\frac{3}{2}$ giờ. Biết rằng Mai đã nướng mẻ bánh được $\frac{1}{4}$ giờ. Hỏi Mai cần nướng thêm bao nhiêu giờ nữa để được một mẻ bánh ngon?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ Củng cố: cách trừ phân số khác mẫu</p>	<p><i>Bài giải:</i></p> <p>Để được mr bánh ngon, Mai cần nướng thêm số giờ là:</p> $\frac{3}{2} - \frac{1}{4} = \frac{5}{4} \text{ (giờ)}$ <p>Đáp số: $\frac{5}{4}$ giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. -HS đọc bài làm, HS khác NX -HS KT bài làm
<p>Bài 4: Viết phân số thích hợp vào chỗ trống:</p> <p>Viết phân số thích hợp vào ô trống.</p>  <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở 	$\frac{7}{17}, \frac{1}{17}$ $\frac{19}{17}, \frac{8}{17}, \frac{1}{17}$ <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề bài, nêu YC -HS làm vở cá nhân. - HS đọc bài làm, HS khác NX bạn

<ul style="list-style-type: none"> -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ <i>Củng cố: cách trừ phân số cùng mẫu, khác mẫu</i></p>	
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 4</p>

.....
Ôn Tiếng Việt
Bài 20: ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe

2. HD Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1,2/ 74 Vở Bài tập Tiếng Việt
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1: Đọc sách báo về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo):	Tác giả:	Ngày đọc:
Nội dung chính:		
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới:		
Điều thú vị đối với em:		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV phát phiếu học tập cho các nhóm
- Yêu cầu các nhóm hoàn thành
- Các nhóm trình bày trước lớp

- Nhận xét, bổ sung

Bài 2: Ghi những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo mà bạn đã chia sẻ.

- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài.
- Mời HS trình bày.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu
Tham khảo:

- Tên sách: Vòng quanh thế giới - Việt Nam

- Tác giả: Nguyễn Hào, Hạo Nhiên

- Nội dung: Đất nước hình chữ S với phong cảnh thiên nhiên xinh đẹp, ẩm thực phong phú và là thiên đường của trái cây nhiệt đới. Quả gì được gọi là "Vua các loại trái cây"? Biểu tượng Thành phố Hồ Chí Minh là gì? Hang Sơn Đoòng lớn nhất thế giới nằm ở tỉnh nào? Có bao nhiêu dân tộc ở Việt Nam?.....

- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2

- HS trình bày:

- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

3. HĐ Vận dụng

- Chia sẻ với người thân những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta.

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

Những điều đáng nhớ về Việt Nam:
Phong cảnh, ẩm thực phong phú, trái cây nhiệt đới của Việt Nam.....

- HS nhận xét, bổ sung.
- HS có thể nêu nhiều đáp án tùy theo sự cảm nhận của các em.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

Ví dụ:

- Miền Bắc là cái nôi của văn hóa Việt Nam. Qua các thăng trầm lịch sử, kinh đô của đất nước ta luôn tọa lạc tại mảnh đất này.

- Miền Trung thiên nhiên có phần hùng vĩ, con người quanh năm hứng chịu nhiều tai ương, xung quanh toàn là núi non, biển sông ngòi, đầm và đồng bằng.

- Miền Nam đất lành chim đậu là vựa lúa chính của cả nước, là vựa trái cây nổi tiếng với những trái ngon ngọt mát lành.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ngày 9 tháng 4 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30

TỪ NGÀY 08/04 – 12/04/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (08/04)	1	88	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia “Ngày hội đọc sách”.	
	2	30	Mĩ thuật	Bài 14: Món quà tri ân	
	3	59	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	204	Tiếng Việt	Đọc: Những cánh buồm	
	5	146	Toán	Phép trừ phân số (tiết 3)	
	6	59	LS -ĐL	Bài 25: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (tiết 1)	
	7	30	Đạo đức	Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 4)	
	8	79	Ôn Toán	Phép trừ phân số (tiết 3)	
Thứ ba (09/04)	1	205	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	
	2	206	Tiếng Việt	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	
	3	147	Toán	Luyện tập chung (Tiết 1)	
	4	60	LS-ĐL	Bài 25: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (tiết 2)	
	5				
	6	59	Khoa học	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 2)	
	7	117	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	8	118	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
Thứ tư (10/04)	1	207	Tiếng Việt	Đọc: Cái cầu (Tiết 1)	
	2	119	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	3	208	Tiếng Việt	Đọc: Cái cầu (Tiết 2)	

	4	60	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	148	Toán	Luyện tập chung (Tiết 2)	
	6	60	Khoa học	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (Tiết 1)	
	7	30	Tin học	Bài 15: Sử dụng chương trình để diễn tả ý tưởng	
	8	80	Ôn Toán	Luyện tập chung (Tiết 2)	
Thứ năm (11/04)	1	209	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	
	2	149	Toán	Luyện tập chung (Tiết 3)	
	3	30	Công nghệ	Bài 11. Làm đèn lồng - Tiết 1	
	4	120	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	5				
	6	30	Năng khiếu		Tiết đọc thư viện
	7	56	Ôn TV	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	
	8	57	Ôn TV	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	
	9	21	KNS	Sử dụng tiền bạc hợp lí (Tiết 2)	
Thứ sáu (12/04)	1	210	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại	
	2	150	Toán	Phép nhân phân số (Tiết 1)	
	3	89	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp.	
	4	30	Âm nhạc	Ôn tập nhạc cụ Vận dụng	
	5				
	6	90	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường lớp.	
	7	81	Ôn Toán	Phép nhân phân số (Tiết 1)	
	8	58	Ôn TV	Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại	

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH

BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

THAM GIA “NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH” (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề.
- Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia ngày hội đọc sách.
- Cùng bạn tổ chức chia sẻ “ góc hay với bạn”
- Trao đổi sách hay với bạn

2. Năng lực chung.

- Năng lực thẩm mỹ: Thể hiện được góc trang trí sách hay đúng chủ đề.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện việc đọc sách có nhiều ý nghĩa
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện việc trao đổi cuốn sách hay

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ giữ gìn cuốn sách hay
- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm chỉ đọc sách
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động đọc sách ở trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để hướng dẫn HS luyện tập.
- Tổ chức luyện tập cho sinh chuẩn bị diễn trong lễ khai giảng năm học mới.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đã tập để biểu diễn.
- Trang phục chỉnh tề, nghiêm túc dự khai giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

II. CHUẨN BỊ

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); các cuốn sách hay
- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Các cuốn sách mình có ở nhà mang đi

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

<p>Hoạt động 1: - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</p>	<p>- HS di chuyển xuống sân - HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</p>
<p>2. Khám phá a. Phân nghi lễ: + Chào cờ (có trống Đội) + HS hát Quốc ca b. Nhận xét công tác tuần: + Lớp trực tuần nhận xét thi đua. + TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới. - GV tổ chức cho HS ghi nhớ về các truyền thống quê em. - Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý.</p>	<p>+ HS Chào cờ + HS hát Quốc ca + HS lắng nghe kế hoạch tuần mới. - HS tham gia giao lưu.</p>
<p>Hoạt động 2. Tham gia “Ngày hội đọc sách” ★ Mục tiêu: Học sinh tham gia “Ngày hội đọc sách”. ★ Cách thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS cùng chuẩn bị để tổ chức góc chia sẻ “Sách hay của bạn”: Chuẩn bị một số cuốn sách yêu thích của em, tóm lược nội dung cuốn sách, chuẩn bị phần giới thiệu về cuốn sách. - GV hướng dẫn HS chủ động chia sẻ cuốn sách của mình với bạn. - GV hướng dẫn HS tham gia các hoạt động trong ngày hội, có kỹ năng tham gia các hoạt động trong ngày hội và kỹ năng lựa chọn những cuốn sách mình yêu thích và trao đổi sách với bạn.</p>	<p>- Lắng nghe GV phổ biến và chuẩn bị một số cuốn sách yêu thích của em, tóm lược nội dung cuốn sách, chuẩn bị phần giới thiệu về cuốn sách. - HS chia sẻ cuốn sách của mình với bạn. - HS tham gia các hoạt động trong ngày hội.</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp - Nhận xét tiết SHDC. - Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

Mĩ Thuật

Bài 14: MÓN QUÀ TRI ÂN

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được mục đích và ý nghĩa của SPMT tặng thầy cô.

- Phối hợp được các kĩ năng, các vật liệu khác nhau để tạo chất, tạo màu trong thực hành sáng tạo.

- Biết giới thiệu quá trình, thao tác thực hành tạo ra sản phẩm thể hiện sự tôn trọng, học hỏi, chia sẻ với bạn bè.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Biết thể hiện tình cảm, lòng biết ơn kính trọng với thầy cô, bạn bè và nhà trường.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẩn thẩn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Nhận biết các yếu tố tạo hình thể hiện trong sản phẩm. Cảm nhận được nội dung thông qua SPMT.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo sử dụng các yếu tố tạo hình khác nhau theo đúng nội dung chủ đề.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện sản phẩm về chủ đề thầy cô mến yêu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suru tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Kỉ niệm thầy cô về.	- Chia sẻ những khoảnh khắc đẹp cùng thầy cô.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 13: Kỉ niệm thầy cô về. (Tiếp theo)	- Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 14: Món quà tri ân	- Giới thiệu một số sản phẩm quà tặng thầy cô.	- Quan sát và nhận thức.
4	Bài 14: Món quà tri ân (Tiếp theo)	- Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá SPMT trong cuộc sống.	- Thực hành và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Mục tiêu. - HS biết nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. - HS trình bày được những cảm nhận về món quà tặng thầy cô. * Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp - GV nhận xét, đánh giá. * Sản phẩm học tập.	- HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS nêu cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT. - HS ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - HS sáng tạo, cảm nhận và phân tích được SPMT. * Tổ chức hoạt động. - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về SPMT. - Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện. - GV mở rộng các gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hình dáng, chất liệu, màu sắc của sản phẩm.</i> + <i>Nội dung, ý nghĩa thể hiện trong các SPMT.</i> - GV nhận xét đánh giá. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn, trình bày được những cảm nhận về món quà tặng thầy cô ở hoạt động 3.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm bạn. + <i>HS trả lời và phát huy lĩnh hội.</i> - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

D. VẬN DỤNG.

* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS biết cách trưng bày SPMT trong lớp học. * Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn cho HS cách lựa chọn sản phẩm. * Sản phẩm học tập. - HS lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm có ý nghĩa về thầy cô. * Tổ chức hoạt động. - GV gợi ý cho HS một số cách trưng bày SPMT trên tường, giá vẽ,... - GV tổ chức cho HS tìm hiểu về không gian trưng bày sản phẩm trong lớp. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách trưng bày SPMT trong lớp học ở hoạt động 4.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS trưng bày sản phẩm ở vị trí thích hợp để làm món quà tri ân thầy cô. - HS trưng bày sản phẩm. - HS trưng bày SPMT trên tường, giá vẽ,... - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.

Bài 21: NHỮNG CÁNH BUỒM (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả cánh buồm qua lời văn miêu tả cánh buồm của tác giả.

- Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm: Tình yêu, sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước, quê hương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước, quê hương

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp. - Gọi HS giải đố - GV chốt đáp án: Con thuyền - GV dẫn dắt vào bài mới thông qua tranh minh họa bài	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc ; phân biệt lời kể với lời nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: (5 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *đó là những cánh buồm* .

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trên cánh đồng*

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mưa tuôn như trút*

+ Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *bất kể ngày đêm*

+ Đoạn 5: Còn lại.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *mưa tuôn như trút , cần cù nhẫn nại*.

- Luyện đọc câu dài: Không hiểu lúc ấy / cánh buồm suy nghĩ gì / trong khi gió ra sức gào thét /và mưa tuôn như trút .//

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.

- GV nhận xét sửa sai.

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả (Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng ; Giọng đọc thể hiện sự trù mền , thiết tha ở những câu so sánh : Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi ,...

- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được vẻ đẹp của cánh buồm qua lời văn miêu tả của tác giả. + Nhận biết được tâm trạng , tình cảm của tác giả dành cho quê hương. + Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm : Tình yêu , sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước , quê hương . - Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK . Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa đồng cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình ? Câu 2: Cánh buồm được miêu tả thế nào vào mỗi thời điểm : + Buổi nắng đẹp + Khi đông bão + Ngày lộng gió - GV và HS chốt câu trả lời và GV nói kĩ hơn để HS hiểu : Vẻ đẹp của cánh buồm khác nhau ở mỗi thời điểm, nhưng dù ở thời điểm nào vẻ đẹp của cánh buồm cũng gắn với con người . Trong sắc màu của cánh buồm tác giả thấy màu áo lao động cần cù của mẹ cha , màu áo trắng của chị , sự bình yên thanh thoi sau chuỗi ngày lao động vất vả của làng quê . Câu 3: Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào ? Vì sao ? - Cả lớp và Gv nhận xét , bổ sung Câu 4: Ý nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài đọc ? A. Vẻ đẹp của những dòng sông quê hương . B. Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Những cánh buồm được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình - HS làm việc nhóm 4 để trả lời câu hỏi + HS trả lời tự do theo ý thích của mình trong nhóm 4 - HS làm việc theo cặp - Một số HS trả lời</p>

<p>hương .</p> <p>C. Vẽ đẹp của những con tàu vượt biển khơi</p> <p>D. Vẽ đẹp của những con người lao động cần cù , chăm chỉ .</p> <p>- GV chốt đáp án : B</p> <p>- Yêu cầu 1 số HS giải thích lí do chọn</p> <p>Câu 5: Nói 2-3 câu về cảnh vật ở một nơi mà em yêu thích .</p> <p>- GV hướng dẫn HS chọn cảnh vật yêu thích ở quê hương</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Vẽ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương .</p>	<p>- Một số HS trả lời</p> <p>+ HS thực hiện</p> <p>+ Một số đại diện nhóm trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi <i>hái hoa</i> sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Một số HS tham gia trò chơi đọc diễn cảm bài văn</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 61: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại). Áp dụng vào các bài toán có lời văn đơn giản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Áp dụng vào thực tế cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số. + Câu 2: Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số. + Câu 3: $\frac{4}{9} - \frac{2}{9} = ?$ + Câu 4: $\frac{7}{5} - \frac{3}{7} = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số. - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó. $-\frac{4}{9} - \frac{2}{9} = \frac{4-2}{9} = \frac{2}{9}$ $-\frac{7}{5} - \frac{3}{7} = \frac{49}{35} - \frac{15}{35} = \frac{49-15}{35} = \frac{34}{35}$ - HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

* Mục tiêu:

+ Luyện tập, củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại). Áp dụng vào các bài toán có lời văn đơn giản.

* Cách tiến hành:

Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)

- GV: Nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số.

- GV mời 2 HS lên bảng thực hiện. HS lớp làm vào vở.

a) $\frac{1}{2} - \frac{1}{6}$ b) $\frac{3}{4} - \frac{5}{8}$ c) $\frac{7}{10} - \frac{2}{5}$ d) $\frac{7}{12} - \frac{1}{3}$

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét

- GV: Khi trừ hai phân số khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại, ta phải làm thế nào?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2: Rút gọn rồi tính. (Làm việc nhóm 2)

- GV: Bài toán yêu cầu làm mấy bước?

- GV mời HS nêu cách rút gọn hai phân số.

- GV yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.

a) $\frac{2}{3} - \frac{2}{6}$ b) $\frac{5}{6} - \frac{3}{18}$ c) $\frac{8}{14} - \frac{2}{7}$ d) $\frac{12}{20} - \frac{2}{5}$

- 1 HS đọc đề bài.

- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.

- 2 HS lên bảng thực hiện. HS lớp làm vào vở.

a) $\frac{1}{2} - \frac{1}{6} = \frac{3}{6} - \frac{1}{6} = \frac{3-1}{6} = \frac{2}{6} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{3}{4} - \frac{5}{8} = \frac{6}{8} - \frac{5}{8} = \frac{6-5}{8} = \frac{1}{8}$

c) $\frac{7}{10} - \frac{2}{5} = \frac{7}{10} - \frac{4}{10} = \frac{7-4}{10} = \frac{3}{10}$

d) $\frac{7}{12} - \frac{1}{3} = \frac{7}{12} - \frac{4}{12} = \frac{7-4}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$

- HS lắng nghe nhận xét.

- Lấy mẫu số đó làm mẫu số chung rồi quy đồng mẫu số, thực hiện phép trừ hai phân số đó.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- 2 bước: Bước 1: Rút gọn; Bước 2: Tính.

- 1 HS trình bày: Bước 1: Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1. Bước 2: Chia tử số và mẫu số cho số đó. Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.

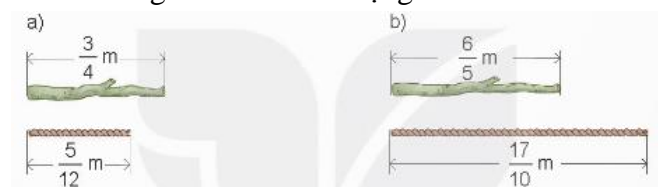
a) $\frac{2}{3} - \frac{2}{6} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2-1}{3} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{5}{6} - \frac{3}{18} = \frac{5}{6} - \frac{1}{6} = \frac{5-1}{6} = \frac{4}{6} = \frac{2}{3}$

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: Sợi dây hay cây gậy dài hơn và dài hơn bao nhiêu mét? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn HS làm miệng



- GV mời HS trả lời, HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Giải ô chữ dưới đây. (Làm việc nhóm 4)

- GV mời 1 HS nêu cách làm.

- GV yêu cầu các nhóm làm việc.

$\frac{5}{18}$	$\frac{1}{9}$	$\frac{1}{18}$	$\frac{4}{11}$	$\frac{4}{9}$	$\frac{9}{22}$
?	?	?	?	?	?

Biết rằng:

A. $\frac{5}{18} - \frac{1}{6}$	O. $\frac{7}{18} - \frac{5}{18} - \frac{1}{18}$
H. $\frac{3}{6} - \frac{1}{18}$	Ô. $\frac{5}{22} + \frac{7}{22} - \frac{3}{22}$
S. $\frac{2}{9} + \frac{1}{18}$	T. $\frac{2}{22} + \frac{7}{22} - \frac{1}{22}$

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét

$$c) \frac{8}{14} - \frac{2}{7} = \frac{4}{7} - \frac{2}{7} = \frac{4-2}{7} = \frac{2}{7}$$

$$d) \frac{12}{20} - \frac{2}{5} = \frac{3}{5} - \frac{2}{5} = \frac{3-2}{5} = \frac{1}{5}$$

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc đề bài.

- HS quan sát trả lời miệng. HS khác nhận xét.

a) Cây gậy dài hơn sợi dây số mét là:

$$\frac{3}{4} - \frac{5}{12} = \frac{1}{3} \text{ (mét)}$$

b) Sợi dây dài hơn cây gậy số mét là:

$$\frac{17}{10} - \frac{6}{5} = \frac{1}{2} \text{ (mét)}$$

- 2 HS lần lượt trả lời. HS nhận xét
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc đề bài.

- Muốn giải được ô chữ trước tiên phải tính giá trị của các biểu thức rồi điền chữ cái trước biểu thức dưới kết quả đúng.

- HS làm bài theo nhóm 4.

$$A. \frac{5}{18} - \frac{1}{6} = \frac{5}{18} - \frac{3}{18} = \frac{5-3}{18} = \frac{2}{18} = \frac{1}{9}$$

$$H. \frac{3}{6} - \frac{1}{18} = \frac{9}{18} - \frac{1}{18} = \frac{9-1}{18} = \frac{8}{18} = \frac{4}{9}$$

$$S. \frac{2}{9} + \frac{1}{18} = \frac{4}{18} + \frac{1}{18} = \frac{4+1}{18} = \frac{5}{18}$$

$$O. \frac{7}{18} - \frac{5}{18} - \frac{1}{18} = \frac{2}{18} - \frac{1}{18} = \frac{1}{18}$$

$$Ô. \frac{5}{22} + \frac{7}{22} - \frac{3}{22} = \frac{12}{22} - \frac{3}{22} = \frac{9}{22}$$

$$T. \frac{2}{22} + \frac{7}{22} - \frac{1}{22} = \frac{9}{22} - \frac{1}{22} = \frac{8}{22} = \frac{4}{11}$$

- Ô chữ bí mật là: SAO THỎ.
- Các nhóm trình bày.

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. Giới thiệu hình minh họa Sao Thổ cho HS quan sát.</p> <p>Bài 5: Bác Tân có một mảnh đất. Bác đã sử dụng $\frac{7}{12}$ diện tích mảnh đất để trồng rau và hoa. Biết phần được dùng để trồng rau chiếm $\frac{1}{3}$ diện tích, hỏi bác Tân còn lại bao nhiêu phần diện tích để trồng hoa? (Làm việc cá nhân) + Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>+ Bác Tân có một mảnh đất. Bác đã sử dụng $\frac{7}{12}$ diện tích mảnh đất để trồng rau và hoa. Biết phần được dùng để trồng rau chiếm $\frac{1}{3}$ diện tích. + Hỏi bác Tân còn lại bao nhiêu phần diện tích để trồng hoa? - HS tự làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Số phần diện tích mảnh đất mà bác Tân dùng để trồng hoa là:</p> $\frac{7}{12} - \frac{1}{3} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4} \text{ (diện tích)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $\frac{1}{4}$ diện tích mảnh đất.</p> <p>- HS trình bày bài. HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép trừ phân số. - Ví dụ: GV tổ chức Trò chơi Ai nhanh Ai đúng. GV ghi 4 phép tính trừ. HS lần lượt trả lời kết quả từng</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi.</p>

<p>phép tính. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ được tuyên dương.</p> <p>$\frac{4}{7} - \frac{1}{14}$ b) $\frac{3}{4} - \frac{3}{8}$ c) $\frac{7}{12} - \frac{1}{6}$ d) $\frac{12}{16} - \frac{1}{4}$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
Lịch sử và Địa lí

Bài 25: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG NAM BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ
- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi : *Em hãy trình bày một câu thơ, câu hát về vùng Nam Bộ.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS một số câu thơ, câu hát về vùng Nam Bộ

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS trả lời

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

+ Biết được đặc điểm cơ bản vùng dân cư vùng Nam Bộ

+ Xác định được sự phân bố một số cây trồng , vật nuôi ở vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư

- Mục tiêu:

+ Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân , đọc thông tin trong mục I và thực hiện nhiệm vụ: Kể tên một số dân tộc **chủ yếu** ở Nam Bộ

- GV cho HS xem thêm một số hình ảnh và giới thiệu kĩ hơn về một số dân tộc ở Nam Bộ

- **Hs thực hiện yêu cầu và trả lời :**
Một số dân tộc ở Nam Bộ chủ yếu là : Kinh, Khơ me, Hoa, Chăm,..



Người Chăm ở Nam Bộ.



Cô gái Hoa Chợ Lớn



Người Khơ - me ở Nam Bộ

- Gv đàm thoại với HS để giúp HS biết được đặc điểm cơ bản vùng dân cư vùng Nam Bộ :

+ Nam Bộ là vùng đông dân , vùng có số dân là hơn 35 triệu người (năm 2020)

+ **Một số dân tộc ở Nam Bộ chủ yếu là :** Kinh, Khơ me, Hoa, Chăm,..

- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự phân bố một số cây trồng , vật nuôi

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và quan sát hình 1, và thực hiện nhiệm vụ: kể tên và chỉ trên lược đồ một số cây trồng, vật nuôi chính ở vùng Nam Bộ.

- HS quan sát hình ảnh

- HS trả lời.

+ Một số cây trồng chính như lúa, cây ăn quả(sầu riêng, xoài,..) cây công nghiệp (cao su, hồ tiêu,..).

+ Chăn nuôi chủ yếu là lợn, gà, vịt,..hoặc nuôi trồng thủy sản như tôm, cá.



- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS chỉ trên lược đồ vị trí của một số cây trồng, vật nuôi chính ở vùng Nam Bộ.
- GV nhận xét tuyên dương

3. Luyện tập

- Mục tiêu:
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , thực hiện trả lời câu hỏi : Nêu những đặc điểm về dân cư ở vùng Nam Bộ mà em biết
- Gv yêu cầu đại diện một số nhóm trả lời
- HS và GV nhận xét

- HS trả lời theo nhóm đôi
- Đại diện một số nhóm nêu

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Sưu tầm tranh ảnh về một số dân tộc ở vùng Nam Bộ
- Cách tiến hành:

- + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , chia sẻ với bạn những hình ảnh về một dân tộc sống chủ yếu ở Nam Bộ và những thông tin của dân tộc đó
- + - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS chia sẻ
- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Đạo đức

Bài 8: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho HS kiến thức, rèn kỹ năng bảo quản, tiết kiệm tiền.

- Điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

* Năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống liên quan tới việc bảo quản và tiết kiệm tiền

* Phẩm chất: trách nhiệm trong bảo quản và tiết kiệm tiền.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: sgk, sgv, bộ thẻ mệnh giá các đồng tiền VN; máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi, bút dạ, bút chì, bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi: Chuyền hoa. Kể tên những việc để tiết kiệm tiền.</p> <p>- GV giới thiệu- ghi bài.</p> <p>2. Luyện tập thực hành:</p> <p>Bài tập 3: Xử lí tình huống</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc tình huống, thảo luận nhóm để xử lí tình huống.</p> <p>+ Tình huống a: 1. Nếu món đồ mà Toàn thích rất cần cho cuộc sống hàng ngày của Toàn và số tiền mừng tuổi đủ mua món đồ đó thì bạn nên xin phép bố mẹ để mua. 2. Nếu món đồ mà Toàn thích không thực sự cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà lại là món đồ đắt tiền thì Toàn không nên mua và hãy gửi số tiền đó để bố mẹ giữ, hoặc nuôi lợn đất.</p> <p>+ Tình huống b: Có thể đưa ra các phương án khác nhau song Kim chỉ nên mua những gì trong giới hạn 200 000 đồng.</p> <p>Bài tập 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Xây dựng kịch bản, đóng vai để đưa ra lời khuyên cho bạn. Mỗi nhóm đóng vai một tình huống.</p> <p>+ Tình huống 1: Khuyên bạn hãy dùng chiếc xe cũ còn tốt, số tiền đó chỉ tiêu vào những việc có ý nghĩa hơn.</p> <p>+ Tình huống 2: Khuyên các bạn nên tổ chức buổi liên hoan tiết kiệm, vui vẻ, số tiền dư ra có thể làm nhiều việc có ý nghĩa hơn.</p> <p>Vận dụng:</p>	<p>- HS chuyền hoa theo bài hát, kết thúc bài hát bông hoa ở chỗ nào thì bạn đó kể 1 việc làm tiết kiệm tiền.</p> <p>- HS đọc và thảo luận</p> <p>- HS đóng vai theo tình huống và lựa chọn đồng tình hay không đồng tình.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lập kế hoạch</p> <p>- HS chơi trò chơi</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lập và thực hiện kế hoạch tiết kiệm tiền theo bảng gợi ý. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Phóng viên nhí, phỏng vấn các bạn về việc bản thân đã tiết kiệm sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi,.. như thế nào. <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở bạn bè tiết kiệm sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi, điện, nước,...? - Nhận xét tiết học. 	<p>- HS nêu.</p>
---	------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 61: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Thực hiện được phép trừ hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số
- Vận dụng phép trừ hai, ba phân số cùng mẫu số, khác mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

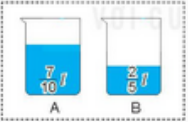
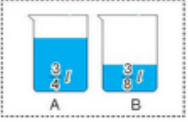
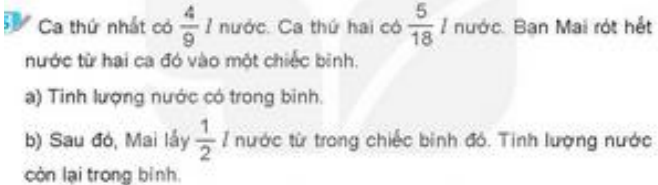
1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào

<p>+ Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,5/82,83. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<p>mỗi bông hoa)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1. Tính</p> <p>a) $\frac{2}{3} - \frac{1}{6} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{4}{6} - \frac{5}{12} = \dots\dots\dots$</p> <p>c) $\frac{7}{15} - \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{19}{12} - \frac{5}{4} = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách trừ phân số khác mẫu - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách trừ hai phân số khác mẫu</p>	$\frac{2}{3} - \frac{1}{6} = \frac{4}{6} - \frac{1}{6} = \frac{3}{6} = \frac{1}{2}$ $\frac{4}{6} - \frac{5}{12} = \frac{8}{12} - \frac{5}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$ $\frac{7}{15} - \frac{2}{5} = \frac{7}{15} - \frac{6}{15} = \frac{1}{15}$ $\frac{19}{12} - \frac{5}{4} = \frac{19}{12} - \frac{15}{12} = \frac{4}{12}$ <ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân - HS nhận xét -HS nêu -HS lắng nghe
<p>Bài 2. Số?</p> <p> Rút gọn rồi tính.</p> <p>a) $\frac{14}{16} - \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$</p> <p>b) $\frac{6}{10} - \frac{1}{5} = \dots\dots\dots$</p> <p>c) $\frac{5}{7} - \frac{6}{21} = \dots\dots\dots$</p> <p>d) $\frac{6}{9} - \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiếu vở chữa bài - GV cho HS nêu cách trừ PS khác mẫu số - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. 	$\frac{14}{16} - \frac{3}{8} = \frac{7}{8} - \frac{3}{8} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$ $\frac{6}{10} - \frac{1}{5} = \frac{3}{5} - \frac{1}{5} = \frac{2}{5}$ $\frac{5}{7} - \frac{6}{21} = \frac{5}{7} - \frac{2}{7} = \frac{3}{7}$ $\frac{6}{9} - \frac{1}{3} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{1}{3}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân - HS đọc bài, HS khác nhận xét - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe

<p>→ Củng cố: Cách trừ phân số khác mẫu số</p>	
<p>Bài 3. Trong 2 bình A và B, bình nào nhiều nước hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít nước?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS nêu cách làm -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ Củng cố: cách trừ phân số khác mẫu</p>	<p>a. $\frac{7}{10} - \frac{2}{5} = \frac{7}{10} - \frac{4}{10} = \frac{3}{10}$, bình A nhiều hơn $\frac{3}{10}$ l</p> <p>b. $\frac{3}{4} - \frac{3}{8} = \frac{6}{8} - \frac{3}{8} = \frac{3}{8}$ bình A nhiều hơn $\frac{3}{8}$ l</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. -HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu: so sánh rồi trừ tìm phần nhiều hơn -HS KT bài làm</p>
<p>Bài 5. Giải toán</p> <p></p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS nêu cách làm -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ Củng cố: cách trừ phân số khác mẫu</p>	<p><i>Bài giải:</i></p> <p>a. <i>Lượng nước trong bình có là:</i> $\frac{4}{9} + \frac{5}{18} = \frac{13}{18}$ (l)</p> <p>b. <i>Lượng nước còn lại trong bình là:</i> $\frac{13}{18} - \frac{1}{2} = \frac{2}{9}$ (l)</p> <p>Đáp số: a, b</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. -HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu: so sánh rồi trừ tìm phần nhiều hơn -HS KT bài làm</p>
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 4</p>

Thứ ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU NGOẶC ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn
- Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu dấu ngoặc đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: <i>Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập?</i> + Câu 2: <i>Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm?</i> + Câu 3: <i>Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép ?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: <i>Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ .</i> + Trả lời: <i>Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn.</i> - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn + Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về dấu ngoặc kép .**

Bài 1: Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

<i>Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn</i>	<i>có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn</i>
<i>Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng</i>	<i>có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng</i>

Bài 2. Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu ở cột B(bài tập 1)được dùng để làm gì ?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân để tự trả lời : Những từ ngữ trong dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu được dùng để làm gì ?
- Yêu cầu trao đổi theo cặp , thống nhất câu trả lời
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Câu 1: Bổ sung thông tin về năm sinh , năm mất của nhà văn Nguyễn Phan Hách

Câu 2: Bổ sung thông tin về tên khác của sông

- Yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ : dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích , thuyết minh , bổ sung thêm)

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc cá nhân

- HS làm việc theo cặp
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm

- 2 HS đọc ghi nhớ

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Tìm và nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn thông qua các bài tập .

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 3. Có thể đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí nào

<p>trong mỗi đoạn văn ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp - Yêu cầu HS trả lời - Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng : a. Chiếc xe Buôn Đôn (một làng ở gần biên giới) b. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nôi (những thứ lá cầm máu rất nhanh) băng dính . 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS thực hiện - 2 HS trả lời - Hs khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm
<p>Bài tập 4: Viết đoạn văn 2- 3 câu về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống , trong đó có dùng dấu ngoặc đơn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân : Chọn cảnh đẹp , xác định tên làng , xã , tên người , tên cảnh vật). Chọn đối tượng có thể bổ sung thêm thông tin để dùng dấu ngoặc đơn - Yêu cầu HS thảo luận để bổ sung cho nhau - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét <p>theo gợi ý :</p> <p>? Câu nào trong bài có sử dụng dấu ngoặc đơn ? Dấu ngoặc đơn trong câu đó được dùng để làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Tiếp sức”. Trong thời gian 1 phút : Viết câu trong đó có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu - Nhận xét, tuyên dương những nhóm viết được nhiều câu . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 3 nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI , KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tác dụng của mở bài , kết bài của bài văn miêu tả cây cối
- Biết viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ..) theo những cách khác nhau .
- Biết thể hiện tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về các cách viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết đoạn mở bài , kết bài trong bài văn miêu tả cây cối , vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Khi miêu tả cây cối ta cần dùng những giác quan nào ?</p> <p>+ Câu 2: Khi quan sát bao quát cây cối , ta cần quan sát những đặc điểm nào của cây ?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Trả lời: mắt nhìn , tai nghe , mũi ngửi , ...)</p> <p>+ Trả lời: hình dáng , tán lá , ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết tác dụng của mở bài , kết bài của bài văn miêu tả cây cối</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế ?</p> <p>b. Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét như thế nào ?</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc chung:</p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung</p> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với mở bài và kết bài của một bài văn (về các hình thức lẫn nội dung) . Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn mở bài , kết bài theo các cách khác nhau trong các bài tập tiếp theo.</i></p> <p>Bài tập 2: Cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác với cách mở bài và kết bài của bài tập 1</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc chung:</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Hs làm việc cá nhân</p> <p>-Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:</p> <p>- Mở bài giới thiệu nơi cây khế được trồng</p> <p>- Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét là mang đến một vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà</p> <p> </p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p>

- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung để HS hiểu 2 cách mở bài : mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ; 2 cách kết bài : kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .

Bài tập 3: Xếp các mở bài , kết bài ở bài tập 1 và bài tập 2 vào nhóm thích hợp

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp
- GV mời một số HS trình bày.
- Yêu cầu 2 HS nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài , 2 cách kết bài nói trên
- GV nhấn mạnh thêm :
 - + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng , mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây .
 - + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người ,..

- Hs làm việc cá nhân
- Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .
- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 1	Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 2
Mở bài : - Nêu tên cây trồng - Có 1 câu	Mở bài : - Giới thiệu khái quát về vẻ đẹp của khu vườn - Nêu tên cây , nơi trồng - Nêu kỉ niệm gắn với cây - Gồm 4 câu
Kết bài : - Nhận xét về vẻ đẹp của cây - Có 1 câu	Kết bài : - Nói về một sự kiện gắn với cây - Kể về những việc sẽ làm để chăm sóc cây - Nêu tình cảm , suy nghĩ về cây - Gồm 5 câu

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Hs làm việc cá nhân
- Nhóm đôi trao đổi , thống nhất câu trả lời .
- Đại diện các nhóm trả lời:
- + Bài tập 1: Mở bài trực tiếp , kết bài không mở rộng
- + Bài tập 2: Mở bài gián tiếp , kết bài mở rộng
- HS trả lời

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + Biết cách viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát , cây ăn quả , cây

hoa , ..) theo những cách khác nhau .

+ Biết thể hiện tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh .

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết theo một trong những cách sau

:

a. Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp

b. Kết bài không mở rộng hoặc mở rộng .

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

- Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân

- GV mời một số HS đọc bài của mình .

- Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- HS viết bài theo yêu cầu

Kết bài mở rộng : Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em.

- Một số HS đọc bài

- Hs nhận xét.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng : Tìm và đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài , kết bài . Xác định kiểu mở bài , kết bài của từng bài văn

- Cả lớp và GV nhận xét .

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc những bài văn có trong các sách đã chuẩn bị ở nhà

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....

Toán

Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.
- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).
- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy

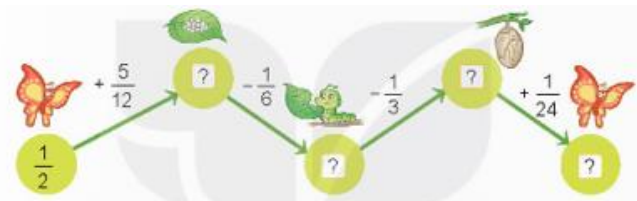
<p>+ Câu 2: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.</p> <p>+ Câu 3: $\frac{5}{12} + \frac{1}{3} = ?$</p> <p>+ Câu 4: $\frac{5}{9} + \frac{2}{9} = ?$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.</p> $-\frac{5}{12} + \frac{1}{3} = \frac{5}{12} + \frac{4}{12} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$ $\frac{5}{9} + \frac{2}{9} = \frac{5+2}{9} = \frac{7}{9}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

2. Luyện tập:

* Mục tiêu:

- + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.
- + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).
- + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.

* Cách tiến hành:

<p>Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>a) $\frac{2}{3} + \frac{4}{9}$ b) $\frac{1}{10} + \frac{2}{5}$ c) $\frac{7}{22} - \frac{3}{11}$ d) $\frac{5}{6} - \frac{5}{12}$</p> <p>- Gọi HS trình bày bài làm. Gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.</p>  <p>- GV mời các nhóm trình bày. - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài. - 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>a) $\frac{2}{3} + \frac{4}{9} = \frac{6}{9} + \frac{4}{9} = \frac{6+4}{9} = \frac{10}{9}$</p> <p>b) $\frac{1}{10} + \frac{2}{5} = \frac{1}{10} + \frac{4}{10} = \frac{1+4}{10} = \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$</p> <p>c) $\frac{7}{22} - \frac{3}{11} = \frac{7}{22} - \frac{6}{22} = \frac{7-6}{22} = \frac{1}{22}$</p> <p>d) $\frac{5}{6} - \frac{5}{12} = \frac{10}{12} - \frac{5}{12} = \frac{10-5}{12} = \frac{5}{12}$</p> <p>- HS trình bày bài làm. HS lớp lắng nghe, nhận xét đối chiếu bài làm của mình. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.</p> $\frac{1}{2} + \frac{5}{12} \Rightarrow \frac{11}{12} - \frac{1}{6} \Rightarrow \frac{9}{12} - \frac{1}{3} \Rightarrow \frac{7}{12} + \frac{1}{24} \Rightarrow \frac{29}{24}$
--	--

xét lẫn nhau.

- GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hãy mô tả vòng đời của loài bướm.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất (Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm bàn)

- Gọi 1 HS nêu cách làm:

- GV cho HS làm bài theo nhóm.

a) $\frac{599}{1000} + \frac{377}{1000} + \frac{1}{1000}$

b) $\frac{15}{4} + \frac{15}{16} + \frac{5}{16}$

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được $\frac{1}{5}$ rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được $\frac{3}{10}$ rẫy,

chú Y Phui thu hoạch được $\frac{7}{20}$ rẫy. Hỏi cả ba người thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?

(Làm việc cá nhân.)

+ Bài toán cho biết gì?

- Các nhóm trình bày.

- HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.

- Bướm → Trứng → Ấu trùng
Nhộng → Bướm trưởng thành.

- HS lắng nghe, đọc lại vòng đời của bướm.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- 1 HS trả lời: Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất.

- HS làm bài theo nhóm.

a) $\frac{599}{1000} + \frac{377}{1000} + \frac{1}{1000}$
 $= \left(\frac{599}{1000} + \frac{1}{1000} \right) + \frac{377}{1000}$
 $= \frac{600}{1000} + \frac{377}{1000} = \frac{977}{1000}$

b) $\frac{15}{4} + \frac{15}{16} + \frac{5}{16} = \frac{15}{4} + \left(\frac{15}{16} + \frac{5}{16} \right)$
 $= \frac{15}{4} + \frac{20}{16} = \frac{15}{4} + \frac{5}{4} = \frac{20}{4} = 5$

- Các nhóm trình bày.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

+ Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được $\frac{1}{5}$ rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được

<p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>$\frac{3}{10}$ rẫy, chú Y Phui thu hoạch được $\frac{7}{20}$ rẫy.</p> <p>+ Hỏi cả ba người thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Ba người thu hoạch được số phần của rẫy cà phê là:</p> $\frac{1}{5} + \frac{3}{10} + \frac{7}{20} = \frac{17}{20} \text{ (rẫy cà phê)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $\frac{17}{20}$ rẫy cà phê.</p> <p>- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
---	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.

- Ví dụ: GV đưa bài toán thực tế, HS vận dụng kiến thức của bài để tìm ra đáp án. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.

Mẹ vừa hái được một quả mít chín ngoài vườn. Mẹ biếu bà $\frac{2}{5}$ quả, mẹ biếu dì Mai $\frac{3}{10}$ quả. Hỏi quả mít còn lại bao nhiêu phần?

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử - Địa lí

Bài 25: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG NAM BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân ở vùng Nam Bộ (sản xuất lúa , nuôi trồng thủy sản)
- Trình bày được nơi phân bố của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ (sản xuất lúa , nuôi trồng thủy sản)
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- Gv nêu : Vùng Nam Bộ có hoạt động sản xuất đa dạng. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết vùng có thể phát triển các hoạt động sản xuất nào. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS trả lời : Vùng Nam Bộ có thể phát triển hoạt động sản xuất: nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Trình bày được những hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng Nam Bộ	

+ Biết được nơi phân bố của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng Nam Bộ

- Mục tiêu:

+ Biết trình bày về hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ: trình bày về hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng Nam Bộ trên phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Dựa vào nội dung và quan sát hình 1, hãy :

1. Hoàn thành đoạn thông tin dưới đây :

- Nam Bộ là lớn nhất nước ta , được trồng trên những cánh đồng lớn , sử dụng nhiều cho năng suất cao , chất lượng tốt . Nam Bộ còn là vùng trồng, lớn nhất trong cả nước .

Vùng Nam Bộ có nhiều điều kiện để phát triển Đây là vùng có sản lượng thủy sản

2. Kể tên một số sản phẩm nông nghiệp của vùng :

a - Cây ăn quả

b - Cây công nghiệp

c - Sản phẩm thủy sản

* GV cho HS xem thêm hình ảnh , video về hoạt động sản xuất và các sản phẩm nông nghiệp của vùng để HS có thêm thông tin

- GV nhận xét tuyên dương

- Hs thực hiện yêu cầu và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm đôi :

1. Thứ tự các từ cần điền là :

vùng trồng lúa , lúa , máy móc hiện đại , cây ăn quả , cây công nghiệp

2. Tên một số sản phẩm nông nghiệp của vùng :

a - Cây ăn quả : Sầu riêng , chôm chôm , xoài , dứa , mít , ...

b - Cây công nghiệp : cao su , điều , hồ tiêu , ...

c - Sản phẩm thủy sản : cá tra , cá ba sa , tôm , ...

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết được nơi phân bố của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Tìm hiểu về nơi phân bố của một

<p>số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , đọc thông tin , quan sát các hình 1, 4, hãy hoàn thành bảng sau vào vở.</p> <table border="1" data-bbox="191 405 813 625"> <thead> <tr> <th>Hoạt động sản xuất</th> <th>Phân bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trồng lúa</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trồng cây ăn quả</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trồng cây công nghiệp</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời HS trả lời - GV nhận xét, đánh giá và kết luận, tuyên dương</p>	Hoạt động sản xuất	Phân bố	Trồng lúa		Trồng cây ăn quả		Trồng cây công nghiệp		<p>- HS làm việc nhóm đôi .</p> <table border="1" data-bbox="881 317 1487 667"> <thead> <tr> <th>Hoạt động sản xuất</th> <th>Phân bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trồng lúa</td> <td>Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long</td> </tr> <tr> <td>Trồng cây ăn quả</td> <td>Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long</td> </tr> <tr> <td>Trồng cây công nghiệp</td> <td>Các tỉnh Đông Nam Bộ</td> </tr> </tbody> </table> <p>- 1 – 2 HS trình bày kết quả . Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p>	Hoạt động sản xuất	Phân bố	Trồng lúa	Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long	Trồng cây ăn quả	Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long	Trồng cây công nghiệp	Các tỉnh Đông Nam Bộ
Hoạt động sản xuất	Phân bố																
Trồng lúa																	
Trồng cây ăn quả																	
Trồng cây công nghiệp																	
Hoạt động sản xuất	Phân bố																
Trồng lúa	Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long																
Trồng cây ăn quả	Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long																
Trồng cây công nghiệp	Các tỉnh Đông Nam Bộ																
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Suu tầm tranh ảnh về một hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở vùng Nam Bộ</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																	
<p>+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , chia sẻ với bạn những hình ảnh về một hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở Nam Bộ và những thông tin của hoạt động đó</p> <p>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>																
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>																	

Khoa học

Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.
- Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.


- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p><i>Quan sát hình:</i></p>  <p>Sắp xếp các thức ăn, đồ uống vào 4 nhóm chất dinh dưỡng.</p> <p>- GV chia lớp thành 2 đội chơi, trong thời gian 2 phút đội nào hoàn thành trước và đúng đội đó sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nhóm bột đường: Bánh mì, bún,</p> <p>+ Nhóm chất đạm: Lạc, nấm, trứng, tôm, cá.</p> <p>+ Nhóm chất béo: Lạc, dầu mè.</p> <p>+ Nhóm Vitamin và chất khoáng: rau cải, đu đủ, nước ép cà rốt</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p>	

- Mục tiêu:

+ Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.

+ Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.

+ Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

3. Em sẽ khuyên bạn như thế nào.(làm việc nhóm).

- GV cho HS đọc tình huống để khuyên bạn.

+ Bạn thường xuyên không ăn rau, thích ăn đồ chiên, rán.

+ Bạn không thường xuyên uống nước.

+ Bạn hay ăn quà bán vỉa hè.

+ Bạn rủ đi bơi ở ao hồ, sông suối.

- GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm dựa vào kiến thức về vai trò các chất dinh dưỡng, phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng tránh đuối nước đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống.

- HS đọc tình huống.

- HS làm việc theo nhóm thảo luận và đưa ra lời khuyên theo tình huống.

- Tình huống 1: Bạn thường xuyên không ăn rau, thích ăn đồ chiên, rán.

Lời khuyên: Thức ăn chiên rán, thức ăn nhanh cũng có nhiều năng lượng nhưng chứa chất béo không tốt cho cơ thể, nếu ăn nhiều sẽ bị mắc bệnh thừa cân béo phì. Rau xanh chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng làm tăng cường sức đề kháng, giúp cơ thể chống lại bệnh tật và tiêu hóa tốt.

- Tình huống 2: Bạn không thường xuyên uống nước.

Lời khuyên: Thiếu nước có thể gây ra các tác hại lâu dài như táo bón, giảm chức năng thận và sỏi thận, gây mệt mỏi, đau đầu và mất tập trung.

- Tình huống 3: Bạn hay ăn quà bán vỉa hè.

Lời khuyên: Ăn quán vỉa hè không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nguyên liệu không rõ nguồn gốc, tiềm ẩn nguy cơ ngộ độc thực phẩm như đau bụng, đi ngoài, ... và thậm chí nguy hại đến tính mạng.

- Tình huống 4: Bạn rủ đi bơi ở ao hồ, sông suối.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV cho các bạn bình chọn nhóm xử lý tình huống đưa ra lời khuyên hay nhất.
- GV nhận xét chung.

Lời khuyên: Đi bơi ở ao hồ sông suối không có biện pháp cứu hộ an toàn và người lớn giám sát có khả năng cao bị đuối nước.

- Các nhóm đại diện trình bày kết quả thảo luận.

- HS bình chọn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Hoạt động 3: Tự nhận xét đánh giá mức độ thực hiện một số việc làm.

4. Lựa chọn một trong ba mức độ:

Thường xuyên; Tỉnh thoảng; Không bao giờ.

Việc làm	Đánh giá
<i>Ăn nhiều</i>	<i>Tỉnh thoảng</i>
Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn	?
Ăn thức ăn đã nấu chín	?
Ăn các loại rau, củ hằng ngày	?
Rửa tay trước khi ăn	?
Uống đủ nước	?
Vận động cơ thể hằng ngày	?
Ăn nhiều thức ăn chiên, rán	?
Ăn thức ăn bán rong ngoài vỉa hè	?
Ăn thức ăn bị nhiễm nấm mốc	?

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV giải thích giúp HS và hiểu về sự khác nhau giữa ba mức độ.
- + Thường xuyên: là việc làm có sự lặp lại theo kế hoạch đã định(không nhất thiết là hằng ngày).
- + Tỉnh thoảng: là việc làm có sự lặp lại nhưng rời rạc, không theo kế hoạch.
- + Không bao giờ: là chưa thực hiện việc làm.
- GV yêu cầu HS tự đánh các việc đã thực hiện theo bảng.
- GV cho HS báo cáo kết quả đánh giá HS.
- GV nhận xét.

- HS chú ý lắng nghe.

- HS thực hiện tự đánh giá các việc đã thực hiện.
- HS báo cáo kết quả đánh giá.
- HS chú ý lắng nghe.

Hoạt động 4: Chia sẻ kết quả đánh giá và rút kinh

Thứ tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 22: CÁI CẦU (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cái cầu* .
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình
- Biết thêm về những cây cầu (cầu Hàm Rồng có xe lửa đi qua , cầu tre đung đưa như vồng , cầu ao mẹ thường đái đỗ ,...) vẻ đẹp của những hình ảnh liên tưởng độc đáo (cầu của nhện , của chim sáo , của kiến , ..)
- Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .
- Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thêm yêu quê hương , gắn bó với cha mẹ , người thân trong gia đình , yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS khởi động : Trao đổi với bạn về một cái cầu mà em biết qua các gợi ý :</p> <p>+ Hình dung cái cầu mà em biết .</p> <p>+ Cầu có tên là gì , ở đâu ? cầu bắc qua sông nào ? cầu được làm bằng vật liệu gì ? cầu có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống người dân ? khung cảnh quanh cây cầu</p> <p>- Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- Gv nhận xét , khen ngợi HS</p> <p>- Giới thiệu bài đọc</p>	<p>- HS nói về cái cầu mà mình biết theo nhóm 4.</p> <p>- Đại diện 2 nhóm trình bày .</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc <i>Cái cầu</i> .</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả về đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung : vui tươi , tha thiết , đầy tự hào</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng những từ ngữ gợi tả , gợi cảm thể hiện vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu .</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 4 đoạn / 4 khổ thơ</p> <p>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>dòng sông sâu , sông ngòi , vồng trên sông , thuyền buồm , ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>+ <i>Ngắt giọng câu thơ " Dưới cầu , thuyền chở đá , chở vôi " theo nhịp 2/3/2</i></p> <p>+ <i>Ngắt nhịp khổ thơ cuối</i></p> <p><i>yêu hơn cả cầu ao/ mẹ thường đãi dãi</i></p> <p><i>là cái cầu này/ ảnh chụp xa xa</i></p> <p><i>Mẹ bảo :/ cầu Hàm Rồng / sông Mã</i></p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p>

<p><i>Con cứ gọi/ cái cầu của cha .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả , gợi cảm :<i>cho xem hơi lâu , yêu sao yêu ghê , bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu lá tre , ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương . + Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc) - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Chum: đồ vật bằng đất nung loại to , miệng tròn , giữa phình ra , dùng để đựng nước hoặc các loại hạt . + Ngòi : Đường nước chảy tự nhiên , thông với sông hoặc đầm , hồ + Thuyền thoi : Thuyền nhỏ và dài , hai đầu nhọn , có hình giống cái thoi dệt vải . + Cầu Hàm Rồng : cầu bắc qua sông Mã thuộc tỉnh Thanh Hóa - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>Câu 1: Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong ?</p> <p>Câu 2: Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng thú vị gì ?</p> <p>Câu 3: Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại , em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ ?</p> <p>Câu 4: Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào ? Vì sao ?</p> <p>Câu 5: Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và giới thiệu kĩ hơn về cây cầu Hàm Rồng .</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ cây cầu vừa được bắc qua một dòng sông sâu , trên cầu có đường đi xe lửa ; lúc cha viết thư , xe lửa sắp chạy qua cây cầu này .</p> <p>+ Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng đến chiếc cầu bằng tơ của nhện khi qua chum nước , chiếc cầu ngọn gió của sáo khi qua sông , chiếc cầu lá tre của kiến khi qua ngòi .</p> <p>+ HS trả lời tự do theo ý cảm nhận của mình: Quê hương của bạn nhỏ rất bình yên / đẹp đẽ / ...</p> <p>+ HS trả lời tự do theo cảm nhận của mình</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 : nhận xét về bạn nhỏ (bạn nhỏ là người yêu cha mẹ. /yêu cảnh vật quê hương/ yêu quê hương/ ...</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3.2. Học thuộc lòng .</p> <p>- GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm bài thơ .</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- Gv hướng dẫn Hs học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thuộc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- Hs tự học thuộc</p> <p>- Một số HS xung phong đọc thuộc</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những hình ảnh so sánh trong bài thơ . Theo em , cách so sánh đó có gì thú vị ?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>+ Hình ảnh so sánh : cầu tre lỏi sang nhà bà ngoại như cái võng trên sông .</p> <p>Cách so sánh đó thú vị ở chỗ : gợi liên tưởng , cảm xúc . Cái cầu cong cong và cũng đung đưa như chiếc võng , tuy đơn sơ nhưng dẻo dai , bền bỉ , cần mẫn đưa mọi người sang</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Bài thơ có những sự vật nào được nhân hóa ? Chúng được nhân hóa bằng cách nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 - Mời một số nhóm HS trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3: Em thích hình ảnh so sánh hay nhân hóa nào trong bài thơ , vì sao ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân - Gv yêu cầu 1 số HS trình bày trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>sông . Cái cầu cũng yêu thương con người , rất gần gũi với con người , chẳng khác gì chiếc võng vẫn thường ru ta vào giấc ngủ ,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <p>+ Bài thơ có các sự vật được nhân hóa : con nhện , con sáo , con kiến . Chúng được nhân hóa bằng cách: gán cho hoạt động vốn chỉ có ở người (hoạt động <i>bắt cầu</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm việc theo nhóm 2 <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm việc cá nhân - 4 Hs trình bày - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. - Biết miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của mình đối với làng quê , với người thân của mình + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu . - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số; áp dụng vào giải một số bài toán thực tế đơn giản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $\frac{7}{6} + \frac{3}{18}$ + Câu 2: $\frac{7}{4} - \frac{3}{8}$ + Câu 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất. $\frac{36}{85} + \frac{74}{85} + \frac{64}{85}$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $-\frac{7}{6} + \frac{3}{18} = \frac{21}{18} + \frac{3}{18} = \frac{24}{18} = \frac{4}{3}$ $-\frac{7}{4} - \frac{3}{8} = \frac{14}{8} - \frac{3}{8} = \frac{11}{8}$ $\frac{36}{85} + \frac{74}{85} + \frac{64}{85} = (\frac{36}{85} + \frac{64}{85}) + \frac{74}{85}$ $= \frac{100}{85} + \frac{74}{85} = \frac{174}{85}$

<p>+ Câu 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất.</p> $\frac{25}{52} + \frac{13}{26} + \frac{12}{26}$ <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	$\frac{25}{52} + \frac{13}{26} + \frac{12}{26} = \frac{25}{52} + \left(\frac{13}{26} + \frac{12}{26}\right)$ $= \frac{25}{52} + \frac{25}{26} = \frac{75}{52}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số; áp dụng vào giải một số bài toán thực tế đơn giản.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đ, S? (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV mời 1 HS nêu cách làm.</p> <p>- GV mời 1 HS nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.</p> <p>- GV mời 1 HS nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.</p> <p>+ Gọi HS trả lời miệng: Phép tính nào đúng, phép tính nào sai?</p> <p>+ Gọi 2 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính trên.</p> <p>a) $\frac{1}{2} - \frac{1}{8} = \frac{3}{8}$ <input type="checkbox"/></p> <p>b) $\frac{7}{10} - \frac{1}{5} = \frac{6}{5}$ <input type="checkbox"/></p> <p>c) $\frac{5}{4} + \frac{5}{12} = \frac{5}{16}$ <input type="checkbox"/></p> <p>d) $\frac{3}{6} + \frac{2}{3} = \frac{7}{6}$ <input type="checkbox"/></p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Rút gọn rồi tính. (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV: Bài toán yêu cầu làm mấy bước?</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- 1 HS trả lời: Muốn biết điền Đ hay S ta phải tính được kết quả trước.</p> <p>- 1 HS trả lời: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.</p> <p>- 1 HS trả lời: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.</p> <p>- HS trả lời miệng.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm vào vở nháp.</p> <p>a) $\frac{1}{2} - \frac{1}{8} = \frac{4}{8} - \frac{1}{8} = \frac{3}{8}$</p> <p>b) $\frac{7}{10} - \frac{1}{5} = \frac{7}{10} - \frac{2}{10} = \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$</p> <p>c) $\frac{5}{4} + \frac{5}{12} = \frac{15}{12} + \frac{5}{12} = \frac{20}{12} = \frac{5}{3}$</p> <p>d) $\frac{3}{6} + \frac{2}{3} = \frac{3}{6} + \frac{4}{3} = \frac{7}{2}$</p> <p>Vậy a) Đ; b) S; c) S; d) Đ.</p> <p>- HS nhận xét, đối chiếu với bài của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- 2 bước: Bước 1: Rút gọn; Bước 2: Tính.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.</p>

a) $\frac{4}{24} + \frac{7}{6}$ b) $\frac{10}{15} - \frac{1}{3}$ c) $\frac{21}{28} - \frac{1}{4}$ d) $\frac{35}{40} + \frac{5}{8}$

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: Một xe ô tô chạy được $\frac{2}{7}$ quãng đường trong

giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được $\frac{3}{7}$ quãng đường. Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?

+ Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Một cây gỗ dài $\frac{17}{4}$ m. Rô – bốt cưa cây gỗ đó

a) $\frac{4}{24} + \frac{7}{6} = \frac{1}{6} + \frac{7}{6} = \frac{8}{6} = \frac{4}{3}$

b) $\frac{10}{15} - \frac{1}{3} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{1}{3}$

c) $\frac{21}{28} - \frac{1}{4} = \frac{3}{4} - \frac{1}{4} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}$

d) $\frac{35}{40} + \frac{5}{8} = \frac{7}{8} + \frac{5}{8} = \frac{12}{8} = \frac{3}{2}$

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

+ Một xe ô tô chạy được $\frac{2}{7}$ quãng đường trong giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được $\frac{3}{7}$ quãng đường.

+ Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?

- HS làm bài vào vở.

Bài giải:

Số phần quãng đường ô tô đã chạy được là:

$$\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7} \text{ (quãng đường)}$$

Đáp số: $\frac{5}{7}$ quãng đường.

- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

Khoa học

Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Rèn luyện kỹ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm để nắm kiến thức của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên một số loài vật và thức ăn của chúng mà em biết.	- HS kể tên loài vật và thức ăn của chúng dựa vào hiểu biết của bản thân.
- GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.	- HS chia sẻ nhận xét câu trả lời của bạn.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động:	
- Mục tiêu:	

- + Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.
- + Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.
- + Rèn luyện kỹ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật thông qua chuỗi thức ăn.

*** HĐ 1.1. (Làm việc nhóm 4,5)**

- GV yêu cầu HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.
- GV cho HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.
- + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Cây bắp cải và con sâu; Con sâu và con chim.
- + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau.

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV giúp HS điều chỉnh những sơ đồ bị sai. - GV nhận xét, chốt ý: *Các sinh vật trong tự nhiên có mối liên hệ với nhau về thức ăn, sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, mối liên hệ đó nối tiếp nhau tạo thành chuỗi thức ăn.*

- HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.
- HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.
- + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật: Cây bắp cải là thức ăn của con sâu; Con sâu là thức ăn của con chim.
- + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau: Cây bắp cải → con sâu → con chim.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, điều chỉnh.
- HS lắng nghe, nhắc lại.

HĐ 1.2: (Làm việc nhóm 4,5)

- GV giới thiệu mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật rất đa dạng, bao gồm cả các sinh vật trên cạn và dưới nước.
- GV cho HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.
- + Mô tả mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước.

+ Cho biết sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó.

- GV cho các nhóm trình bày trước lớp về những nội

- HS lắng nghe.
- HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.
- + Mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước: Bèo tấm là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của cá trê.
- Thực vật phù du là thức ăn của động vật phù du, động vật phù du là thức ăn của ấu trùng tôm, ấu trùng tôm là thức ăn của cá chép.
- + Sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó là thực vật thủy sinh (bèo tấm và thực vật phù du).
- Các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận, nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, nhắc lại.

<p>dung đã thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý: <i>Các chuỗi thức ăn được thể hiện bằng sơ đồ với các mũi tên, sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau mũi tên.</i></p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm (4,5 HS), mỗi em trong nhóm cầm một hình ảnh về một loài sinh vật. Trong thời gian, 1 phút các em lập sơ đồ thể hiện mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất dành chiến thắng.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Toán

BÀI 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập cộng, trừ phân số
- Vận dụng phép cộng, trừ phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1: + Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/85,86. Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe.- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:	
<p>Bài 1. Đ,S?</p> <p>a) $\frac{7}{4} - \frac{1}{8} = \frac{13}{8}$ <input type="checkbox"/> CUỐ b) $\frac{11}{12} - \frac{1}{3} = \frac{10}{9}$ <input type="checkbox"/></p> <p>c) $\frac{13}{15} + \frac{1}{5} = \frac{14}{20}$ <input type="checkbox"/> d) $\frac{7}{6} + \frac{1}{3} = \frac{9}{6}$ <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đọc bài và nêu YC- Cho làm vở cá nhân- Chiều vở chữa bài- GV cho HS nêu cách tìm số- GV cho HS KT bài bạn- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: Cách cộng trừ phân số khác mẫu số</p>	<p>a. Đ b. S c. S d. Đ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc, nêu YC- HS làm vở cá nhân- HS đọc bài làm, HS khác NX- HS nêu- HS đổi vở soát nhận xét- HS lắng nghe
<p>Bài 2. Rút gọn rồi tính</p>	$\frac{10}{24} + \frac{1}{12} = \frac{5}{12} + \frac{1}{12} = \frac{6}{12} = \frac{1}{2}$

<p>a) $\frac{10}{24} + \frac{1}{12} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{15}{18} - \frac{1}{6} = \dots\dots\dots$ c) $\frac{3}{7} - \frac{6}{21} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{2}{3} + \frac{5}{15} = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách trừ phân số khác mẫu - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu</p>	$\frac{15}{18} - \frac{1}{6} = \frac{5}{6} - \frac{1}{6} = \frac{4}{6} = \frac{2}{3}$ $\frac{3}{7} - \frac{6}{21} = \frac{3}{7} - \frac{2}{7} = \frac{1}{7}$ $\frac{2}{3} + \frac{5}{15} = \frac{2}{3} + \frac{1}{3} = \frac{3}{3} = 1$ <ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân - HS nhận xét -HS nêu -HS lắng nghe
<p>Bài 3. Giải toán</p> <p>3 Trong bình có $\frac{4}{5}$ l nước. Sau đó, Việt rót thêm $\frac{1}{5}$ l nước vào bình. Tính số lít nước có trong bình sau khi rót thêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ Củng cố: cách cộng phân số khác mẫu số</p>	<p><i>Bài giải:</i></p> <p>Số lít nước trong bình sau khi rót thêm là:</p> $\frac{4}{5} + \frac{1}{5} = 1 \text{ (lít)}$ <p>Đáp số: 1 lít nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>Bài 4. Giải toán</p> <p>Một chiếc gậy dài $\frac{3}{4}$ m. Người ta chia chiếc gậy thành ba khúc. Biết rằng, khúc thứ nhất dài $\frac{1}{2}$ m; khúc thứ hai dài $\frac{1}{8}$ m. Tính chiều dài của khúc thứ ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ Củng cố: cách trừ phân số khác mẫu</p>	<p><i>Bài giải:</i></p> <p>Chiều dài của khúc thứ 3 là:</p> $1 - \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{8}\right) = \frac{3}{8} \text{ (m)}$ <p>Đáp số: $\frac{3}{8}$ m</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 4</p>

Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài văn miêu tả cây cối .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng vốn từ chính xác , vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .	- HS tham gia trò chơi + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng . Mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây . + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người. Kết bài không mở rộng chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	
<p>2. Hoạt động chuẩn bị .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối . + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Tìm hiểu yêu cầu của bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS đọc đề bài trong SGK. - GV hướng dẫn : <ul style="list-style-type: none"> + Chọn 1 trong 3 đề để lập dàn ý + Chọn 1 cây để miêu tả + Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển). + Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát - GV yêu cầu HS trao đổi để góp ý kết quả quan sát cây định tả - HS trình bày kết quả quan sát và nêu trình tự sẽ miêu tả - Gv nhận xét , khen ngợi . <p>* Lập dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát gợi ý về lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm : nói về cây mà em sẽ chọn tả. - Cho HS đọc gợi ý trong SGK. - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra giấy nháp dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài. cần tập trung nêu các điểm khác biệt của cây , nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích của cây , nêu lí do em yêu thích , kỉ niệm của em đối với em và các bạn . - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý của mình - Cả lớp và GV góp ý , hoàn thiện dàn ý <p>* Góp ý và chỉnh sửa dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trao đổi dàn ý trong nhóm : nhận xét góp ý về bố cục , trình tự miêu tả , lựa chọn những đặc điểm nổi bật để miêu tả . - GV nhận xét chung về cách lập dàn ý của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm trình bày . - HS quan sát - HS nêu - HS đọc thầm - HS thực hành viết dàn ý - HS trao đổi trong nhóm 4 - HS chỉnh sửa , bổ sung

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Nâng cao kỹ năng sử dụng vốn từ chính xác, vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một số yêu cầu để HS nêu câu văn phù hợp với việc tả các bộ phận của cây. Yêu cầu HS viết vào vở nháp ý văn để miêu tả bộ phận của cây theo yêu cầu

+ Mời HS trình bày theo từng bộ phận

- Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những ý văn sáng tạo.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS thực hành viết

- 3 HS đọc

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

- Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: $\frac{3}{20} + \frac{7}{5}$</p> <p>+ Câu 2: $\frac{4}{9} + \frac{9}{5}$</p> <p>+ Câu 3: $\frac{7}{18} - \frac{1}{6}$</p> <p>+ Câu 4: $\frac{8}{3} - \frac{4}{5}$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>$-\frac{3}{20} + \frac{7}{5} = \frac{3}{20} + \frac{28}{20} = \frac{31}{20}$</p> <p>$-\frac{4}{9} + \frac{9}{5} = \frac{20}{45} + \frac{81}{45} = \frac{101}{45}$</p> <p>$\frac{7}{18} - \frac{1}{6} = \frac{7}{18} - \frac{3}{18} = \frac{4}{18}$</p> <p>$\frac{8}{3} - \frac{4}{5} = \frac{40}{15} - \frac{12}{15} = \frac{28}{15}$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Luyện tập, củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).</p> <p>+ Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.</p> <p>+ Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm mẫu:</p> <p>+ Gọi 1 HS nêu cách viết số tự nhiên dưới dạng phân số.</p> <p>+ 2 được viết dưới dạng phân số là gì?</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- 1 HS trả lời: Mọi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó, mẫu số là 1.</p> <p>$-\frac{2}{1}$</p> <p>- HS theo dõi, ghi nhớ.</p>

$$2 + \frac{1}{6} = \frac{2}{1} + \frac{1}{6} = \frac{12}{6} + \frac{1}{6} = \frac{13}{6}$$

$$1 - \frac{1}{4} = \frac{1}{1} - \frac{1}{4} = \frac{4}{4} - \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$$

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS lên bảng làm.

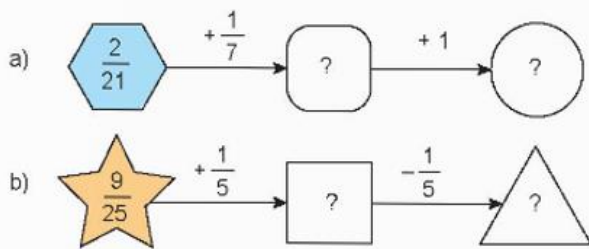
a) $1 + \frac{4}{9}$ b) $5 + \frac{1}{2}$ c) $3 - \frac{5}{6}$ d) $\frac{31}{7} - 2$

- Gọi HS trình bày bài làm, HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.



- GV mời các nhóm trình bày.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Rô-bốt còn $\frac{7}{12}$ chai nước giặt. Rô-bốt quyết

định sử dụng $\frac{1}{3}$ chai nước giặt để giặt chăn, rồi

dùng thêm $\frac{1}{6}$ chai nước giặt để giặt quần áo. Hỏi

khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần? (Làm việc cá nhân)

+ Bài toán cho biết gì?

- HS làm bài cá nhân vào vở. 2 HS lên bảng làm bài.

a) $1 + \frac{4}{9} = \frac{1}{1} + \frac{4}{9} = \frac{9}{9} + \frac{4}{9} = \frac{13}{9}$

b) $5 + \frac{1}{2} = \frac{5}{1} + \frac{1}{2} = \frac{10}{2} + \frac{1}{2} = \frac{11}{2}$

c) $3 - \frac{5}{6} = \frac{3}{1} - \frac{5}{6} = \frac{18}{6} - \frac{5}{6} = \frac{13}{6}$

d) $\frac{31}{7} - 2 = \frac{31}{7} - \frac{2}{1} = \frac{31}{7} - \frac{14}{7} = \frac{17}{7}$

- HS trình bày bài làm, HS lớp đối chiếu bài của mình, nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.

a) $\frac{2}{21} + \frac{1}{7} \Rightarrow \frac{2}{21} + 1 \Rightarrow \frac{26}{21}$

b) $\frac{9}{25} + \frac{1}{5} \Rightarrow \frac{14}{25} - \frac{1}{5} \Rightarrow \frac{9}{25}$

- Các nhóm trình bày.

- HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

+ Rô-bốt còn $\frac{7}{12}$ chai nước giặt. Rô-bốt quyết

- Bài toán hỏi gì?

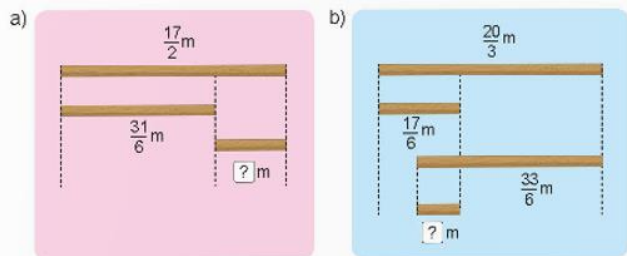
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 4).

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

định sử dụng $\frac{1}{3}$ chai nước giặt để giặt chăn, rồi

dùng thêm $\frac{1}{6}$ chai nước giặt để giặt quần áo.

+ Hỏi khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần?

- HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài giải:

Số phần nước giặt còn lại là:

$$\frac{7}{12} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} = \frac{1}{12} \text{ (chai nước giặt)}$$

Đáp số: $\frac{1}{12}$ chai nước giặt.

- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm việc theo yêu cầu.

$$\text{a) } \frac{17}{2} - \frac{31}{6} = \frac{51}{6} - \frac{31}{6} = \frac{20}{6} = \frac{10}{3} \text{ (m)}$$

$$\text{b) } \frac{20}{3} - \frac{33}{6} = \frac{40}{6} - \frac{33}{6} = \frac{7}{6}$$

$$\rightarrow \frac{17}{6} - \frac{7}{6} = \frac{10}{6} = \frac{5}{3} \text{ (m)}$$

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.

- Ví dụ: GV chọn 8 HS. GV viết vào 4 phiếu ghi 4 phép cộng, trừ phân số; 4 phiếu ghi số kết quả của các phép tính đó. GV phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 4 cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 8 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

sẽ chiến thắng, được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

.....
Công Nghệ
Bài 11: LÀM ĐÈN LỒNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của đèn lồng với đời sống.
- Có hứng thú với việc làm đèn lồng, và bảo vệ đèn lồng trong cuộc sống
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đèn lồng ở gia đình và xã hội

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu các bước để làm đèn lồng, lợi ích của đèn lồng ở gia đình, xã hội với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng đèn lồng để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc làm đèn lồng
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc tiết kiệm vật liệu, sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh chơi trò chơi mảnh ghép bí mật	

<p>- GV phổ biến luật chơi: cô có 1 bức tranh ẩn dưới 4 mảnh ghép nhiệm vụ chúng ta trả lời đúng 1 mảnh ghép thì bức tranh hiện ra nếu sai nhường cho bạn khác nếu sau khi mở được hai miếng ghép các em có thể trả lời được bức tranh vẽ</p> <p>-Mảnh ghép 1: Bài hát nào về Tết trung thu được thêu nhi hát nhiều nhất</p> <p>A: Đếm sao B: Ai yêu ác Hồ Chí Minh C: Múa sư tử D: Rước đèn tháng Tám</p> <p>Mảnh ghép 2: “Vừa bằng quả bí, mà thúng hai đầu Trong thấp đèn màu, đem treo trước cửa”</p> <p>A: Quả bí ngô B: Đèn Pin C: Đèn lồng D: Đèn ông sao</p> <p>Mảnh ghép 3: Ngày tết gia đình thường treo đèn gì trong nhà</p> <p>A: Đèn nét B: Đèn nhấp nháy C: Đèn trùm D: Đèn lồng</p> <p>GV gọi học sinh lật miếng ghép và trả lời về bức tranh sau mảnh ghép GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS trả lời: D: Rước đèn tháng Tám</p> <p>C: Đèn lồng</p> <p>D: Đèn lồng</p> <p>-Bức tranh sau mảnh ghép là chiếc đèn lồng</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa của đèn ông lồng trong đời sống hàng ngày, nêu được màu sắc, các bộ phận của đèn lồng, vật liệu để làm đèn lồng.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Hoạt động tìm hiểu sản phẩm mẫu. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.</p> <p>+ Em thường thấy đèn lồng ở đâu ? vào dịp nào? + Đèn lồng thường làm bằng vật liệu gì ?</p> <p>+ Đèn lồng có màu sắc như thế nào? + Đèn lồng gồm mấy bộ phận chính? đó những bộ phận nào?</p> <p>GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Đèn lồng</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đèn lồng thấy ở dịp tết trung thu, tên nguyên đán + Đèn lồng thường làm bằng giấy, bìa cát tông, giấy hoa + Đèn lồng có màu sắc đẹp + Đèn gồm 2 bộ phận chính: Quai sách và lồng đèn</p>

được dùng để trang trí cảnh quan trong cuộc sống con người.

2. Hoạt động lựa chọn vật liệu và dụng cụ

- Mục tiêu:

- + Học sinh lựa chọn được những vật liệu và dụng cụ phù hợp để làm được chiếc đèn lồng đồ chơi.
- + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về vật dụng để làm ra một chiếc đèn lồng



Tên bộ phận	Vật liệu	Số lượng
Lồng đèn	Giấy bìa màu	01 tờ
	Giấy màu	01 tờ
Quai sách	Giấy bìa màu	01 tờ

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ vật dụng để làm ra một chiếc đèn lồng

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những đèn lồng mà các em nhìn thấy hoặc xem qua ti vi về lợi ích của đèn lồng đèn lồng

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ về những đèn lồng giải thích lợi ích của những đèn lồng đó trước lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt
DẤU NGOẶC ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn
- Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó - Luyện đọc câu dài - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài.

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 75,76 Vở Bài tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5/ 75,76 Vở Bài tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 3: Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.
- * **Bài 1:** Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B? Viết tiếp để hoàn thành câu trả lời.

A	B
Nguyễn Phan Hách là một nhà văn Việt Nam.	Nguyễn Phan Hách (1944 – 2019) là một nhà văn Việt Nam.
Sông Bạch Đằng là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.	Sông Bạch Đằng (còn gọi là sông Rừng) là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.

- + Các câu ở cột A.....
- + Các câu ở cột B.....
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp
- GV mời các nhóm trình bày.

- HS luyện đọc theo nhóm 4

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu
- Đại diện các nhóm trình bày.

<i>Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà</i>	<i>có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn</i>
--	--

văn	
Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng	Có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương

*** Bài 2:** Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu ở cột B (bài tập 1) được dùng để làm gì ?

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố tác dụng của dấu ngoặc đơn

Bài 3: Có thể đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí nào trong mỗi đoạn văn?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- YCHS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp
- Yêu cầu HS trả lời
- Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng:
 - Chiếc xe Buôn Đôn (một làng ở gần biên giới)
 - Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nôi (những thứ lá cầm máu rất nhanh) băng dính.

Bài 4: Viết đoạn văn 2- 3 câu về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống, trong đó có dùng dấu ngoặc đơn.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: Chọn cảnh đẹp, xác định tên làng, xã, tên người, tên cảnh vật). Chọn đối tượng có thể bổ sung thêm thông tin để dùng dấu ngoặc

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm

- Hs nêu.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5HS chia sẻ theo ý của mình.

Câu 1: Bổ sung thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn Nguyễn Phan Hách

Câu 2: Bổ sung thông tin về tên khác của sông

- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung

- HS thực hiện

- 2 HS trả lời
- Hs khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

+ HS làm bài vào vở.

VD: Mỗi dịp nghỉ hè, em thường về thăm quê ở Thường Tín (một huyện ngoại thành của thủ đô Hà Nội). Nơi đây là một vùng quê xinh

<p>đơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận để bổ sung cho nhau - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét theo gợi ý: <p>? Câu nào trong bài có sử dụng dấu ngoặc đơn? Dấu ngoặc đơn trong câu đó được dùng để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương chung. <p>Bài 5: Bộ phận in đậm trong mỗi đoạn văn dưới đây có ý nghĩa gì? Em có thể dùng dấu câu nào để đánh dấu bộ phận in đậm đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - YCHS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp - Yêu cầu HS trả lời <p>- Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng:</p> <p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS vận dụng viết những câu trong đó có sử dụng dấu ngoặc đơn. - Nhận xét giờ học. - Dẫn chuẩn bị bài sau. 	<p>đẹp và yên bình. Những buổi sáng, ông mặt trời thức dậy từ sớm để đánh thức mọi vật. Ấn tượng nhất phải kể đến cánh đồng lúa rộng mênh mông phía xa. Những bông lúa chín nặng trĩu, vàng ươm. Nhấp nhô giữa đồng là các bác nông dân đang làm việc hăng say. Khung cảnh mới đẹp làm sao!</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS thực hiện - 2 HS trả lời: Bộ phận in đậm trong hai đoạn văn bổ sung ý nghĩa cho cụm từ ở trước nó, có thể sử dụng dấu ngoặc đơn. - Hs khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm - HS viết
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Tiếng Việt

Viết: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài văn miêu tả cây cối .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: Chọn 1 trong 3 đề dưới đây: <p>Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.</p> <p>Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.</p> <p>Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. <p>Bài 1: Chuẩn bị.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn cây để miêu tả. - Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển). - GV yêu cầu HS trao đổi để góp ý kết quả quan sát cây định tả - Gọi HS trình bày kết quả quan sát và nêu trình tự sẽ miêu tả - Gv nhận xét, khen ngợi. Bài 2: Lập dàn ý - GV cho HS quan sát gợi ý về lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: nói về cây mà em sẽ chọn tả. - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra vào Vbt dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài. cần tập trung nêu các điểm khác biệt của cây, nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích của cây, nêu lí do em yêu thích, kỉ niệm của em đối với em và các bạn . - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý của mình - Cả lớp và GV góp ý, hoàn thiện dàn ý - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - Mời HS đọc bài làm - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm trình bày. + Lựa chọn cây để miêu tả: cây phượng + Lựa chọn trình tự miêu tả cây: tả từng bộ phận của cây. - HS quan sát - HS nêu - HS thực hành viết dàn ý Bài tham khảo 1: - Mở bài: Hè về, nắng trong vắt như mật ong, gió thoảng từng cơn oi nồng. Bọn học trò chúng em bận bịu với những bài ôn thi, những dòng lưu bút viết vội. Một hương vị mùa hè lan tỏa khắp trường. Mọi người vội nhìn ra sân: hoa phượng nở đỏ sân trường rồi. Nhìn cây phượng vĩ trồng giữa sân trường em, chúng em biết mùa hè đã thật sự đến. - Thân bài: + Cây phượng cao lắm, cao hơn cả tầng ba của tòa nhà em học. + Thân cây to lớn đến phải hai bạn học sinh ôm vẫn chưa xuể. + Lớp vỏ trên thân cây sần sùi, hằn từng khe, rãnh như là mặt ruộng vào mùa hạn. + Bộ rễ của cây thì chắc hẳn rất to và dài. Vì chỉ với một phần nhô
---	---

trên mặt đất đã to hơn cả bắp tay rồi.

+ Cành chính của cây phượng thì chỉ gồm bốn cành. Nhưng từ đó, tỏa ra nhiều cành phụ lắm. Chúng đan vào nhau tạo thành một chiếc ô khổng lồ che bóng mát cho chúng em vui chơi.

+ Những cánh hoa mỏng manh như cánh gián, đỏ tươi hơn cả mặt trời trở thành tín hiệu báo cho chúng em sắp kết thúc năm học.

- Kết bài: Cây phượng già đã chứng kiến bao niềm vui nỗi buồn của chúng em. Mỗi lần phượng nở hoa, lòng em lại rộn ràng lên những cảm xúc khó tả. Đó là lúc em khi sắp phải xa mái trường, xa cây phượng. Mai đây lớn khôn, em luôn nghĩ về ngôi trường tiểu học, nhớ tới cây phượng già thân quen này.

- HS nghe
HS lắng nghe

3. HD Vận dụng

- Nhận xét giờ học.
- Dẫn chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: KỂ CHUYỆN VỀ QUÊ NGOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp câu chuyện *Về quê ngoại*
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV bật cho học sinh nghe bài hát “Về quê ” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn về quê thấy những điều gì mới lạ ? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn về quê ngoại Bình được trải nghiệm những điều gì thú vị ?” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “về quê ngoại” các em nhé!	- HS tham gia trò chơi + Các bạn đang về quê . + thấy dòng sông bên lở bên bồi , thấy cánh đồng xanh thẳng cánh cò bay , ... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp về câu chuyện <i>Về quê ngoại</i> + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nghe kể chuyện. - Gv kể toàn bộ câu chuyện Về quê ngoại (theo chuyện kể trước giờ đi ngủ) - GV kể lại từng đoạn thêm một lần nữa để HS nhớ nội dung hơn .	- HS lắng nghe .

<p>2. Kể lại câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh một lượt , dựa vào hình ảnh và lời thoại để xem câu chuyện có những nhân vật nào ? mỗi tranh thể hiện cảnh ở đâu ? có những sự việc nào diễn ra trong mỗi tranh <ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại câu chuyện dựa vào tranh - Mời các nhóm kể lại trước lớp . - Cả lớp và GV nhận xét chung <p>3. Dựa vào nội dung câu chuyện , đặt tên cho từng tranh ở trên .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - Gv hướng dẫn HS xem lại nội dung các tranh sau đó đặt tên cho mỗi tranh - Yêu cầu HS trình bày kết quả - Cả lớp và GV nhận xét về cách đặt tên tranh sáng tạo , độc đáo , thể hiện cách cảm nhận riêng . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh + Câu chuyện có nhân vật : mẹ , Bình , bà ngoại , chị Gô , cậu của Bình + Tranh 1: Mẹ và Bình trên đường về quê + Tranh 2: Hai mẹ con đến nhà bà ngoại + Tranh 3: Bà ngoại dắt Bình và chị Gô đi ra biển dạo . + Tranh 4: cậu dẫn Bình lên thuyền chơi + Tranh 5 : Hai mẹ con chia tay nhà bà ngoại để về nhà . - HS kể chuyện theo nhóm đôi - 3 nhóm trình bày - Kết hợp nét mặt , cử chỉ , điệu bộ khi kể - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3 - HS trao đổi trong nhóm 4 - HS trình bày kết quả
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người nhanh nhất”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp đọc một câu thơ hoặc bài ca dao bắt đầu bằng các chữ cái H , N + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, khen ngợi . - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhanh nhất , đọc đúng nhất - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

.....

.....

Toán

Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số. Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: $3 + \frac{2}{5}$</p> <p>+ Câu 2: $\frac{4}{3} + 2$</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> $3 + \frac{2}{5} = \frac{3}{1} + \frac{2}{5} = \frac{15}{5} + \frac{2}{5} = \frac{17}{5}$ $\frac{4}{3} + 2 = \frac{4}{3} + \frac{2}{1} = \frac{4}{3} + \frac{6}{3} = \frac{10}{3}$

+ Câu 3: $5 - \frac{3}{4}$

+ Câu 4: $\frac{25}{6} - 4$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

c) $5 - \frac{3}{4} = \frac{5}{1} - \frac{3}{4} = \frac{20}{4} - \frac{3}{4} = \frac{17}{4}$

d) $\frac{25}{6} - 4 = \frac{25}{6} - \frac{4}{1} = \frac{25}{6} - \frac{24}{6} = \frac{1}{6}$

- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

* Mục tiêu:

+ Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số.

* Cách tiến hành:

- GV giới thiệu tình huống và gọi HS đọc lời thoại của hai nhân vật. Hai bạn Việt và Rô – bốt cùng đi thăm nhà máy sản xuất kính. Tâm điểm là một tấm kính màu nâu.

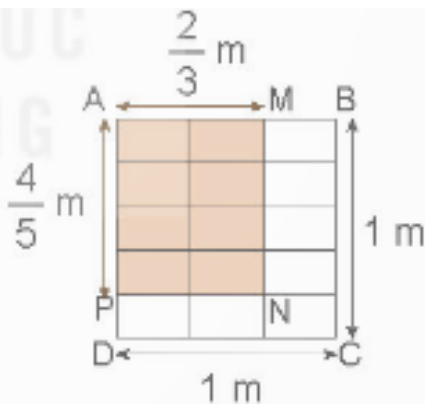
+ Tấm kính màu nâu là hình gì?

+ Gọi HS đọc số đo hai cạnh của tấm kính này.

+ GV mời 1 HS nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

+ Vì sao Việt chưa tính được diện tích của tấm kính?

- GV trình bày mô hình mà Rô – bốt chỉ cho Việt cách tính diện tích tấm kính: Vẽ hình vuông ABCD cạnh 1m; tấm kính là hình chữ nhật AMNP như hình vẽ.



+ Cạnh AD được chia thành mấy phần bằng nhau?

+ Cạnh AP chiếm mấy phần bằng nhau đó?

+ Diện tích hình vuông ABCD là bao nhiêu mét vuông?

- HS lắng nghe.

- Tấm kính màu nâu là hình chữ nhật.

- Chiều dài $\frac{4}{5}$ m, chiều rộng $\frac{2}{3}$ m.

- Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, quan sát.

- Cạnh AD được chia thành 5 phần bằng nhau.

- Cạnh AP chiếm 4 phần bằng nhau đó.

- Diện tích hình vuông ABCD là 1 m^2

<p>+ Hình vuông ABCD gồm bao nhiêu ô? + Diện tích mỗi ô vuông là bao nhiêu mét vuông? + Hình chữ nhật AMNP gồm mấy ô? + Như vậy diện tích hình chữ nhật AMNP là bao nhiêu mét vuông?</p> <p>- Vậy: $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = ?$</p> <p>- GV mời 1 HS nêu nhận xét về tích hai tử số của hai thừa số với tử số của kết quả và tích hai mẫu số của hai thừa số với mẫu số của kết quả.</p> <p>- GV mời 1 HS nêu quy tắc nhân hai phân số.</p> <p>- GV nhận xét. Gọi 2 HS đọc lại</p> <p>- GV lưu ý HS cách trình bày phép nhân phân số.</p>	<p>- Hình vuông ABCD gồm 15 ô. - Diện tích mỗi ô vuông là $\frac{1}{15} \text{ m}^2$ - Hình chữ nhật AMNP gồm 8 ô. - Diện tích hình chữ nhật AMNP là $\frac{8}{15} \text{ m}^2$</p> <p>- $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{8}{15}$</p> <p>- Tích hai tử số của hai thừa số bằng tử số của kết quả ($4 \times 2 = 8$) và tích hai mẫu số của hai thừa số bằng mẫu số của kết quả ($5 \times 3 = 15$).</p> <p>$\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{8}{15}$ hay $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{4 \times 2}{5 \times 3} = \frac{8}{15}$</p> <p>- 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số. - 2 HS đọc lại quy tắc. HS lớp học thuộc quy tắc.</p>
---	---

3. Luyện tập:

* Mục tiêu:

- + củng cố phép nhân hai phân số và rút gọn phân số.
- + Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.

* Cách tiến hành:

Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS đọc quy tắc nhân hai phân số.

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.

a) $\frac{4}{7} \times \frac{3}{5}$ b) $\frac{1}{3} \times \frac{9}{10}$ c) $\frac{1}{6} \times \frac{1}{4}$

- GV gọi HS trình bày bài làm. HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2: Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)

+ Bài toán có mấy yếu cầu?

- 1 HS đọc đề bài.

- 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.

a) $\frac{4}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{4 \times 3}{7 \times 5} = \frac{12}{35}$

b) $\frac{1}{3} \times \frac{9}{10} = \frac{1 \times 9}{3 \times 10} = \frac{9}{30} = \frac{3}{10}$

c) $\frac{1}{6} \times \frac{1}{4} = \frac{1 \times 1}{6 \times 4} = \frac{1}{24}$

- HS trình bày bài. HS lớp đối chiếu bài làm của bạn nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- 2 yêu cầu: rút gọn, tính.

- HS làm bài theo nhóm 2.

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm phiếu bài tập

a) $\frac{2}{4} \times \frac{9}{5}$ b) $\frac{13}{8} \times \frac{5}{15}$ c) $\frac{3}{9} \times \frac{6}{12}$

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

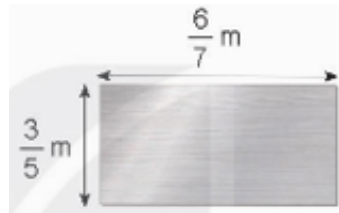
- GV gọi HS làm lại câu c theo cách khác.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. Lưu ý: Dù rút gọn trước hay sau khi thực hiện phép nhân cũng nhận được cùng một kết quả.

Bài 3: Tìm phân số thích hợp (Làm việc cá nhân)

Một tấm nhôm hình chữ nhật (như hình vẽ) có chiều dài $\frac{6}{7}$ m chiều rộng $\frac{3}{5}$ m.

Diện tích tấm nhôm đó là $\frac{18}{35}$ m².



+ Chiều dài tấm nhôm dài bao nhiêu mét?

+ Chiều rộng tấm nhôm dài bao nhiêu mét?

+ Diện tích của tấm nhôm dài bao nhiêu mét vuông?

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý làm tương tự với các đơn vị khác như mm, cm, dm.

a) $\frac{2}{4} \times \frac{9}{5} = \frac{1}{2} \times \frac{9}{5} = \frac{1 \times 9}{2 \times 5} = \frac{9}{10}$

b) $\frac{13}{8} \times \frac{5}{15} = \frac{13}{8} \times \frac{1}{3} = \frac{13 \times 1}{8 \times 3} = \frac{13}{24}$

c) $\frac{3}{9} \times \frac{6}{12} = \frac{1}{3} \times \frac{1}{2} = \frac{1 \times 1}{3 \times 2} = \frac{1}{6}$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm đổi chiếu vở soát lỗi, nhận xét.

c) $\frac{3}{9} \times \frac{6}{12} = \frac{3 \times 6}{9 \times 12} = \frac{18}{108} = \frac{1}{6}$

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài:

+ Chiều dài tấm nhôm dài $\frac{6}{7}$ m.

+ Chiều rộng tấm nhôm dài $\frac{3}{5}$ m.

+ Diện tích của tấm nhôm là:

$$\frac{6}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{18}{35} \text{ (m}^2\text{)}$$

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép nhân phân số.

- Ví dụ: GV chọn 11 HS. GV viết vào 5 phiếu ghi 5 phép nhân phân số; 6 phiếu ghi số kết quả của các phép tính đó. GV phát 11 phiếu ngẫu nhiên cho 11 em, sau đó mời 11 em đứng thành các cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 11 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Khảo sát được thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Xác định được nguyên nhân của các vấn đề cần điều chỉnh
- Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng và thực hiện những việc làm để thay đổi một số góc không gian trường, lớp cho sạch, đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp trường, lớp. **II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có);

Video về việc giữ vệ sinh trường lớp

- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có); Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp; Giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai để tham gia Kế hoạch nhỏ; Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường lớp...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
★ Cách thực hiện:	
<p>- GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung.</p> <p>"Tổ quốc Việt Nam xanh ngát Có sạch đẹp mãi được không Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi</p> <p>Củng cố màu xanh đất nước Giữ đẹp cuộc sống dài lâu Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi".</p>	<p>- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.</p>
<p>- GV giới thiệu: Bài hát truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rất ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm và suy ngẫm về những hành động đối</p>	<p>- HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
với môi trường quanh chúng ta.	
2. Khám phá chủ đề: Hoạt động 6. Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp Nội dung 1: Khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp	
<p>★ Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và phần gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 84. - GV gợi ý cho HS một số cách thức có thể sử dụng để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh trường lớp, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Soạn phiếu khảo sát (dựa vào nội dung gợi ý trong SGK); + Chụp ảnh hiện trạng vệ sinh trường lớp (nếu có thể); + Quan sát và mô tả hiện trạng; + Phỏng vấn những thành viên trong nhà trường: GV, HS, các bác phụ huynh,...; - GV cùng HS phân tích các bước thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bước 1:</i> Chú ý quan sát khu vực trường, lớp: sân chơi, cầu thang, hành lang, các khu vực công cộng, các lớp học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh,... + <i>Bước 2:</i> Chụp ảnh/ghi chép hiện trạng vệ sinh trường, lớp; + <i>Bước 3:</i> Điền vào phiếu khảo sát khi quan sát và phỏng vấn. Đánh giá mức độ vệ sinh: sạch sẽ/chưa sạch sẽ; + <i>Bước 4:</i> Tổng hợp các tư liệu thu gom được thành báo cáo. - GV hướng dẫn HS một số kỹ năng khi tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát khu vực được quy định để tập kết của nhà trường: thùng rác công cộng,... + Khi chụp ảnh cần chọn góc máy để lộ tả rõ nhất 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ và suy nghĩ theo gợi ý. - HS lựa chọn cách thức để tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp và thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>hiện trạng.</p> <p>+ Khi trao đổi với mọi người cần ghi chép tỉ mỉ, cẩn thận, đặc biệt chú ý đến các con số (nếu có).</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện kết quả khảo sát thực trạng vệ sinh trường lớp theo hướng dẫn (có thể giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm).</p> <p>- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp và đề xuất giải pháp để trường, lớp sạch đẹp hơn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm để kiểm tra lại báo cáo. Trong báo cáo bao gồm hai phần: hiện trạng vệ sinh trường, lớp và đề xuất giải pháp để trường, lớp sạch đẹp hơn.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên trình bày. Các nhóm khác đặt câu hỏi và bổ sung.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS rút ra kinh nghiệm khi tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp.</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ phân công của GV.</p> <p>- HS báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp và đề xuất giải pháp để trường, lớp sạch đẹp hơn.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm để kiểm tra lại báo cáo.</p> <p>- HS trình bày kết quả sau trao đổi nhóm.</p>
<p>Nội dung 2. Xác định nguyên nhân của ô nhiễm môi trường</p> <p>★ Mục tiêu: Học sinh xác định được nguyên nhân của ô nhiễm môi trường</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	
<p>GV đặt câu hỏi?</p> <p>+Những nguyên nhân nào dẫn tới trường lớp không bị ô nhiễm?</p> <p>+Để giúp cho ngôi trường không bị ô nhiễm chúng ta cần làm gì?</p>	<p>Hs trả lời</p> <p>-Do rác thải không được bỏ đúng nơi quy định.các bạn ăn quà vặt nhiều, không biết quét dọn thường xuyên ...</p> <p>- Cần thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi, cần đi tiểu tiện đúng nơi quy định....</p>
<p>Nội dung 3. Báo cáo kết quả hoạt động vệ sinh trường lớp</p> <p>★ Mục tiêu: Học sinh biết được hoạt động vệ sinh trường lớp thông qua kết quả của các nhóm</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	
<p>Gv cho các nhóm báo cáo nhận xét về việc giữ vệ sinh trường lớp của các nhóm thông qua việc trực tuần của nhóm mình.</p> <p>Gv động viên nhắc nhở thêm</p> <p>Lấy ví dụ về việc giữ vệ sinh trường lớp thông</p>	<p>Nhóm trưởng báo cáo</p> <p>Lớp lắng nghe</p> <p>Lớp theo dõi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
qua các video mà gv đã thu thập từ trước.	
3. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: <i>Để cho trường lớp của chúng ta ngày càng sạch đẹp thì mỗi một HS phải tích cực hơn nữa trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp</i>	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân.

Hoạt động trải nghiệm
BÀI: SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Chia sẻ ý tưởng làm đẹp vệ sinh trường lớp

2. Năng lực chung.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xác định mục tiêu và tham gia hoạt động làm đẹp vệ sinh trường lớp

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

2. Học sinh: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: (3 phút) ★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. ★ Cách thực hiện: - Tổ chức cho hs nghe bài hát: Trái đất này là của chúng em + Nội dung bài hát nói về điều gì? + Trong tuần em được cô giáo khen về việc gì ? + Gv nhận xét --> Gv chuyển ý giới thiệu tiết SHL: <i>Các con đã kết thúc tuần học 29. Trong giờ học hôm nay chúng ta cùng đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong tuần. Sau đó chúng ta</i>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<i>sẽ đưa ra những nhiệm vụ cần làm cho tuần học mới.</i>	
<p>2.Nội dung: 2.1. Sinh hoạt lớp (17 phút)</p> <p>a) Sơ kết tuần: * HS đánh giá</p> <p>1.Gv mời lớp trưởng lên điều khiển nội dung sinh hoạt. 2.Yêu cầu các tổ trưởng đánh giá các hoạt động trong tuần của tổ mình.</p> <p>3.Lớp trưởng nhận xét 4.GV nhận xét, tuyên dương nhắc nhở</p> <p>* GV đánh giá</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, tặng thư khen cho một số em có nhiều cố gắng trong tuần.</p> <p>b) Nêu kế hoạch tuần tới:</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu kế hoạch tuần tới. - Giáo viên chủ nhiệm đưa ra kế hoạch tuần mới + Thực hiện tốt các nội quy trường lớp + Thực hiện tốt các hoạt động học tập, thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ trong tháng</p> <p>⇒ GV chốt: <i>Như vậy các con đã nắm được các nhiệm vụ của tuần tới. Các con cần cố gắng thực hiện tốt; ngoài ra, các con còn phải biết cách giữ gìn vệ sinh môi trường</i></p>	<p>- Lớp trưởng điều khiển</p> <p>- Từng tổ trưởng lên nhận xét, báo cáo về các mặt: + Chuyên cần + đồng phục + Học tập + Vệ sinh</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét, đánh giá</p> <p>- HS nghe GV nhận xét</p> <p>- HS lên nhận thư khen</p> <p>- HS nói tiếp nêu, mỗi HS nêu 1 nhiệm vụ. - HS nêu ngắn gọn các nội quy lớp học: đi học đúng giờ, mặc đúng đồng,</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện</p>
Hoạt động 2. Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường lớp (14 phút)	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>★ Mục tiêu: Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	
<p>1. Vẽ thiết kế lại một góc trong trường mà em muốn cải thiện cho sạch đẹp hơn.- Dựa vào gợi ý trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 85, GV cho HS nêu ý kiến về những góc em mong muốn được cải thiện để trường, lớp sạch đẹp hơn. GV có thể gợi ý: hành lang, cầu thang, góc sân trường, bệ cửa sổ,...</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (giấy, màu vẽ,...).</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm theo nhóm tự chọn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý tưởng trong nhóm.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ, nêu ý kiến về những góc em mong muốn được cải thiện để trường, lớp sạch đẹp hơn.</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm tự chọn, thảo luận và chia sẻ ý tưởng trong nhóm</p>
<p>2. Trưng bày ý tưởng “Làm đẹp trường lớp”</p>	
<p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của cả lớp: bản thiết kế, giá, kệ, đồ dùng để dán và treo.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS sắp xếp bản thiết kế/ý tưởng vào khu vực trưng bày.</p> <p>- GV tuyên bố khai mạc triển lãm và tổ chức cho HS xem các ý tưởng thiết kế. Các tác giả của từng ý tưởng sẽ giới thiệu bản thiết kế của mình theo nội dung gợi ý trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 85.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đánh giá các bản thiết kế trong quá trình xem: gắn hoa vào bản vẽ mà em thấy thích nhất.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết số hoa của mỗi bản vẽ thiết kế và công bố ý tưởng được nhiều lựa chọn nhất.</p>	<p>- HS chuẩn bị đồ dùng.</p> <p>- HS thực hiện sắp xếp bản thiết kế/ý tưởng vào khu vực trưng bày theo nhóm.</p> <p>- HS tham gia triển lãm; giới thiệu thiết kế của mình theo hướng dẫn và đánh giá các bản thiết kế trong quá trình xem.</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp: 1 phút</p> <p>* Mục tiêu: Khắc sâu nội dung bài học</p> <p>* Phương pháp, hình thức: vấn đáp.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p>	<p>Học sinh trả lời.</p>

Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	HS xem trước bài tiếp theo.
---	-----------------------------

.....

Ôn Toán

BÀI 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập phép nhân phân số
- Vận dụng phép nhân phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến tính diện tích hình chữ nhật

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

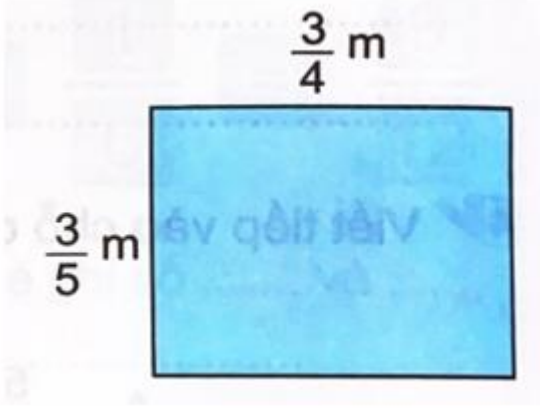
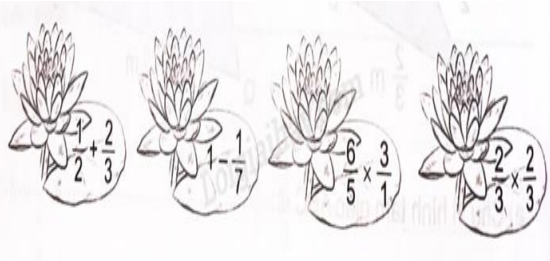
1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

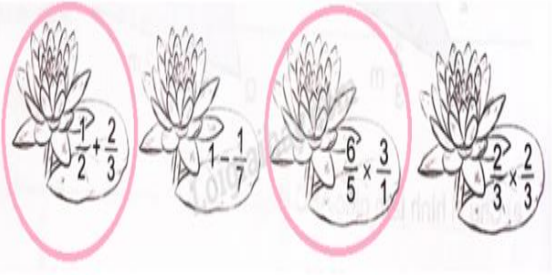
2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/88. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

<p>cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p>	
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	
<p>Bài 1. Tính</p> <p>a) $\frac{2}{3} \times \frac{7}{10}$</p> <p>b) $\frac{1}{2} \times \frac{5}{6}$</p> <p>c) $\frac{3}{8} \times \frac{3}{4}$</p> <p>d) $\frac{1}{5} \times \frac{10}{7}$</p> <p>- GV cho HS đọc bài và nêu YC</p> <p>- Cho làm vở cá nhân</p> <p>- GV cho HS chữa bài</p> <p>- GV cho HS nêu cách nhân phân số khác mẫu số</p> <p>- GV cho HS KT bài bạn</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: Cách nhân phân số</p>	<p>a) $\frac{2}{3} \times \frac{7}{10} = \frac{2 \times 7}{3 \times 10} = \frac{14}{30} = \frac{7}{15}$</p> <p>b) $\frac{1}{2} \times \frac{5}{6} = \frac{1 \times 5}{2 \times 6} = \frac{5}{12}$</p> <p>c) $\frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{8 \times 4} = \frac{9}{32}$</p> <p>d) $\frac{1}{5} \times \frac{10}{7} = \frac{1 \times 10}{5 \times 7} = \frac{10}{35} = \frac{2}{7}$</p> <hr/> <p>- HS đọc, nêu YC</p> <p>- HS làm vở cá nhân</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS kiểm tra</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>Bài 2: Rút gọn rồi tính.:</p> <p>a) $\frac{3}{6} \times \frac{13}{8}$</p> <p>b) $\frac{21}{14} \times \frac{3}{7}$</p> <p>c) $\frac{2}{8} \times \frac{12}{8}$</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?</p> <p>- GV cho HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV cho HS chữa bài</p> <p>- GV cho HS nêu cách cộng, trừ phân số khác mẫu số</p> <p>- GV cho HS KT bài bạn</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: Cách nhân phân số</p>	<p>a) $\frac{3}{6} \times \frac{13}{8} = \frac{1}{2} \times \frac{13}{8} = \frac{1 \times 13}{2 \times 8} = \frac{13}{16}$</p> <p>b) $\frac{21}{14} \times \frac{3}{7} = \frac{3}{2} \times \frac{3}{7} = \frac{3 \times 3}{2 \times 7} = \frac{9}{14}$</p> <p>c) $\frac{2}{8} \times \frac{12}{8} = \frac{1}{4} \times \frac{3}{2} = \frac{1 \times 3}{4 \times 2} = \frac{3}{8}$</p> <p>-HS đọc đề bài, nêu YC</p> <p>-HS làm vở cá nhân. <i>Rút gọn các phân số chưa tối giản rồi thực hiện nhân hai phân số</i></p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX</p> <p>HS nêu</p> <p>-HS kiểm tra</p>

	-HS lắng nghe
<p>Bài 3. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm. Tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài m và chiều rộng m. Diện tích tấm gỗ đó là m².</p>  <p>- GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách cộng, trừ phân số khác mẫu số - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. → <i>Củng cố: Cách tính diện tích hình chữ nhật với số đo các cạnh là phân số</i></p>	<p>- HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân Tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{4} m$ và chiều rộng $\frac{3}{5} m$. Diện tích tấm gỗ đó là $\frac{3}{4} \times \frac{3}{5} = \frac{9}{20} m^2$.</p> <p>- HS nhận xét - HS nêu</p> <p>-HS kiểm tra -HS lắng nghe</p>
<p>Bài 4. Tô màu vào những cây hoa súng ghi phép tính có kết quả lớn hơn 1.</p>  <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? - GV cho HS làm cá nhân vào vở - GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét</p>	<p>HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân.</p> <p><i>Bài giải:</i></p> <p>Ta có: $\frac{1}{2} + \frac{2}{3} = \frac{3}{6} + \frac{4}{6} = \frac{7}{6} > 1$</p> <p>$1 - \frac{1}{7} = \frac{7}{7} - \frac{1}{7} = \frac{6}{7} < 1$</p> <p>$\frac{6}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{6 \times 3}{5 \times 1} = \frac{18}{5} > 1$</p> <p>$\frac{2}{3} \times \frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 3} = \frac{4}{9} < 1$</p>

<p>-GV cho HS đôi vở nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ Củng cố: cách trừ phân số khác mẫu</p>	<p>Vậy tô màu vào các bông hoa sau</p>  <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX</p> <p>- HS KT bài làm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 4</p>

Ôn Tiếng Việt

Kể chuyện: Về quê ngoại (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp câu chuyện *Về quê ngoại*
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. HĐ Khởi động

- GV tổ chức cho Hs hát
- GV dẫn dắt vào bài mới
- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:
- + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

- HS thực hiện
- HS lắng nghe

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài trang 81 Vở Bài tập Tiếng Việt
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1: Dựa vào nội dung câu chuyện Về quê ngoại, đặt tên cho từng tranh dưới đây:



<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YC HS thảo luận nhóm đôi và đặt tên cho từng tranh. - Gọi vài nhóm đọc kết quả - Mời HS khác nhận xét. <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 - HS thực hiện theo YC - HS đọc kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Về quê + Tranh 2: Ôm bà. + Tranh 3: Chiều bờ biển + Tranh 4: Chuyến du ngoạn trên thuyền + Tranh 5: Lưu luyến - HS nhận xét, bổ sung. - HS có thể nêu nhiều đáp án tùy theo sự cảm nhận của các em. - HS quan sát, bổ sung.
<p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS về nhà: Kể tóm tắt câu chuyện “Về quê ngoại” cho người thân nghe. Tìm đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 9 tháng 4 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31

TỪ NGÀY 15/04 – 19/04/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (15/04)	1	91	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ	
	2	31	Mĩ thuật	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	
	3	61	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	211	Tiếng Việt	Đọc: Đường đi Sa Pa	
	5	151	Toán	Phép nhân phân số (Tiết 2)	
	6	61	LS -ĐL	Bài 25: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (tiết 3)	
	7	31	Đạo đức	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 1)	
	8	82	Ôn Toán	Phép nhân phân số (Tiết 2)	
Thứ ba (16/04)	1	212	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	
	2	213	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	
	3	152	Toán	Phép nhân phân số (Tiết 3)	
	4	62	LS-ĐL	Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (tiết 1)	
	5				
	6	61	Khoa học	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (Tiết 2)	
	7	121	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	8	122	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
Thứ tư (17/04)	1	214	Tiếng Việt	Đọc: Quê ngoại (Tiết 1)	
	2	123	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	3	215	Tiếng Việt	Đọc: Quê ngoại (Tiết 2)	
	4	62	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	153	Toán	Phép nhân phân số (Tiết 4)	
	6	62	Khoa học	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (Tiết 3)	

	7	31	Tin học	Hành trình của giọt nước	
	8	83	Ôn Toán	Phép nhân phân số (Tiết 4)	
Thứ năm (18/04)	1	216	Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối	Dạy bù 16/4
	2	154	Toán	Phép chia phân số (Tiết 1)	Dạy bù 17/4
	3	31	Công nghệ	Bài 11. Làm đèn lồng - Tiết 2	Dạy bù 11/4
	4	124	Tiếng Anh	UNIT 12. A SMART BABY!	
	5				
	6	31	Năng khiếu		
	7	59	Ôn TV	Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	Dạy bù 16/4
	8	60	Ôn TV	Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	Dạy bù 17/4
	9	22	KNS	Ra quyết định thông minh (Tiết 1)	Dạy bù 11/4
Thứ sáu (19/04)	1	217	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	2	155	Toán	Phép chia phân số (Tiết 2)	
	3	92	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lập kế hoạch làm đẹp trường, lớp.	
	4	31	Âm nhạc	Hát: Biết ơn thầy cô giáo	
	5				
	6	93	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thực hiện kế hoạch làm đẹp trường lớp. Đánh giá hoạt động.	
	7	84	Ôn Toán	Phép chia phân số (Tiết 2)	
	8	61	Ôn TV	Đọc mở rộng	

Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH

BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

THAM GIA LÀM KẾ HOẠCH NHỎ TOÀN TRƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề.
- Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia Phong trào kế hoạch nhỏ toàn trường
- Nắm được 1 số kiến thức làm kế hoạch nhỏ của toàn trường

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện việc thu gom kế hoạch nhỏ có nhiều ý nghĩa
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện việc tốt việc thu gom giấy loại

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ giữ gìn môi trường
 - Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm chỉ làm việc
 - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường phát động
- II. CHUẨN BỊ**
- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có);
 - HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Các loại giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp.	- HS di chuyển xuống sân - HS xếp hàng và ổn định nề nếp.
2. Khám phá a. Phần nghi lễ: + Chào cờ (có trống Đội) + HS hát Quốc ca b. Nhận xét công tác tuần: + Lớp trực tuần nhận xét thi đua. + TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới.	+ HS Chào cờ + HS hát Quốc ca + HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS ghi nhớ về các truyền thống quê em. - Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia giao lưu.
<p>c. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Mục tiêu: Nắm được một số kiến thức thông qua chủ điểm: làm kế hoạch nhỏ toàn trường.</p> <p>* Cách thực hiện:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tập trung vị trí để hưởng ứng phong trào “Kế hoạch nhỏ toàn trường”. - Các em có biết ý nghĩa của kế hoạch nhỏ toàn trường không? - Để làm được kế hoạch nhỏ toàn trường chúng ta thực hiện bằng cách nào? - Em hãy suy nghĩ và đề xuất những việc làm phù hợp kế hoạch nhỏ để hưởng ứng phong trào này. - GV mời 1, 2 HS chia sẻ về những việc làm phù hợp về việc kế hoạch nhỏ - GV nhận xét – khen ngợi. - TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị một số tiết mục và tham gia phong trào để ngày càng tích cực hơn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Để gây quỹ giúp cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn - HS trả lời: thu gom các giấy vụn, vỏ lon, Hs suy nghĩ 1, 2 HS chia sẻ - Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Nhật giấy nháp, các vỏ lon trong sân trường, vườn trường hoặc khu vực trước cổng trường. + Cùng nhau thu gom giấy bìa, vỏ lon, vỏ chai, ống hút,... để bán cho các vựa ve chai + Sử dụng các vỏ lon xong cần bỏ đúng nơi quy định - HS lắng nghe.
<p>3. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết SHDC. - Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

Mĩ Thuật

Chủ đề 8: AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ HẠNH PHÚC CỦA MỌI NHÀ

Bài 15: VĂN HÓA THAM GIA GIAO THÔNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Quan sát và khai thác được hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống.

- Thể hiện được hài hòa các yếu tố tạo hình trong cuộc sống tạo sản phẩm chủ đề văn hóa giao thông.

- Biết chia sẻ và tôn trọng văn hóa giao thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu, quý trọng, có ý thức bảo vệ và xây dựng môi trường văn hóa giao thông an toàn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hóa giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống

- Biết cách sử dụng bảo quản một số vật liệu thông dụng như; màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành sáng tạo.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp văn hóa giao thông trong cuộc sống. Nắm được những đặc điểm, quy trình tham gia giao thông. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hóa giao thông trong cuộc sống qua hình khối, màu sắc và sự chuyển động trong không gian, thời gian của hoạt động giao thông.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành văn hóa giao thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu trong SPMT. Biết và phân tích một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp an toàn giao thông.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của văn hóa giao thông. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	- Tìm hiểu hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống. Vẽ bài thực hành đề tài văn hóa tham gia giao thông	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	- Tìm hiểu thông điệp về an toàn giao thông và mục đích, tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động chủ đề an toàn giao thông. Bài vẽ thực hành theo chủ đề.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

*** HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua**

các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thấy được văn hóa giao thông trong cuộc sống thông qua quan sát các hình ảnh minh họa. - HS hình thành được kỹ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động về giao thông để thể hiện SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh minh họa về giao thông trong SGK trang 64, 65 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó nhận thức khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về văn hóa giao thông. - GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 56. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu cách tạo SPMT cho HS để có ý tưởng trang trí. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về văn hóa giao thông theo đặc trưng vùng miền; giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt,... yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 56 hoặc ảnh đã sưu tầm. - Gợi ý cho HS tìm hiểu về hoạt động văn hóa giao thông thông qua các yếu tố tạo; hình dáng, đặc điểm, màu sắc phương tiện giao thông, những hoạt động theo luật giao thông. - GV cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung có liên quan đến chủ đề an toàn giao thông qua gợi ý. <ul style="list-style-type: none"> + Những hoạt động trong SPMT? + Hành vi thể hiện văn hóa giao thông? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS tìm hiểu về hoạt động văn hóa giao thông thông qua SPMT tiêu biểu. - HS quan sát các hình ảnh minh họa về giao thông trong SGK trang 64, 65. - HS trù tượng, có ý tưởng trang trí. - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 56 hoặc ảnh đã sưu tầm. - HS tìm hiểu về hoạt động văn hóa giao thông thông qua các yếu tố tạo; hình dáng, đặc điểm, màu sắc phương tiện giao thông. - HS trả lời các câu hỏi trong SGK. <ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời.

<p>+ Cách sắp xếp các yếu tố hình, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh?</p> <p>- GV triển khai tiếp các hoạt động quan sát tìm hiểu văn hóa giao thông được thể hiện trên SPMT.</p> <p>- GV gợi ý cho HS thảo luận để nắm rõ nội dung chủ đề.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thấy được văn hóa giao thông trong cuộc sống thông qua quan sát các hình ảnh minh họa, hình thành được kỹ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động về giao thông để thể hiện SPMT, ở hoạt động 1.</p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p>* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <p>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS hiểu được cách thể hiện SPMT chủ đề văn hóa tham gia giao thông.</p> <p>- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề văn hóa giao thông.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV đặt câu hỏi định hướng theo nội dung trong SGK trang 66.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện SPMT chủ đề văn hóa tham gia giao thông.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS thực hiện được SPMT đề tài văn hóa tham gia giao thông theo hình thức tranh vẽ hoặc xé, dán.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về vẽ hoặc xé, dán theo hình thức tự chọn.</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trong SGK trang 66, 67 cho HS quan sát và đặt câu hỏi về nội dung</p>	<p>- HS sinh hoạt.</p> <p>- HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề văn hóa giao thông trong SGK trang 66.</p> <p>- HS thực hiện SPMT chủ đề văn hóa tham gia giao thông.</p> <p>- HS thực hiện được SPMT đề tài văn hóa tham gia giao thông.</p> <p>- HS thực hiện một SPMT về vẽ hoặc xé, dán theo hình thức tự chọn.</p> <p>- HS xem trong SGK trang 66, 67 để quan sát trả lời.</p>

<p>theo chủ đề và các bước thực hiện một SPMT về văn hóa tham gia giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài. - GV tổ chức cho HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn trên các bước gợi ý trong SGK trang 66. <p>+ Bài tập thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy sử dụng hình thức vẽ, hoặc xé, dán, thể hiện SPMT chủ đề văn hóa giao thông. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT vẽ hoặc xé, dán thể hiện đề tài hóa giao thông. <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã hiểu được cách thể hiện SPMT chủ đề văn hóa tham gia giao thông, biết cách thể hiện một SPMT chủ đề văn hóa giao thông ở hoạt động 2.</i></p> <p><i>* Cũng cố dặn dò.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lựa chọn chất liệu. - HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân. - HS thực hành theo thức vẽ, hoặc xé, dán, thể hiện SPMT chủ đề văn hóa giao thông. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 10: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Bài 23: ĐƯỜNG ĐI SA PA (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Đường đi Sa Pa. Biết đọc diễn cảm phù hợp lời kể, tả giàu hình ảnh, cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của Sa Pa qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước.

- Biết khám phá và cảnh đẹp của quê hương đất nước, yêu thiên nhiên có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình trước những cảnh đẹp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình trước những cảnh đẹp của quê hương đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Em yêu quê hương” Nhóm nào tìm được nhiều bài thơ, ca dao nói về cảnh đẹp quê hương nhất nhóm đó thắng cuộc</p> <p>+ Đọc một số câu thơ bài ca dao nói về cảnh đẹp của quê hương đất nước.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chiếu một số video về cảnh đẹp của đất nước.</p> <p>+ Mời HS nhận xét về các cảnh đẹp đó</p> <p>GV dẫn dắt bài mới: Đất nước Việt Nam của chúng ta được thiên nhiên ban tặng cho rất nhiều cảnh sắc hùng vĩ, rộng lớn, đâu đâu cũng sở hữu những danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp. Từ đồi núi hoang sơ đến những bãi cát vàng. Tất cả đã góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên Việt Nam đa dạng, thu hút được nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế. Trong bài đọc Đường đi Sa Pa của nhà văn Nguyễn Phan Hách, chúng ta sẽ có cơ hội được du lịch, khám phá phong cảnh của miền núi cao.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Chia sẻ với bạn nội dung những câu ca dao, bài thơ đó.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc. Biết đọc diễn cảm phù hợp lời kể, tả giàu hình ảnh, cảm xúc trong bài.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: chênh vênh, bông bênh huyền ảo, trắng xóa tựa như mây trời, đen huyền, trắng tuyết,...

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 3 đoạn

+ Đoạn 1: từ đầu đến *liễu rủ*.

+ Đoạn 2: tiếp theo đến *tím nhạt*

+ Đoạn 3: còn lại

- GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chênh vênh, lướt thướt liễu rủ, Tu Dí, Phù Lá, người ngựa dập dìu,...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài

Những em bé Mông,/ những em bé Tu Dí,/ Phù Lá/ quần áo sắc sỡ/ đang chươi đùa trước cửa hàng.//

Hoàng hôn,/ áp phiên của phiên chợ thị trấn,/ người ngựa dập dìu/ chìm trong sương núi tím nhạt.//

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả, thể hiện sự ngỡ ngàng của những câu miêu tả

- Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập. - Mục tiêu: - Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của Sa Pa qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả. - Hiểu điều tác giả muốn nói có bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân, ... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Cảnh vật trên đường đi Sa Pa có gì đẹp? + Câu 2: Cảnh buổi chiều ở thị trấn nhỏ trên Sa Pa được miêu tả như thế nào? + Câu 3: Cụm từ “thoắt cái” lặp lại nhiều lần trong đoạn miêu tả cảnh thiên nhiên ở Sa Pa muốn nhấn mạnh điều gì? Tìm câu trả lời đúng. A. Bốn mùa xuân hạ, thu, đông nối tiếp nhau trôi đi rất nhanh. B. Cảnh vật thiên nhiên và thời tiết ở Sa Pa thay đổi từng ngày. C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị. D. Một ngày ở Sa Pa rất dài, có đủ cả bốn mùa. - GV giải thích thêm: Cụm từ “thoắt cái” gợi tả cảm xúc đột ngột, ngỡ ngàng, nhấn mạnh sự thay đổi nhanh chóng của thời gian đến mức bất ngờ, làm nổi bật vẻ đẹp nên thơ của sự biến đổi về cảnh</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đó là những đám mây bông bành huyền ảo; thác nước trắng xóa tựa mây trời; rừng cây âm u; hoa chuối rực như ngọn lửa; mấy con ngựa lông đen huyền, trắng tuyết, đỏ son, chân dịu dàng, ... + Cảnh buổi chiều ở thị trấn nhỏ: nắng vàng hoe; các bạn thiếu nhi dân tộc thiểu số quần áo sặc sỡ đang nô đùa trước cửa hàng; hoàng hôn, áp phiên chợ, người và ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt. + Đáp án: C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị.</p>

<p>sắc thiên nhiên ở Sa Pa.</p> <p>+ Câu 4: Vì sao tác giả khẳng định: “Sa Pa là món quà tặng kì diệu mà thiên nhiên dành cho đất nước ta?</p> <p>- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?</p> <p>+ Câu 5: Em thích hình ảnh nào trong bài đọc?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước.</i></p>	<p>+ Vì phong cảnh ở Sa Pa, hiểm có. Mới chỉ là con đường đi lên Sa Pa mà đã chinh phục được lòng người bởi những dốc cao chênh vênh, thác nước tung bọt trắng xóa, hay cảnh rừng cây đại ngàn đầy hoang sơ,...</p> <p>+ HS nêu</p> <p>VD: em thích chi tiết miêu tả đàn ngựa gặm cỏ bên đường; e thích chi tiết miêu tả thời tiết, cảnh vật ở Sa Pa,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Trên đất nước chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp trải dài từ Bắc -Trung -Nam, từ vùng núi hoang sơ đến vùng biển cả mênh mông. Mỗi nơi có một vẻ đẹp khác nhau. Chúng ta hãy cùng các bạn, người thân và những người xung quanh bảo vệ, giữ gìn và phát huy.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết khám phá và cảnh đẹp của quê hương đất nước, yêu thiên nhiên có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình trước những cảnh đẹp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi chơi “Ai nhanh hơn” kể tên các cảnh đẹp trên quê hương nơi em đang sinh sống</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi kể tên</p>

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	

Toán

Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số
- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số.
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Trao đổi trong các bài toán thực tế.

3. Phẩm chất.

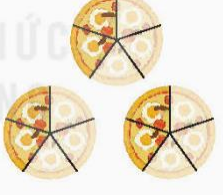
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát khởi động - Thực hiện các yêu cầu + Câu 1: tính $\frac{2}{3} \times \frac{3}{5}; \frac{1}{6} \times \frac{2}{7}$	- HS tham gia múa hát + Trả lời: Câu 1: hs làm vào nháp $\frac{2}{3} \times \frac{3}{5} = \frac{6}{15} = \frac{2}{5}$

<p>+ Câu 2: Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	$\frac{1}{6} \times \frac{2}{7} = \frac{2}{42} = \frac{1}{21}$ <p>- HS nêu miệng: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số - Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số. - Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số. - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. - Vận dụng bài học vào thực tiễn. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tính (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân) nhân phân số với số tự nhiên</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh các nhân phân số với số tự nhiên:</p> <p>+ có 3 cái bánh trong hình mà mỗi cái bánh được tô màu 2 miếng, mỗi cái bánh biểu diễn cho phân số $\frac{2}{5}$. Vậy 3 cái bánh ta có phép tính sau. GV HD HS cách thực hiện</p> <div data-bbox="196 1199 899 1392" style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px;"> <p>Mẫu: $\frac{2}{5} \times 3 = \frac{2}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{2 \times 3}{5 \times 1} = \frac{6}{5}$</p> <p>Ta có thể viết gọn như sau:</p> $\frac{2}{5} \times 3 = \frac{2 \times 3}{5} = \frac{6}{5}$  </div> <p>- YC HS thực hiện vào bảng con các phép tính</p> <p>a) $\frac{9}{11} \times 8$; $\frac{4}{5} \times 2$; $\frac{15}{8} \times 0$</p> <p>→Phân số nào nhân với 0 cũng bằng 0</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tính (Theo mẫu)(Làm việc cá nhân)</p> <p>-Y/C học sinh đọc yêu cầu bài</p> <p>- Y/C HS nhắc lại tính chất giao hoán của phép nhân.</p> <p>- GV đưa mẫu và hướng dẫn HS cách thực hiện</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số</p> $\frac{9}{11} \times 8 = \frac{9}{11} \times \frac{8}{1} = \frac{72}{11};$ $\frac{4}{5} \times 2 = \frac{4}{5} \times \frac{2}{1} = \frac{8}{5}$ $\frac{15}{8} \times 0 = 0$ <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nhắc lại</p>

Mẫu: $5 \times \frac{2}{9} = \frac{5}{1} \times \frac{2}{9} = \frac{5 \times 2}{1 \times 9} = \frac{10}{9}$

Ta có thể viết gọn như sau:

$$5 \times \frac{2}{9} = \frac{5 \times 2}{9} = \frac{10}{9}$$

a) $3 \times \frac{4}{11}$; b) $1 \times \frac{5}{4}$; c) $0 \times \frac{2}{5}$;

- Gọi HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính chu vi của hình vuông có cạnh $\frac{3}{5}$ dm

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Gọi HS phân tích bài toán
- GV HD yêu cầu học sinh làm bài vào vở nháp

- GV HS trình bày.
- Mời các HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Một tàu vũ trụ bay vòng quanh một thiên thể 6 vòng rồi mới đáp xuống. Nếu mỗi vòng tàu vũ trụ bay được $\frac{61}{6}$ km thì nó đã bay tất cả bao nhiêu ki – lô – mét quanh thiên thể? (Làm việc cá nhân)



- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- Gọi HS phân tích bài toán
- + Bài toán hỏi gì?

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS thực hiện

a) $3 \times \frac{4}{11} = \frac{3}{1} \times \frac{4}{11} = \frac{12}{11}$

hoặc $3 \times \frac{4}{11} = \frac{3 \times 4}{11} = \frac{12}{11}$

b) $1 \times \frac{5}{4} = \frac{1}{1} \times \frac{5}{4} = \frac{5}{4}$

hoặc $1 \times \frac{5}{4} = \frac{1 \times 5}{4} = \frac{5}{4}$

c) $0 \times \frac{2}{5} = 0$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu bài
- HS phân tích bài toán
- HS làm bài vào vở nháp

Bài giải:

Chu vi hình vuông là:

$$\frac{3}{5} \times 4 = \frac{12}{5} \text{ (dm)}$$

Đáp số: $\frac{12}{5}$ dm

- HS trình bày bài
- Các HS khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS phân tích bài toán.
- HS trả lời

<ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? - GV mời 1 HS nêu cách làm: - Cả lớp làm bài vào vở: - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập vào vở <li style="text-align: center;">Bài giải: Tàu vũ trụ bay vòng quanh thiên thể số ki – lô - mét là: <li style="text-align: center;">$\frac{61}{6} \times 6 = 61(\text{km})$ <li style="text-align: center;">Đáp án: 61km - HS trình bày bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại nội dung bài. + Nêu nhân phân số với 0 + Tính chất giao hoán của phép nhân - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
Lịch sử và Địa lí

Bài 25: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG NAM BỘ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ sự phân bố một số ngành công nghiệp chính ở vùng Nam Bộ
- Trình bày được một số hoạt động sản xuất công nghiệp của người dân ở vùng Nam Bộ
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gv nêu : Vùng Nam Bộ có hoạt động sản xuất đa dạng. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết vùng có thể phát triển các hoạt động sản xuất nào.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời : Vùng Nam Bộ có thể phát triển hoạt động sản xuất: nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được những hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu của vùng Nam Bộ</p> <p>+ Biết được nơi phân bố của một số hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu ở vùng Nam Bộ</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất công nghiệp của vùng Nam Bộ</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết trình bày về hoạt động sản xuất công nghiệp của vùng Nam Bộ</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , đọc thông tin , quan sát hình 4 và thực hiện nhiệm vụ: Kể tên và xác định sự phân bố của một số ngành công nghiệp chính của vùng Nam Bộ</p>	<p>- HS quan sát lược đồ , đọc chú giải</p>



Lược đồ một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ năm 2020

- GV lưu ý HS đọc kĩ bảng chú giải, nhận biết các kí hiệu để thực hiện nhiệm vụ và trình bày kết quả làm việc
- * GV cho HS xem thêm hình ảnh, video về hoạt động sản xuất và các sản phẩm công nghiệp của vùng để HS có thêm thông tin
- Các nhóm HS và GV nhận xét tuyên dương, GV chốt:
- + Ngành công nghiệp ở Nam Bộ phát triển nhất nước ta.
- + Một số ngành công nghiệp chính: Khai thác dầu khí, sản xuất điện, điện tử - tin học, dệt may, hóa chất,
- + các hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu tập trung ở Đông Nam Bộ

- HS làm việc nhóm đôi

- Đại diện một số nhóm lên chỉ trên lược đồ một số ngành công nghiệp của vùng và nơi phân bố của chúng

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết được nơi phân bố các hoạt động sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Tìm hiểu về nơi phân bố của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin, quan sát các hình 1, 4, hãy hoàn thành bảng sau vào vở.

Hoạt động sản xuất	Phân bố
Khai thác dầu khí	
Dệt may	
Điện tử - tin học	

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ:

+ Kể tên và xác định trên lược đồ các mỏ khai thác dầu khí của vùng

- HS làm việc nhóm đôi.

Hoạt động sản xuất	Phân bố
Khai thác dầu khí	Vùng thềm lục địa
Dệt may	Các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long
Điện tử - tin học	Các tỉnh Đông Nam Bộ

- 1 – 2 HS trình bày kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

<p>+ Tỉnh / Thành phố nào tập trung nhiều hoạt động sản xuất công nghiệp nhất ở vùng Nam Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chỉ trên lược đồ - GV nhận xét, đánh giá và kết luận, tuyên dương 	<p>- 1 – 2 HS chỉ trên lược đồ . Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Sưu tầm tranh ảnh về một hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu ở vùng Nam Bộ - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , chia sẻ với bạn những hình ảnh về một hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu ở Nam Bộ và những thông tin của hoạt động đó + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Đạo đức

Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
 - + Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.
 - + Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
 - + Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
 - + Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- * Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, video “Quyền và bổn phận của trẻ em”.
- HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	

<p>- GV cho cả lớp hát bài hát “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”.</p> <p>- GV mời một vài HS trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao nói "Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai"?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- GV giới thiệu - ghi bài</p> <p>2. Hình thành kiến thức</p> <p>2.1. Tìm hiểu một số quyền của trẻ em</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát các bức tranh trong SGK và cho biết: Các bạn trong tranh đang được hưởng quyền gì?</p> <p>-GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.</p> <p>- GV kết luận: <i>Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình. Các bạn trong tranh được hưởng những quyền như: Quyền được khai sinh và có quốc tịch; Quyền được chăm sóc sức khoẻ; Quyền được học tập; Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể nhân phẩm và danh dự; Quyền được vui chơi giải trí hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</i></p> <p>- GV hỏi HS: Em còn biết quyền nào khác của trẻ em?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Ngoài ra, trẻ em còn có rất nhiều quyền khác như: Quyền sống; Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ; Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; Quyền được bảo vệ để không bị</i></p>	<p>- Cả lớp hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.</p> <p>- HS chia sẻ và nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy; Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang; Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội...

2.2. Tìm hiểu một số bổn phận của trẻ em

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát các bức tranh trong SGK và cho biết: Các bạn trong tranh đã thực hiện bổn phận gì?

-GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.

- GV kết luận: *Trẻ em là đối tượng rất dễ bị tổn thương bởi cả về thể chất và tinh thần chưa phát triển hoàn thiện. Vì vậy, pháp luật trao cho trẻ em những quyền cơ bản trong đó có quyền được bảo vệ chăm sóc bởi gia đình, nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác, cộng đồng, xã hội. Đồng thời, trẻ em cũng phải có bổn phận với những người mà đã thực hiện trách nhiệm bảo vệ chăm sóc mình. Các bạn trong tranh đã thực hiện các bổn phận: Giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể; Giúp đỡ bố mẹ những công việc phù hợp; Kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn; Giữ gìn, bảo vệ của công; Thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.*

- GV hỏi HS: Theo em, trẻ em còn có những bổn phận nào khác?

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.

- GV kết luận: Ngoài ra trẻ em có những bổn phận khác như:

+ Đối với gia đình: *Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ; Học tập, rèn luyện,*

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.

- HS chia sẻ và nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

giữ gìn nền nếp gia đình.

+ Đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác: Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác; Rèn luyện đạo đức, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác; Chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác.

+ Đối với cộng đồng, xã hội: Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi; Lớn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; Chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; Bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em; Phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.

+ Đối với quê hương, đất nước: Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Tôn trọng truyền thống lịch sử dân tộc; Giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của quê hương, đất nước; Tuân thủ và chấp hành pháp luật; Đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.

+ Đối với bản thân: Có trách nhiệm với bản thân; Không huỷ hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân; Sống trung thực, khiêm tốn; Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang; Không đánh bạc; Không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác; Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; Không sử dụng để chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

- GV cho HS xem video “Quyền và bổn phận của trẻ em” để HS ghi nhớ các quyền và bổn phận của trẻ em.

- HS xem video.

3. Vận dụng, trải nghiệm: - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em đã thực hiện được những bốn phận gì của trẻ em? - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương những HS đã biết thực hiện tốt các bốn phận của trẻ em. - Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau.	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS thực hiện
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập phép nhân phân số
- Vận dụng phép nhân phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến tính chu vi hình tam giác, hình vuông

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2:	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/89. Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	
<p>Bài 1. Tính?</p> <p>a) $\frac{5}{12} \times 9$</p> <p>b) $\frac{9}{4} \times 7$</p> <p>c) $\frac{3}{17} \times 1$</p> <p>d) $\frac{19}{15} \times 0$</p> <p>- GV cho HS đọc bài và nêu YC</p> <p>- Cho làm vở cá nhân</p> <p>- Chiều vở chữa bài</p> <p>- GV cho HS nêu cách tìm số</p> <p>- GV cho HS KT bài bạn</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: Cách nhân một phân số với số tự nhiên ta có thể lấy tử số nhân với số tự nhiên và giữ nguyên mẫu số.</p>	<p>- HS đọc, nêu YC</p> <p>- HS làm vở cá nhân</p> <p>a) $\frac{5}{12} \times 9 = \frac{5 \times 9}{12} = \frac{45}{12} = \frac{15}{4}$</p> <p>b) $\frac{9}{4} \times 7 = \frac{9 \times 7}{4} = \frac{63}{4}$</p> <p>c) $\frac{3}{17} \times 1 = \frac{3 \times 1}{17} = \frac{3}{17}$</p> <p>d) $\frac{19}{15} \times 0 = 0$</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Bài 2. Tính</p>	<p>-Hs đọc, nêu YC</p> <p>- Hs làm vở cá nhân</p>

a) $5 \times \frac{7}{3}$

b) $1 \times \frac{21}{23}$

c) $0 \times \frac{2}{3}$

d) $11 \times \frac{2}{27}$

- GV cho HS đọc bài và nêu YC
- Cho làm vở cá nhân
- GV cho HS chữa bài
- GV cho HS nêu cách trừ phân số khác mẫu
- GV cho HS KT bài bạn
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách nhân một số tự nhiên với một phân số ta có thể lấy số tự nhiên nhân với tử số và giữ nguyên mẫu số.

a) $5 \times \frac{7}{3} = \frac{5 \times 7}{3} = \frac{35}{3}$

b) $1 \times \frac{21}{23} = \frac{1 \times 21}{23} = \frac{21}{23}$

c) $0 \times \frac{2}{3} = \frac{0 \times 2}{3} = 0$

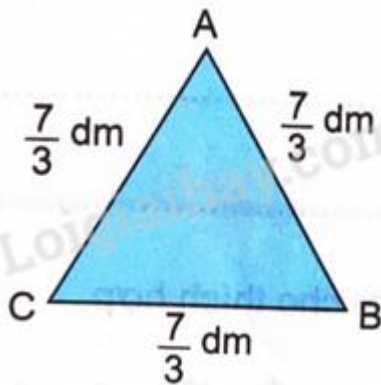
d) $11 \times \frac{2}{27} = \frac{11 \times 2}{27} = \frac{22}{27}$

- HS nhận xét

-HS nêu

-HS lắng nghe

Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Chu vi của hình tam giác ABC là dm.

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
- GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố:** cách cộng phân số cùng mẫu số liên quan đến tính chu vi hình tam giác

- HS đọc đề bài, nêu YC

- HS làm vở cá nhân.

Chu vi hình tam giác ABC là:

$$\frac{7}{3} + \frac{7}{3} + \frac{7}{3} = 7 \text{ (dm)}$$

Vậy chu vi của hình tam giác ABC là 7 dm

- HS đọc bài làm, HS khác NX

- HS KT bài làm

- HS lắng nghe

Bài 4. Giải toán

Chó Mực chạy theo Mèo đúng 4 vòng quanh một

- HS đọc đề bài, nêu YC

- HS làm vở cá nhân.

<p>cái sân hình chữ nhật có chu vi là $\frac{173}{2}$ m rồi đứng nghỉ. Tính độ dài quãng đường Chó Mực đã chạy.</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố:</i> cách nhân phân số liên quan đến tính chu vi hình vuông</p>	<p><i>Bài giải:</i> Độ dài quãng đường Chó Mực đã chạy là:</p> $\frac{173}{2} \times 4 = 346(m)$ <p>Đáp số: 346 m</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 4</p>

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. 	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Quy tắc viết hoa nào đúng? A. Phú Thọ B. Phú THọ C. phú thọ D. Phú thọ + Câu 2: Quy tắc viết tên tổ chức nào đúng? A. Trường tiểu học Ngọc Đồng B. trường Tiểu Học Ngọc đồng C. Trường tiểu học Ngọc đồng D. Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Câu 3: Nêu quy tắc viết hoa tên cơ quan tổ chức, đoàn thể? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt giới thiệu bài: để nắm chắc hơn về quy tắc viết hoa đúng tên cơ quan, tổ chức cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Đáp án: A. Phú Thọ + Đáp án: D.Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Trả lời: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết đầu tiên và các âm tiết đầu của các bộ phận tạo thành tên riêng - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Luyện tập - Mục tiêu: + Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Sự khác nhau về cách viết hoa tên người với tên cơ quan, tổ chức - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập . - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Tên riêng chỉ người: viết hoa tất cả chữ cái đầu của các tiếng trong tên. + Tên riêng chỉ cơ quan tổ chức: viết hoa chữ cái đầu ở tiếng đầu các bộ phận tạo nên tính chất “riêng” của tên đó. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.</p>
<p>Bài tập 2: Nhận xét về cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc kĩ tên cơ quan, tổ chức để tìm ra điểm giống nhau về cách viết hoa trong mỗi tên - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. VD: Ủy ban/ Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em/ Việt Nam - Viết hoa chữ cái đầu của các từ ngữ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức, chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3. Trường hợp nào viết đúng tên cơ quan tổ chức?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài . - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Từng HS đọc kĩ bài tập chọn phương án đúng sau đó trao đổi với bạn + HS thảo luận trả lời đáp án: a. Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn b. Câu lạc bộ tiếng Anh Tiểu học - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>Bài 4. Viết tên tổ chức Đội của trường em hoặc tên cơ quan, tổ chức mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc kĩ yêu cầu bài xác định yêu cầu cần thực hiện + Y/C hs viết sau đó trao đổi kết quả với bạn. - GV mời HS trình bày. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS viết tên tổ chức Đội của trường và tên một tổ chức, cơ quan ra nháp + Trao đổi kết quả với bạn để chốt cách viết đúng + HS viết vở - Tên tổ chức Đội của trường em: Liên đội Tiểu học Ngọc Đồng. - Tên cơ quan, tổ chức em biết: + Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ + Bộ Tài nguyên và Môi trường + Sở Giáo dục và Đào tạo;...
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát bài Em yêu cây xanh - Bố cục bài văn miêu tả cây cối - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS múa hát + Trả lời: 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết viết bài văn miêu tả cây cối + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*Hướng dẫn HS chuẩn bị viết - GV mời 1 HS đọc đề bài và dàn ý đã lập ở bài trước. - GV hướng dẫn HS thêm cách viết bài văn tả cây cối, mở bài kết bài có thể viết theo các cách khác nhau. - Yêu cầu học sinh chọn 1 trong 3 đề để viết bài văn theo dàn ý đã lập + Đề 1: Viết bài văn miêu tả cây ăn quả mà em yêu thích. + Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè. + Đề 3:Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo. * Hỗ trợ học sinh trong quá trình viết - GV yêu cầu hs nhắc lại bố cục khi viết bài văn - Gv quan sát HS viết bài, hỗ trợ kịp thời * Hướng dẫn HS cách đọc soát và sửa bài viết	- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe. -HS đọc đề bài và chọn đề phù hợp - HS nhắc lại bố cục - HS viết bài vào vở - HS đọc soát, sửa lại bài của mình

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại bài của mình và tự sửa theo HD của GV - Gv mời HS đọc bài trước lớp - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - Lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người thắng cuộc” + Kể tên các loài mà em biết? + Kể tên bộ phận chính trên 1 cây mà em yêu thích? + Nêu quy tắc viết hoa tên người tên cơ quan? + Kể tên cảnh đẹp quê hương em? + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Các nhóm trả lời nhanh câu hỏi và nhóm nào nhanh nhất và trả lời đúng nhiều nhất thì nhóm đó chiến thắng và trả lời. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số
- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số, nhân tổng hai phân số với một phân số.

- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Trao đổi trong các bài toán thực tế.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát khởi động - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số với 0 - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia múa hát + Trả lời: - HS nêu miệng: Phân số nào nhân với 0 cũng bằng 0
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số - Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số, nhân tổng hai phân số với một phân số. - Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số. - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. - Vận dụng bài học vào thực tiễn - Cách tiến hành:	
Bài 1. > ; < ; = (Làm việc cá nhân) a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}$? $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}$	

$$b) \left(\frac{1}{3} \times \frac{2}{5}\right) \times \frac{3}{4} \quad \boxed{?} \quad \frac{1}{3} \times \left(\frac{2}{5} \times \frac{3}{4}\right)$$

$$c) \left(\frac{1}{3} + \frac{2}{5}\right) \times \frac{3}{4} \quad \boxed{?} \quad \frac{1}{3} \times \frac{3}{4} + \frac{2}{5} \times \frac{3}{4}$$

- HS nêu yêu cầu bài.
- Yc HS làm bài trên phiếu bài tập
- Gọi HS trình bày kết quả
- Gọi HS nhận xét
- GV nhận xét về các tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, cách nhân một tổng hai phân số với 1 phân số.
- Gọi HS nêu ví dụ tương ứng các tính chất
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính (Theo mẫu)(Làm việc cá nhân)

$$a) \frac{3}{22} \times \frac{3}{11} \times 22 \quad ; \quad b) \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{6}\right) \times \frac{2}{5}$$

- gọi HS nêu yêu cầu bài
- HD HS có thể áp dụng tính chất giao, tính chất kết hợp, nhân một tổng hai phân số với 1 phân số và rút gọn các phân số.

- Gọi HS trình bày bài làm, nêu các tính chất đã áp dụng vào phép tính.
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3. Một bể nuôi cá tra hình chữ nhật có chiều dài $\frac{25}{2}$ m, chiều rộng $\frac{19}{2}$ m. Hỏi chu vi của bể cá đó là bao nhiêu mét?

- Gọi HS đọc đề bài
- HD HS phân tích bài toán
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?
- YC hs làm bài vào vở

- Gọi HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bài tập trên phiếu bài tập
- HS trình bày kết quả

- HS quan sát, lắng nghe

- HS nêu ví dụ

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài vào nháp

$$a) \frac{3}{22} \times \frac{3}{11} \times 22 = \frac{3 \times 3}{22 \times 11} \times 22 = \frac{9 \times 22}{242} = \frac{192}{242} = \frac{9}{11}$$

$$\text{Hoặc } \frac{3}{22} \times \frac{3}{11} \times 22 = \frac{3}{22} \times \frac{3 \times 22}{11} = \frac{3}{22} \times \frac{66}{11} = \frac{3}{22} \times 6 = \frac{18}{22} = \frac{9}{11}$$

$$b) \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{6}\right) \times \frac{2}{5} = \left(\frac{2}{6} + \frac{1}{6}\right) \times \frac{2}{5} = \frac{3}{6} \times \frac{2}{5} = \frac{6}{30} = \frac{1}{5}$$

- HS lắng nghe

- HS đọc đề bài
- HS phân tích bài toán
- + Bài cho biết bề cá hình chữ nhật có chiều dài $\frac{25}{2}$ m, chiều rộng $\frac{19}{2}$ m
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- + Tính chu vi của bể cá
- HS làm bài tập

Bài giải:

Chu vi của bể cá là:

$$\left(\frac{25}{2} + \frac{19}{2}\right) \times 2 = 44 \text{ (m)}$$

Đáp số: 44m

- HS trình bày bài làm

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Số?

Nhà cô Sáu có hai chuồng lợn, mỗi chuồng nuôi 4 con. Mỗi ngày, một con lợn ăn hết $\frac{1}{8}$ yến cám.

Mỗi ngày các con lợn nhà cô Sáu ăn hết kg cám?

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Gọi HS phân tích bài toán

- GV HD yêu cầu học sinh làm bài vào vở nháp rồi nêu kết quả điền vào dấu .

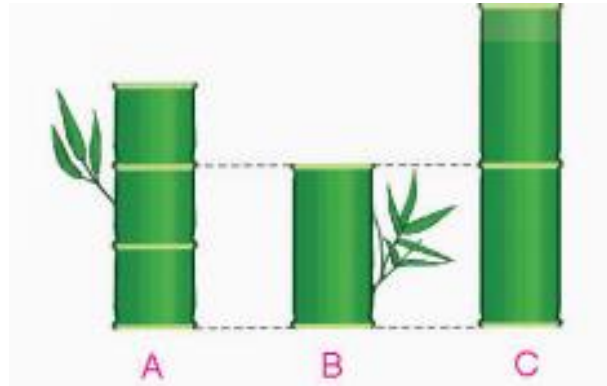
- GV HS trình bày.

- Mời các HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5. Đ, S ?

Có ba đoạn tre A, B, C xếp như hình vẽ. Biết đoạn tre A dài 1m và có 3 đốt bằng nhau, đoạn tre C có 2 đốt dài bằng nhau.



a) Đoạn tre B có độ dài bằng $\frac{2}{3}$ m. .

b) Đoạn tre dài nhất có độ dài $\frac{3}{2}$ m .

- Gọi HS nêu yêu cầu bài

- Gọi HS phân tích bài toán

+ Bài toán hỏi gì?

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS thực hiện

- HS làm bài tập và nêu kết quả

Bài giải:

Mỗi ngày các con lợn nhà cô Sáu ăn hết số kg cám là:

2 chuồng lợn nhà cô Sáu có số con lợn là:

$$4 + 4 = 8 \text{ (con)}$$

$$\frac{1}{8} \times 8 = 1 \text{ (yến)}$$

$$\text{Đổi } 1 \text{ yến} = 10\text{kg}$$

Đáp số: 10kg

- Số cần điền là 10

- HS nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu bài

- HS phân tích bài toán

- HS làm bài, nêu kết quả

Đáp án: a) Đ ; b) S

- Các HS khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

<ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? - YC HS làm bài - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại nội dung bài. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
Lịch sử và Địa lý

Bài 26: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO NAM BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.
- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Hình thành năng lực tìm hiểu văn hóa lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào cuộc sống
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí phù hợp với văn hóa vùng miền
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Hình thành phẩm chất yêu nước, tự hào về văn hóa, lịch sử vùng đất Nam Bộ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị cha ông để lại. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

<p>GV lưu ý HS trình bày sáng tạo kết quả thảo luận ra bảng nhóm</p> <p>-GV cho HS xem clip giới thiệu nét văn hóa đặc trưng của Nam Bộ</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ các nhóm</p> <p>-GV cho đại diện nhóm lên trình bày</p> <p>-GV nhận xét, chốt: <i>Do điều kiện tự nhiên nhiều sông nước, khí hậu nóng nên người dân nam bộ phải tìm cách thích ứng trong mọi hoạt động, từ nhà ở, đi lại, ... cho đến các sinh hoạt khác. Từ đó dẫn đến tính cách của người dân Nam Bộ cũng có những nét khác biệt so với người ở vùng khác. (phóng khoáng, ưa ca hát, tính cộng đồng cao, ...) Và trong đó đặc biệt nổi bật lên tinh thần thượng võ, lòng yêu nước, tính kiên cường quả cảm của người Nam Bộ, thể hiện rõ nét qua truyền thống yêu nước cách mạng của những con người ở vùng thành đồng tổ quốc.</i></p>	<p>-HS xem clip</p> <p>-HS đọc thông tin, quan sát trận kết hợp đồ dùng đã chuẩn bị và kiến thức thực tế thảo luận và trình bày sáng tạo bảng nhóm.</p> <p>-Các nhóm trình bày Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS nghe</p>
<p>Hoạt động 2: Truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>-GV cho HS đọc đoạn thông tin trong SGK tr110 từ Nhân dân...thành đồng tổ quốc</p> <p>- GV hỏi: Truyền thống yêu nước và cách mạng của người dân Nam Bộ có gì nổi bật?</p> <p>- GV NX, chốt: Nhân dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, đấu tranh từ rất sớm, biểu hiện thông qua các phong trào yêu nước, chống giặc ngoại xâm diễn ra liên tục, rộng khắp. Để ghi nhận và biểu dương tinh thần chiến đấu kiên cường của quân dân Nam Bộ, tháng 2/1946, trong đợt tôn vinh chiến công vang dội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ tặng đồng bào Nam Bộ danh hiệu vẻ vang: “Thành đồng Tổ quốc”.</p> <p>-GV mời 1 HS đọc yêu thảo luận nhóm: Đọc thông tin SGK, xem tranh ảnh, tư liệu sưu tầm, thảo luận nhóm 4 trình bày hiểu biết về một nhân vật lịch sử nổi bật trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> <p>3-4 HS nêu</p> <p>-HS nghe</p> <p>-1 HS đọc yêu hoạt động.</p>

<p>của người Nam Bộ. Lưu ý HS trình bày thông tin tin sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát giúp đỡ các nhóm, HD HS trình bày - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương, chốt: Nhân dân Nam Bộ vốn có truyền thống yêu nước từ rất sớm. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, vùng đất Nam Bộ luôn xuất hiện những tấm gương anh hùng tiêu biểu, có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4. - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - HS lắng nghe, nhận xét, bày tỏ ý kiến, góp ý <p>HS lắng nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Nhân tố bí ẩn” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn nắm giữ bí mật được co giáo cho xem tranh ảnh nét văn hóa, một nhân vật lịch sử của Nam Bộ. Trong 1 phút, bạn nắm giữ bí mật dùng lời mô tả, cử chỉ điệu bộ cho tổ của mình đoán được nội dung trong ảnh. Tổ nào đoán được nhiều tranh ảnh nhất là thắng + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Khoa học

Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T2)

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn để lập sơ đồ mô tả chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sinh vật sống ở rừng, sinh vật sống ở biển).
- Rèn luyện kỹ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm để nắm kiến thức của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

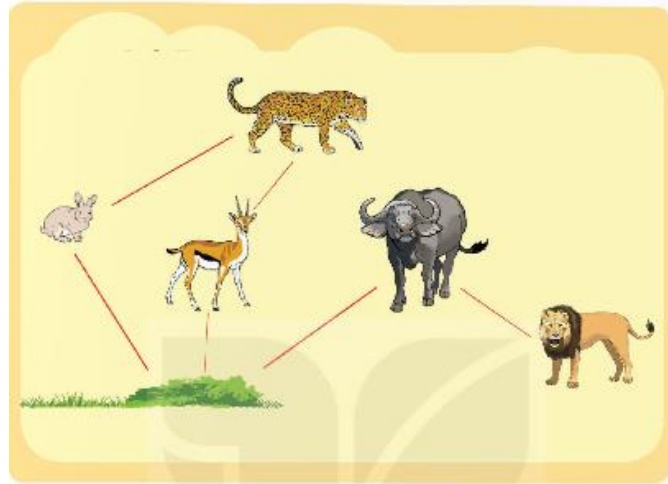
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV chia HS thành các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 HS lên bốc thăm tên con vật gần gũi với các em. Các thành viên còn lại tạo sơ đồ chuỗi thức ăn có con vật mà bạn mình bốc được. Nhóm nào tạo đúng và nhanh nhất dành chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. Mỗi nhóm cử 1 bạn lên bốc thăm, các thành viên còn lại tạo sơ đồ chuỗi thức ăn. VD: Cà rốt → Thỏ → Sư tử; Ốc → Cá trê → Mèo;... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Vận dụng mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn để lập sơ đồ mô tả chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sinh vật sống ở rừng, sinh vật sống ở biển). + Rèn luyện kỹ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2: Một số chuỗi thức ăn trong tự nhiên.	

HD 2.1.

- GV mời HS quan sát hình 6 và đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS xác định chiều của các mũi tên, sau đó xác định số chuỗi thức ăn có trong hình.



- GV cho HS thực hiện yêu cầu vào vở theo nhóm 2.
- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát hình 6 và đọc yêu cầu.
- HS xác định chiều của các mũi tên và số chuỗi thức ăn có trong hình: 3 chuỗi.

- HS thực hiện yêu cầu vào vở theo nhóm 2.
 - + Cỏ → thỏ → báo
 - + cỏ → nai → báo
 - + cỏ → trâu → sư tử
- HS đổi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

HD 2.2.

- GV cho HS đọc đoạn văn mô tả các mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật tại một vùng biển gồm nhiều sinh vật khác nhau:

Tại một vùng biển, tảo là thức ăn của tôm, tôm là thức ăn của cá hồi. Động vật phù du là thức ăn của sứa và tôm, sứa là thức ăn của rùa biển.

- GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:
 - + Vẽ các sơ đồ chuỗi thức ăn trong vùng biển dựa vào các sơ đồ gợi ý trong SGK.

+ Thảo luận và mô tả về các mối liên hệ thức ăn nói trên: Có những chuỗi thức ăn nào trong sơ đồ có sử dụng chung một vài sinh vật? Điều đó có thể có ý nghĩa gì đối với tự nhiên?

- GV cho các nhóm trình bày trước lớp về những nội

- HS đọc thông tin.

- HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:
 - + (1) Tảo → tôm → cá hồi
 - (2) Động vật phù du → sứa → rùa biển.
 - (3) Động vật phù du → tôm → cá hồi.
- + Có chuỗi thức ăn (1) và (3) sử dụng chung tôm, cá hồi; chuỗi thức ăn (2) và (3) sử dụng chung động vật phù du. Điều này cho thấy một sinh vật có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.
- Các nhóm trình bày trước lớp về những nội

<p>dung đã thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý: Một sinh vật có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.</p>	<p>dung đã thảo luận, nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 24: QUÊ NGOẠI (4 tiết)

Tiết 1+2: QUÊ NGOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Quê ngoại*.
- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua các từ ngữ, các câu trong bài đọc.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng rất đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ quê hương càng da diết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Quê hương” để khởi động bài học. + Trong bài hát Quê hương tác giả đã viết quê hương là những gì? - Khi nhớ về quê nội hoặc quê ngoại của mình các em thường nhớ tới điều gì? Chia sẻ với bạn về những điều đó? - GV nhận xét - GV nói thêm: Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Nhiều bạn vẫn đang sống ở quê hương và luôn giữ những kỉ niệm đẹp về quê hương. - GV chiếu tranh minh họa bài học. - Mời HS nhận xét bức tranh - GV nhận xét. - Giới thiệu bài : Quê ngoại là bài đọc kể về Ki – a, một em bé Việt Nam sống trên đất Mỹ. Em đang nghĩ về quê ngoại của mình là làng Chùa ở Việt Nam. Chúng ta sẽ đọc câu chuyện để biết trong suy nghĩ của Ki – a làng Chùa đẹp như thế nào và Ki – a yêu và nhớ quê ngoại của mình như thế nào nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + chòm khế ngọt, đường đi học, con diều biếc,... - HS chia sẻ. - HS nhận xét - Học sinh lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Quê ngoại*.

+ Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến yêu quý em.

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến chiều mùa hạ

+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến quê ngoại của em đấy.

+ Đoạn 4: đoạn còn lại.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: làng Chùa, cánh đồng lúa rộng lớn, nở, lấy lá dứa dại làm những chiếc chong chóng, ngôi làng,

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Có một điều/ Ki -a không thể nào quên/ là/ ai ở đó/ cũng tươi cười và yêu quý em//

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.

- GV nhận xét sửa sai.

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *vô tận, tươi cười, yêu quý, ...*

- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 4HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>Câu 4: Ki – a thường mơ thấy những gì về quê ngoại? Những giấc mơ đó nói lên điều gì về tình cảm của Ki – a với quê hương?</p> <p>Câu 5: Câu chuyện “Quê ngoại” gợi cho em cảm nghĩ gì về tình cảm của mỗi người đối với quê hương?</p> <p>+ GV gợi ý thêm: HS chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm của mình với quê hương, những hình ảnh đẹp của quê hương, nhớ những người thân thiết, ruột thịt, cùng với nỗi nhớ là tình yêu quê hương.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>húng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng rất đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ quê hương càng da diết.</i></p>	<p>lá dứa đại làm chong chóng và kèn thổi vang trên mặt đê.</p> <p>+ Ki – a thường mơ thấy được gặp những người làng Chùa, được ngắm cánh đồng, dòng sông và dãy núi tím xa. Những giấc mơ đó nói lên tình yêu và nỗi nhớ quê da diết của Ki - a</p> <p>+ HS làm việc nhóm từng HS chia sẻ suy nghĩ của mình</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:</p> <p>xa xôi rộng lớn bình yên</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 2.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về quê hương, trong đó có sử dụng một cặp từ có nghĩa trái ngược nhau</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</p> <p>- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>+ xa xôi: gần</p> <p>+rộng lớn: bé nhỏ, bé tí, chật hẹp,</p> <p>+ bình yên: nhộn nhịp, sôi động</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, đặt câu vào vở.</p>

châm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh hái hoa dân chủ với các nội dung: + dùng từ ngữ nói lên tình cảm của em với quê hương sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn hoặc nói về - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Toán

Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số
- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số, nhân tổng hai phân số với một phân số.
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Trao đổi trong các bài toán thực tế.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phần khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $\frac{2}{7} \times 0 = ?$ + Câu 2: Tính $\frac{3}{5} \times \frac{2}{3} = ?$ + Câu 3: điền dấu > ; < ; = $\frac{1}{5} \times \frac{4}{7} \boxed{?} \frac{4}{7} \times \frac{1}{5}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Bằng 0 + $\frac{6}{15}$ + $\boxed{=}$ - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được phép nhân phân số bao gồm: nhân phân số với phân số, nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số - Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số, nhân tổng hai phân số với một phân số. - Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Tính rồi rút gọn (Làm việc cá nhân)</p> <p>a) $\frac{5}{11} \times \frac{6}{11}$; b) $7 \times \frac{6}{21}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu đề bài - GV hướng dẫn học sinh làm vào bảng con và nêu miệng - Gọi HS nêu lại cách thực hiện nhân hai phân số, số tự nhiên nhân với phân số - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện? (Làm việc nhóm 2)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt làm bảng con kết hợp nêu miệng các số còn lại: a) $\frac{5}{11} \times \frac{6}{11} = \frac{30}{121}$ b) $7 \times \frac{6}{21} = \frac{42}{21} = 2$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

$$a) \frac{3}{5} \times \frac{17}{21} + \frac{2}{5} \times \frac{17}{21}$$

$$b) \frac{11}{19} \times \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \times \frac{11}{19}$$

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- YC HS nhắc lại các tính chất đã áp dụng

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tìm phân số thích hợp? (Làm việc cá nhân)

Mỗi ô đỗ xe ô tô có dạng hình chữ nhật với chiều dài $\frac{11}{2}$ m và chiều rộng $\frac{5}{2}$ m,

a) Diện tích mỗi ô đỗ xe đó là ? m²

b) Tổng diện tích của 3 ô đỗ xe đó là ? m²

- HS đọc đề bài
- GV cho HS làm cá nhân

- GV gọi HS trình bày.
- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

Trong bữa tiệc, nhà vua chia bánh cho 8 hiệp sĩ. Mỗi hiệp sĩ được chia nửa cái bánh pi - da bò và $\frac{1}{8}$ cái bánh pi - da gà. Hỏi 8 hiệp sĩ được chia tất cả bao nhiêu cái bánh?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- Gọi HS nêu cách làm (có thể làm các cách giải khác nhau)

- 1 HS nêu
- HS đòi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$a) \frac{3}{5} \times \frac{17}{21} + \frac{2}{5} \times \frac{17}{21} = \left(\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \right) \times \frac{17}{21} = \frac{5}{5} \times \frac{17}{21} = 1 \times \frac{17}{21} = \frac{17}{21}$$

$$b) \frac{11}{19} \times \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \times \frac{11}{19} = \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7} \right) \times \frac{11}{19} = \frac{7}{7} \times \frac{11}{19} = 1 \times \frac{11}{19} = \frac{11}{19}$$

- Các nhóm trình bày.
- Tính chất một tổng nhân với một số câu ở câu a)
- Tính chất giao hoán đối với phép nhân thứ nhất rồi mới áp dụng tính chất một tổng nhân với một số câu ở câu b)
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc đề bài
- HS tính và tìm phân số thích hợp điền vào ô có dấu ?

$$a) \frac{55}{4}; b) \frac{165}{4}$$

- HS nhận xét
- Lắng nghe

- HS nêu yêu cầu bài
- HS nêu
- HS làm bài

Bài giải:

- Cả lớp làm bài vào vở:

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

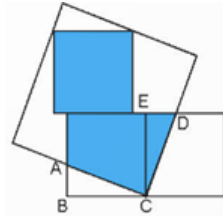
- Mời HS nêu cách làm khác

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm)

Nhà vua Nguyễn Hiền tính được diện tích phần màu xanh trong hình bên. Biết diện tích hình tam giác ABC bằng diện tích hình

tam giác CDE và độ dài cạnh của mỗi hình vuông nhỏ là $\frac{8}{5}$ dm. Diện tích phần màu xanh là ?..



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài

- Gọi HS nhanh nêu cách làm của HS đó.

- GV HD gợi ý HS làm bài

- Gọi HS trình bày bài.

GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

Số bánh pi – da bò là:

$$\frac{1}{2} \times 8 = 4 \text{ (cái bánh)}$$

Số bánh pi – da gà là:

$$\frac{1}{8} \times 8 = 1 \text{ (cái bánh)}$$

8 hiệp sĩ được chia số bánh là:

$$4 + 1 = 5 \text{ (cái bánh)}$$

Đáp số: 5 cái bánh

- HS trình bày bài làm

- HS khác nêu

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS nêu

- HS làm bài tập cá nhân

Có thể đổi chỗ 2 hình tam giác ABC và hình tam giác EDC cho nhau để tính

Diện tích một hình vuông nhỏ là:

$$\frac{8}{5} \times \frac{8}{5} = \frac{64}{25} \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích phần màu xanh là:

$$\frac{64}{25} \times 2 = \frac{126}{25} \text{ (dm}^2\text{)}$$

Số điền vào dấu ? là : $\frac{126}{25}$

- HS trình bày bài

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Cách tiến hành:	
- Nhắc lại nội dung bài - Nhận xét giờ học - Nhắc nhở HS về nhà có thể áp dụng tính bài tập 5 - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Khoa học

Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.
- Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự quan sát, tìm tòi, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

<p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức HS chơi trò chơi “Ai tinh mắt”: GV đưa màn hình bức tranh hình 8/SGK để HS tìm các con vật có trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>+ Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2. Một số chuỗi thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>2.3. Quan sát khu vườn hình 8, vẽ sơ đồ các chuỗi thức ăn giữa các sinh vật trong khu vườn.</p> <p>- GV nêu tình huống cho HS, yêu cầu HS quan sát tranh mô tả về mối liên hệ thức ăn giữa một số sinh vật trong khu vườn ở hình 8.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 vẽ sơ đồ các chuỗi thức ăn có thể có từ các sinh vật trong khu vườn đó.</p> <p>+ GV có thể đưa câu hỏi gợi ý: Sâu/ rệp ăn gì? Chim sâu ăn gì?</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả</p> <p>- GV nhận xét chung, chốt lại sơ đồ trên màn hình:</p> <p>+ Cây →sâu ăn lá → chim sâu</p> <p>+ Cây →rệp →chim sâu</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2 vẽ sơ đồ chuỗi thức ăn ra nháp</p> <p>+ HS suy nghĩ dựa vào câu hỏi để vẽ sơ đồ</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày miệng kết quả, nhóm khác nghe, nhận xét</p>
<p>2.4. Quan sát xung quanh trường, vẽ sơ đồ các chuỗi thức ăn giữa các sinh vật quan sát được.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 tổ</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho mỗi tổ thực hiện quan sát một khu vực xung quanh trường học, ghi chép những sinh vật sống tại đó trong 10p.</p> <p>- GV yêu cầu HS về lớp, trao đổi nhóm 6, xây dựng các sơ đồ chuỗi thức ăn từ các sinh vật đã quan sát được.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương nhóm lập được đúng, nhiều sơ đồ chuỗi thức ăn.</p> <p>- GV chốt lại kiến thức theo mục “Em đã học”</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-Các tổ thực hành quan sát theo khu vực được phân công</p> <p>- HS thảo luận nhóm 6 trao đổi, thống nhất vẽ lại sơ đồ chuỗi thức ăn vào giấy A3.</p> <p>-Đại diện 3 nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p>

-2HS đọc mục “Em đã học”.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “ Những nhà thông thái”

+ GV chuẩn bị một số thẻ từ ghi các sinh vật: Cây lúa, rắn hổ mang, chuột, cò, châu chấu, chim diều hâu, bò.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau lập các sơ đồ chuỗi thức ăn từ các thẻ từ trên. Sau 2 phút nhóm nào lập được nhiều sơ đồ thì thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

- HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn TOÁN

BÀI 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập phép nhân phân số

- Vận dụng phép nhân phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tiễn liên quan đến tính diện tích hình vuông

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1: + Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/91. Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:	
<p>Bài 1. Tính rồi rút gọn</p> <p>a) $\frac{9}{10} \times \frac{5}{9} = \dots$</p> <p>b) $\frac{7}{13} \times \frac{13}{21} = \dots$</p> <p>c) $8 \times \frac{3}{16} = \dots$</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đọc bài và nêu YC- Cho làm vở cá nhân- GV cho HS chữa bài- GV cho HS nêu cách cộng, trừ phân số với STN- GV cho HS KT bài bạn- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: cách nhân phân số</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc, nêu YC- HS làm vở cá nhân <p>a) $\frac{9}{10} \times \frac{5}{9} = \frac{9 \times 5}{10 \times 9} = \frac{45}{90} = \frac{1}{2}$</p> <p>b) $\frac{7}{13} \times \frac{13}{21} = \frac{7 \times 13}{13 \times 21} = \frac{91}{273} = \frac{1}{3}$</p> <p>c) $8 \times \frac{3}{16} = \frac{8 \times 3}{16} = \frac{24}{16} = \frac{3}{2}$</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét- HS nêu-HS kiểm tra-HS lắng nghe

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $\frac{21}{23} \times \frac{5}{15} \times 23 = \dots\dots\dots$

b) $\frac{24}{25} \times \frac{3}{5} + \frac{7}{5} \times \frac{24}{25} = \dots\dots\dots$

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV cho HS chữa bài
- GV cho HS nêu cách cộng, trừ PS khác mẫu số
- GV cho HS KT bài bạn
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: cách tính nhanh phân số**

- HS đọc đề bài, nêu YC
- HS làm vở cá nhân.

a) $\frac{21}{23} \times \frac{5}{15} \times 23 = \left(\frac{21}{23} \times 23\right) \times \frac{5}{15} = 21 \times \frac{1}{3} = 7$

b) $\frac{24}{25} \times \frac{3}{5} + \frac{7}{5} \times \frac{24}{25} = \frac{24}{25} \times \left(\frac{3}{5} + \frac{7}{5}\right) = \frac{24}{25} \times 2 = \frac{48}{25}$

- HS đọc bài làm, HS khác NX
- HS nêu
- HS kiểm tra
- HS lắng nghe

Bài 3. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Trên một bức tường người ta gắn các tủ tài liệu, mỗi tủ chiếm một vị trí có dạng hình chữ nhật có chiều dài $\frac{15}{2}$ dm, chiều rộng 4 dm.

- a) Diện tích phần bức tường gắn mỗi tủ tài liệu loại đó là dm².
- b) Người ta gắn 3 tủ tài liệu cùng loại đó sát nhau trên một bức tường. Diện tích phần bức tường gắn 3 tủ tài liệu đó là dm²..

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
- GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố: cách nhân phân số với số tự nhiên**

- HS đọc đề bài, nêu YC
- HS làm vở cá nhân.

Bài giải:

- a) Diện tích phần bức tường gắn mỗi tủ tài liệu loại đó là: $\frac{15}{2} \times 4 = 30$ (dm²)
- b) Diện tích phần bức tường gắn 3 tủ tài liệu đó là: $30 \times 3 = 90$ (dm²)

- HS đọc bài làm, HS khác NX
- HS KT bài làm
- HS lắng nghe

Bài 4. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Ngôi làng của Bộ Rùa có dạng một hình vuông với chu vi là 3 m. Diện tích của ngôi làng đó là:

- A. 9 m² B. $\frac{9}{16}$ m² C. $\frac{16}{9}$ m² D. $\frac{6}{8}$ m²

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?

- HS đọc đề bài, nêu YC
- HS làm vở cá nhân.

Độ dài cạnh của ngôi làng là: $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (m)

Diện tích của ngôi làng đó

<p>-GV cho HS làm cá nhân vào vở</p> <p>-GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét</p> <p>-GV cho HS đổi vở nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ <i>Củng cố: Cách nhân phân số liên quan đến tính diện tích hình vuông</i></p>	<p>là: $\frac{3}{4} \times \frac{3}{4} = \frac{9}{16}$ (m²)</p> <p>Chọn khoanh vào B</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX</p> <p>- HS KT bài làm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Bài 5. Để chuẩn bị thực phẩm cho một chuyến đi dã ngoại, mỗi người trong đoàn đã chuẩn bị $\frac{3}{5}$ kg ruốc và $\frac{7}{10}$ kg giò lụa. Biết đoàn đi dã ngoại có tất cả 10 người. Hỏi đoàn đi dã ngoại đã chuẩn bị tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ruốc và giò lụa?</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?</p> <p>-GV cho HS làm cá nhân vào vở</p> <p>-GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét</p> <p>-GV cho HS đổi vở nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ <i>Củng cố: Cách tính diện tích hình vuông với số đo cạnh là phân số.</i></p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC</p> <p>- HS làm vở cá nhân.</p> <p>Đoàn đi dã ngoại đã chuẩn bị tất cả số kg ruốc là:</p> <p style="text-align: center;">$35 \times 10 = 635 \times 10 = 6$ (kg)</p> <p>Đoàn đi dã ngoại đã chuẩn bị tất cả số kg giò lụa là:</p> <p style="text-align: center;">$710 \times 10 = 7710 \times 10 = 7$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 6 kg ruốc</p> <p style="text-align: center;">7 kg giò lụa</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX</p> <p>- HS KT bài làm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài 64</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRA BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kiến thức viết bài văn miêu tả cây cối. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi trong bài của mình và tự sửa theo góp ý của thầy cô.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Giờ trước các em đã viết bài văn về tả cây cối. Sau khi viết bài các em có thấy chúng ta cần phải trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh không? Xem tình yêu của các em đối với cây xanh như thế nào, cô và các em cùng đi tìm hiểu bài hôm nay - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + củng cố kiến thức viết bài văn miêu tả cây cối. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi trong bài của mình và tự sửa theo góp ý của thầy cô. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Nghe thầy cô nhận xét chung	

	- HS sửa bài
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nhận xét tiết dạy. - Chuẩn bị bài ca dao, bài thơ nói về quê hương (Trong SGK hoặc báo, trong các tập thơ) - Dẫn dò bài về nhà HS viết lại đoạn cần sửa lại. Đọc cho người thân nghe bài của mình và vận dụng tả thêm một số loại cây khác	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán

Bài 64: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia phân số bao gồm: phép chia phân số với phân số, chia với số tự nhiên cho phân số và phép chia phân số cho số tự nhiên.
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Trao đổi trong các bài toán thực tế.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>- HS thực hiện bảng con các phân số</p> $\frac{1}{3} \times \frac{2}{5}; 4 \times \frac{3}{5}; \frac{1}{6} \times 2$ <p>- Gọi HS nêu lại cách thực hiện</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> $\frac{1}{3} \times \frac{2}{5} = \frac{1 \times 2}{3 \times 5} = \frac{2}{15}$ $4 \times \frac{3}{5} = \frac{4 \times 3}{5} = \frac{12}{5}$ $\frac{1}{6} \times 2 = \frac{1 \times 2}{6} = \frac{2}{6} = \frac{1}{3}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Thực hiện được phép chia phân số bao gồm: phép chia phân số với phân số</p> <p>- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu tình huống</p> <p>Bạn Mai tay một tấm bìa nhẹ có diện tích $\frac{7}{19} \text{ m}^2$ chiều rộng $\frac{2}{5} \text{ m}$ và đố các bạn tìm được chiều dài của tấm bìa đó.</p> <p>+ Muốn tìm được chiều dài ta làm như thế nào?</p> <p>+ Thực hiện phép tính nào?</p> <p>- GV giới thiệu về phân số đảo ngược</p> <p>+ ví dụ $\frac{2}{3}$ đảo ngược được phân số $\frac{3}{2}$;</p> $\frac{2}{5} \Rightarrow \frac{5}{2}$ <p>- GV hướng dẫn cách chia 2 phân số:</p> $\frac{7}{19} : \frac{2}{5} = \frac{7}{19} \times \frac{5}{2} = \frac{35}{38}$ <p>- Gọi HS đọc lại cách chia 2 phân số trong SGK</p> <p>Kết luận: Muốn thực hiện chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân đảo ngược phân số thứ hai.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Muốn tìm chiều dài ta lấy diện tích chia cho chiều rộng.</p> $+ \frac{7}{19} : \frac{2}{5}$ <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS đọc lại cách chia 2 phân số trong SGK /91</p> <p>- HS học thuộc</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được phép chia phân số bao gồm: phép chia phân số với phân số, chia với số tự nhiên cho phân số và phép chia phân số cho số tự nhiên.

- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số.

- Cách tiến hành:

Bài 1: (Làm việc cá nhân)

a) Viết các phân số đảo ngược của mỗi phân số

sau: $\frac{5}{8}; \frac{3}{4}; \frac{1}{2}$

b) Tính $\frac{3}{7} : \frac{5}{8}; \frac{8}{7} : \frac{3}{4}; \frac{1}{3} : \frac{1}{2}$

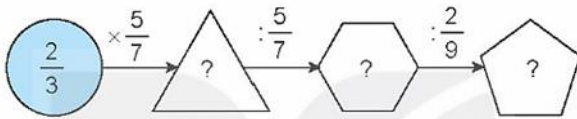
- GV gọi HS nhận xét

? Muốn thực hiện chia hai phân số ta làm như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS làm theo nhóm.



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3. Tìm phân số thích hợp. (Làm việc cá nhân)

Một bức tranh hình chữ nhật có diện tích là $\frac{27}{2}$

dm^2 và chiều rộng $\frac{10}{3}$ dm. Chiều dài của bức

tranh là ?.. dm.

- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:

- HS làm việc cá nhân.

Trả lời:

a) $\frac{8}{5}; \frac{4}{3}; \frac{2}{1}$

b) $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} = \frac{3}{7} \times \frac{8}{5} = \frac{24}{35}$

$\frac{8}{7} : \frac{3}{4} = \frac{8}{7} \times \frac{4}{3} = \frac{32}{21}$

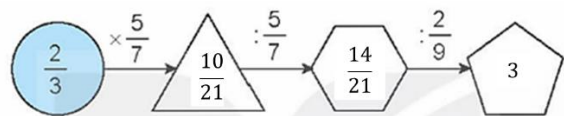
$\frac{1}{3} : \frac{1}{2} = \frac{1}{3} \times \frac{2}{1} = \frac{2}{3}$

- HS nhận xét.

HS trả lời.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc nhóm 2



- 1 HS trình bày cách làm:

- HS nhận xét và đọc lại các phân số.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

Bài giải

Chiều dài của bức tranh là:

$\frac{27}{2} : \frac{10}{3} = \frac{81}{20}$ (dm)

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>Vậy phân số cần điền là $\frac{81}{20}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV viết 4 phân số bất kì như: $\frac{3}{12}$; $\frac{5}{20}$; $\frac{16}{4}$; $\frac{7}{21}$ và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em rút gọn phân số. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Công Nghệ

Bài 11: LÀM ĐÈN LỒNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Làm được chiếc đèn lồng theo hướng dẫn
- Tính toán được chi phí một chiếc đèn lồng đồ chơi tự làm
- Có hứng thú với việc làm đèn lồng, và bảo vệ đèn lồng trong cuộc sống
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đèn lồng ở gia đình và xã hội

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu các bước để làm đèn lồng, lợi ích của đèn lồng ở gia đình, xã hội với đời sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng đèn lồng để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc làm đèn lồng

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc tiết kiệm vật liệu, sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương

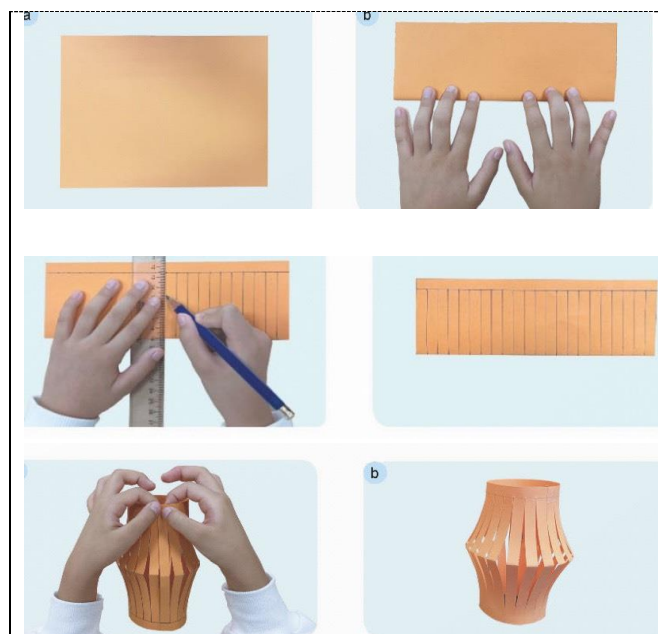
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

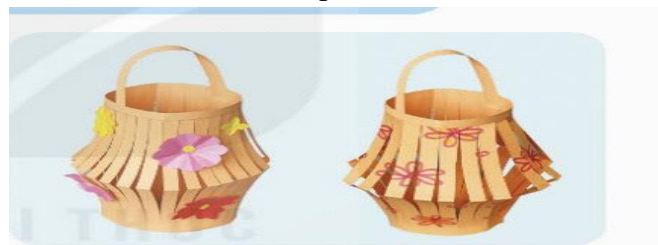
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho học sinh xem vi deo phổ đèn lồng Hội An - Đà Nẵng</p> <p>- Các em thấy phổ đèn lồng đó có đẹp không ?</p> <p>- Để làm một chiếc đèn lồng ta cần phải làm những bước nào cô cùng các con tìm hiểu bài hôm nay</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Cả lớp xem vi deo</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động thực hành:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu được các bước để làm chiếc đèn lồng ,các bộ phận của đèn lồng, vật liệu để làm đèn lồng.</p> <p>+ Làm được một chiếc đèn lồng đồ chơi theo hướng dẫn</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Thực hành (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng quan sát tranh và trả lời.</p> <p>+ Làm đèn lồng theo mấy bước</p> <p>+ Bước 1: Làm đèn lồng chuẩn bị những gì?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đèn lồng theo 3 bước</p> <p>Bước 1: Làm đèn lồng cần chuẩn bị một tờ giấy bìa màu hình chữ nhật có chiều dài 22cm, chiều rộng 15 cm. Gấp đôi tờ giấy bìa màu theo chiều dọc và kẻ các đường song song</p>



- Bước 2: Làm quai xách



Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm



-Ta có dùng vật liệu khác để trang trí sản phẩm
GV gọi các nhóm trình bày trước lớp sản phẩm của nhóm mình
- GV nhận xét tuyên dương

2. Giới thiệu sản phẩm

- Mục tiêu:

+ Học sinh trưng bày được sản phẩm, đánh giá được sản phẩm, tính được chi phí cho chiếc đèn lồng
+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ đánh giá sản phẩm trên phiếu và tính toán

cách nhau 1cm

- Cắt tờ theo đường kẻ giấy bìa song song và mở ra

- Dính băng dính hai mặt để dán hai mép tờ giấy bìa tạo thành đèn lồng

- Cắt miếng bìa màu hình chữ nhật có chiều dài 16cm, chiều rộng 2 cm làm quai xách của đèn

+ Gắn quai xách của đèn trên phần trên cho cân đối

+ Trang trí sản phẩm cho đẹp, hài hòa.

-Các nhóm trình bày sản phẩm

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ đánh giá sản phẩm

làm một chiếc đèn lồng hết bao nhiêu tiền?

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu	😊	😐	😞
Lồng đèn tròn đều, cân đối	?	?	?
Quai xách ở vị trí phù hợp	?	?	?
Màu sắc hài hoà	?	?	?
Trang trí đẹp	?	?	?
Đèn chắc chắn	?	?	?

Bảng tính toán chi phí làm đèn lồng			
Vật liệu	Số lượng	Giá tiền	Tổng tiền
Giấy bìa màu	2	1 000 đồng	2 000 đồng
?	?	?	?
?	?	?	?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của đèn lồng
- Muốn làm đèn lồng thêm đẹp sáng ta có thể trang trí thêm bộ phận bóng đèn điện bên trong lồng đèn
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà. Sưu tầm một số mẫu đèn lồng mà địa phương em có

- Học sinh tham gia chia sẻ lợi ích của những đèn lồng đó trước lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....
Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Quy tắc viết hoa nào đúng? A. Phú Thọ B. Phú THọ C. phú thọ D. Phú thọ + Câu 2: Quy tắc viết tên tổ chức nào đúng? A. Trường tiểu học Ngọc Đồng B. trường Tiểu Học Ngọc đồng C. Trường tiểu học Ngọc đồng D. Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Câu 3: Nêu quy tắc viết hoa tên cơ quan tổ chức, đoàn thể?	- HS tham gia trò chơi + Đáp án: A. Phú Thọ + Đáp án: D.Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Trả lời: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết

thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương.(có thể trao quà) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiếng Việt

- VIẾT : VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết bài văn miêu tả cây cối
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe

2. HD Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1:

* Hướng dẫn HS chuẩn bị viết

- GV mời 1 HS đọc đề bài và dàn ý đã lập ở bài trước.
- GV hướng dẫn HS thêm cách viết bài văn tả cây cối, mở bài kết bài có thể viết theo các cách khác nhau.
- Yêu cầu học sinh chọn 1 trong 3 đề để viết bài văn theo dàn ý đã lập
- + Đề 1: Viết bài văn miêu tả cây ăn quả mà em yêu thích.
- + Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.
- + Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.
- Gv quan sát HS viết bài, hỗ trợ kịp thời

Hoạt động 2: Đọc soát và chỉnh sửa

a/ Bài văn của em đã đạt những yêu cầu nào dưới đây:

- + Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- + Trình tự miêu tả hợp lí.
- + Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.
- + Không mắc lỗi chính tả

b/ Sửa lỗi trong bài làm của em (nếu có)

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- Gọi HS đọc lại bài của mình và tự sửa theo HD của GV
- Gv mời HS đọc bài trước lớp
- Mời HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương

3. HD Vận dụng

Bài tập: Ghi lại nhận xét của người thân về bài văn tả cây em đã viết.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe.

- HS đọc đề bài và chọn đề phù hợp

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS đọc soát, sửa lại bài của mình

- HS nhận xét.

- Lắng nghe

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học.
- Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách.
- Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Tìm bạn thân” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn tìm bạn thân để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?...” thì bài học hôm nay cô	- HS tham gia trò chơi + Các bạn đang tìm bạn thân. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.

<p>mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé!</p>																
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học.</p> <p>+ Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																
<p>1. Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện:</p> <p>+ Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương HS đã chuẩn bị</p> <p>+ Ý nghĩa, nội dung, hình ảnh đẹp trong những bài thơ bài ca dao..</p> <p>- Gọi HS nhận xét, phát biểu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ HS đọc bài thơ đã sưu tầm.</p> <p>+ HS nêu</p>															
<p>2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết phiếu đọc sách</p> <p>- GV HS viết vào phiếu đọc sách theo mẫu phiếu:</p> <div data-bbox="191 1081 836 1312" data-label="Form"> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tên bài thơ (ca dao): 🌸</td> <td>Tác giả: 🌸</td> <td>Ngày đọc: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸</td> </tr> <tr> <td>Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸</td> <td colspan="2">Hình ảnh yêu thích: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </tbody> </table> </div> <p>- GV mời HS trình bày phiếu đọc sách của mình</p> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH			Tên bài thơ (ca dao): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸			Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸	Hình ảnh yêu thích: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆			<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>.</p> <p>- HS thực hiện viết phiếu theo mẫu trong SGK về bài thơ (ca dao) đã sưu tầm.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc phiếu của mình đã viết</p> <p>- HS nhận xét.</p>
PHIẾU ĐỌC SÁCH																
Tên bài thơ (ca dao): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸														
Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸																
Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸	Hình ảnh yêu thích: 🌸															
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆																
<p>3. Chia sẻ với bạn những điều em thích trong bài thơ về quê hương đất nước mà em đã đọc</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hiện nhóm:</p> <p>+ Chia sẻ về những điều thích nhất trong bài thơ (ca dao) e đã đọc.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung khen ngợi. Khuyến khích HS chia sẻ để mở rộng nguồn tài liệu đọc</p>	<p>+ HS chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe</p>															
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>																

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Y/C HS trao đổi với người thân để có hiểu biết thêm về quê nội và quê ngoại của em.</p> <p>- Đọc cho người thân nghe bài thơ hoặc ca dao về quê hương đất nước mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 64: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia phân số bao gồm: phép chia phân số với phân số, chia với số tự nhiên cho phân số và phép chia phân số cho số tự nhiên.
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Trao đổi trong các bài toán thực tế.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia múa hát - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được phép chia phân số bao gồm: phép chia phân số với phân số, chia với số tự nhiên cho phân số và phép chia phân số cho số tự nhiên. - Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Tính rồi rút gọn (Làm việc cá nhân) HS nêu cách chia hai phân số và rút gọn phân số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: <p>a) $\frac{3}{5} : \frac{3}{4}$; b) $\frac{2}{5} : \frac{3}{10}$; c) $\frac{1}{8} : \frac{1}{6}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Tìm phân số thích hợp (theo mẫu) (Làm việc nhóm 2)</p> $\text{Mẫu: } \frac{3}{5} \times \boxed{?} = \frac{4}{7}$ $\frac{4}{7} : \frac{3}{5} = \frac{20}{21}$ <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào phiếu BT <p>a) $\frac{2}{5} \times \boxed{?} = \frac{3}{10}$; b) $\frac{1}{8} : \boxed{?} = \frac{1}{5}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm theo nội dung yêu cầu. <p>a) $\frac{1}{4} + \frac{1}{12}$; b) $\frac{3}{5} : \frac{2}{9} - \frac{1}{10}$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các phép tính <p>a) $\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{12}{15} = \frac{4}{5}$</p> <p>b) $\frac{2}{5} : \frac{3}{10} = \frac{2}{5} \times \frac{10}{3} = \frac{20}{15} = \frac{4}{3}$</p> <p>c) $\frac{1}{8} : \frac{1}{6} = \frac{1}{8} \times \frac{6}{1} = \frac{6}{8} = \frac{3}{4}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe quan sát gv hướng dẫn mẫu - HS làm việc nhóm <p>a) $\frac{2}{5} \times \boxed{?} = \frac{3}{10}$</p> <p>$\frac{3}{10} : \frac{2}{5} = \frac{15}{20} = \frac{3}{4}$</p> <p>b) $\frac{1}{8} : \boxed{?} = \frac{1}{5}$</p> <p>$\frac{1}{8} : \frac{1}{5} = \frac{5}{8}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đối vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo yêu cầu

- Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học.

- Chia sẻ được kế hoạch thực hiện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng và thực hiện những việc làm để thay đổi một số góc không gian trường, lớp cho sạch, đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp trường, lớp. **II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có); Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp.

- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có); Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp; Giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai để tham gia Kế hoạch nhỏ; Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường lớp...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
★ Cách thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên. "Em vẽ môi trường màu xanh Chung quanh đây những ánh nắng	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Hàng cây xanh đường thẳng tắp Ánh sáng tràn ngập bình minh Em vẽ môi trường quanh em màu mỗi ngày tươi thắm Và ta chung tay chăm sóc màu xanh bảo vệ môi trường A! Môi trường xanh Ta cùng nhau giữ cho trong lành Bầu không khí chung quanh hòa cùng dòng nước mát xanh Bầu trời xanh có mây Hòa cùng bao cỏ cây Tuổi thơ em ở đây Ngày xanh mát oi!!! Lá la la là la Lá la la là la Lá la la là la là la”</p>	
<p>- GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé.</p>	<p>- HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 8. Lập kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp” ★ Mục tiêu: Lập được kế hoạch cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học theo bản vẽ đã lựa chọn. ★ Cách thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 86 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS cùng xây dựng kế hoạch cải tạo</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động. - HS cùng xây dựng kế hoạch cải tạo góc</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>góc trường/lớp theo bản thiết kế đã được lựa chọn theo các bước sau:</p> <p>+ <i>Bước 1:</i> GV cho HS xem lại bản vẽ thiết kế được nhiều lựa chọn nhất.</p> <p>+ <i>Bước 2:</i> Cả lớp cho ý kiến đề xuất về những nội dung cần điều chỉnh của bản thiết kế cho phù hợp với thực tế.</p> <p>+ <i>Bước 3:</i> Tham khảo mẫu kế hoạch trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 86.</p> <p>+ <i>Bước 4:</i> Xây dựng kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện và theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>trường/lớp theo bản thiết kế đã được lựa chọn.</p>
<p>Hoạt động 9. Thực hiện kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”</p> <p>★ Mục tiêu: Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	
<p>- GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.</p> <p>- GV cho HS xem lại bản vẽ thiết kế đã được điều chỉnh.</p> <p>- GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.</p> <p>- GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: dọn dẹp, sắp xếp lại, trang trí,...</p> <p>- GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.</p> <p>- GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động, đối chiếu thực tế với bản vẽ thiết kế.</p>	<p>- HS chuẩn bị và xem lại bản vẽ thiết kế đã được điều chỉnh.</p> <p>- HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm.</p> <p>- HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động, đối chiếu thực tế với bản vẽ thiết kế.</p>
<p>4. Tổng kết</p> <p>★ Mục tiêu: - Chia sẻ được kế hoạch thực hiện.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh lại một số nội dung chính của chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại và ghi nhớ.
5. Đánh giá hoạt động	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng giữ gìn vệ sinh trường lớp. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá. - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. 	





- Gợi ý phiếu đánh giá:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: _____ Lớp: ____ Trường:

- Tô màu vào.  mỗi nội dung đánh giá

(Hoàn thành tốt  ; Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: )

STT	Nội dung	Em đánh giá	Bạn bè đánh giá
1	Làm được phiếu thu hoạch để giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên của địa phương		
2	Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương		

3	Khảo sát được thực trạng vệ sinh trường lớp	☆☆☆	☆☆☆
4	Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường để trường lớp sạch đẹp hơn	☆☆☆	☆☆☆
5	Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.	☆☆☆	☆☆☆

Người thân đánh giá em:

Em xin ý kiến của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Khá	Bình thường
1	Kỹ năng giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương			
2	Kỹ năng trao đổi, chia sẻ với người khác: diễn đạt, rõ ràng, mạch lạc nội dung cần trao đổi. Tư thế tác phong khi trao đổi: tự tin			
3	Thực hiện các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên			
4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên			

GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện)

GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.
2. Ghi thông tin đánh giá HS theo các nội dung trong phiếu (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện).
- Tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; nhắc nhở con thực hiện những việc làm và ghi lại các hoạt động

.....
Hoạt động trải nghiệm

BÀI: SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ

2. Năng lực chung.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon để dưới sự hỗ trợ của thầy/cô Tổng phụ trách.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>2. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs xem bài hát Checken Band Những em bé ngoan + Những em bé trong bài hát được khen vì đã làm được những gì? + Trong tuần em được cô giáo khen về việc gì ? + Gv nhận xét <p>-> Gv chuyển ý giới thiệu tiết SHL: <i>Các con đã kết thúc tuần học 30. Trong giờ học hôm nay chúng ta cùng đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong tuần. Sau đó chúng ta sẽ đưa ra những nhiệm vụ cần làm cho tuần học mới.</i></p>	
<p>2.Nội dung:</p> <p>2.1. Sinh hoạt lớp (17 phút)</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>a) Sơ kết tuần: * HS đánh giá 1.Gv mời lớp trưởng lên điều khiển nội dung sinh hoạt. 2.Yêu cầu các tổ trưởng đánh giá các hoạt động trong tuần của tổ mình.</p> <p>3.Lớp trưởng nhận xét 4.GV nhận xét, tuyên dương nhắc nhở</p> <p>* GV đánh giá - GV nhận xét, khen ngợi, tặng thư khen cho một số em có nhiều cố gắng trong tuần.</p> <p>c) Nêu kế hoạch tuần tới: - Yêu cầu học sinh nêu kế hoạch tuần tới. - Giáo viên chủ nhiệm đưa ra kế hoạch tuần mới + Thực hiện tốt các nội quy trường lớp + Thực hiện tốt các hoạt động học tập, thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ trong tháng</p> <p>⇒ GV chốt: <i>Như vậy các con đã nắm được các nhiệm vụ của tuần tới. Các con cần cố gắng thực hiện tốt; ngoài ra, các con còn phải biết cách giữ an toàn cho bản thân.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng điều khiển - Từng tổ trưởng lên nhận xét, báo cáo về các mặt: + Chuyên cần + đồng phục + Học tập + Vệ sinh - Lớp trưởng nhận xét, đánh giá - HS nghe GV nhận xét - HS lên nhận thư khen - HS nối tiếp nêu, mỗi HS nêu 1 nhiệm vụ. - HS nêu ngắn gọn các nội quy lớp học: đi học đúng giờ, mặc đúng đồng, - Lắng nghe, thực hiện
Hoạt động 2. Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ (14 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon theo đơn vị lớp. - GV hướng dẫn HS hỗ trợ thầy/cô Tổng phụ trách đi thu gom giấy vụn, vỏ lon của các lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon theo đơn vị lớp. - HS mang giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai...đã tập trung của lớp đến khu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hướng dẫn HS hỗ trợ thầy/cô Tổng phụ trách tổng hợp kết quả làm Kế hoạch nhỏ của toàn trường.	vực tập kết theo sự hướng dẫn của nhà trường.
3. Hoạt động nối tiếp (1 phút) – GV cho HS khái quát ý nghĩa của hoạt động làm kế hoạch nhỏ, nhắc nhở HS hoàn thiện bản thiết kế để chuẩn bị tham gia triển lãm.	- Lắng nghe, thực hiện

.....
Ôn Toán

BÀI 64: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập phép chia phân số
- Vận dụng phép chia phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến hình vuông

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

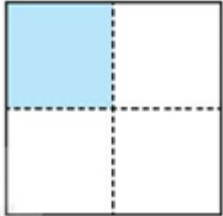
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe.

<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/94. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1. Tính rồi rút gọn.</p> <p>a) $\frac{4}{9} : \frac{4}{11} = \dots$</p> <p>b) $\frac{5}{15} : \frac{10}{2} = \dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiều vở chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: thực hiện phép chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút gọn các kết quả chưa tối giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân <p>a) $\frac{4}{9} : \frac{4}{11} = \frac{4}{9} \times \frac{11}{4} = \frac{44}{36} = \frac{11}{9}$</p> <p>b) $\frac{5}{15} : \frac{10}{2} = \frac{5}{15} \times \frac{2}{10} = \frac{10}{150} = \frac{1}{15}$</p> <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe
<p>Bài 2. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) $\frac{7}{15} \times \dots = \frac{49}{30}$</p> <p>b) $\frac{1}{12} : \dots = \frac{1}{9}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm thừa số, tìm số chia - GV cho HS KT bài bạn 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương. → <i>Củng cố:</i> tìm thừa số, số chia liên quan đến phân số</p>	<p>a) $\frac{7}{15} \times \dots = \frac{49}{30}$ $\frac{49}{30} : \frac{7}{15} = \frac{7}{2}$</p> <p>b) $\frac{1}{12} : \dots = \frac{1}{9}$ $\frac{1}{12} : \frac{1}{9} = \frac{3}{4}$</p> <hr/> <p>- HS nhận xét - HS nêu - HS lắng nghe</p>
<p>Bài 3. Tính</p> <p>a) $\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{4}\right) : \frac{10}{11} = \dots$</p> <p>b) $\frac{12}{13} : \frac{1}{4} - \frac{4}{13} = \dots$</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? Hs nêu cách tính giá trị biểu thức . -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố:</i> cách tính giá trị biểu thức liên quan đến phân số</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân.</p> <p>a) $\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{4}\right) : \frac{10}{11} = \frac{3}{4} : \frac{10}{11} = \frac{3}{4} \times \frac{11}{10} = \frac{33}{40}$</p> <p>b) $\frac{12}{13} : \frac{1}{4} - \frac{4}{13} = \frac{12}{13} \times 4 - \frac{4}{13} = \frac{48}{13} - \frac{4}{13} = \frac{44}{13}$</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>Bài 4. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Chú Văn quán một sợi dây đồng dài $\frac{135}{2}$ dm quanh một cái ống, độ dài mỗi vòng là $\frac{3}{4}$ dm. Vậy chú Văn quán được vòng.</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố:</i> cách chia phân số liên quan đến tình huống thực tế</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân.</p> <p><i>Bài giải:</i> Chú Văn quán được số vòng là:</p> <p>$\frac{135}{2} : \frac{3}{4} = 90$ (vòng) Đáp số: 90 vòng</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>

Bài 5. Tều thả bè xuống chiếc ao hình vuông. Cứ sau mỗi tuần, phần diện tích bè phủ sẽ tăng gấp đôi tuần trước đó. Biết sau tuần thứ nhất, bè phủ $\frac{1}{4}$ diện tích ao (phần được tô màu trong hình vẽ).



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
Hình nào sau đây thể hiện phần diện tích bè phủ chiếc ao sau tuần thứ ba?



b) Biết diện tích ao nhà Tều là $\frac{81}{2} \text{m}^2$. Tính diện tích bè phủ chiếc ao sau tuần thứ hai.

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
- GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố:** cách chia phân số liên quan đến tình huống thực tế

- HS đọc đề bài, nêu YC

- HS làm vở cá nhân.

Bài giải:

a) Phần diện tích bè phủ chiếc ao sau tuần thứ hai là: $\frac{1}{4} \times 2 = \frac{1}{2}$ (diện tích ao)

Phần diện tích bè phủ chiếc ao sau tuần thứ ba là: $\frac{1}{2} \times 2 = 1$ (diện tích ao)

Chọn C

b) Diện tích bè phủ chiếc ao sau tuần thứ hai là:

$$\frac{81}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{81}{4} (\text{m}^2)$$

Đáp số: $\frac{81}{4} \text{m}^2$

- HS đọc bài làm, HS khác NX
- HS KT bài làm
- HS lắng nghe

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Ôn Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học.
- Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách.
- Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Tìm bạn thân” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn tìm bạn thân để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé!	- HS tham gia trò chơi + Các bạn đang tìm bạn thân. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học. + Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện: + Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương HS đã chuẩn bị + Ý nghĩa, nội dung, hình ảnh đẹp trong những bài thơ bài ca dao.. - Gọi HS nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc bài thơ đã sưu tầm. + HS nêu 												
<p>2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết phiếu đọc sách - GV HS viết vào phiếu đọc sách theo mẫu phiếu: <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">Tên bài thơ (ca dao): 🌸</td> <td style="width: 33%;">Tác giả: 🌸</td> <td style="width: 33%;">Ngày đọc: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸</td> </tr> <tr> <td>Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸</td> <td colspan="2">Hình ảnh yêu thích: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trình bày phiếu đọc sách của mình - GV mời các HS khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	Tên bài thơ (ca dao): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸			Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸	Hình ảnh yêu thích: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆			<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. . - HS thực hiện viết phiếu theo mẫu trong SGK về bài thơ (ca dao) đã sưu tầm. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc phiếu của mình đã viết - HS nhận xét.
Tên bài thơ (ca dao): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸											
Nội dung chính của bài thơ (ca dao): 🌸													
Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): 🌸	Hình ảnh yêu thích: 🌸												
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆													
<p>3. Chia sẻ với bạn những điều em thích trong bài thơ về quê hương đất nước mà em đã đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thực hiện nhóm: + Chia sẻ về những điều thích nhất trong bài thơ (ca dao) e đã đọc. - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp. - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét chung khen ngợi. Khuyến khích HS chia sẻ để mở rộng nguồn tài liệu đọc 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia sẻ trong nhóm - Đại diện nhóm trình bày. - HS nhận xét - Lắng nghe 												
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 													
<ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS trao đổi với người thân để có hiểu biết thêm về quê nội và quê ngoại của em. - Đọc cho người thân nghe bài thơ hoặc ca dao về quê hương đất nước mà em biết. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. 												

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

Ngày 9 tháng 4 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**TỪ NGÀY 22/04 – 26/04/2024**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (22/04)	1	94	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào “Việc tốt quanh em”.	
	2	32	Mĩ thuật	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	
	3	63	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	218	Tiếng Việt	Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô - rông-gô - rô	
	5	156	Toán	Phép chia phân số (Tiết 3)	
	6	63	LS -ĐL	Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (tiết 2)	
	7	32	Đạo đức	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 2)	
	8	85	Ôn Toán	Phép chia phân số (Tiết 3)	
Thứ ba (23/04)	1	219	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	
	2	220	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	
	3	157	Toán	Tìm phân số của một số (Tiết 1)	
	4	64	LS-ĐL	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (tiết 1)	
	5				
	6	63	Khoa học	Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 1)	
	7	125	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3	
	8	126	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3	
Thứ tư (24/04)	1	221	Tiếng Việt	Đọc: Ngôi nhà của yêu thương (Tiết 1)	
	2	127	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3	
	3	222	Tiếng Việt	Đọc: Ngôi nhà của yêu thương (Tiết 2)	
	4	64	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	158	Toán	Tìm phân số của một số (Tiết 2)	

	6	64	Khoa học	Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 2)	
	7	32	Tin học	Bài 16: Chương trình của em	
	8	86	Ôn Toán	Tìm phân số của một số (Tiết 2)	
Thứ năm (25/04)	1	223	Tiếng Việt	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	
	2	159	Toán	Luyện tập chung (Tiết 1)	
	3	32	Công nghệ	Bài 12. Làm chuồn chuồn thả bằng - Tiết 1	
	4	128	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3	
	5				
	6	32	Năng khiếu		
	7	62	Ôn TV	Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	
	8	63	Ôn TV	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	
	9	23	KNS	Ra quyết định thông minh (Tiết 2)	
Thứ sáu (26/04)	1	224	Tiếng Việt	Nói và nghe: chung tay bảo vệ động vật	
	2	160	Toán	Luyện tập chung (Tiết 2)	
	3	95	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Nhận diện về nghề truyền thống. - Xây dựng phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống của địa phương.	
	4	32	Âm nhạc	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 Nghe nhạc: Thầy cô là tất cả	
	5				
	6	96	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Giao lưu với nghề nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.	
	7	87	Ôn Toán	Luyện tập chung (Tiết 2)	
	8	64	Ôn TV	Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật	

Thứ hai ngày 22 tháng 4 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ
NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
- Thực hành được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện sự hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương
- Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.
- Thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với nghề truyền thống ở địa phương thông qua việc sưu tầm, triển lãm và thiết kế sản phẩm truyền thông, tuyên truyền về nghề truyền thống ở địa phương.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ với bạn về nghề truyền thống ở địa phương và báo cáo kết quả trải nghiệm với nghề truyền thống ở địa phương.
- *Năng lực định hướng nghề nghiệp:* Tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương và thực hành trải nghiệm với công việc của nghề truyền thống ở địa phương.

Mĩ Thuật

Chủ đề 8: AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ HẠNH PHÚC CỦA MỌI NHÀ

Bài 15: VĂN HÓA THAM GIA GIAO THÔNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Quan sát và khai thác được hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống.
- Thể hiện được hài hòa các yếu tố tạo hình trong cuộc sống tạo sản phẩm chủ đề văn hóa giao thông.
- Biết chia sẻ và tôn trọng văn hóa giao thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu, quý trọng, có ý thức bảo vệ và xây dựng môi trường văn hóa giao thông an toàn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hóa giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống

- Biết cách sử dụng bảo quản một số vật liệu thông dụng như; màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp văn hóa giao thông trong cuộc sống. Nắm được những đặc điểm, quy trình tham gia giao thông. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hóa giao thông trong cuộc sống qua hình khối, màu sắc và sự chuyển động trong không gian, thời gian của hoạt động giao thông.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành văn hóa giao thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu trong SPMT. Biết và phân tích một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp an toàn giao thông.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của văn hóa giao thông. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).
- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.
- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	- Tìm hiểu hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống. Vẽ bài thực hành đề tài văn hóa tham gia giao thông	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	- Tìm hiểu thông điệp về an toàn giao thông và mục đích, tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động chủ đề an toàn giao thông. Bài vẽ thực hành theo chủ đề.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình hoặc của bạn - HS trình bày được cảm nhận của mình trước nhóm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT cá nhân/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT. - HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét,

<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 67. - GV nhận xét, đánh giá. * Sản phẩm học tập. - HS cảm nhận và phân tích được SPMT của mình và của bạn. * Tổ chức hoạt động. - GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT theo chủ đề. - GV yêu cầu HS xem trong SGK trang 67 định hướng, gợi ý theo nội dung. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nêu nội dung giới thiệu về sự kết hợp hài hòa các yếu tố tạo hình thể hiện trong SPMT.</i> + <i>Chia sẻ cùng bạn những hành vi văn hóa giao thông.</i> + GV lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình hoặc của bạn, trình bày được cảm nhận của mình trước nhóm ở hoạt động 3.</i> 	<p>màu trong sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn. - HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - HS xem trong SGK trang 67 định hướng, gợi ý theo nội dung. <ul style="list-style-type: none"> + <i>HS nêu nội dung giới thiệu và phát huy lĩnh hội.</i> - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. VẬN DỤNG.

* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS hiểu được nội dung của một số biển báo giao thông. * Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn cho HS sưu tầm một số biển báo giao thông trong thực tế hoặc trong sách, báo, in-tơ-nét,...và tìm hiểu nội dung của những biển báo giao thông đó. * Sản phẩm học tập. - HS nhận biết được nội dung của các biển báo giao thông. * Tổ chức hoạt động. - GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu những biển báo giao thông mà mình sưu tầm được kể thêm một số biển báo mà mình biết. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta hiểu được nội</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS sưu tầm một số biển báo giao thông trong thực tế hoặc trong sách, báo, in-tơ-nét,...và tìm hiểu nội dung. - HS nhận biết được nội dung của các biển báo giao thông. - HS tìm hiểu những biển báo giao thông mà mình sưu tầm được kể thêm một số biển báo mà mình biết.

<p><i>dung của một số biển báo giao thông ở hoạt động 4.</i></p> <p>* Cũng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	--

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN

**Bài 25: KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
NGÔ – RÔNG-GÔ-RÔ (3 tiết)**

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô*.
- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh vật. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc: Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.
- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý, có ý thức bảo vệ động vật hoang dã.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, ý thức bảo vệ động vật hoang dã.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho học sinh cùng nghe giai điệu Bài hát “ Khát vọng hoà bình”. + GV yêu cầu HS phát biểu về thông điệp của bài hát? - GV Nhận xét, tuyên dương. + GV yêu cầu HS quan sát tranh chủ đề và hỏi “Em thấy bức tranh có gì đặc biệt?”</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương. - GV giới thiệu chủ đề: Ở chủ đề <i>Vì một thế giới bình yên</i> các em sẽ làm quen với cảnh vật, con người, phong tục tập quán ở những quốc gia khác nhau, dù khác nhau về quốc tịch nhưng con người có chung một ước nguyện đoàn kết xây dựng một thế giới hoà bình, yêu thương. - GV giao nhiệm vụ nhóm 2 thảo luận. + Kể những việc con người đã làm để bảo vệ động vật hoang dã.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình - GV nhận xét tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới: Bức tranh mô phỏng lại hình ảnh khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô. Hình ảnh chiếc xe ô tô chậm rãi đi giữa bầy thú hoang dã khiến chúng ta không khỏi tò mò. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc <i>Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô</i> để có câu trả lời nhé.</p>	<p>- HS cùng lắng nghe giai điệu. - Thông điệp của bài hát là khát vọng hoà bình của mọi người trên thế giới. - Học sinh lắng nghe. + Các bạn nhỏ trong tranh đều hoá trang, đeo mặt nạ. Các bạn nhỏ thuộc nhiều quốc gia khác nhau. Các bạn đang nắm tay nhảy múa bạn nào cũng tươi cười, phấn khởi. - HS chú ý lắng nghe. - HS làm việc theo yêu cầu. + Tuyên truyền giáo dục ý thức cho mọi người cùng bảo vệ động vật hoang dã. + Gây dựng môi trường sống cho động vật hoang dã như: trồng rừng, ngăn chặn chặt phá rừng... + Có các điều luật nhằm bảo vệ động vật hoang dã.. + Lập các khu bảo tồn động vật hoang dã. - Đại diện nhóm trình bày. - HS quan sát lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p>	

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô*.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 3 đoạn

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ngô-rông-gô-rô, Tan-da-ni-a, UNESCO,....*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Tên của khu bảo tồn/ được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô,/ một núi lửa lớn/ nằm trong vườn quốc gia.//

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo dấu câu. Đọc nhấn giọng ở các từ ngữ, chi tiết miêu tả vẻ đẹp của khu bảo tồn. Lên giọng ở câu hỏi tu từ cuối bài.

- Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ GV nhận xét tuyên dương.

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh vật. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

+ Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc: Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt?</p> <p>+ Câu 2: Chi tiết nào thể hiện rõ nhất sự phong phú của các loài động vật sống trong khu bảo tồn? Tìm câu trả lời đúng.</p> <ol style="list-style-type: none"> Có hàng nghìn con hồng hạc. Có diện tích hơn 8000 ki-lô-mét vuông Có khoảng 25 000 loài động vật Có nhiều loài thú: tê giác, trâu rừng, hà mã, sư tử..... <p>+ Câu 3: Những chi tiết nào cho biết các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn?</p> <p>+ Câu 4: Em có suy nghĩ gì về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?</p> <p>+ Câu 5: Nêu nội dung chính của bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Tên của khu bảo tồn được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nằm trong vườn quốc gia. Ngô-rông-gô-rô theo tiếng địa phương có nghĩa là “Quà tặng cuộc sống”</p> <p>+ Đáp án:</p> <p>c. Có khoảng 25 000 loài động vật.</p> <p>+ Các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn như: Lũ sư tử: nằm nghỉ dưới tán cây, đứng ngắm nhìn những chiếc xe du lịch lướt qua. Nhiều chú voi: lững thững đi qua đường, ngay trước mũi xe ô tô của du khách. Hàng nghìn con hồng hạc sống quanh các hồ nước.</p> <p>+ Đáp án gợi ý</p> <p>Các loài động vật trong khu bảo tồn có cuộc sống tốt.</p> <p>Chúng không lo bị con người săn bắn, không sợ bị mất môi trường sống.</p> <p>.....</p> <p>+ Giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và đặc điểm của khu bảo tồn và các thông tin cơ bản.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>

<p>- GV nhận xét và chốt: <i>Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-ngô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.</i></p>	
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý, có ý thức bảo vệ động vật hoang dã. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Ai nhanh ai đúng” - GV chuẩn bị một số thẻ nên làm và không nên làm bảo vệ động vật. - GV chia làm 2 nhóm. Yêu cầu các nhóm tìm các thẻ nên làm bảo vệ động vật nhóm nào hoàn thành trước và đúng thì nhóm đó chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS các nhóm tham gia chơi. - HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Tiết 156 Bài 64 : LUYỆN TẬP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia phân số bao gồm phép chia phân số cho phân số phép chia số tự nhiên cho phân số phép chia phân số cho số tự nhiên.
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số..
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách chia hai phân số + Câu 2: $\frac{2}{8} : \frac{3}{4} =$ + Câu 3: $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} =$ + Câu 4: $\frac{2}{7} : \frac{4}{9} =$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Muốn chia hai phân số : ta nhân với phân số thứ hai đảo ngược + $\frac{2}{8} : \frac{3}{4} = \frac{2 \times 4}{8 \times 3} = \frac{8}{24} = \frac{1}{3}$ + $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} = \frac{3 \times 8}{7 \times 5} = \frac{24}{35}$ + $\frac{2}{7} : \frac{4}{9} = \frac{2 \times 9}{7 \times 4} = \frac{18}{28} = \frac{9}{14}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Thực hiện được phép chia phân số bao gồm phép chia phân số cho phân số phép chia số tự nhiên cho phân số phép chia phân số cho số tự nhiên. + Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia phân số..	

- Cách tiến hành:

Bài 1/93. Tính rồi rút gọn.? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

$$a/ \frac{3}{8} : \frac{9}{4} = \quad b/ \frac{5}{21} : \frac{4}{7} = \quad c/ \frac{5}{8} : \frac{15}{8} =$$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Củng cố chốt cách chia phân số.

Bài 2/93: Tính theo mẫu.? (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS nêu bài mẫu

Mẫu:

$$2 : \frac{3}{4} = \frac{2}{1} : \frac{3}{4} = \frac{2}{1} \times \frac{4}{3} = \frac{8}{3}$$

Ta có thể viết gọn như sau

$$2 : \frac{3}{4} = \frac{2 \times 4}{3} = \frac{8}{3}$$

Mẫu:

$$\frac{3}{4} : 2 = \frac{3}{4} : \frac{2}{1} = \frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{3}{8}$$

Ta có thể viết gọn như sau

$$\frac{3}{4} : 2 = \frac{3}{4 \times 2} = \frac{3}{8}$$

$$a/ 3 : \frac{9}{4} = \quad b/ 4 : \frac{1}{3} = \quad c/ \frac{5}{7} : 3 =$$

-GV giải thích cách trình bày theo mẫu rút ra cách :

*Chia số tự nhiên với phân số:Ta nhân số tự nhiên

- 1 HS nêu cách làm

- HS lần lượt làm bảng con :

$$a/ \frac{3}{8} : \frac{9}{4} = \frac{3 \times 4}{8 \times 9} = \frac{12}{72} = \frac{1}{6}$$

$$b/ \frac{5}{21} : \frac{4}{7} = \frac{5 \times 7}{21 \times 4} = \frac{35}{84} = \frac{5}{12}$$

$$c/ \frac{5}{8} : \frac{15}{8} = \frac{5 \times 8}{8 \times 15} = \frac{40}{120} = \frac{1}{3}$$

+ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 2,3 HS nối tiếp nêu bài mẫu :

- Học sinh nối tiếp nhắc lại cách làm

với mẫu số giữ làm tử số, giữ nguyên tử số chuyển thành mẫu số

* Chia Phân số cho số tự nhiên ta giữ nguyên tử số và nhân số tự nhiên với mẫu số giữ làm mẫu số.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Vào một buổi chiều người ta đo được chiều dài cái bóng của ngọn tháp là

$\frac{99}{4}m$. Biết chiều dài cái bóng của ngọn tháp gấp 2 lần chiều cao ngọn tháp. Tính chiều cao của ngọn tháp.? (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Trò chơi Cặp tám thẻ anh em? (Làm việc cá nhân)

GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm

Giáo viên đưa các phiếu ghi các phân số cho các nhóm

$\frac{4}{5}$	$\frac{13}{22}$	$\frac{100}{101}$	$\frac{1}{7}$	$\frac{8}{59}$	$\frac{14}{3}$
$\frac{6}{91}$	$\frac{5}{14}$	$\frac{28}{9}$	$\frac{22}{13}$	$\frac{7}{1}$	$\frac{3}{14}$
$\frac{9}{28}$	$\frac{5}{4}$	$\frac{101}{100}$	$\frac{59}{8}$	$\frac{14}{5}$	$\frac{91}{6}$

-Học sinh đọc cách chơi theo sách giáo khoa trang 94 thực hiện chơi

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận

- Vận dụng làm bài tập vào vở

$$a/ 3: \frac{9}{4} = \frac{3 \times 4}{9} = \frac{12}{9} = \frac{4}{3}$$

$$b/ 4: \frac{1}{3} = \frac{4 \times 3}{1} = 12$$

$$c/ \frac{5}{7}: 3 = \frac{5}{7 \times 3} = \frac{5}{21}$$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm thảo luận cách tình và trình bày vào phiếu nhóm, vở.

Bài giải

Chiều cao của ngọn tháp là:

$$\frac{99}{4}: 2 = \frac{99}{8} (m)$$

$$\text{Đáp số: } \frac{99}{8} m$$

Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện chơi và đọc phân số theo cặp thẻ mình tìm được

- HS bình chọn nhóm thắng với nhiều bạn chọn được cặp thẻ anh em nhất

xét tuyên dương.	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số :</p> <p>- Nêu cách chia số tự nhiên cho phân số</p> <p>-Nêu cách chia phân số cho số tự nhiên</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Hướng dẫn chuẩn bị bài sau bài 65 trang 95</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Chia số tự nhiên cho phân số: Ta nhân số tự nhiên với mẫu số giữ làm tử số , giữ nguyên tử số chuyển thành mẫu số</p> <p>- Chia Phân số cho số tự nhiên ta giữ nguyên tử số và nhân số tự nhiên với mẫu số giữ làm mẫu số.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 26: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO NAM BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.
- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Hình thành năng lực tìm hiểu văn hóa lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào cuộc sống
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí phù hợp với văn hóa vùng miền
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Hình thành phẩm chất yêu nước, tự hào về văn hóa, lịch sử vùng đất Nam Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị cha ông để lại. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi Hộp quà bí ẩn: HS chọn hộp quà và thực hiện YC để được nhận quà. +Hộp1: Giới thiệu trang phục và nhà cửa của Nam Bộ +Hộp 2: Giới thiệu chợ nổi và phương tiện đi lại của Nam Bộ +3: Giới thiệu một nhân vật lịch sử Nam Bộ +4: Vì sao vùng đất này được mệnh danh là thành đồng Tổ quốc? -GV cho HS chơi - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS nghe -HS chơi: chọn hộp quà và thực hiện YV -HS nhận xét, góp ý -HS nghe
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu. +Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Nam Bộ. - GV chiếu YC, cho HS đọc: Thảo luận nhóm 4 , hoàn thành bảng mô tả một số nét văn hóa nổi bật	-HS đọc, lớp quan sát, lắng nghe

của Nam Bộ vào bảng nhóm

TT	Một số nét văn hoá	Điểm nổi bật
1	Nhà ở	?
2	Chợ nổi	?
3	Vận tải đường sông	?
4

GV lưu ý HS trình bày sáng tạo kết quả thảo luận ra bảng nhóm

- GV quan sát, giúp đỡ các nhóm
- GV cho đại diện nhóm lên trình bày

-GV nhận xét, khai thác:

+Những nét văn hóa đặc trưng này thể hiện điều gì về nhân dân Nam Bộ

+YC HS Kể kỉ niệm từng trải nghiệm văn hóa đặc trưng Nam Bộ

+GV cho HS kể thêm đặc trưng văn hóa khác của Nam Bộ mà em biết:

-GV nhận xét, chốt: *Nằm ở vùng đất tận cùng phía nam Tổ quốc, Tây Nam Bộ mang trong mình hình ảnh của nền “văn minh kênh rạch”, với biểu tượng ghe xuồng ghi đậm dấu ấn đời sống văn hóa – ngôn ngữ suốt bao đời qua. Thiên nhiên Nam Bộ với đặc trưng sông nước, miệt vườn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn phóng khoáng của con người Nam Bộ. Vùng đất Nam Bộ được biết đến là vùng đất của sự bình dị, của những con người chân chất, nhiệt tình. Nơi đây còn có những nét đặc trưng văn hóa thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.*

Hoạt động 2: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 5 câu), vẽ 1 bức tranh,... bày tỏ cảm nghĩ về truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ

- GV cho HS đọc YC bài tập
- GV hỏi: Truyền thống yêu nước và cách mạng của người dân Nam Bộ có gì nổi bật?
- GV YC HS làm cá nhân vào phiếu học tập
- GV YC HS làm việc nhóm tổ, trưng bày bài làm của

- HS quan sát , lắng nghe.

-HS hoạt động nhóm 4

-Đại diện nhóm trình bày
Nhóm khác nhận xét, bổ sung

-HS ngh, trả lời:

+Sống hòa hợp với thiên nhiên nhiều nước, nóng ẩm...

+2-3 HS kể cá nhân trước lớp

+ hò, cải lương, lễ hội Nghinh Ông,

-HS nghe

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

-3-4 HS nêu

-HS làm cá nhân: viết, vẽ, trang trí

tổ -GV cho các tổ trình bày - GV mời cả lớp cùng tham quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương, chốt	- Cả lớp sinh hoạt nhóm tổ. - Đại diện các tổ trưng bày sản phẩm - HS lắng nghe, nhận xét, bày tỏ ý kiến, góp ý
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV YC HS so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa Nam Bộ với Bắc Bộ -GV nhận xét, tuyên dương. -GV cho HS nghe bài hát Đất phương Nam - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	-4-5 HS nêu HS khác nhận xét, bổ sung - Học sinh lắng nghe -HS nghe, hát theo - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Đạo đức

Bài 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN TRẺ EM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
- Chia sẻ với các bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và bổn phận mà em đã thực hiện..
- Biết nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV đưa ra 2 tình huống và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách <i>đưa cách xử lý trong mỗi tình huống</i>.</p> <p>- <i>Tình huống 1: An có năng khiếu và đam mê vẽ tranh, vì vậy An muốn bố mẹ đăng kí cho em tham gia lớp học vẽ để phát triển tài năng. Tuy nhiên, bố mẹ lại đăng kí cho An học đàn.</i> ? Nếu là An, em sẽ ứng xử như thế nào?</p> <p>- <i>Tình huống 2: Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ vừa sinh thêm em bé nên bố muốn Huệ học xong tiểu học thì nghỉ ở nhà trông em cho bố mẹ đi làm.</i> ? Nếu là Huệ, em sẽ ứng xử như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>- HS tham gia chơi bằng cách xung phong.</p> <p>+ Tình huống 1: Nếu là An, em có thể trao đổi với bố mẹ một cách thẳng thắn về đam mê vẽ tranh của mình và chia sẻ cho bố mẹ biết được mình có năng khiếu về chơi đàn, mong muốn bố mẹ sẽ đăng kí cho mình học lớp học vẽ tranh để phát huy hết tài năng của bản thân.</p> <p>+ Tình huống 2: Nếu là Huệ, em có thể trao đổi với bố mẹ một cách thẳng thắn về mong muốn được tiếp tục đến trường để học tập, ngoài giờ học trên lớp, em sẽ phụ giúp bố mẹ trông em, làm một số việc nhà vừa sức. Ngoài ra, em có thể trao đổi với giáo viên để nhờ</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

2. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu:

- + Học sinh nhận xét và xử lý được các ý kiến có liên quan đến tích cực, tự giác trong lao động.
- + Chia sẻ với các bạn về tấm gương lao động tích cực, tự giác mà em biết.
- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia lao động của em trong gia đình.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện. (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.
- GV mời một số em trình bày.
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.
- 3- 4 HS trình bày.
- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Xây dựng bảng nói về một số quyền và bổn phận của trẻ em bằng các các từ dễ nhớ. Sau đó dán ở cuối lớp để thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. (Sinh hoạt nhóm 6)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV mời HS thảo luận nhóm 6, cùng nhau Xây dựng bảng nói về một số quyền và bổn phận của trẻ em bằng các các từ dễ nhớ. Sau đó dán ở cuối lớp để thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- GV yêu cầu HS sử dụng kỹ thuật phòng tranh để trưng bày và trang trí bảng.
- GV tổ chức cho HS tham quan trưng bày phòng tranh và bình chọn tổ trang trí đẹp, có nhiều thông điệp tuyên truyền.
- GV mời HS bình chọn.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 6, cùng nhau Xây dựng bảng nói về một số quyền và bổn phận của trẻ em bằng các các từ dễ nhớ. Sau đó dán ở cuối lớp để thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- HS dán các bảng thông điệp xung quanh lớp học triển lãm phòng tranh.
- HS quan sát phòng tranh và bình chọn tổ trang trí đẹp, có nhiều thông điệp tuyên truyền.
- HS bình chọn tổ trang trí đẹp, có nhiều thông điệp tuyên truyền.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.</p> <p>+ GV mời các cặp trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.</p> <p>- Các cặp trình bày</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 64: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập phép chia phân số
- Vận dụng phép chia phân số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến hình vuông

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- ##### **1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/96. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1. Tính rồi rút gọn.</p> <p>a) $\frac{6}{7} : \frac{3}{4} = \dots$</p> <p>b) $\frac{22}{5} : \frac{11}{5} = \dots$</p> <p>c) $\frac{24}{7} : \frac{12}{35} = \dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách chia phân số với STN - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: cách nhân, chia phân số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân <p>a) $\frac{6}{7} : \frac{3}{4} = \frac{6}{7} \times \frac{4}{3} = \frac{24}{21} = \frac{8}{7}$</p> <p>b) $\frac{22}{5} : \frac{11}{5} = \frac{22}{5} \times \frac{5}{11} = \frac{110}{55} = 2$</p> <p>c) $\frac{24}{7} : \frac{12}{35} = \frac{24}{7} \times \frac{35}{12} = \frac{840}{84} = 10$</p> <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS nêu -HS kiểm tra -HS lắng nghe

Bài 2: Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } 4 : \frac{8}{9} &= \dots\dots\dots & 0 : \frac{2}{3} &= \dots\dots\dots & 1 : \frac{5}{9} &= \dots\dots\dots \\ \text{b) } \frac{45}{41} : 1 &= \dots\dots\dots & \frac{1}{18} : 2 &= \dots\dots\dots & \frac{25}{7} : \frac{3}{4} &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV cho HS chữa bài
- GV cho HS nêu cách cộng, trừ PS khác mẫu số
- GV cho HS KT bài bạn
- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố:** cách chia phân số cho số tự nhiên, chia số tự nhiên cho phân số

-HS đọc đề bài, nêu YC

-HS làm vở cá nhân.

$$\text{a) } 4 : \frac{8}{9} = 4 \times \frac{9}{8} = \frac{4 \times 9}{8} = \frac{36}{8} = \frac{9}{2}$$

$$0 : \frac{2}{3} = 0 \times \frac{3}{2} = 0$$

$$1 : \frac{5}{9} = 1 \times \frac{9}{5} = \frac{9}{5}$$

$$\text{b) } \frac{45}{41} : 1 = \frac{45}{41} \times 1 = \frac{45}{41}$$

$$\frac{1}{18} : 2 = \frac{1}{18} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{36}$$

$$\frac{25}{7} : \frac{3}{4} = \frac{25}{7} \times \frac{4}{3} = \frac{100}{21}$$

- HS đọc bài làm, HS khác NX

HS nêu

-HS kiểm tra

-HS lắng nghe

Bài 3. Vào một buổi sáng, người ta đo được độ dài cái bóng của khóm trúc là $\frac{19}{2}$ m. Biết độ dài cái bóng gấp đôi chiều cao của khóm trúc. Tính chiều cao của khóm trúc đó.

- GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
- GV cho HS làm cá nhân vào vở
- GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
- GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

➔ **Củng cố:** cách chia phân số với số tự nhiên

- HS đọc đề bài, nêu YC

- HS làm vở cá nhân.

Bài giải:

Chiều cao của khóm trúc đó là:

$$\frac{19}{2} : 2 = \frac{19}{4} \text{ (m)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{19}{4} \text{ m}$$

- HS đọc bài làm, HS khác NX

- HS KT bài làm

- HS lắng nghe

Bài 4. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Tổng diện tích 4 hình chữ nhật như nhau là $\frac{8}{5}$ cm², chiều rộng của mỗi hình chữ nhật là $\frac{1}{2}$ cm. Chiều dài của mỗi hình chữ nhật là cm.

-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?

-GV cho HS làm cá nhân vào vở

- HS đọc đề bài, nêu YC

- HS làm vở cá nhân.

Diện tích của mỗi hình chữ nhật là:

$$\frac{8}{5} : 4 = \frac{2}{5} \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chiều dài của mỗi hình chữ nhật là: $\frac{2}{5}$:

$$\frac{1}{2} = \frac{4}{5} \text{ (cm)}$$

Vậy chiều dài của mỗi hình chữ nhật

<ul style="list-style-type: none"> -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. ➔ Củng cố: Cách nhân ,chia phân số có liên quan đến tính diện tích hình chữ nhật 	<p>là $\frac{4}{5}$cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Ôn bài chuẩn bị bài 65</p>

.....

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu lựa chọn từ ngữ, vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phân khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” Chia lớp thành 3 nhóm tham gia chơi. Yêu cầu các nhóm viết lại đúng cách viết tên cơ quan, tổ chức đã cho. Nhóm nào viết đúng và nhanh nhóm đó sẽ chiến thắng. + Nhóm 1: bộ tài nguyên và môi trường + Nhóm 2: hội đồng nhân dân tỉnh cà mau + Nhóm 3: nhà văn hoá huyện đầm doi - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Trả lời: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. + Trả lời: Nhà Văn hoá huyện Đầm Dơi. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về lựa chọn từ ngữ. Bài 1: Xếp các từ có tiếng <i>bình</i> dưới đây vào nhóm thích hợp: <i>bình an, bình chọn, bình luận, bình yên, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hoà bình</i> a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Tìm từ thích hợp ở bài tập 1 thay cho bông hoa.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn: <i>bình an, bình yên, thanh bình, hoà bình.</i> b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định: <i>bình chọn, bình luận, bình phẩm, bình xét.</i> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p>

- a. Ai cũng mong ước có một cuộc sống 🌸.
- b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho 🌸.
- c. Làng quê Việt Nam đẹp và 🌸.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 2

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3: Dựa vào tranh, lựa chọn từ ngữ để hoàn thành câu.

Giải thích lí do lựa chọn.



- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS 2 nhiệm vụ:

+ Quan sát kĩ tranh minh hoạ

+ Thử lựa chọn từng từ trong ba từ gợi ý để thay cho bông hoa.

- GV nhắc HS tất cả các từ này đều đúng nghĩa và đều dùng được ở vị trí bông hoa. Tuy nhiên, cần chọn từ hay hơn.

- GV gọi HS trình bày.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

a, Ai cũng mong ước có một cuộc sống *bình an/ bình yên/thanh bình.*

b, Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho *hoà bình.*

c, Làng quê Việt Nam đẹp và *thanh bình/ yên bình.*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS thực hiện theo yêu cầu.

a. Chọn từ: chao liệng vì từ thể hiện đặc điểm, hoạt động của loài chim én.

b. Chọn từ kêu ran vì phù hợp với hoàn cảnh.

c. Chọn từ gặm vì nó thể hiện đặc điểm riêng của loài trâu là phù hợp.

- HS trình bày kết quả lựa chọn và giải thích lí do chọn.

- HS lắng nghe.

- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: + Để biểu đạt cùng một ý nghĩa, có thể dùng nhiều từ ngữ khác nhau. + Cần dùng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh sử dụng + Muốn cho câu văn được sinh động, cần chú ý lựa chọn từ ngữ độc đáo. 	
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được từ ngữ để biểu đạt đúng với ngữ cảnh, lại vừa sinh động. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 4. Tìm từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông để câu văn tạo được ấn tượng với người đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <p>a. Giọt sương ? trên phiến lá.</p> <p>b. Trăng ? với những vì sao đêm.</p> <p>c. Nắng ban mai ? lựa tư vàng óng trên cánh đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm làm việc. a. Giọt sương <i>đọng/ long lanh/ nằm nghiêng</i> trên phiến lá. b. Trăng <i>trò chuyện/ thủ thỉ/ tâm sự</i> với những vì sao đêm. c. Nắng ban mai <i>tung/ trải/ dệt</i> lựa tư vàng óng trên cánh đồng. - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”. + GV chuẩn bị các câu chưa hoàn thành để học sinh hoàn thành câu. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau lựa chọn những từ ngữ thích hợp hoàn thành câu. Đội nào tìm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng lập dàn ý đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? + Câu 2: Khi quan sát cây cối ta cần sử dụng các giác quan nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới: Chúng ta vừa kết tìm hiểu viết miêu tả về cây cối. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu qua viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy để viết tốt đoạn văn tưởng tượng ta phải tiến hành các bước thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Bố cục gồm có 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. + Trả lời: Sử dụng càng nhiều giác quan càng tốt. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết lập dàn ý đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Hướng dẫn HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV hỏi HS: Đề bài yêu cầu điều gì? - GV hướng dẫn học sinh. <p>1. Chuẩn bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn câu chuyện và nhân vật để đóng vai. - Đọc lại hoặc nhớ lại câu chuyện. Lưu ý các nhân vật và chi tiết quan trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Chọn 1 trong 3 đề đã cho. <p>- Gợi ý Đề 1:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>Giới thiệu về bản thân, nơi ở và những khả năng đặc biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên: Sơn Tinh + Là thần Núi, sống ở Tản Viên + Khả năng: Dời non lấp bể <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại việc kén rể của Vua Hùng thứ 18: + Hùng Vương có người con gái tên Mị Nương vừa đẹp người đẹp nét. + Nghe tin vua kén rể ta liền đến cầu hôn. + Vua sai chuẩn bị lễ vật, ta chuẩn bị đầy đủ mang tới trước được rước Mị Nương về. - Kể lại trận chiến với Thủy Tinh: + Thủy Tinh đến sau không cưới được Mị Nương đem quân đánh đuổi. + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm sấm chớp,

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung. 	<p>nước dâng trôi nhà cửa, ngập hết làng mạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ta dựng lên thành lũy, bóc cao núi đồi, bảo vệ dân chúng. + Hai bên đánh nhau ròng rã nhưng ta vẫn vững vàng. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả trận chiến và sự trả thù hàng năm của Thủy Tinh: + Ta chiến thắng, Thủy Tinh thua trận rút quân. + Hàng năm Thủy Tinh làm mưa làm gió, dâng nước đánh ta nhưng đều thua. - HS trình bày - HS lắng nghe.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* GV Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn.</p> <p>2. Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn cách xưng hô phù hợp (ví dụ: xưng “ta” khi đóng vai Sơn Tinh để nói chuyện với Thủy Tinh; - Bổ sung những chi tiết mới (vừa phù hợp với câu chuyện và sự phát triển tính cách của nhân vật, vừa mang yếu tố bất ngờ). - GV cho HS lựa chọn đối tượng viết và phương án viết. - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiến hành lựa chọn đối tượng viết. Chọn đoạn trong câu chuyện để viết. - HS tiến hành viết bài dựa vào phần chuẩn bị ở bài tập 1.
<p>* GV hướng dẫn HS tự chỉnh sửa.</p> <p>3. Chỉnh sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại bài của mình và tự chỉnh sửa các lỗi về nội dung, hình thức. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung (như gợi ý ở mục 2) và các lỗi về câu, từ,... . - HS nộp bài. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

<p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi</p> <p>+ GV chuẩn bị 2 tờ giấy A0 chuẩn bị nội dung dàn ý câu truyện Cây tre trăm đốt còn khuyết chưa hoàn thành.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm.</p> <p>+ Cách chơi 2 nhóm chơi sẽ hoàn thành phần còn thiếu để hoàn thành dàn ý đoạn văn trong câu chuyện Cây tre trăm đốt. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng thì nhóm đó chiến thắng.</p> <p>+ Giao cho mỗi nhóm cùng hoàn thành dàn ý đoạn văn.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Tiết 157 Bài 65: TÌM PHẦN SỐ CỦA MỘT SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách tìm phân số của một số.
- Làm quen và giải được một số bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số của một số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách chia hai phân số + Câu 2: $\frac{2}{8} : \frac{3}{4} =$ + Câu 3: $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} =$ + Câu 4: $\frac{2}{7} : \frac{4}{9} =$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <p>Muốn chia hai phân số : ta nhân với phân số thứ hai đảo ngược</p> + $\frac{2}{8} : \frac{3}{4} = \frac{2 \times 4}{8 \times 3} = \frac{8}{24} = \frac{1}{3}$ + $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} = \frac{3 \times 8}{7 \times 5} = \frac{24}{35}$ + $\frac{2}{7} : \frac{4}{9} = \frac{2 \times 9}{7 \times 4} = \frac{18}{28} = \frac{9}{14}$ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Biết cách tìm phân số của một số. + Làm quen và giải được một số bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số của một số - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho học sinh đọc lời thoại trong SGK và Hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Việt làm được tất cả bao nhiêu cái bánh? - Gv hỏi : <ul style="list-style-type: none"> Việt đã phủ kem được mấy phần số bánh? Chia 12 cái bánh thành 3 phần bằng nhau, Việt đã phủ kem 2 phần tức là đã phủ kem $\frac{2}{3}$ số bánh 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh đọc lời thoại trong tranh SGK trang 95 - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> + Việt làm được 12 cái bánh + Việt phủ được $\frac{2}{3}$ phần số bánh

Theo lời Rô bốt thì Việt đã phủ kem được bao nhiêu cái bánh?

GV cho học sinh quan sát hình vẽ và đếm số bánh kem Việt đã phủ kem

GV gợi ý học sinh làm miệng cách tìm

Gợi ý rút ra cách tìm

$$12x \frac{2}{3} = 8 \text{ (cái)}$$

Vậy :

Muốn tìm $\frac{2}{3}$ của 12 ta lấy 12 nhân với $\frac{2}{3}$

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Cho học sinh lấy một vài ví dụ minh họa:

+ Tìm $\frac{2}{3}$ của 15

+ Tìm $\frac{3}{4}$ của 20

+ Việt phủ kem được 8 cái bánh

-Học sinh theo dõi ghi vở

- Học sinh nêu lại cách tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số.

Học sinh nêu miệng nối tiếp

$$15x \frac{2}{3} = 10$$

$$20x \frac{3}{4} = 15$$

3. Thực hành luyện tập

- Mục tiêu:

+ Vận dụng tìm phân số của một số.

+Thực hành giải được một số bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số của một số

- Cách tiến hành:

Bài 1/96 Số?-Làm cá nhân

-GV cho học sinh đọc đề . khai thác nêu cách giải và điền số vào dấu ?ghi vở

Một lớp học có 42 học sinh, trong đó $\frac{4}{7}$ số học sinh là nữ tính. Tính số học sinh nữ của lớp học đó.

Bài giải

Số học sinh nữ là:

$$? \times \frac{?}{?} = ? \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: ? học sinh nữ.

GV nhận xét, Cùng cố lại cách tìm phân số của

- HS lần lượt làm vở, đổi vở soát, nhận xét :

- 1 HS đại diện trình bày bảng lớp:

Bài giải

Số học sinh nữ là:

$$42 \times \frac{4}{7} = 24 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số 24 học sinh nữ

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>một số</p> <p>Bài 2/96: Bạn mai rót nước vào li để làm bộ gõ nhạc. Li thứ nhất, mai rót 150 ml. Li thứ hai có lượng nước bằng $\frac{8}{5}$ lượng nước trong li thứ nhất. Tính lượng nước trong ly thứ hai? (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 2 - GV gọi HS nêu đọc đề khai thác làm vở và phiếu nhóm, đại diện trình bày chia sẻ trước lớp - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.. <p>Bài 3: Trong tháng Một, một công ty sản xuất được 4500 đôi giày số đôi giày. Công ty đó sản xuất được trong tháng Hai bằng $\frac{3}{5}$ số đôi giày sản xuất trong tháng Một. Tính số đôi giày công ty sản xuất được trong tháng Hai..? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu đọc đề khai thác làm vở và phiếu nhóm, đại diện trình bày chia sẻ trước lớp - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét chung, tuyên dương chăm đánh giá một số vở học sinh. <p>* Gv củng cố liên hệ: Tháng Hai thường có ít ngày hơn tháng Một(Tháng Hai có 28 hoặc 29 ngày) Lại hay vào nghỉ Tết nguyên đán nên các công ty sẽ có sản lượng thấp hơn tháng Một.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi Khai thác đề cho biết gì,? Hỏi gì? Thực hiện phép tính nào ? thuộc dạng toán nào? Hs trình bày vào vở, phiếu nhóm: <p>Bài giải</p> <p>Lượng nước trong ly thứ hai là:</p> $150 \times \frac{8}{5} = 240 (ml)$ <p>Đáp số: 240 ml</p> <p>-HS theo dõi lắng nghe và chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi Khai thác đề cho biết gì,? Hỏi gì? Thực hiện phép tính nào ? thuộc dạng toán nào? Hs trình bày vào vở, đối vở nhận xét: <p>Bài giải</p> <p>Số đôi giày công ty sản xuất được trong tháng Hai là:</p> $4500 \times \frac{3}{5} = 2700 (\text{đôi giày})$ <p>Đáp số: 2700 đôi giày</p> <p>Lắng nghe, rút kinh nghiệm, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số : 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tìm phân số của một số - Cho ví dụ và thực hiện - Nhận xét, tuyên dương. - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau bài Luyện tập trang 96-97 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số đó nhân với phân số - Tìm $\frac{5}{6}$ của 120 $120 \times \frac{5}{6} = 100$ - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí
Bài 27: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ. Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh .
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức về khoa học lịch sử và địa lí, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước, tự hào về thành phố mang tên Bác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.
- + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu một số hình ảnh khác nhau cho HS lựa chọn đâu là những bức ảnh thuộc về Thành phố Hồ Chí Minh để khởi động bài học. (Gv chuẩn bị 1 số tranh ảnh sử dụng máy tính chiếu)

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát tranh và lựa chọn bức ảnh thuộc về Thành phố Hồ Chí Minh

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- + Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ. Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí, tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh (làm việc chung cả lớp)

* Tìm hiểu về lược đồ:

- GV chiếu cho cả lớp quan sát lược đồ hình 2 sau đó 1 số HS lên chỉ vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh



- GV cho nhóm thảo luận:

+ Kể tên một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh. Nêu hiểu biết của em về tên gọi đó.

- GV cho đại diện trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát lược đồ và chỉ được vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp giáp với các tỉnh..., vùng biển.

-Nhóm tham gia thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày.

Tên gọi: Sài Gòn; Sài Gòn – Chợ Lớn; Sài Gòn

– Gia Định

- Cả lớp nhận xét bổ sung.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Kể được câu chuyện liên quan đến lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc thông tin, quan sát hình 3, 4 SGK thảo luận và nêu được một số sự kiện lịch sử tiêu biểu với Thành phố Hồ Chí Minh.



- GV hướng dẫn nhóm kể chuyện dưới hình thức theo tranh hoặc đóng vai để biểu đạt nội dung câu chuyện và cảm xúc của mình với nhân vật trong câu chuyện)

- Đại diện nhóm lên thể hiện, HS các nhóm khác nhận xét, góp ý về phần kể chuyện để rút ra kinh nghiệm.

- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc và thảo luận

-HS nhóm tham gia thảo luận kể chuyện trong nhóm

- Đại diện các nhóm lên thể hiện kể câu chuyện

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV đưa một số hình ảnh mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử 5 bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên tập ảnh nhận biết những hình ảnh nào thuộc thành phố Hồ Chí Minh gắn lên bảng. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	+ Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....

Khoa học

Bài 30: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự quan sát, tìm tòi, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

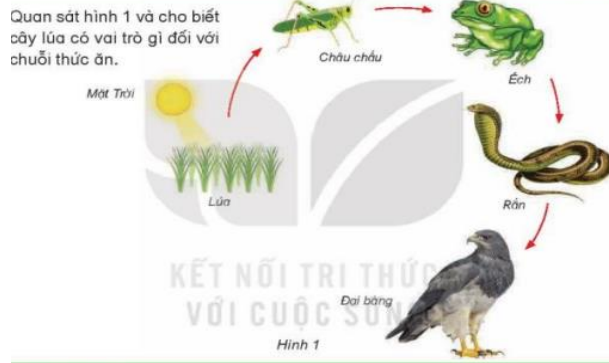
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát: Vườn	- HS hát và vận động theo nhạc

cây của ba”

- GV đưa câu hỏi liên quan đến bài hát:
- + Trong bài hát ba và má trồng những cây nào?
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.
- GV đưa màn hình 1 nêu yêu cầu: HS quan sát và cho biết cây lúa có vai trò gì đối với chuỗi thức ăn.



- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào tiết 1 của bài

-HS lắng nghe, trả lời câu hỏi

-HS quan sát trả lời câu hỏi

+ Cây lúa cung cấp thức ăn cho động vật, đứng đầu chuỗi thức ăn

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật

1.1. Làm việc nhóm 2

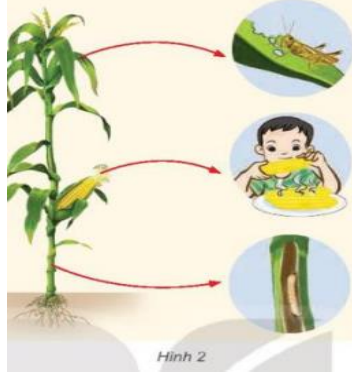
- GV mời HS đọc yêu cầu: Quan sát hình 2 và trả lời các câu hỏi:

- + Thức ăn của động vật và con người được lấy từ đâu?
- + Các bộ phận nào của cây ngô có thể được dùng làm thức ăn cho con người và động vật?

-1HS đọc yêu cầu

+ Thức ăn của động vật và con người được lấy từ thực vật.

+ Các bộ phận của cây ngô có thể làm thức ăn cho người và động vật là: lá, bắp (quả), thân.



Hình 2

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV mời một số HS nêu thêm về một số bộ phận khác của cây có thể dùng làm thức ăn cho người và động vật.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:
Gần như tất cả các bộ phận của thực vật đều có thể dùng làm thức ăn cho người và động vật (GV đưa thêm hình ảnh các bộ phận khác của cây làm thức ăn cho người và động vật như: củ, quả, hoa...)

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

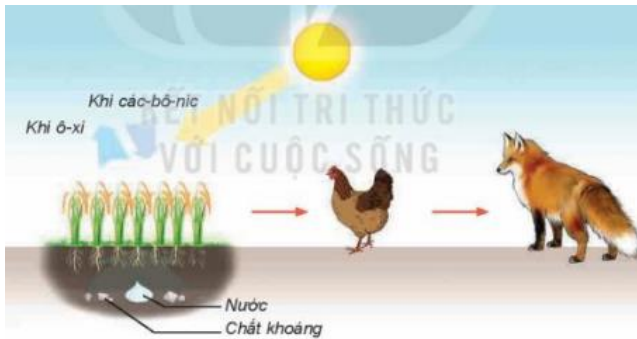
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

-HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

1.2. Làm việc nhóm 4

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo các hình dưới đây:



Hình 3

+ “Thức ăn” của cây lúa trong hình là gì?

+ Thức ăn của gà và chó là gì?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

+ Cây lúa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời, nước, chất khoáng và khí cac-bô-níc làm “thức ăn”

+ Con gà ăn hạt lúa. Con chó ăn con gà, không ăn lúa.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, góp ý.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV đưa câu hỏi vận dụng: Em có nhận xét gì về vai trò của thực vật trong việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật? - GV chốt: Thực vật tạo ra và cung cấp nguồn thức ăn nuôi sống chính thực vật và các sinh vật khác như con người và động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe, suy nghĩ trả lời câu hỏi.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Thử tài hiểu biết” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra câu trả lời về thức ăn của sinh vật mà giáo viên đưa ra. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Thứ tư ngày 24 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 26: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm văn bản- lá thư *Ngôi nhà của yêu thương*
- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, những câu nói thể hiện sự quan tâm của người viết thư.
- Nhận biết được nội dung bức thư: Sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể

hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn của trẻ em trên toàn thế giới; hiểu và phần nào xác định được trách nhiệm của bản thân đối với những vấn đề chung toàn cầu: vấn đề nhà ở, vấn đề hoà bình, vấn đề bảo vệ động vật ,...

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Đọc bài Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và trả lời câu hỏi. + Câu 1: Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt? + Câu 2: Em có suy nghĩ gì về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?	- HS lắng nghe bài hát. - HS trả lời: Tên của khu bảo tồn được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nằm trong vườn quốc gia. Ngô-rông-gô-rô theo tiếng địa phương có nghĩa là “Quả tặng cuộc sống” - HS trả lời: Các loài động vật trong khu bảo tồn có cuộc sống tốt. Chúng không lo bị con người săn bắn, không

<p>+ Câu 3: Nêu nội dung chính của bài Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Em nghĩ gì về những bạn nhỏ không có nhà để ở?</p> <p>- GV giới thiệu bức thư của bạn Lương Thanh Bình viết gửi cho những bạn nhỏ không nhà. Bức thư này đã được giải nhất trong cuộc thi viết thư quốc tế. Hãy đọc bức thư để xem bạn Bình đã viết những gì.</p>	<p>sợ bị mất môi trường sống.</p> <p>- HS trả lời: Giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và đặc điểm của khu bảo tồn và các thông tin cơ bản.</p> <p>+ Những bạn nhỏ không có nhà để ở thật đáng thương, ngay từ nhỏ đã phải chịu bao nhiêu thiệt thòi, khổ cực, không được đầy đủ so với các bạn cùng lứa tuổi mà phải chịu khổ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng và diễn cảm văn bản- lá thư <i>Ngôi nhà của yêu thương</i></p> <p>+ Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, những câu nói thể hiện sự quan tâm của người viết thư.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của chủ nhân bức thư.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của chủ nhân bức thư.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến tôi đã đọc</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến phải không.</p> <p>+ Đoạn 3: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chật chội, đơn sơ, khoáng dãng...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p><i>Bạn ơi,/ những chú chim xinh đẹp,/ hót hay,/ bây hươu nai hiền lành,/ ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do,/ khoáng dãng thì lại bị nhốt trong lồng,/ trong chuồng.//</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của chủ nhân bức thư. Đọc diễn cảm theo cao trào cảm xúc của người viết: tha thiết và xót xa: <i>Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào cho khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?...</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được nội dung bức thư: Sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bức thư này được gửi cho ai? Tình huống nào khiến bạn nhỏ viết thư cho người đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bức thư này được gửi cho một bạn nhỏ không nhà. Người viết thư là bạn Lương Thanh Bình. Bình đọc được một tờ báo do bố mang về, do đó biết được thông tin về việc có nhiều bạn nhỏ không có nhà để ở. Bạn ấy đã

<p>Câu 2: Nêu nội dung chính của bức thư.</p> <p>Câu 3: Những câu hỏi dưới đây của người viết thư thể hiện điều? <i>“Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào cho khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?”</i></p> <p>Câu 4: Người viết thư muốn làm những gì cho bạn nhỏ không nhà?</p> <p>Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về những mong ước của người viết thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Bức thư sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh. 	<p>rất xúc động nên đã viết bức thư này.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bức thư có nội dung thăm hỏi, động viên, chia sẻ với bạn nhỏ không nhà. Người viết cũng thể hiện mong ước của mình về việc xây một ngôi nhà chung cho trẻ em toàn thế giới. + Những câu hỏi này thể hiện sự quan tâm, lo lắng của người viết thư đối với bạn nhỏ không nhà. <p>+ Để giúp các bạn nhỏ không nhà, người viết đã nghĩ ra nhiều cách: Vứt bom, súng, đạn ra khỏi Trái Đất. Xây những ngôi nhà chung, triệu triệu gian. Vứt lồng chim chuồng thú. Thêm tiền xây nhà. Các gợi ý trả lời: + Những mong ước của người viết thư đã thể hiện được tình cảm yêu thương của bạn ấy đối với những bạn nhỏ không nhà. + Đó là những mong ước tích cực, cho dù khó thực hiện.</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các tính từ trong câu dưới đây và nêu tác dụng của chúng: <i>Bạn ơi, những chú chim xinh đẹp, hót hay, bầy hươu nai hiền lành, ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do, khoáng đãng thì lại bị nhốt trong lồng, trong chuồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm một số tính từ có thể thay thế cho từ <i>bao la</i> trong câu văn trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Tính từ: xinh đẹp, hay, hiền lành, ngoan ngoãn, bao la, tự do, khoáng đãng. + Các tính từ giúp các sự vật được miêu tả trở nên rõ ràng hơn, sinh động hơn, mang lại nhiều thông tin hơn. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. + Tính từ có thể thay thế cho từ “bao la” là <i>rộng lớn, khoáng đạt, mênh mông...</i> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn của trẻ em trên toàn thế giới; hiểu và phần nào xác định được trách nhiệm của bản thân đối với những vấn đề chung toàn cầu: vấn đề nhà ở, vấn đề hoà bình, vấn đề bảo vệ động vật ,... + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. - GV chuẩn bị 2 bảng phụ chia cho 2 nhóm tham gia chơi. Yêu các nhóm viết lại những việc mình nên làm về sự chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. Nhóm nào kể được nhiều việc làm hơn nhóm đó sẽ chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

Toán
Tiết 158 LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kỹ năng tìm phân số của một số.
- Rèn kỹ năng giải được một số bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số của một số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

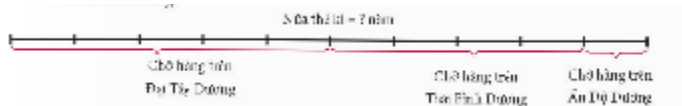
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách tìm phân số của một số + Câu 2: Tìm $\frac{2}{8}$ của 24 + Câu 3: Tìm $\frac{3}{9}$ của 27 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Muốn tìm phân số : ta nhân số đó với phân số . + <li style="text-align: center;">$24 \times \frac{2}{8} = 6$

<p>+Câu 4: Tìm $\frac{8}{6}$ của 24</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+</p> $27 \times \frac{3}{9} = 9$ <p>+</p> $24 \times \frac{8}{6} = 32$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Thực hành luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng tìm phân số của một số. +Thực hành giải được một số bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số của một số <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1/96 -Làm cá nhân</p> <p>Trên dây điện có 20 con chim đang đậu. Trong đó, $\frac{3}{5}$ số chim đang đậu là chim sẻ. Hỏi có bao nhiêu con chim sẻ đang đậu trên dây điện?</p> <p>-GV cho học sinh đọc đề . khai thác nêu cách giải ,làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, củng cố lại cách tìm phân số của một số <p>Bài 2/97: Một chiếc tàu thủy cũ kể với ca nô. Tôi đã làm việc tròn nửa thế kỷ trong quãng thời gian đó tôi dành. $\frac{1}{2}$ thời gian để chở hàng trên Đại Tây Dương. $\frac{2}{5}$ thời gian chở hàng trên Thái Bình Dương, thời gian còn lại tôi chở hàng trên Ấn Độ Dương.</p> <p>a. Tàu thủy chở hàng ? năm trên Đại Tây Dương. b. Tàu thủy chở hàng ? năm trên Thái Bình Dương. c. Tàu thủy chở hàng ? năm trên Ấn Độ Dương.</p> <p>(Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 4 - GV gọi HS nêu đọc đề khai thác làm vở và phiếu nhóm, đại diện trình bày chia sẻ trước lớp <p>Gv gợi ý: Nửa thế kỉ là bao nhiêu năm?</p> 	<p>- HS đọc đề tìm bài toán cho biết gì? hỏi gì? Thuộc dạng toán nào? Sử dụng phép tính nào để tìm đáp số? lập phép tính? HS lần lượt làm vở, đổi vở soát, nhận xét :</p> <p>- 1 HS đại diện trình bày bảng lớp: Bài giải Số con chim sẻ đang đậu trên dây điện là: $20 \times \frac{3}{5} = 12$ (con chim sẻ) Đáp số 12 con chim sẻ</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi</p>

- Đồi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt..

Bài 3/97: Một con báo săn chạy 198m hết $\frac{1}{10}$ phút. Hỏi trung bình mỗi giây con báo săn đó chạy được bao nhiêu mét? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS nêu đọc đề khai thác làm vở và phiếu nhóm, đại diện 1 em trình bày chia sẻ trước lớp

- Đồi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét chung, tuyên dương chấm đánh giá một số vở học sinh.

* Gv củng cố liên hệ: Bảo tồn động vật thiên nhiên hoang dã không nên săn bắt và ăn thịt thú rừng

Bài 4/97 Số?

Chào mào có 16 quả hồng. Chào mào ăn hết một nửa của một nửa số quả hồng đó. Chào mào đã ăn hết ? quả hồng.(làm nhóm đôi)

- GV gợi ý hỏi học sinh một nửa viết được phân số nào?

Một nửa của một nửa viết được phân số nào?

Chào mào ăn hết mấy phần của số quả hồng đó?

-Tính số quả hồng chào mào đã ăn?

- Gv nhận xét tuyên dương .

- Nurat thế kỉ là 50 năm
- Khai thác đề cho biết gì,? Hỏi gì? Thực hiện phép tính và điền kết quả vào dấu ? HS trình bày vào vở, phiếu nhóm:

Bài giải

a. Tàu thủy chở hàng 25 năm trên Đại Tây Dương.

b.Tàu thủy chở hàng 20 năm trên Thái Bình Dương.

c. Tàu thủy chở hàng 5 năm trên Ấn Độ Dương.

-HS theo dõi lắng nghe và chữa bài

- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi Khai thác đề cho biết gì,? Hỏi gì? Thực hiện phép tính nào ? thuộc dạng toán nào? Hs trình bày vào vở, đồi vở nhận xét:

Bài giải

Đổi $\frac{1}{10}$ phút= 6 giây

Trung bình mỗi giây con báo săn đó chạy được là:

$198 : 6 = 33$ (m)

Đáp số: 33 m

Lắng nghe, rút kinh nghiệm, ghi nhớ.

Học sinh đọc đề, trao đổi nhóm bàn – một người hỏi ,1 người đáp theo câu hỏi giáo viên gợi ý

Trả lời miệng

Phân số chỉ một nửa là $\frac{1}{2}$

Phân số chỉ một nửa là $\frac{1}{4}$

	Chào mào ăn hết $\frac{1}{4}$ của số quả hồng đỏ Vậy chào mào đã ăn hết 4 quả hồng. - Học sinh theo dõi chữa bài
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số : - Nêu cách tìm phân số của một số - Lấy ví dụ và tính kết quả - Nhận xét, tuyên dương. - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau bài 66 :Luyện tập chung trang 98	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Lấy số đó nhân với phân số - Tìm $\frac{5}{8}$ của 120 $120 \times \frac{5}{8} = 75$ - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Khoa học

Bài 30: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự quan sát, tìm tòi, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

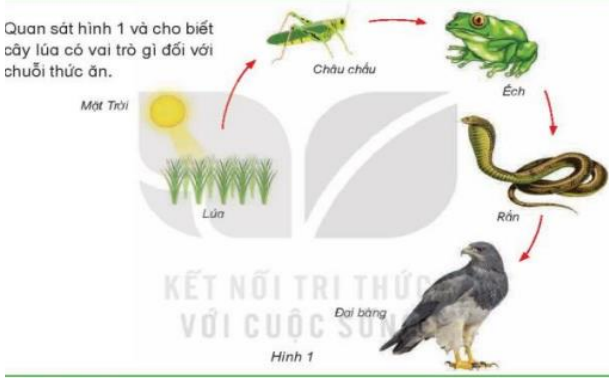
3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

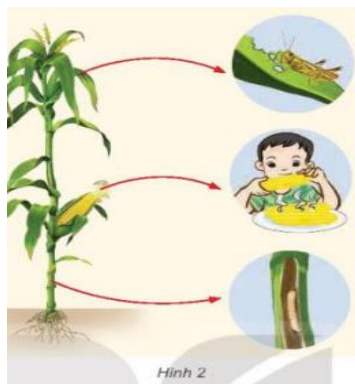
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát: Vườn cây của ba” - GV đưa câu hỏi liên quan đến bài hát: + Trong bài hát ba và má trồng những cây nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. - GV đưa màn hình 1 nêu yêu cầu: HS quan sát và cho biết cây lúa có vai trò gì đối với chuỗi thức ăn.  <p>Quan sát hình 1 và cho biết cây lúa có vai trò gì đối với chuỗi thức ăn.</p> <p>Mặt Trời Lúa Châu chấu Ếch Rắn Đại bàng Hình 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhạc -HS lắng nghe, trả lời câu hỏi -HS quan sát trả lời câu hỏi + Cây lúa cung cấp thức ăn cho động vật, đứng đầu chuỗi thức ăn
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật</p>	

1.1. Làm việc nhóm 2

- GV mời HS đọc yêu cầu: Quan sát hình 2 và trả lời các câu hỏi:

- + Thức ăn của động vật và con người được lấy từ đâu?
- + Các bộ phận nào của cây ngô có thể được dùng làm thức ăn cho con người và động vật?



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV mời một số HS nêu thêm về một số bộ phận khác của cây có thể dùng làm thức ăn cho người và động vật.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:
Gần như tất cả các bộ phận của thực vật đều có thể dùng làm thức ăn cho người và động vật (GV đưa thêm hình ảnh các bộ phận khác của cây làm thức ăn cho người và động vật như: củ, quả, hoa...)

1.2. Làm việc nhóm 4

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo các hình dưới đây:

- 1HS đọc yêu cầu

- + Thức ăn của động vật và con người được lấy từ thực vật.
- + Các bộ phận của cây ngô có thể làm thức ăn cho người và động vật là: lá, bắp (quả), thân.

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

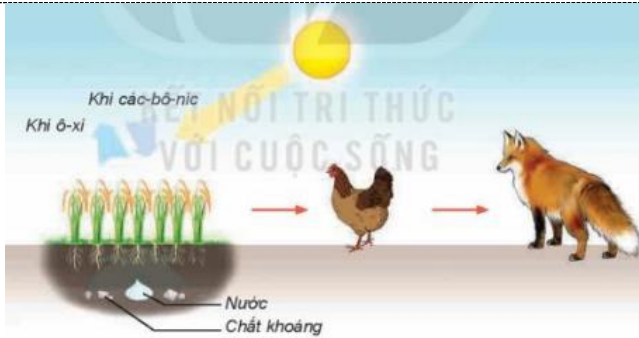
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

-HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.



Hình 3

+ “Thức ăn” của cây lúa trong hình là gì?

+ Thức ăn của gà và cáo là gì?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV đưa câu hỏi vận dụng: Em có nhận xét gì về vai trò của thực vật trong việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật?
- GV chốt: Thực vật tạo ra và cung cấp nguồn thức ăn nuôi sống chính thực vật và các sinh vật khác như con người và động vật.

+ Cây lúa sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời, nước, chất khoáng và khí cac-bô-níc làm “thức ăn”

+ Con gà ăn hạt lúa. Con cáo ăn con gà, không ăn lúa.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Thử tài hiểu biết”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra câu trả lời về thức ăn của sinh vật mà giáo viên đưa ra. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

--

.....

Ôn TOÁN

BÀI 65: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập tìm phân số của một số bằng cách lấy số đó nhân với phân số
- Vận dụng vào giải các bài toán liên quan đến thực tiễn

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/98. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

cho nhau.	
2.2. Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:	
Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Trên cây có 18 quả hồng. Chèo mào ăn hết : $\frac{1}{3}$ số quả hồng. Vậy chèo mào ăn hết quả hồng. - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiều vở chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. → Củng cố: thực hiện tìm phân số của một số , liên hệ bảo vệ và chăm sóc động vật hoang dã.	- HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân Chèo mào ăn hết số quả hồng là: $18 \times \frac{1}{3} = 6$ (quả) Vậy chèo mào ăn hết 6 quả hồng. - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe
Bài 2. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Khi được hỏi về tuổi của mình, một bác thợ rèn cho biết: “Tính đến bây giờ, tôi đã sống được $\frac{3}{5}$ thế kỉ. Quảng thời gian thơ ấu của tôi là $\frac{1}{4}$ số tuổi. Sau đó, tôi dành $\frac{1}{12}$ số tuổi để học nghề rèn. Khi học xong nghề rèn, tôi làm việc ở xưởng đóng tàu sắt. Tính đến nay cũng đã được tròn 40 năm tôi làm việc ở đó. a) Số tuổi của bác thợ rèn là tuổi. b) Bác thợ rèn học nghề rèn trong năm. c) Tính đến bây giờ, quảng thời gian bác thợ rèn làm việc ở xưởng đóng tàu sắt chiếm số tuổi của bác ấy. - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm thừa số, tìm số chia - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. → Củng cố: Tìm phân số của 1 số liên quan đến	-Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân a) Số tuổi của bác thợ rèn là: $100 \times \frac{3}{5} = 60$ (tuổi) b) Bác thợ rèn học nghề rèn trong: $60 \times \frac{1}{12} = 5$ (năm) c) Tính đến bây giờ, quảng thời gian bác thợ rèn làm việc ở xưởng đóng tàu sắt chiếm $40 : 60 = \frac{2}{3}$ số tuổi của bác ấy. - HS nhận xét - HS nêu - HS lắng nghe

tuổi	
<p>Bài 3. Một con chim cất bay 1 635 m hết $\frac{1}{4}$ phút. Hỏi trung bình mỗi giây con chim cất bay được bao nhiêu mét? -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? Hs nêu cách tính giá trị biểu thức . -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → Củng cố: cách đổi và giải toán liên quan đến thời gian và độ dài</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. Đổi: $\frac{1}{4}$ phút = 15 giây Trung bình mỗi giây con chim cất bay được số mét là: $1\ 635 : 15 = 109$ (m) Đáp số: 109 m</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>Bài 4. Ông Bưởi là chủ một đội thuyền buôn. Ông đặt mục tiêu sau mỗi năm sẽ mua thêm những chiếc thuyền buôn để số chiếc thuyền buôn của mình tăng thêm $\frac{1}{10}$ số chiếc thuyền buôn so với năm trước đó. Biết ban đầu, ông Bưởi có 100 chiếc thuyền buôn. a) Số thuyền buôn ông Bưởi đặt mục tiêu ở năm thứ hai là chiếc b) Số thuyền buôn ông Bưởi đặt mục tiêu ở năm thứ ba là chiếc. . -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → Củng cố: cách tìm phân số của 1 số liên quan đến tình huống thực tế</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. <i>Bài giải:</i> a) Số chiếc thuyền buôn ông Bưởi đặt mục tiêu ở năm thứ hai là $100 \times \frac{1}{10} = 10$ (chiếc) b) Số thuyền buôn ông Bưởi có ở năm thứ hai là: $100 + 10 = 110$ (chiếc) Số thuyền buôn ông Bưởi đặt mục tiêu ở năm thứ ba là: $110 \times \frac{1}{10} = 11$ (chiếc)</p> <p>- HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>3,Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài 66</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tường tượng, biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cả lớp cùng xem 1 video về câu chuyện “Nàng tiên Ốc” để khởi động bài học. - GV yêu cầu HS. + Trong truyện có bao nhiêu nhân vật? + Em hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong Truyện nàng tiên Ốc	- HS xem video + Có nàng tiên Ốc và bà cụ. + Học sinh thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học và làm bài viết đoạn văn tưởng tượng. Để có biết được bài viết của đã hoàn chỉnh theo yêu cầu hay cần chỉnh sửa nội dung nào. Chúng ta cùng vào tiết học hôm nay nhé. 	<p>+ 1-2 HS trả lời theo tưởng tượng của hình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn tưởng tượng, biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. GV đánh giá kết quả làm bài của HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung về kết quả bài viết của HS. - GV nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị, cuốn hút người đọc. - GV mời HS có đoạn văn hay đọc trước lớp. - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý. <p>2. Chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và kết hợp những lời nhận xét của GV để chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 30%; text-align: center;"> <p>Cách xưng hô và lời kể có phù hợp với vai nhân vật đã lựa chọn không?</p> </div> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 30%; text-align: center;"> <p>Nội dung tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?</p> </div> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 30%; text-align: center;"> <p>Có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả không?</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu nhóm bàn trao đổi về ưu điểm, nhược điểm trong bài văn mình viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS ghi nhớ những điểm quan trọng trong nhận xét của GV: về diễn đạt, từ ngữ xưng hô, những chi tiết mới được bổ sung. - HS có đoạn văn hay đọc trước lớp. - Hs thực hiện theo yêu cầu. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS nhóm bàn trao đổi. + Ghi lại những điều mình muốn học tập: Cách xưng hô, những chi tiết sáng tạo, cách dùng từ, đặt câu,...
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. 	

<p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi</p> <p>+ GV chuẩn bị 2 đoạn văn tưởng tượng. Yêu cầu các nhóm viết đọc ý kiến của nhóm mình về đoạn văn đó (nêu ý kiến hay, đúng hoặc không đúng, vì sao)</p> <p>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhận xét đúng chính xác sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

Toán

CHỦ ĐỀ 12: PHÉP NHÂN PHÉP CHIA PHÂN SỐ Tiết 159 **LUYỆN TẬP CHUNG-Tiết 1- Trang 98-99**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng nhân, chia phân số
- Rèn kĩ năng giải được một số bài toán thực tế liên quan đến nhân chia phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

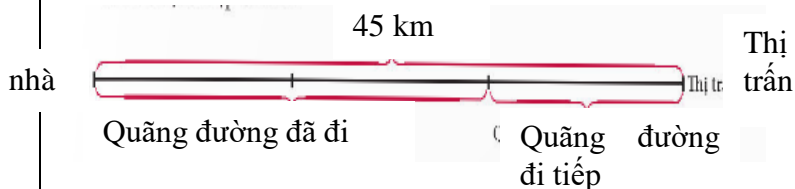
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu cách nhân hai phân số</p> <p>+ Câu 2: Nêu ví dụ tìm kết quả</p> <p>+ Câu 3: Nêu cách chia hai phân số</p> <p>+ Câu 4: nêu ví dụ và tìm kết quả</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Muốn nhân hai phân số : ta nhân tử số với tử số, mẫu số với mẫu số .</p> <p>+</p> $\frac{4}{9} \times \frac{2}{8} = \frac{8}{72} = \frac{1}{9}$ <p>+ Muốn chia hai phân số ta nhân với phân số thứ hai đảo ngược</p> <p>+</p> $\frac{3}{4} : \frac{5}{7} = \frac{3}{4} \times \frac{7}{5} = \frac{21}{20}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Thực hành luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng giải toán nhân chia phân số</p> <p>+ Thực hành giải được một số bài toán thực tế liên quan đến nhân chia phân số . - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1/98 Tính? -<i>Làm cá nhân</i></p> <p>a) $\frac{5}{6} \times \frac{1}{3}$ b) $\frac{5}{6} : \frac{1}{3}$ c) $\frac{5}{3} - \frac{1}{3} : \frac{1}{4}$</p> <p>-GV cho học sinh đọc yêu cầu đề bài nêu cách giải ,làm vở</p> <p>- GV nhận xét, Củng cố lại cách nhân, chia, trừ phân số .</p> <p>Bài 2/98: Quảng đường từ nhà anh Thanh đến thị trấn dài</p>	<p>- HS thực hiện theo GV yêu cầu</p> <p>Làm bảng con:</p> <p>a) $\frac{5}{6} \times \frac{1}{3} = \frac{5 \times 1}{6 \times 3} = \frac{5}{18}$</p> <p>b) $\frac{5}{6} : \frac{1}{3} = \frac{5}{6} \times \frac{3}{1} = \frac{15}{6}$</p> <p>c) $\frac{5}{3} - \frac{1}{3} : \frac{1}{4} = \frac{5}{3} - \frac{1}{3} \times \frac{4}{1} = \frac{5}{3} - \frac{4}{3} = \frac{5-4}{3} = \frac{1}{3}$</p> <p>- HS nêu lại cách nhân chia, cộng ,trừ phân số.</p> <p>- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi khai thác đề cho biết gì hỏi gì lập</p>

45km. Anh Thanh đi từ nhà ra thị trấn. Khi đi được $\frac{2}{3}$ quãng đường thì dừng lại nghỉ một lúc. Hỏi anh Thanh phải đi tiếp bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đến thị trấn?

. (Làm việc nhóm 4)

- GV chia nhóm 4
- GV gọi HS nêu đọc đề khai thác làm vở và phiếu nhóm, đại diện trình bày chia sẻ trước lớp

Gv gợi ý:



- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Học sinh có thể chọn cách 2:

Số phần quãng đường anh Thanh còn phải đi tiếp là :

$$1 - \frac{2}{3} = \frac{1}{3} (\text{quãng đường})$$

Số ki lô mét anh Thanh còn phải đi tiếp để ra thị trấn là: 45

$$\times \frac{1}{3} = 15 (km)$$

Đáp số 15 km

- GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt..

Bài 3/98: Tìm phân số thích hợp? (Làm việc nhóm đôi)

- GV gọi HS nêu thành phần phép tính tương ứng cần tìm với mỗi phần và cách tìm.

a. Phân số cần tìm thuộc thành phần nào?

+ Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?

b. Phân số cần tìm thuộc thành phần nào?

+ Muốn tìm số chia ta làm thế nào?

c.,Phân số cần tìm thuộc thành phần nào?

+ Muốn tìm thừa số ta làm thế nào?

$$a. ? : \frac{2}{7} = \frac{5}{11} \quad b. \frac{3}{4} : ? = \frac{5}{8} \quad c. ? \times \frac{6}{11} = 1$$

- Cho Học sinh làm vở

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét chung, tuyên dương chấm đánh giá một số vở học sinh.

phép tính nào để tìm kết quả? Hs làm vở, 1 em làm phiếu nhóm ,chia sẻ cách làm trước lớp

Bài giải

Anh Thanh đã đi số ki -lô-mét nữa là:

$$45 \times \frac{2}{3} = 30 (km)$$

Anh Thanh phải đi tiếp số ki -lô-mét nữa để đến thị trấn là:

$$45 - 30 = 15 (km)$$

Đáp số : 15 km

- HS theo dõi lắng nghe và chữa bài

- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi

Khai thác đề,nói nêu quy tắc tính theo gợi ý và làm vở

a. Phân số cần tìm là số bị chia, Ta cần lấy thương nhân số chia

b. Phân số cần tìm là số chia, ta lấy số bị chia ,chia cho thương.

c. Phân số cần tìm là thừa số ,ta lấy tích chia thừa số đã biết.

Học sinh nêu miệng cách tìm và ghi kết quả vào vở

$$a. \frac{10}{77} : \frac{2}{7} = \frac{5}{11} \quad b. \frac{3}{4} : \frac{6}{5} = \frac{5}{8} \quad c. \frac{11}{6} \times \frac{6}{11} =$$

1

Lắng nghe, rút kinh nghiệm, ghi nhớ.

* Gv củng cố cách tìm số bị chia, số chia, thừa số chưa biết

Bài 4/98 Chọn câu trả lời đúng? .(làm nhóm đôi)

Một rô -bốt thu hoạch và sấy chuối . Biết cứ 1 kg chuối tươi sấy được $\frac{1}{5}$ kg chuối khô. Nếu rô-bốt thu hoạch được 1 tạ chuối tươi thì sẽ sấy được lượng chuối khô là:

A. $\frac{1}{5}$ tấn B. $\frac{1}{5}$ tạ C, 5 yến D 5 tạ

- GV gợi ý hỏi học sinh

Cứ 1 kg chuối tươi sấy được $\frac{1}{5}$ kg chuối khô.

Vậy cứ 1 yến chuối tươi sấy được? yến chuối khô ($\frac{1}{5}$ kg chuối khô.)

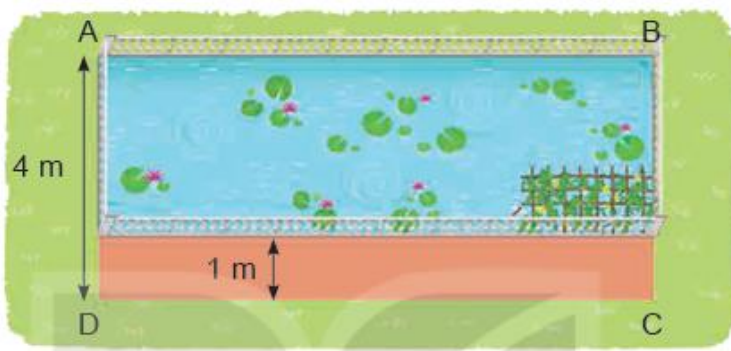
Nên cứ 1 tạ chuối tươi sấy được $\frac{1}{5}$ tạ chuối khô.

Ta có đáp án chọn là B

- Gv nhận xét tuyên dương .

Bài 5/99 Tìm phân số thích hợp? .(làm nhóm 4)

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 4m và diện tích $\frac{91}{2}$ m². Người ta đào một cái ao hình chữ nhật trên mảnh đất đó, phần đất còn lại là một lối đi rộng 1m như hình vẽ. Diện tích của cái ao là ? m².



-Giáo viên cho học sinh đọc đề. Khai thác đề bài. tìm phép tính giải . Tìm đáp số. Làm vở. Một học sinh giải thích. Trước lớp. Lớp nhận xét bổ sung.

Giáo viên nhận xét tuyên dương.

* Gv củng cố cách tính chiều dài hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

Học sinh đọc đề, trao đổi nhóm bàn – một người hỏi ,1 người đáp theo câu hỏi giáo viên gợi ý

Trả lời miệng

($\frac{1}{5}$ kg chuối khô.)

Vậy đáp án chọn là B

- Học sinh theo dõi chữa bài

-2 3 học sinh nối tiếp đọc đề bài.

-Khai thác tìm hiểu đề chọn phép tính.

- Tính chiều dài mảnh đất?(là chiều dài ao)

Tính chiều rộng của ao? Chiều rộng mảnh đất trừ đi 1m

Tính diện tích của ao? Chiều dài mảnh đất x chiều rộng ao

Làm nháp nêu kết quả. Điền vở.

Phân số phù hợp là

$$\frac{273}{8}$$

Một học sinh đại diện giải thích. Lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

<p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số :</p> <p>- Nêu cách nhân, chia phân số</p> <p>- Lấy ví dụ và tính kết quả</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Hướng dẫn chuẩn bị bài sau bài 66 :Luyện tập chung trang 99</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Nhân hai phân số nhân tử số với tử số, mẫu số với mẫu số.</p> <p>- Chia hai phân số ta nhân phân số thứ hai đảo ngược</p> <p>- học sinh nêu ví dụ và tính</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Công Nghệ

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT

Bài 12: LÀM CHUỒN CHUỒN THĂNG BẰNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được cấu tạo của chuồn chuồn, các bộ phận của chuồn chuồn thăng bằng, vật liệu để làm chuồn chuồn, các yêu cầu kĩ thuật của sản phẩm
- Lựa chọn được các vật liệu và dụng cụ phù hợp để làm được chuồn chuồn thăng bằng
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được một số thao tác kĩ thuật với các vật liệu, dụng cụ đơn giản sẵn có để làm chuồn chuồn thăng bằng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng làm chuồn chuồn thăng bằng từ vật liệu thông dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

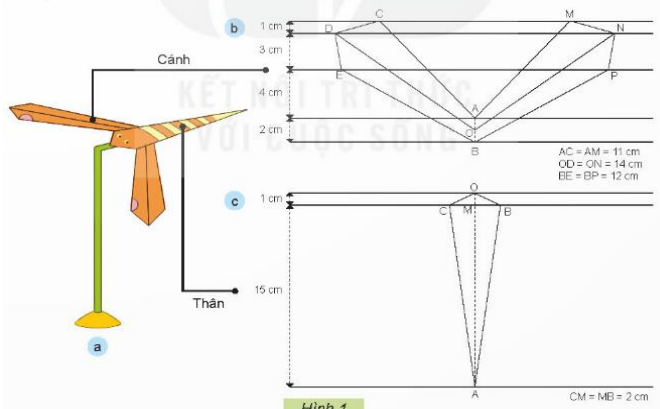
3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực tìm hiểu sản phẩm mẫu
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị một số con chuồn chuồn tre thẳng bằng, sau đó đặt câu hỏi để HS chia sẻ. + Đây là đồ chơi gì? + Được làm từ vật liệu gì? + Có thể làm một đồ chơi như vậy từ các vật liệu dễ kiếm như giấy bìa hay không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Làm chuồn chuồn thẳng bằng (tiết 1) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi, lắng nghe - HS chia sẻ suy nghĩ của mình + Đây là con chuồn chuồn + Được làm từ tre + Ta có thể làm được đồ chơi từ các vật liệu dễ kiếm như giấy bìa. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được cấu tạo của chuồn chuồn, các bộ phận của chuồn chuồn thẳng bằng, vật liệu để làm chuồn chuồn, các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm + Lựa chọn được các vật liệu và dụng cụ phù hợp để làm được chuồn chuồn thẳng bằng + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát Hình 1 trang 57- SGK và trả lời câu hỏi.  <p>Hình 1</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuồn chuồn có mấy bộ phận chính? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- + Được làm bằng vật liệu gì?
 - + Kích thước của từng bộ phận?
 - GV giới thiệu chuồn chuồn bằng theo mẫu, mời học sinh trả lời trước lớp
 - Các yêu cầu kĩ thuật của một sản phẩm chuồn chuồn
 - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt:
- Yêu cầu sản phẩm: đủ các bộ phận, các bộ phận gắn kết chắc chắn, trang trí đẹp, bằng phẳng được

Hoạt động 2: Lựa chọn vật liệu và dụng cụ (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát tranh, thảo luận để hoàn thành phiếu bài tập



Hình 2. Vật liệu và dụng cụ làm chuồn chuồn bằng

Em hãy lựa chọn các vật liệu, dụng cụ trong Hình 2 để làm chuồn chuồn bằng và lập bảng theo gợi ý dưới đây

Bảng vật liệu và dụng cụ		
Tên bộ phận	Vật liệu, dụng cụ	Số lượng

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm

- HS quan sát để tìm hiểu về vật liệu, cấu tạo của chuồn chuồn.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về các vật liệu, dụng cụ dùng để làm chuồn chuồn bằng

Tên bộ phận	Vật liệu/ Dụng cụ	Số lượng
Cánh chuồn chuồn	Giấy bìa	01 tờ
	Giấy màu	1 - 2 tờ
	Đất nặn	01 hộp
	Kéo, bút chì, bút chì màu,...	
Thân chuồn chuồn	Giấy bìa	01 tờ
	Giấy màu	1 - 2 tờ
	Kéo, bút chì, bút chì màu	

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ :</p> <p>? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?</p> <p>? Hãy nêu cảm nhận về tiết học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu lựa chọn từ ngữ, vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>Chia lớp thành 3 nhóm tham gia chơi. Yêu cầu các nhóm viết lại đúng cách viết tên cơ quan, tổ chức đã cho. Nhóm nào viết đúng và nhanh nhóm đó sẽ chiến thắng.</p> <p>+ Nhóm 1: bộ tài nguyên và môi trường</p> <p>+ Nhóm 2: hội đồng nhân dân tỉnh cà mau</p> <p>+ Nhóm 3: nhà văn hoá huyện đầm doi</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>+ Trả lời: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.</p> <p>+ Trả lời: Nhà Văn hoá huyện Đầm Dơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về lựa chọn từ ngữ.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ có tiếng <i>bình</i> dưới đây vào nhóm thích hợp:</p> <p><i>bình an, bình chọn, bình luận, bình yên, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hoà bình</i></p> <p>a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn</p> <p>b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn: <i>bình an, bình yên, thanh bình, hoà bình.</i></p> <p>b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định: <i>bình chọn, bình luận, bình phẩm, bình xét.</i></p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p>

Bài 2. Tìm từ thích hợp ở bài tập 1 thay cho bông hoa.

- a. Ai cũng mong ước có một cuộc sống 🌸.
- b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho 🌸.
- c. Làng quê Việt Nam đẹp và 🌸.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 2

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3: Dựa vào tranh, lựa chọn từ ngữ để hoàn thành câu.

Giải thích lí do lựa chọn.



- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS 2 nhiệm vụ:

+ Quan sát kĩ tranh minh hoạ

+ Thử lựa chọn từng từ trong ba từ gợi ý để thay cho bông hoa.

- GV nhắc HS tất cả các từ này đều đúng nghĩa và đều dùng được ở vị trí bông hoa. Tuy nhiên, cần chọn từ hay hơn.

- GV gọi HS trình bày.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

a, Ai cũng mong ước có một cuộc sống *bình an/ bình yên/thanh bình.*

b, Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho *hoà bình.*

c, Làng quê Việt Nam đẹp và *thanh bình/ yên bình.*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS thực hiện theo yêu cầu.

a. Chọn từ: chao liệng vì từ thể hiện đặc điểm, hoạt động của loài chim én.

b. Chọn từ kêu ran vì phù hợp với hoàn cảnh.

c. Chọn từ gặm vì nó thể hiện đặc điểm riêng của loài trâu là phù hợp.

- HS trình bày kết quả lựa chọn và giải thích lí do chọn.

- HS lắng nghe.

- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: + Để biểu đạt cùng một ý nghĩa, có thể dùng nhiều từ ngữ khác nhau. + Cần dùng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh sử dụng + Muốn cho câu văn được sinh động, cần chú ý lựa chọn từ ngữ độc đáo. 	
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được từ ngữ để biểu đạt đúng với ngữ cảnh, lại vừa sinh động. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 4. Tìm từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông để câu văn tạo được ấn tượng với người đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <p>a. Giọt sương ? trên phiến lá.</p> <p>b. Trăng ? với những vì sao đêm.</p> <p>c. Nắng ban mai ? lựa tư vàng óng trên cánh đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm làm việc. a. Giọt sương <i>động/ long lanh/ nằm nghiêng</i> trên phiến lá. b. Trăng <i>trò chuyện/ thủ thi/ tâm sự</i> với những vì sao đêm. c. Nắng ban mai <i>tung/ trải/ dệt</i> lựa tư vàng óng trên cánh đồng. - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”. + GV chuẩn bị các câu chưa hoàn thành để học sinh hoàn thành câu. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau lựa chọn những từ ngữ thích hợp hoàn thành câu. Đội nào tìm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,...) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....

Ôn Tiếng Việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết lập dàn ý đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. **Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe

2. HD Luyện tập, thực hành.

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Đóng vai Sơn Tinh kể lại cuộc chiến đấu với Thủy Tinh hoặc đóng vai Thủy Tinh nói chuyện với Sơn Tinh khi mình thua trận (câu chuyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh”).

Đề 2: Đóng vai Mi-lô thuyết phục cha cho mình tham gia lớp học chơi trống (câu chuyện “Nghệ sĩ trống”).

Đề 3: Đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai (câu chuyện “Ông Bụt đã đến”).

Bài 1: Viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- GV lưu ý HS: Lựa chọn cách xưng hô phù hợp (ví dụ: xưng “ta” khi đóng vai Sơn Tinh để nói chuyện với Thủy Tinh;

+ Bổ sung những chi tiết mới (vừa phù hợp với câu chuyện và sự phát triển tính cách của nhân vật, vừa mang yếu tố bất ngờ).

Bài 2: Sửa lỗi trong bài làm của em (nếu có)

- GV cho HS đọc lại bài của mình và tự chỉnh sửa các lỗi về nội dung, hình thức.

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

3. HD Vận dụng

- GV tổ chức vận dụng: Thay lời chú sư tử trong khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô, kể về cuộc sống của mình.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- 1 HS đọc 3 đề. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS tiến hành lựa chọn 1 trong 3 đề để viết.

- HS tiến hành viết bài vào vở.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

- HS đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung (như gợi ý ở mục 2) và các lỗi về câu, từ,...

- HS nộp bài.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện

- HS chia sẻ.

- Nhận xét giờ học.
- Dẫn chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CHUNG TA BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV chuẩn bị video về thế giới động vật để khởi động bài học.	- HS xem video.

<p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, đảm bảo môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, ai có trách nhiệm và làm gì để bảo vệ động vật hoang dã tạo môi trường sống cho các loài động vật bảo tồn và phát triển. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nha.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu: + Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị</p> <p>- GV nêu yêu cầu của hoạt động Nói và nghe: + Vì sao phải bảo vệ động vật?</p> <p>+ Nêu được một số việc làm để bảo vệ động vật? Giải thích được vì sao những việc làm đó lại giúp bảo vệ được động vật?</p> <p>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4. - GV yêu cầu HS ghi tóm tắt ý kiến ra giấy sau đó lần lượt từng cá nhân trình bày ý kiến trước nhóm. Cả nhóm nhận xét, góp ý. Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến của các thành viên, loại bỏ những ý kiến trùng lặp. - GV hỗ trợ những cá nhân, nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe cách thực hiện.</p> <p>+ Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái.... + Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm - HS làm việc theo nhóm 4 - HS thảo luận trình bày trong nhóm,</p>
<p>2. Nói</p> <p>- GV hướng dẫn HS dùng giấy A0 trình bày bài nói bằng sơ đồ tư duy.</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p>

<p>- Các câu hỏi gợi ý các nhóm trình bày:</p> <p>a. Giải thích lí do cần phải bảo vệ động vật.</p> <p>b. Nêu những việc làm để bảo vệ động vật.</p> <p>c. Nêu việc em có thể làm để bảo vệ động vật.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>3. Trao đổi, góp ý.</p> <p>- GV lưu ý HS khi trình bày bài nói:</p> <p>+ Trình bày theo trình tự các ý.</p> <p>+ Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>a. Chúng ta phải bảo vệ động vật vì động vật đem lại nhiều lợi ích cho cuộc sống con người, tạo nên sự phong phú cho sự sống trên Trái Đất</p> <p>b. Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm </p> <p>c. Gợi ý Tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài quý hiếm Bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ môi trường sống của các loài động vật </p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, đưa ra câu hỏi để hiểu rõ ý kiến của ban.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Thuyết trình nhí”.</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp về chủ đề “Bảo vệ môi trường”</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào thuyết trình hay đúng chủ đề sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Tiết 160 LUYỆN TẬP CHUNG-Tiết 2- Trang99-100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kỹ năng nhân, chia phân số
- Rèn kỹ năng giải được một số bài toán thực tế liên quan đến nhân chia phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
 + Câu 1: Nêu cách nhân hai phân số
 + Câu 2: Nêu ví dụ tìm kết quả
 + Câu 3: Nêu cách chia hai phân số
 + Câu 4: nêu ví dụ và tìm kết quả

- GV Nhận xét, tuyên dương.
 - GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
 + Trả lời:
 Muốn nhân hai phân số : ta nhân tử số với tử số, mẫu số với mẫu số .
 +

$$\frac{4}{9} \times \frac{2}{8} = \frac{8}{72} = \frac{1}{9}$$
 + Muốn chia hai phân số ta nhân với phân số thứ hai đảo ngược
 +

$$\frac{3}{4} : \frac{5}{7} = \frac{3}{4} \times \frac{7}{5} = \frac{21}{20}$$
 - HS lắng nghe.

2. Thực hành luyện tập

- Mục tiêu:
 + Vận dụng giải toán nhân chia phân số
 +Thực hành giải được một số bài toán thực tế liên quan đến nhân chia phân số .- Cách tiến hành:

Bài 1/99 Chọn kết quả trong mỗi phép tính.?

-Làm cá nhân

-GV cho học sinh đọc yêu cầu đề bài nêu cách giải ,Tìm ở trứng cho mỗi con vật – tính và nối con vật tới ở trứng tương ứng ,Cho Hs làm vở

- GV nhận xét, Cùng cố lại cách nhân, chia, trừ phân số .

Bài 2/100: Tính bằng cách thuận tiện.

(Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS nêu đọc đề nêu miệng cách tính, làm vở và phiếu nhóm, đại diện trình bày chia sẻ trước lớp

- HS thực hiện theo GV yêu cầu

Làm vở :

- HS nêu lại cách nhân chia, cộng ,trừ phân số.

- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh nêu miệng cách làm, làm vở, 1 em làm phiếu nhóm ,chia sẻ cách làm trước lớp

$$a. \frac{2}{13} \times \frac{22}{5} \times \frac{13}{2}$$

$$b. \frac{3}{5} \times \frac{6}{7} + \frac{6}{7} \times \frac{3}{5}$$

- Đôi vở so sánh kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt..

Bài 3/100: Số? (Làm việc nhóm đôi)

Từ một chiếc vại ban đầu đựng 15 lít tương, người ta rót vào tất cả các lọ nhỏ có trong hình, mỗi lọ $\frac{3}{4}$ lít trong vại còn lại ? l tương.



- GV gọi HS nêu Mỗi lọ tương nhỏ đựng hết bao nhiêu ml tương? Và có bao nhiêu lọ tương nhỏ và cách tìm.
- a. Tính 8 lọ tương hết bao nhiêu ml?
- 8 lọ hết bao nhiêu lít?
- cCòn lại bao nhiêu lít?
- Cho Học sinh làm vở
- Đôi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét chung, tuyên dương chăm đánh giá một số vở học sinh.
- * Gv củng cố cách đổi đơn vị đo dung tích sml ra lít liên quan đến phân số

Bài 4/100.(làm nhóm đôi)

5 nay ông nội của Việt 72 tuổi. Tuổi của Việt bằng $\frac{1}{8}$ tuổi của ông nội. Anh Chúc lớn hơn Việt 5 tuổi. Hỏi năm nay anh Chúc bao nhiêu tuổi?

- GV gợi ý hỏi học sinh các bước tính , làm vở,, 1em làm bảng lớp và chia sẻ cách tính/
Gv gợi ý

$$a. \frac{2}{13} \times \frac{22}{5} \times \frac{13}{2} = \frac{2}{13} \times \frac{13}{2} \times \frac{22}{5} = 1 \times \frac{22}{5} = \frac{22}{5}$$

$$b. \frac{3}{5} \times \frac{6}{7} + \frac{6}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{3}{5} \times \frac{6}{7} + \frac{6}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{3}{5} \times \frac{12}{7} = \frac{36}{35}$$

-HS theo dõi lắng nghe và chữa bài

- 2,3 HS nối tiếp đọc bài .Học sinh trao đổi

$$\frac{3}{4}l = 750 ml$$

$$750 \times 8 = 6000ml$$

$$6000 ml = 6 \text{ lít}$$

$$15 - 6 = 9 \text{ l}$$

Học sinh nêu miệng cách tìm và ghi kết quả vào vở

9 lít

Lắng nghe, rút kinh nghiệm, ghi nhớ.

Học sinh đọc đề, trao đổi nhóm bàn – một người hỏi ,1 người đáp

Trả lời miệng

+ Tính tuổi của Việt hiện nay

Tính tuổi của anh Chúc

Trình bày vào vở, 1 HS trình bày bảng

lớp và giải thích cách làm

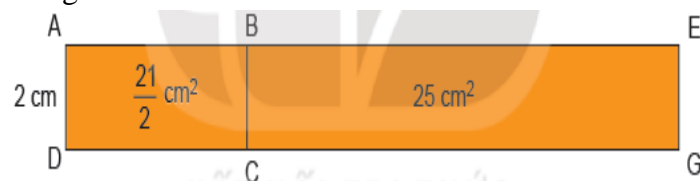
Bài giải



Gv nhận xét tuyên dương .

Bài 5/100 Tìm phân số thích hợp? .(làm nhóm 4)

Hình dưới đây cho biết chiều rộng và diện tích của các hình chữ nhật nhỏ. Chiều dài của hình chữ nhật lớn nhất trong hình là ?cm .



-Giáo viên cho học sinh đọc đề. Khai thác đề bài. tìm phép tính giải . Tìm đáp số. Làm vở. Một học sinh giải thích. Trước lớp. Lớp nhận xét bổ sung.

Giáo viên nhận xét tuyên dương.

* Gv củng cố cách tính chiều dài hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng

Tuổi của Việt hiện nay là:

$$72 \times \frac{1}{8} = 9 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của Anh chúc lhiện nay là:

$$9+5 = 14 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số 14 tuổi

-Học sinh theo dõi chữa bài

-2 3 học sinh nối tiếp đọc đề bài.

-Khai thác tìm hiểu đề chọn phép tính.

- Tính diện tích hình chữ nhật lớn? $(25 + \frac{21}{2})$

Tính chiều dài hình chữ nhật lớn?(Làm nháp nêu kết quả. Điền vở. diện tích tìm được chia cho 2

Học tính độ dài từng hình chữ nhật nhỏ rồi cộng lại với nhau

Phân số phù hợp là

$$\frac{71}{4}$$

Một học sinh đại diện giải thích. Lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số :

- Nêu cách tính chiều dài hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng ta làm như thế nào?

-Nêu cách tính chiều rộng hình chữ nhật khi biết diện

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Lấy diện tích chia cho chiều rộng.

- Lấy diện tích chia cho chiều dài

- Học sinh nêu tìm số nào nhân chính nó

tích và chiều dài ta làm như thế nào? - Vận dụng tính cạnh hình vuông khi biết diện tích ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương. - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau bài 66 :Luyện tập chung trang 101	để được bằng số đo diện tích thì số đó chính là cạnh hình vuông - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....
Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện được về nghề truyền thống.
- Xây dựng Phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- *Năng lực định hướng nghề nghiệp:* Xác định được nghề truyền thống và tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; tranh ảnh minh họa một số nghề truyền thống.
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn nghề gì?”	- HS tham gia trò chơi: một bạn lên trước lớp dùng ngôn ngữ cơ thể diễn tả những hành động, việc làm của một nghề, các bạn khác sẽ đoán nghề mà bạn vừa thể hiện.
- Trao đổi sau trò chơi: + Kể tên những nghề khác mà em biết? + Có những nghề nào có từ lâu đời và tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt? - GV giới thiệu: Có những nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay được gọi là nghề truyền thống.	- HS trả lời theo suy nghĩ.

<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 1. Nhận diện về nghề truyền thống</p>	
<p><i>1. Nêu tên nghề truyền thống</i></p>	
<p>- GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm: chia lớp thành các nhóm 4 -6 HS. - Tổ chức cho HS quan sát các tranh trong SGK (hoặc có thể sưu tầm thêm các tranh khác về nghề truyền thống) theo các câu hỏi: + Đây là nghề gì? + Nghề này thường có ở đâu? + Em có thích nghề đó không? Vì sao? - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận theo từng tranh.</p>	<p>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm. - 6 HS chia sẻ kết quả thảo luận theo từng tranh. Dự kiến câu trả lời: + Tranh 1: Nghề làm muối ở vùng biển. + Tranh 2: Nghề làm nón lá, thường có ở các tỉnh đồng bằng trên khắp Việt Nam, nổi tiếng là nón Huế. + Tranh 3: Nghề làm gốm, nổi tiếng là gốm Bát Tràng. + Tranh 4: Nghề làm bánh tráng, nổi tiếng ở các tỉnh Tây Ninh, Phú Yên... + Tranh 5: Nghề dệt vải, nổi tiếng là làng nghề dệt lụa ở Vạn Phúc- Hà Đông + Tranh 6: Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ ở Bắc Ninh.</p>
<p><i>2. Chia sẻ với bạn về một nghề truyền thống ở địa phương mà em yêu thích.</i></p>	
<p>- GV yêu cầu từng HS trong nhóm chia sẻ với bạn về một nghề truyền thống ở địa phương mà em yêu thích theo gợi ý: - Tên của nghề; - Địa chỉ của làng nghề đó; - Lí do em thích nghề đó.</p>	<p>- HS chia sẻ về nghề truyền thống yêu thích ở địa phương. - Dự kiến câu trả lời: + Em yêu thích nghề làm bánh Chưng ở quê em đó là bánh chưng Bờ Đậu. Làng nghề nằm trên trục đường chính đê Bắc Kạn, Cao Bằng. Tất cả bánh chưng tại làng nghề đều được gói bằng tay, bánh ăn rất ngon và mỗi lần ăn bánh em đều nhớ đến hương vị ngày Tết. ...</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.</p>	<p>- 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác bổ sung thêm các nghề khác mà địa phương mình có và nhận xét.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.</p>	<p>- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</p>

<p>Chúng ta cần giữ gìn và yêu quý nghề truyền thống bởi nó chứa đựng những nét đặc trưng riêng trong văn hoá, cuộc sống của mỗi địa phương.</p>	
<p>Hoạt động 2. Xây dựng phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4- 6 HS/1 nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng Phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương theo các gợi ý:</p> <p>+ Bước 1: Xác định những thông tin chính cần thu thập về nghề truyền thống ở địa phương như: Tên nghề; Sản phẩm của nghề; Nguyên liệu, dụng cụ, ... cần có để làm ra sản phẩm; Cách làm để tạo ra sản phẩm; Lợi ích của sản phẩm (<i>sản phẩm được sử dụng để làm gì ?</i>).</p> <p>+ Bước 2: Làm phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>- GV lưu ý HS:</p> <p>+ Các nhóm có thể bổ sung thêm những thông tin khác nếu muốn tìm hiểu.</p> <p>+ Các nhóm dựa trên những thông tin chính cần thu thập để thiết kế mẫu Phiếu thu thập thông tin.</p>	<p>- HS chia nhóm, thảo luận và xây dựng Phiếu thu thập thông tin.</p> <p>- Dự kiến Phiếu thu thập thông tin có thể được trình bày theo bảng; theo cách liệt kê thành từng mục, theo sơ đồ tư duy... nhưng đảm bảo tối thiểu phải làm rõ các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên nghề 2. Sản phẩm của nghề 3. Nguyên liệu, dụng cụ,... cần có để làm ra sản phẩm 4. Cách làm để tạo ra sản phẩm 5. Lợi ích của sản phẩm (<i>sản phẩm được sử dụng để làm gì?</i>) <p>- HS có thể trình bày thêm các thông tin khác như: địa chỉ cụ thể của làng nghề; những gia đình ở địa phương đang làm nghề đó; những nghệ nhân trong nghề này (nếu có)... và sáng tạo, trang trí để Phiếu thu thập thông tin đẹp hơn.</p>
<p>- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ về Phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm đã xây dựng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).</p>	<p>- Một số nhóm chia sẻ Phiếu thu thập thông tin được thiết kế trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>- GV tổ chức HS làm việc chung cả lớp để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Theo em để tìm hiểu những thông tin về nghề truyền thống ở địa phương như trong phiếu đã thiết kế, các em có thể tìm hiểu ở đâu, qua những kênh thông tin nào và ai có thể giúp các em tìm hiểu?</i></p> <p>+ <i>Các em sẽ phân công các thành viên trong nhóm như thế nào để tìm hiểu nghề truyền</i></p>	<p>- 2- 3 HS trả lời về cách thu thập thông tin và hoàn thành Phiếu; Đưa ra dự kiến phân công công việc cho các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về nghề truyền thống ở địa phương.</p>

<i>thông ở địa phương?</i>	
GV tổng kết hoạt động: Các em có thể trực tiếp phỏng vấn các gia đình làm nghề truyền thống ở địa phương, có thể tìm thông tin về nghề truyền thống ở địa phương trên mạng (nếu có), có thể hỏi ông bà, bố, mẹ và những người thân trong gia đình, có thể trực tiếp đến trải nghiệm ở các cơ sở hoặc những gia đình làm nghề truyền thống ở địa phương, ...	
4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Về nhà HS chia sẻ với người thân và cùng người thân tìm hiểu và thực hiện trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương theo hướng dẫn; Ghi chép lại thông tin trong phiếu (có thể chụp ảnh hoặc quay lại video về cách làm ra sản phẩm) và những phát hiện của mình để chuẩn bị cho phần báo cáo ở tuần tiếp theo.	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các nghề truyền thống và hoàn thành thiết kế Phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống của địa phương.

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Chủ đề: Những người sống quanh em và nghề truyền thống ở địa phương

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Giao lưu và trải nghiệm cùng nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực định hướng nghề nghiệp: Xác định được nghề truyền thống và tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm..

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
-------------------------	------------------------

Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 32 và phương hướng hoạt động tuần 33	
<p>a. Sơ kết tuần 32:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 32. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. <p>b. Phương hướng tuần 32:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét <p>b. Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau</p>
Hoạt động 2. Giao lưu với nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trong lớp giao lưu với nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương: + GV cử một bạn HS dẫn Chương trình giao lưu. <p>Gợi ý nội dung giao lưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu về tên, địa chỉ sinh sống, công việc của nghệ nhân với HS trong lớp; + Nghệ nhân nói chuyện với HS. + Tổ chức cho HS nêu những câu hỏi. + Mời nghệ nhân thực hiện các thao tác làm sản phẩm của nghề truyền thống và hướng dẫn cho HS cùng nghệ nhân thực hành làm sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia giao lưu với nghệ nhân. - 1 HS dẫn Chương trình giao lưu và tổ chức: + Mời nghệ nhân giới thiệu bản thân, công việc. + Mời nghệ nhân nói về nghề truyền thống với các nội dung như: tên nghề, lịch sử ra đời của nghề, các sản phẩm của nghề, lợi ích của sản phẩm và cách làm ra sản phẩm. + HS đặt câu hỏi bản khoăn thắc mắc về nghề truyền thống với nghệ nhân và nghệ nhân giải đáp. + HS cùng nghệ nhân thực hiện một số thao tác làm sản phẩm của nghề truyền thống.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS: + <i>Em đã học được thêm điều gì sau buổi giao lưu với nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương hôm nay?</i> + <i>Hãy nêu cảm xúc của em sau khi được giao lưu với nghệ nhân làm nghề truyền</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi và nêu cảm nghĩ, cảm xúc sau buổi giao lưu. - HS nói lời cảm ơn với nghệ nhân.

<p><i>thông ở địa phương.</i></p> <p>+ Nếu được nói một câu với nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương em sẽ nói câu gì ?</p>	
<p>3. Tổng kết / cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát lại lịch sử và ý nghĩa của nghề truyền thống tại địa phương; Nhắc nhở HS yêu quý và giữ gìn nghề truyền thống.</p>	<p>- HS lắng nghe và cùng cam kết thực hiện.</p>

.....

Ôn Toán

BÀI 66: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập cộng, trừ ,nhân ,chia,tìm phân số của một số bằng cách lấy số đó nhân với phân số
- Vận dụng vào giải các bài toán liên quan đến thực tiễn

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

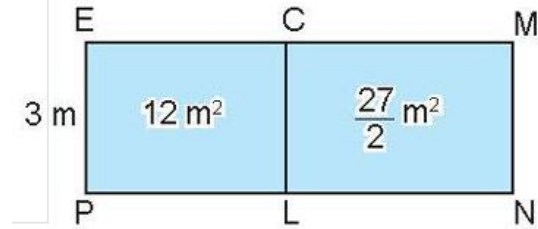
2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm</p>	<p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>

<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/101. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1. Nối mỗi phép tính với phân số là kết quả của phép tính đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{15}{17} \times 2$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{4}{13} : \frac{25}{6}$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{8}{20} \times \frac{3}{20}$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{11}{21} : 3$</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{11}{63}$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{24}{325}$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{3}{50}$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">$\frac{30}{17}$</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiều vở chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: thực hiện nhân chia phân số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân $\frac{15}{17} \times 2 = \frac{30}{17} \quad ; \quad \frac{4}{13} : \frac{25}{6} = \frac{4}{13} \times \frac{6}{25} = \frac{24}{325}$ $\frac{8}{20} \times \frac{3}{20} = \frac{24}{400} = \frac{3}{50} \quad ; \quad \frac{11}{21} : 3 = \frac{11}{21} \times \frac{1}{3} = \frac{11}{63}$ <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe
<p>Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện.</p> <p>a) $\frac{4}{19} \times 5 \times \frac{38}{4}$</p> <p>b) $\frac{6}{11} \times \frac{5}{12} + \frac{5}{12} \times \frac{5}{11}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm thừa số, tìm số chia - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: vận dụng các tính chất để tính nhanh phân số</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân <p>a) $\frac{4}{19} \times 5 \times \frac{38}{4} = (\frac{4}{19} \times \frac{38}{4}) \times 5 = 2 \times 5 = 10$</p> <p>b) $\frac{6}{11} \times \frac{5}{12} + \frac{5}{12} \times \frac{5}{11} = \frac{5}{12} \times (\frac{6}{11} + \frac{5}{11}) = \frac{5}{12} \times 1 = \frac{5}{12}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét -HS nêu -HS lắng nghe

Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.
 Biết rằng $EP = 3$ m và diện tích các hình chữ nhật ECLP, CMNL được cho như trong hình.
 Độ dài EM là m.

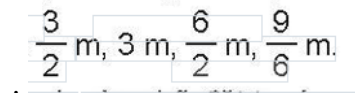


-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
 Hs nêu cách tính giá trị biểu thức.
 -GV cho HS làm cá nhân vào vở
 -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
 -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.
→ Củng cố: giải toán liên quan đến tìm độ dài khi biết diện tích

- HS đọc đề bài, nêu YC
 - HS làm vở cá nhân.
 Độ dài cạnh EC là: $12 : 3 = 4$ (m)
 Ta có: $EP = CL = 3$ m
 Độ dài cạnh CM là: $\frac{27}{2} : 3 = \frac{9}{2}$ (m)
 Độ dài cạnh EM = $4 + \frac{9}{2} = \frac{17}{2}$ (m)
 Vậy độ dài EM là $\frac{17}{2}$ m

- HS đọc bài làm, HS khác NX
 - HS KT bài làm
 - HS lắng nghe

Bài 4. Có 4 thanh gỗ (1), (2), (3), (4) trong một cái hộp có độ dài lần lượt là:



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
 Nếu lấy 4 thanh gỗ ra khỏi hộp thì xếp được khung hình chữ nhật nào sau đây?
 b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.
 Chu vi của khung hình chữ nhật xếp được ở câu a là m.
 -GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?
 -GV cho HS làm cá nhân vào vở
 -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét
 -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.
→ Củng cố: cách tìm phân số bằng nhau liên quan đến tình huống thực tế

- HS đọc đề bài, nêu YC
 - HS làm vở cá nhân.
Bài giải:
 a) Ta có: $\frac{9}{6} = \frac{3}{2}$; $\frac{6}{2} = 3$
 Thanh gỗ (1) = thanh gỗ (4)
 Thanh gỗ (2) = thanh gỗ (3)
 Vậy nếu lấy 4 thanh gỗ ra khỏi hộp thì xếp được khung hình chữ nhật C
Chọn C
 b) Khung gỗ hình chữ nhật có chiều dài 3 m, chiều rộng $\frac{3}{2}$ m
 Chu vi của khung hình chữ nhật xếp được ở câu a là: $(3 + \frac{3}{2}) \times 2 = 9$ (m)
 - HS đọc bài làm, HS khác NX
 - HS KT bài làm
 - HS lắng nghe

Bài 5 Năm nay, bà ngoại của Minh 81 tuổi.
 Tuổi của Minh bằng $\frac{1}{9}$ tuổi của bà ngoại. Chị Huyền lớn hơn Minh 10 tuổi. Hỏi năm nay chị Huyền bao nhiêu tuổi?

- HS đọc đề bài, nêu YC
 - HS làm vở cá nhân.
 Số tuổi của Minh là:
 $81 \times \frac{1}{9} = 9$ (tuổi)

<p>GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>➔ Củng cố: cách tìm phân số bằng nhau liên quan đến tuổi</p>	<p>Số tuổi của chị Huyền năm nay là:</p> <p style="text-align: center;">$9 + 10 = 19$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 19 tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3</p>

.....

Ôn Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CHUNG TA BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chuẩn bị video về thế giới động vật để khởi động bài học.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, đảm bảo môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, ai có trách nhiệm và làm gì để bảo vệ động vật hoang dã tạo môi trường sống cho các loài động vật bảo tồn và phát triển. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nha.</p>	<p>- HS xem video.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị</p> <p>- GV nêu yêu cầu của hoạt động Nói và nghe:</p> <p>+ Vì sao phải bảo vệ động vật?</p> <p>+ Nêu được một số việc làm để bảo vệ động vật? Giải thích được vì sao những việc làm đó lại giúp bảo vệ được động vật?</p> <p>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghi tóm tắt ý kiến ra giấy sau đó lần lượt từng cá nhân trình bày ý kiến trước nhóm. Cả nhóm nhận xét , góp ý. Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến của các thành viên, loại bỏ những ý kiến trùng lặp.</p> <p>- GV hỗ trợ những cá nhân, nhóm gặp khó khăn.</p>	<p>- HS lắng nghe cách thực hiện.</p> <p>+ Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái....</p> <p>+ Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- HS thảo luận trình bày trong nhóm,</p>

<p>trình nhĩ”.</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp về chủ đề “Bảo vệ môi trường”</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào thuyết trình hay đúng chủ đề sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 9 tháng 4 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải